

BÊN KIA
ĐƯỜNG
CÓ ĐÚA



?
DỞ HỜI

WENDELIN VAN
DRAANEN



Giểu thuyết hài lãng mạn dành cho tuổi teen



NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ

Bên Kia Đường Có Đứa Dở Hơi

Tác giả: Wendelin Van Draanen

Thể loại: Truyện Ngắn

Flipped

Dịch giả: Ngô Hà Thu

Biên tập: Ha Trang Dang

Nguồn: isach.info

Ebook: Đào Tiếu Vũ eBook - www.dtv-ebook.com



Chương 1.1. Im Thín Thút, Lặn Mất Tầm

iều duy nhất mà tôi ao ước? Là Juli Baker để cho tôi yên! Ước chi con bé đó tránh xa ra, cho tôi có chỗ để thở.

Mọi chuyện bắt đầu từ mùa hè năm lớp hai, khi chiếc xe tải chuyển đồ của nhà tôi dừng bánh tại khu phố con bé đó sống. Và giờ thì cả hai đứa đã sắp hết lớp tám. Có nghĩa là con bé đó đã biến hơn một nửa thập kỷ đời tôi thành một mớ những cuộc trốn chạy cần hoạch định chiến lược bài bản. Có nghĩa là con bé đó đã nhấn chìm hơn một nửa thập kỷ đời tôi trong một cảm giác khó chịu không bút nào tả xiết.

Con bé đó không đơn giản chỉ bám bố lao vào cuộc đời tôi. Nó bám bố, nó đào xới và rồi nó đứng đó, chặn ngang đời tôi. Nhà tôi có mời nó lên xe và trèo lên các thùng đồ không? Không!

Nhưng đấy đúng là những gì con bé đó đã làm, áp đảo và ra vẻ đúng kiểu Juli Baker.

Bố đã cố ngăn nó lại.

"Này!", bố nói khi con bé nhảy lên xe. "Cháu làm cái gì thế? Cháu làm dây bunn ra khắp nơi rồi kia kìa!". Công nhận. Giày của con bé đúng kiểu bunn đóng thành bánh ấy.

Nhưng nó không nhảy xuống. Đã thế, nó còn ngồi bệt xuống sàn xe và bắt đầu thò chân đẩy đẩy một cái thùng. "Để cháu giúp chú nhé!". Con bé liếc về phía tôi. "Đi mà chú, để cháu giúp một tay đi!"

Tôi không thích cái nhìn ám chỉ đó của con bé. Và mặc dù bố vẫn thường tra tấn tôi bằng điệu nhìn ấy cả tuần, nhưng tôi vẫn có thể nhận ra - bố cũng chẳng thích gì con bé lắm chuyện ấy. "Này! Đừng có làm thế", bố cảnh báo nó. "Trong thùng đó có mấy thứ đồ quý giá lắm đấy".

"Thế ạ? Vâng, thế thùng này thì sao ạ?". Con bé lẳng xẳng sang cái thùng có dán nhãn LENOX và lại nhìn về phía tôi. "Cậu với tớ đẩy cái thùng này đi!"

"Thôi, thôi, thôi!", bố nói rồi kéo tay con bé ra. "Sao cháu không về nhà đi? Giờ này có khi mẹ cháu đang lo vì không biết con mình đang ở đâu đấy".

Thời khắc ấy chính là lần đầu tiên tôi nhận ra rằng con bé này không thể hiểu được ý của người khác. Dù người ta đã ý tứ ra dấu hiệu kiểu gì đi chăng nữa. Nó có biết đường chạy ngay về nhà giống như những đứa trẻ

con khác khi biết là mình đang bị đuổi khéo không? Không. Nó nói tỉnh bơ: "À, mẹ cháu biết cháu ở đâu mà. Mẹ cháu bảo không sao hết". Rồi nó chỉ sang bên kia đường và nói: "Nhà cháu ở ngay đằng kia thôi".

Bố nhìn theo hướng con bé đang chỉ và lẩm bẩm than: "Ôi trời ôi...". Rồi bố quay lại nhìn tôi và nháy mắt: "Bryce, hình như giờ con phải vào nhà giúp mẹ hay sao ấy nhỉ?"

Tôi biết ngay đây là một màn kịch để đuổi khéo con bé. Nhưng trước đó tôi không nghĩ tới cách này, vì đã bao giờ tôi với bố diễn kịch bản này đâu. Đúng thế còn gì, ai lại cả hai bố con cùng đồng tâm hợp lực diễn kịch đuổi khéo khách?! Có khác nào phản lại quy tắc mà cha mẹ vẫn dạy con cái rằng, không nên đuổi khéo ai đó đi dù cho họ có phiền nhiễu hay bấn thủ thế nào đi chăng nữa.

Thế nhưng giờ thì bố đang diễn rồi, và chẳng cần bố phải nháy mắt đến lần thứ hai, tôi toét miệng cười: "Vâng ạ!", và ngay lập tức nhảy phắt khỏi thùng xe, lao về phía ngôi nhà mới.

Tôi nghe thấy tiếng con bé chạy theo sao nhưng tôi không dám tin vào tai mình. Có thể nó đang đuổi theo tôi thôi; có khi nó chạy theo hướng khác. Nhưng trước khi tôi có đủ can đảm để quay lại kiểm chứng thì con bé đó xẹt qua, tóm lấy cánh tay tôi và lôi tôi đi.

Thế này thì quá lắm. Tôi dừng lại và đang định nói nó rút đi thì điều kỳ quặc nhấy đã xảy ra. Tôi muốn vung tay thật cao để có thể thoát khỏi con bé, nhưng không hiểu làm sao mà khi tay tôi vòng xuống lại vướng đúng vào tay nó. Thật không thể tin được mà. Vậy là tôi đứng đó, nắm tay cái con khỉ đầy bùn ấy!

Tôi cố hất tay nó ra nhưng nó cứ bám riết lấy và lôi tôi đi: "Đi nào!"

Mẹ từ trong nhà bước ra và ngay lập tức nở một nụ cười mặt ngọt nhất trên đời. "Ồ, chào cháu", mẹ niềm nở với Juli.

"Cháu chào cô!"

Tôi vẫn đang cố vẫy vùng giành lấy tự do nhưng con bé đó cứ giữ ghì lấy tôi. Mẹ cười rõ ràng rõ, nhìn tay hay đưa và gương mặt đỏ phừng phừng của tôi. "Thế cháu tên gì hả cô bé?".

"Julianna Baker ạ. Nhà cháu ở ngay đằng kia", con bé vừa trả lời vừa chỉ trở bằng cái tay rảnh rang.

"À..., cháu và thằng bé nhà cô đã làm quen với nhau rồi nhỉ", mẹ nói, vẫn cười tươi ời là tươi.

"Vâng!"

Cuối cùng thì tôi cũng vùng ra được và làm cái việc ra dáng đàn ông nhất mà một thằng nhóc bảy tuổi có thể làm - nấp sau lưng mẹ.

Mẹ choàng tay qua vai tôi và nói: "Bryce, con yêu, sao con không dẫn Julianna thăm quan nhà mình nhỉ?"

Tôi ra hiệu đủ cách để cầu cứu, cảnh báo, nhưng mẹ chẳng hề nhận ra gì cả. Rồi mẹ gỡ tôi ra và nói: "Đi đi con".

Có lẽ Juli đã có thể càn quét ngay nhà tôi nếu như mẹ không nhìn thấy giày của nó và kêu nó bỏ ra. Và sau khi cởi giày xong thì mẹ kêu nó phải cởi luôn cả tất nữa. Juli chẳng thấy xấu hổ gì cả. Không một chút nào luôn ấy. Nó cởi tất tỉnh queo và vút lại thành một đồng cứng quèo ở hiên nhà tôi.

Thực ra thì tôi đã không hề dẫn nó đi tham quan. Thay vào đó, tôi lẻn vào phòng tắm và tự khoá mình trong đó. Và sau khoảng mười phút gào vọng ra, rằng không, tôi sẽ không thể ra ngoài nhanh được đâu, thì tôi thấy phía bên ngoài im ắng. Thêm mười phút nữa trôi qua, tôi lấy hết can đảm hé mắt ra ngoài cửa.

Không có Juli.

Tôi lẻn ra ngoài, nhìn quanh, và ô dê! Con bé đi rồi.

Một màn "đuổi khéo" không được khéo cho lắm, nhưng mà này, lúc đó tôi mới bảy tuổi.

Có điều những rắc rối của tôi còn lâu mới kết thúc. Ngày nào con bé cũng đến, lặp đi lặp lại. "Bryce đi chơi được không ạ?". Tôi nấp sau ghế nhưng vẫn nghe thấy rõ tiếng nó véo von hỏi. "Cậu ấy đi được chưa ạ?". Có một lần con bé đó thậm chí còn chạy tắt qua sân, nhìn qua cửa sổ phòng tôi. Tôi đã kịp thời nhận ra nó và chui xuống nấp dưới gầm giường. Nhưng đó, rõ là mọi người có thể thấy một điều ở Juli. Con bé đó không hiểu thế nào là không gian cá nhân. Không hề tôn trọng sự riêng tư. Cả thế giới này là sân chơi của nó, và ai đứng ở phía dưới cũng phải cẩn thận - Juli lúc nào cũng như đang từ cầu trượt lao xuống.

Thật may cho tôi là bố luôn sẵn lòng cản đường nó. Và bố không ngại làm đi làm lại việc đó. Bố nói với con bé là tôi bận, hay đang ngủ hay đơn giản là đi đâu mất rồi. Bố quả đúng là vị cứu tinh.

Chị gái tôi thì khác. Cứ hờ ra là sẽ tìm cách phá tôi. Lynetta là thế. Chị ấy hơn tôi bốn tuổi và nói thật, nhìn gương chị ấy là tôi đã ngộ ra được thế nào là một lối sống không thể mê được. Khắp người chị ấy toát ra cái

khí chất GÂY GỖ. Chỉ cần nhìn chị ấy thôi - không cần nheo mắt, lè lưỡi hay làm bất cứ điều gì - chỉ cần nhìn thôi là bạn có thể cãi vã ngay được. Ngày xưa tôi thường chơi trò hạ-bệ-kéo-lê với chị ấy, nhưng giờ thì không đáng nữa. Lũ con gái chẳng bao giờ chơi đẹp cả. Bọn nó chỉ giỏi rút tóc và cấu véo đối phương; xong rồi lại bỏ chạy, vờ thở không ra hơi rồi tóm lấy mẹ mỗi khi bạn thử tự vệ và đâm phản công. Và thế là bạn bị cấm túc. Như thế để làm gì cơ chứ? Không, chiến hữu thân mến, bí kíp là, đừng có bao giờ đớp mồi. Cứ để nó ngoe nguẩy. Bơi lượn lơ quanh nó. Chế giễu nó. Một lát là nó sẽ phát chán và sẽ phải chuyển mục tiêu lừa đảo sang kẻ khác.

Ít nhất thì đây là sách lược để đối phó với Lynetta. Và phần khuyến mãi khi có một bà chị như-cái-nhọt-ở-mông ấy là tôi phát hiện ra rằng, sách đối phó trên hiệu quả với tất cả mọi người. Thấy cô, bọn ngớ ngẩn ở trường, kể cả bố mẹ. Nghiêm túc luôn. Làm gì có cơ cãi thẳng bố mẹ chứ? Thế thì sao ta cứ phải nhảy dựng lên làm gì? Tốt hơn là cứ im thin thít mà lặn xuống mất tăm để tránh đi còn hơn là bị sóng thủy triều dội vào.

Buồn cười ở chỗ Lynetta vẫn không hề biết cách chiến đấu với bố mẹ. Chị ấy cứ thế lao thẳng vào cuộc chiến và quá bận rộn chìm ngập trong mớ tranh cãi nên không tài nào mà hít thật sâu và lặn một hơi đến vùng nước lặng.

Nhưng chị ấy thì lại cho rằng tôi mới là thằng ngu.

Dù sao thì đúng như bản chất, lúc đầu Lynetta cố gắng gán ghép tôi với Juli. Chị ấy thậm chí còn tiếp tay cho con bé né được bố một lần và dẫn nó đi diễu binh khắp nhà để săn lùng tôi. Tôi đã phải nằm dẹp lép như con tép trên ngăn cao nhất trong tủ quần áo, và may cho tôi là cả hai đều không nhìn lên. Vài phút sau, tôi nghe thấy tiếng bố quát Juli không được trèo lên mấy món đồ cổ, và một lần nữa, con bé lại bị khoá giò.

Hình như tôi đã không mon men ra ngoài lần nào trong cả tuần đầu tiên. Tôi giúp đỡ đồ, xem ti-vi và đại loại là chạy loăng quăng khi bố mẹ xếp đặt đi xếp đặt lại đồng đồ đạc, cãi nhau xem có nên xếp cả mấy cái ghế đệm Empire* và mấy cái bàn Rococo** của Pháp vào cùng một phòng hay không.

*Empire: phong cách nội thất Đế chế phát triển trong suốt thời kì trị vì của Hoàng đế Napoleon (Pháp, 1804-1814), lấy cảm hứng từ Hy Lạp, La

Mã và các hoa văn Ai Cập. Phong cách này cũng phát triển song song ở Anh (các chú thích đều là của người dịch).

****Rococo** (cách viết khác: rococo): trường phái nghệ thuật kiến trúc, nội thất phát triển rực rỡ vào thế kỷ XVIII tại Pháp. Từ "rococo" xuất phát từ "rocaille" trong tiếng Pháp, thường dùng để chỉ những viên đá và vỏ sò. Vì thế mà hình vỏ sò trở thành một mô-típ rất phổ biến trong phong cách Rococo.

Nên tin tôi đi, tôi thềm ra ngoài chơi chết đi được ấy. Nhưng cứ lần nào nhòm qua cửa sổ kiểm tra là tôi lại thấy Juli đang ra vẻ ở ngoài sân nhà nó. Nó mà không tăng bóng bằng đầu thì cũng đá bóng hay rê lên rê xuống dọc lối ô-tô lên xuống. Còn nếu không bận rộn khoe mẽ thì nó sẽ ngồi im, hay chân kẹp bóng và nhìn chằm chằm về phía nhà tôi.

Mẹ không tài nào hiểu nổi vì sao việc "cô bé đáng yêu đó" nắm tay tôi lại kinh khủng đến thế. Mẹ còn nghĩ là tôi nên kết bạn với con bé nữa chứ. "Mẹ tưởng là con thích bóng đá cơ đấy, cưng à. Sao không ra ngoài đá bóng đi?"

Vì tôi không muốn bị đá mòng mòng. Và mặc dù lúc đó không thể nói thế, nhưng chắc chắn ngay từ lúc mới bảy tuổi rưỡi, tôi đã có thể cảm nhận rất rõ rằng, con bé Juli Baker cực kỳ nguy hiểm.

Đã thế nó còn là một mối nguy hiểm không thể tránh khỏi. Cái giây phút bước vào lớp học của cô Yelson chính là lúc tôi bị án tử hình rơi trúng đầu. "Bryce!". Juli gào lên. "Cậu học ở đây à?". Thế rồi con bé len từ cuối lớp lên để xử lý tôi.

Cô Yelson đã cố giải thích vụ tấn công đó là "một cái ôm chào đón" nhưng giờ ời, làm gì có ôm chứ. Đấy đúng là chiêu hạ-gục-nhanh-tiêu-diệt-gọn chính diện thì có. Và mặc dù tôi đã cố hẩy nó ra nhưng tất cả đã quá muộn. Tôi bị đeo gông cả đời. Ai cũng chọc ghẹo, "Bạn gái cậu đâu rồi, Bryce?". "Mấy lấy vợ rồi đó hả Bryce?". Và đến khi con bé đuổi tôi vòng quanh trong giờ giải lao và cố đè tôi ra để hôn, cả trường bắt đầu hát hò nhặng xị, "Bryce và Juli ngồi trên cành cây, Hờ-Ôn-Hôn Nhờ-Au-Nhau...".

Năm đầu tiên của tôi ở thị trấn đúng là một thảm họa.

Năm lớp ba cũng chẳng khá gì hơn. Con bé vẫn lùm sục tôi mỗi khi tôi không ở trước mắt nó. Lớp bốn cũng thế. Nhưng đến lớp năm thì tôi bắt đầu hành động.

Lúc đầu thì kế hoạch diễn biến chậm rì - kiểu những ý tưởng dạng Chặt-thế-thì-chẳng-hay-ho-gì mà bạn vẫn hay nghĩ ra rồi quên luôn ấy. Nhưng càng nghĩ tôi càng tự hỏi có cách nào hay hơn để bảo vệ mình khỏi Juli không? Có cách nào hay hơn để tuyên bố với nó là "Juli, tớ không thích cậu đâu" không?

Và thế là tôi triển khai.

Tôi cặp với Shelly Stalls.

Để có thể hiểu được sự kỳ diệu của kế hoạch này, bạn phải biết là Juli cực kỳ ghét Shelly Stalls. Từ xưa rồi kìa, dù tôi chả hiểu tại sao. Shelly xinh, dễ gần và tóc rất dày. Thế thì có gì để không thích chứ? Nhưng mà Juli ghét nó, và tôi sẽ dùng mẫu thông tin quý báu này để giải quyết vấn đề của mình.

Kế hoạch của tôi là Shelly sẽ ngồi cùng bàn ăn trưa với tôi và hai đứa có thể cùng nhau đi lòng vòng một tí. Nếu theo cách đó, bất cứ khi nào Juli lớn vồn thì tôi chỉ việc đứng gần Shelly hơn chút xíu và để mọi việc cứ tự nhiên diễn ra thôi. Có điều, Shelly lại nghiêm trọng hoá mọi chuyện. Con bé đi khắp nơi rêu rao với mọi người - kể cả với Juli - rằng chúng tôi thích nhau.

Ngay lập tức Juli và Shelly lao vào đánh nhau, và trong lúc Shelly hồi phục sau vụ miêu chiến ấy thì thằng mà tôi-cứ-tưởng-là-bạn-tốt, Garrett - quân sư quạt mo của cái kế hoạch này - đã đi nói hết với con bé về ý định của tôi. Thằng này lúc nào cũng chối đây đấy nhưng tôi biết thừa, cái trò danh dự của nó cực dễ bị tha hoá bởi mấy đứa con gái mít ướt.

Buổi chiều hôm đó, cô hiệu trưởng đã thử thăm vấn tôi nhưng tôi chẳng hé răng nửa lời. Tôi chỉ nói đi nói lại với cô rằng, tôi xin lỗi, và rằng tôi thực sự chả hiểu chuyện gì đã xảy ra. Cuối cùng thì cô cũng thả cho tôi đi.

Shelly khóc ròng, nhằng nhằng theo tôi quanh trường, sụt sùi và làm cho tôi thấy tôi đúng là thằng khốn. Vụ này thậm chí còn mệt hơn cả vụ bị Juli ám.

Nhưng mọi chuyện chấm dứt sau một tuần, khi Shelly chính thức đá tôi và bắt đầu cặp với Kyle Larsen. Rồi Juli lại bắt đầu với màn mắt long-lá-lóng-lánh rết-rên-rết ấy, và tôi thì lại quay lại vạch xuất phát.

Lớp sáu thì có thay đổi nhưng có tốt hơn hay không thì cũng khó mà nói được. Chẳng nhớ hồi đó Juli có đuổi theo tôi hay không, nhưng tôi nhớ chắc chắn là con bé đó hút tôi.

Đúng vậy đấy, bạn không đọc nhầm đâu, tôi nói là "hít" đấy.

Và bạn có thể đổ tại thầy Mertins. Thầy dính chặt Juli vào tôi cứ như là keo Con Voi ấy. Chắc thầy Mertins phải có bằng tiến sĩ chuyên ngành xếp chỗ hay đại loại thế không chừng, vì thầy phân tích, nghiên cứu tỉ mỉ và nghiêm túc khi đặt tên cho những cái ghế mà chúng tôi phải ngồi. Và dĩ nhiên là thầy đã quyết xếp Juli ngồi ngay cạnh tôi.

Juli Baker là dạng đáng ghét vì nó luôn cố tỏ ra cho bạn thấy là nó thông minh. Lúc nào nó cũng là đứa giơ tay đầu tiên; lúc nào cũng trả lời dài dòng như cả một bài luận văn; lúc nào cũng nộp bài sớm và lúc nào bài vở của nó cũng được đem ra làm vũ khí chống lại cả lớp. Thầy cô lúc nào cũng phải giơ bài tập của nó lên và nói: "Cả lớp, đây mới đúng là những gì thầy cô mong muốn. Bài thế này mới xứng đáng được điểm A cộng". Gộp tất tần tật những gì nó làm vào điểm số vốn hoàn hảo, thì tôi thể là không có môn nào mà con bé lại không dồn đến 120 phần trăm sức lực của nó vào cả.

Nhưng sau khi thầy Mertins nhét Juli ngồi cạnh tôi, việc nó học giỏi đủ môn xa gần ấy lại trở nên thật nhất cử lưỡng tiện. Thấy không, không đúng mà những câu trả lời hoàn hảo của Juli, được viết thật mạch lạc, lại cách mình có mỗi một bước chân, chỉ cần phóng mắt sang. Bạn không thể tin được là tôi đã dòm được bao nhiêu câu trả lời từ con bé đâu. Tôi bắt đầu được điểm A và B ở tất cả các môn! Sướng thế chứ!

Nhưng rồi thầy Mertins lại chuyển chỗ. Thầy có ý tưởng mới gì mà để "thúc đẩy kinh độ và vĩ độ", và sau khi thầy khuấy đảo cả lớp thì tôi ngồi ngay trước Juli Baker.

Bây giờ là lúc bắt đầu vụ hít ngửi. Con bé thần kinh ấy bắt đầu nhào người về phía trước và hít tóc tôi. Đúng là nó gi mũi vào da đầu tôi và hít-hít-hít.

Tôi đã thử chọc cùi chỏ và đá hậu. Tôi đã thử kéo ghế xích lên sát bàn hoặc để cặp ở giữa tôi và cái ghế. Hoàn toàn vô hiệu. Con bé đó lại xịch bàn lên theo hoặc nhào xa hơn và hít-hít-hít.

Cuối cùng tôi xin thầy Mertins cho chuyển chỗ nhưng thầy không chịu. Lấy lý do là thầy không muốn phá hỏng sự cân bằng mong manh của các nguồn năng lượng giáo dục.

Sao cũng được. Tôi bị chết dí với cái trò hít ngửi của con bé. Và vì giờ tôi không thể nhòm được câu trả lời được viết nắn nót của nó nên điểm chác của tôi bắt đầu ngụp lặn. Đặc biệt là môn Đánh vần.

Thế rồi một lần, trong giờ kiểm tra, khi đang hít dở tóc tôi thì Juli nhận ra tôi vừa đánh vần sai một từ. Rất nhiều từ. Tự dừng vự hít ngửi dừng lại và vự thì thầm bắt đầu. Lúc đầu tôi không tin nổi. Juli Baker nhắc bài á? Nhưng chuẩn luôn, con bé đang đánh vần cho tôi, ngay đúng tai luôn.

Juli lúc nào cũng thậm thụt với vự hít ngửi, điều đó khiến tôi phát điên lên vì chẳng ai biết là nó làm như thế cả, nhưng nó cũng thậm thụt nhắc bài cho tôi, cái này thì tôi thấy ổn. Điều tệ hại là tôi bắt đầu quen với việc con bé đánh vần giúp bên tai. Thì việc gì phải học nếu như bạn không cần, đúng không? Nhưng sau một thời gian, việc chép bài khiến tôi thấy mắc nợ con bé. Làm sao có thể bắt ai đó tránh ra hoặc đừng có hít ngửi bạn khi bạn mắc nợ người ta chứ? Bạn biết đấy, thế là sai.

Cả năm lớp sáu tôi bập bênh giữa cảm giác không thoải mái và không vui, nhưng tôi cứ nghĩ rằng năm sau, rồi năm sau nữa, mọi thứ sẽ khác. Chúng tôi sẽ lên cấp hai - ở trường to hơn - lại khác lớp. Đó sẽ là một thế giới mà có rất nhiều người nên tôi không phải lo sẽ lại chạm mặt Juli Baker nữa. Rồi mọi rắc rối cuối cùng cũng sẽ chấm dứt.

Chương 1.2. Nhảy Cà Tung

gày đầu tiên gặp Bryce Loski, trái tim tớ lập tức nhảy cà tung. Nói thật ấy, chỉ cần nhìn cậu ấy đúng một lần thôi là tớ bị trúng bùa choáng luôn. Chính là đôi mắt của cậu ấy. Có điều gì đó trong đôi mắt Bryce. Đôi mắt xanh biếc được ôm trọn bởi hàng mi đen dày trông lấp lánh khủng khiếp. Đến ngạt cả thở.

Từ đó đến giờ đã hơn sáu năm rồi, và đã từ lâu tớ học được cách che giấu cảm xúc của mình, nhưng mà á, những ngày đầu tiên ấy... Những tháng năm đầu tiên ấy! Tớ nghĩ là mình đã thêm được ở bên cạnh cậu ấy đến chết đi được!

Chuyện đó bắt đầu hai ngày trước khi tớ vào lớp hai. Nhưng mà tớ đã bắt đầu hy vọng, phấp phỏm từ hàng tuần trước kia - từ lúc mẹ nói là một gia đình có cậu con trai tầm tuổi tớ sắp chuyển đến sống ở ngôi nhà phía bên kia đường.

Trại bóng đá hè thì kết thúc rồi, và tớ thì thấy chán kinh đi được vì chẳng có ai, hoàn toàn không có ai luôn, ở khu phố để tớ chơi cùng cả. À, cũng có trẻ con nhưng mà toàn lớn hơn tớ. Mà như thế thì chỉ sướng mấy ông anh trai của tớ thôi chứ tớ thì toàn phải ở nhà một mình.

Mẹ cũng ở nhà nhưng mà mẹ còn bận nhiều việc khác chứ đi đá bóng vòng vòng làm gì. Chính thế nên mẹ nói là tớ muốn tự chơi sao cũng được. Lúc ấy tớ chẳng nghĩ ra được trò gì hay ho hơn là đá bóng, nhất là so với những việc kiểu như giặt giũ, rửa bát hay là hút bụi, nhưng mẹ thì không cho là thế. Và mỗi nguy hiểm vu vơ khi ở nhà với mẹ là sẽ bị mẹ sai vặt, nào thì rửa nào thì lau nào thì hút bụi. Lúc đó mẹ sẽ không chịu để cho tớ rê bóng quanh nhà mà bắt chạy từ việc này sang việc kia.

Để chắc ăn, tớ đã đợi ở ngoài sân hàng tuần liền vì nhỡ đâu hàng xóm mới sẽ đến sớm. Đúng là hàng tuần thật đấy. Tớ tự giải khuây bằng cách đá bóng với Champ, con chó nhà tớ. Chủ yếu là nó chỉ đứng cản bóng thôi vì chắc phải siêu cầu thì mới biết đá và ghi bàn, nhưng thì thoảng nó cũng rê được bóng bằng mũi. Chắc là mùi bóng da hấp dẫn với loài chó lắm vì Champ luôn cố nhai quả bóng nên toàn để mất bóng vào chân tớ.

Khi xe chuyển đồ của nhà Loski đến, mọi người trong nhà tớ ai cũng mừng. "Bé Julianna" cuối cùng cũng đã có bạn để chơi cùng mà.

Mẹ, vẫn luôn rất thấu tình đạt lý, đã bắt tớ đợi hẳn một giờ đồng hồ trước khi chạy sang gặp cậu ấy. "Julianna, con phải để nhà người ta nghỉ ngơi đã chứ", mẹ nói. "Người ta sẽ cần có thời gian để thích nghi". Mẹ thậm chí còn không cho tớ đứng ngóng ở ngoài sân nữa. "Cưng à, mẹ thừa hiểu con mà. Thế nào quả bóng của con cũng bay sang sân nhà người ta và thế là con sẽ phải chạy sang lấy nó về, đúng không?"

Chính vì thế mà tớ ngóng từ cửa sổ, và cứ mỗi phút trôi qua tớ lại hỏi: "Bây giờ được chưa mẹ?", và mẹ lại nói: "Để người ta nghỉ ngơi thêm một tí nữa đi con".

Thế rồi điện thoại reo. Và khi biết chắc là mẹ không để ý, tớ bèn giật giật tay áo mẹ và hỏi: "Bây giờ mẹ nhé?"

Mẹ gật đầu, thì thào: "Ừ, nhưng mà từ từ thôi đấy nhé! Tẹo nữa mẹ sẽ sang luôn".

Tớ háo hức đến nỗi chạy vèo qua đường, nhưng tớ đã cố hết sức tỏ ra văn minh khi tới gần cái xe chuyển đồ. Tớ đã chỉ đứng ngoài nhìn vào, chắc phải ghi vào sách kỷ lục về độ lâu ấy chứ. Mà việc đó thì khó khủng khiếp vì cậu ấy ở ngay đấy. Chỉ với tay ra là chạm được ấy! Cậu bạn chắc-chắn-sẽ-là-bạn-thân-mới của tớ, Bryce Loski.

Bryce không làm gì mấy. Cậu ấy chỉ đứng tần ngần, nhìn bố bê mấy thùng đồ lên bậc cửa. Tớ nhớ là khi ấy thấy thương chú Loski ghê gớm. Trông chú ấy mệt bã cả ra vì phải một mình bê vác tất cả các thùng đồ. Tớ cũng nhớ là cả chú ấy và Bryce đều mặc áo phong có cổ màu ngọc lam. Tớ thấy điều này dễ thương kinh khủng. Đáng yêu kinh khủng.

Khi không thể nhìn thêm được nữa, tớ lên cất tiếng "Chào cậu!" với vào trong xe. Rõ là Bryce giật nảy cả mình, và nhanh như điện xẹt, cậu ấy bắt đầu đẩy đẩy một cái thùng, làm ra vẻ như đang làm việc từ nãy đến giờ.

Chỉ cần nhìn là tớ biết ngay Bryce cảm thấy có lỗi vì lý ra phải bưng bê thùng đồ nhưng cậu ấy đã chán việc đó đến tận cổ rồi. Chắc là ngày nào cậu ấy cũng phải bưng bê đồ đạc rồi! Nhất định ấy chứ! Rõ là cậu ấy cần được nghỉ ngơi. Cậu ấy cần ít nước hoa quả! Hay cái gì đó.

Nhưng cũng chỉ cần nhìn là biết chú Loski còn lâu mới cho cậu ấy nghỉ. Và cậu ấy sẽ phải tiếp tục bê thùng cho đến khi nào mệt lử, mà lúc đó thì có khi Bryce chết mất. Chết trước khi có cơ hội được vào nhà mới!

Thảm cảnh ấy đã thôi thúc tớ vào trong xe. Tớ phải giúp! Tớ phải cứu cậu ấy!

Khi tớ tới bên để giúp Bryce đẩy một cái thùng, cậu bạn tội nghiệp trông kiệt sức đến độ tránh luôn sang một bên và để tớ tự xử lý. Chú Loski không muốn tớ giúp nhưng ít ra thì tớ đã cứu được Bryce. Tớ đứng trong xe được tổng cộng ba phút thì chú ấy bắt Bryce đi giúp mẹ đỡ đồ ở trong nhà.

Tớ chạy theo Bryce đến tận lối đi vào nhà, và đấy chính là lúc mọi việc thay đổi. Nhé, tớ bắt kịp cậu ấy, nắm lấy cánh tay cậu ấy và cố níu lại để chúng tớ có thể chơi được một tí trước khi cậu ấy lại bị nhốt trong nhà, thì điều tiếp theo mà tớ biết là Bryce nắm tay tớ, và nhìn thẳng vào mắt tớ.

Tim tớ ngừng đập. Chính thế. Ngừng đập. Và đấy là lần đầu tiên trong đời tớ có cảm giác đó. Bạn biết đấy, giống như cả thế giới này chỉ đang quay quanh mỗi bạn, mọi thứ dưới chân bạn, mọi thứ bên trong bạn, và chính bạn, tất cả đều bỗng bênh. Bỗng bênh giữa không trung. Và thứ duy nhất níu bạn lại, giúp bạn không bị trôi đi, chính là đôi mắt của người ấy. Đôi mắt ấy được gắn kết với đôi mắt bạn bởi một lực hút vô hình nào đó, và đôi mắt ấy lập tức chớp được bạn mặc cho cả thế giới đang chao đảo và tan biến.

Suýt chút nữa thì tớ có được nụ hôn đầu vào ngày hôm đó nữa cơ. Chắc chắn luôn. Nhưng mà mẹ Bryce lại đi ra và cậu ấy thấy ngưỡng quá đến nỗi hai má đỏ lựng lên, và việc tiếp theo là cậu ấy chui tọt vào trong nhà tắm.

Tớ đang đợi cậu ấy ra ngoài thì chị gái cậu ấy, Lynetta, nhìn thấy tớ đứng ở hành lang. Chị ấy trông lớn và có vẻ rất là bà chị. Và vì chị ấy muốn biết chuyện gì đang xảy ra nên tớ đã kể lại chút ít. Lẽ ra tớ không nên làm thế vì chị Lynetta đã lập tức vặn vặn tay nắm cửa nhà tắm và bắt đầu chọc ghẹo Bryce rất thô lỗ. "Này cu em!", chị ấy réo qua cửa. "Có em gái xinh tươi đang đứng đợi mày đây này! Sao thế? Sợ con bé có chấy à?"

Ôi trời ơi, ngưỡng quá đi mất! Tớ giật tay Lynetta, kêu chị ấy đừng có nói nữa nhưng mà chị ấy không nghe. Thế là cuối cùng tớ đành phải về.

Lúc ra ngoài tớ thấy mẹ đang nói chuyện với cô Loski. Mẹ tặng cô ấy chiếc bánh chanh Bundt* cực ngon mà lẽ ra sẽ là món tráng miệng của nhà tớ tối đó. Lốp đường bột trắng mịn và chiếc bánh hầy còn ấm, tỏa hương chanh ngọt ngào.

*Bánh Bundt: một loại bánh ngọt dùng để uống trà, có nguồn gốc từ Đức, Áo và Hungary và loại bánh này trở nên rất phổ biến vào những năm 1950.

Chỉ nhìn thôi mà tớ muốn rót cả nước miếng! Nhưng giờ thì chiếc bánh đang ở trong tay cô Loski, và tớ biết là chẳng có tí cơ hội nào xin lại được. Tớ chỉ có thể cố gắng nuốt lấy mùi vị ấy từng chút một trong lúc đứng hóng mẹ và cô Loski nói chuyện về mấy cửa hàng rau quả và dự báo thời tiết.

Sau đó, mẹ và tớ đi về nhà. Nhưng như thế thì lạ quá đi. Tớ chưa chơi được với Bryce tí nào cả. Tất cả những gì tớ biết chỉ là đôi mắt cậu ấy là cả một màu xanh choáng ngợp, rằng cậu ấy có một bà chị gái không thể tin tưởng được, và rằng cậu ấy suýt chút nữa đã hôn tớ.

Đêm đó tớ cứ nằm hình dung mãi về nụ hôn ấy cho đến lúc thiếp đi. Rốt cuộc thì nụ hôn ấy sẽ như thế nào nhỉ? Ít nhất thì tớ biết nó sẽ không giống như nụ hôn mà tớ nhận được từ mẹ hay bố trước khi đi ngủ. Có thể cùng loài nhưng chắc chắn về cơ bản sẽ thuộc chi khác. Giống như chó sói và chó đũa ấy - chỉ có mỗi khoa học mới có thể xếp chúng vào cùng một cây sinh học mà thôi.

Mỗi khi nhớ lại năm lớp hai, tớ thích nghĩ là chính vì chút tò mò khoa học nên tớ mới muốn săn đuổi nụ hôn ấy đến thế, nhưng thực ra thì, có lẽ phần nhiều là vì đôi mắt xanh choáng ngợp ấy. Suốt cả năm lớp hai và lớp ba dường như tớ không thể ngăn nổi mình không đi theo cậu ấy, ngồi cạnh cậu ấy, và đơn giản là muốn ở gần cậu ấy.

Lên lớp bốn tớ đã học được cách kiềm chế bản thân. Bóng dáng cậu ấy - suy nghĩ về cậu ấy - vẫn khiến con tim tớ rộn ràng, nhưng đôi chân tớ không còn đuổi theo cậu ấy nữa. Tớ chỉ quan sát, nghĩ ngợi và mơ mộng. Rồi đến năm lớp năm thì Shelly Stalls chỗ mũi vào. Shelly Stalls là một đứa ngớ ngẩn. Một đứa ngớ ngẩn, thóc mách, lúc nào cũng the thé và chuyên đâm sau lưng người khác. Một đứa chuyên nói với người này một kiểu nhưng lại đi hót với người kia kiểu khác. Bây giờ khi bọn tớ lên trung học cơ sở thì nó đích thị là con công chúa làm trò nhưng ngay từ hồi học cấp một nó đã biết diễn kịch rồi. Nhất là khi tới giờ thể dục. Chưa một lần nào tớ thấy nó chạy tập hay uốn dẻo. Nó lúc nào cũng diễn trò "mỏng manh dễ vỡ", than thở rằng nhất định sẽ bị bong gân, trật khớp nếu như nó chạy, nhảy hay ép người.

Thế mà lại có hiệu quả. Năm nào cũng thế. Nó sẽ nộp mấy cái tờ đơn xin xỏ và để cho chắc thì sẽ giả đồ ngất xỉu trong mấy ngày đầu năm học cho thầy cô xem, sau đó thì nó sẽ được miễn hết những trò cần tới cơ bắp. Thậm chí Shelly còn không thèm tự cắt ghế của nó vào cuối buổi học. Vùng cơ duy nhất mà nó tập thể dục thường xuyên chính là cơ mồm, mà mấy cái cơ đó thì nó tập không ngừng nghỉ. Nếu mà có Thế vận hội Nói thì đảm bảo Shelly Stalls sẽ càn quét hết các giải. À, chí ít thì nó sẽ giành được huy chương vàng và bạc - mỗi huy chương cho một bên mép.

Điều khiến tớ khó chịu không phải là chuyện nó được miễn môn thể dục - dù sao thì cũng có ai thêm cái con bé đó chơi cùng đội đầu cơ chứ? Điều khiến tớ khó chịu là bất cứ ai chịu nhìn thì cũng đều biết ngay, chẳng phải hen suyễn hay cổ chân yếu hay cái trò "mong manh dễ vỡ" khiến nó không chơi được thể thao. Mà chính là tóc nó. Nó có cả núi tóc, không xoắn kiểu này thì lại vặn kiểu khác, không kẹp thì lại xâu hạt, không tết thì lại uốn xù. Cái đuôi ngựa của nó cứ gọi là vểnh lên còn hơn cả bờm ngựa gỗ đu quay. Còn ngày nào mà để xoắn tóc thì nó sẽ dún dẩy và e lệ núp trong cái mớ tóc ấy như thể tóc của nó là cái chần vậy. Thế nên lúc đó bạn sẽ chẳng nhìn được gì trên mặt nó ngoài cái mũi thò ra. Thử chồm chần lên đầu rồi chơi bóng ném bốn người* xem? Tớ thách!

*Nguyên bản tiếng Anh là "four-square", môn thể thao với bóng khá phổ biến, gồm bốn người chơi đứng thành bốn góc, không cần nhiều dụng cụ và thời gian chơi mỗi lượt khá ngắn. Môn thể thao này được hình thành năm 1964 và sau đó được phổ biến rộng rãi trên toàn thế giới.

Giải pháp của tớ với Shelly Stalls là lờ nó đi và nhìn chung là khá hiệu quả cho đến giữa năm lớp năm, khi tớ thấy nó nắm tay Bryce.

Bryce của tớ.

Người vẫn còn ngượng ngùng vì nắm tay tớ hai ngày trước khi vào lớp hai. Người vẫn còn nhút nhát đến nỗi không thể nói gì hơn với tớ ngoài câu chào đơn thuần.

Người vẫn nắm giữ nụ hôn đầu của tớ.

Làm sao mà cái con bé Shelly kia dám luồn tay nó vào tay cậu ấy chứ? Cái con công chúa đồng đánh ấy không có quyền gì bám vào Bryce như thế!

Bryce ngoài lại nhìn liên tục mỗi khi đi với con bé đó, và rõ là cậu ấy nhìn tớ. Ý nghĩ đầu tiên xuất hiện trong đầu tớ là cậu ấy đang muốn xin

lỗi tở. Và rồi ý nghĩ tiếp theo loé lên - cậu ấy cần tở giúp. Đương nhiên rồi, chắc chắn là thế rồi. Shelly Stalls mỏng manh thế kia thì làm sao mà hẩy ra được? Nó xoắn xuýt như thế thì làm sao mà tách ra được? Nó mà có bị xây xước gì rồi lại nước mắt ngấn nước mắt dài thì thật là, cậu ấy sẽ ngượng chết mất! Không được, đây đâu phải là việc mà một cậu con trai có thể làm một cách nhẹ nhàng được. Việc đây phải để con gái ra tay.

Tở còn chẳng thèm xem xét xem xung quanh có ai giúp được không - Chỉ trong vòng hai giây, tở đã lôi được Shelly ra khỏi cậu ấy. Bryce chạy đi ngay khi được tự do, nhưng Shelly thì không. Ồ, không-không-không! Nó lao vào tở, cào xé và cấu véo bất cứ cái gì nó chạm tay vào được, gào lên rằng Bryce là của nó và sẽ không đời nào nó để cậu ấy đi.

Mỏng manh thế đấy.

Tở đã hy vọng là lúc đó thầy cô sẽ có mặt ở đây để xem xem bộ mặt thật của Shelly Stalls là như thế nào, nhưng lúc mọi người đến được hiện trường thì cũng muộn rồi. Lúc đấy tở đã khoá đầu được cái con Bông Xù ấy và bẻ quặt được tay nó ra đằng sau. Còn nó thì dù có cố quàng quạc cái mồm hay cào xé thế nào thì cũng không bắt được tở thả nó ra cho đến khi thầy cô tới.

Cuối cùng, Shelly được cho về sớm với cái đầu tung xù tổ quạ còn tở thì phải tường thuật mọi thứ với cô hiệu trưởng. Cô Shultz là một người thẳng băng không màu mè gì, chắc trong lòng cũng khoái kiểu đá móc trúng mục tiêu như tở. Mặc dù cô nói là tở nên để người ta tự giải quyết vấn đề của họ, nhưng chắc chắn cô hiểu chuyện về Shelly Stalls và tóc tai của nó. Cô còn nói rằng cô rất mừng vì tở đã tự kiểm chế được và không làm việc gì quá trớn hơn việc khoá chân tay con bé.

Hôm sau Shelly đến trường với cái đầu toàn là bím tóc tết. Và đương nhiên là nó lôi kéo được mọi người bàn ra tán vào về tở nhưng tở thì kệ. Cây ngay không sợ chết đứng. Bryce chẳng thèm đến gần nó cho đến hết năm học.

Điều này không có nghĩa là sau đó Bryce chịu nắm tay tở, nhưng cậu ấy bắt đầu tỏ ra thân thiết hơn với tở. Nhất là vào năm lớp sáu, sau khi thầy Mertins xếp hai đứa tở ngồi cạnh nhau ở hàng thứ ba.

Ngồi cạnh Bryce rất là thích ấy. Cậu ấy thật đáng yêu. Cậu ấy nói "Chào cậu, Juli" với tở vào mỗi sáng, và thỉnh thoảng tở bắt gặp cậu ấy đang nhìn tở. Những lúc bị bắt quả tang như thế, cậu ấy toàn đỏ mặt, quay đi,

vờ tập trung vào việc của mình. Tớ thì cười không thể khép miệng lại được. Cậu ấy thật nhát quá đi. Và dễ thương hết mức ấy!

Bọn tớ cũng nói chuyện với nhau nhiều hơn. Nhất là sau khi thầy Mertins chuyển chỗ tớ ra ngồi sau cậu ấy. Thầy Mertins có một hình phạt cho môn Đánh vần, nếu học sinh nào sai nhiều hơn bảy trên tổng số hai mươi lăm từ thì sẽ phải ăn trưa trong lớp với thầy ấy và chép đi chép lại các từ.

Áp lực về hình phạt khiến Bryce lo ra mặt. Và mặc dù trái với lương tâm nhưng tớ đã nhào người lên trên và thì thầm đáp ăn cho cậu ấy với hy vọng là biết đâu tớ có thể ăn trưa cùng cậu ấy. Tóc cậu ấy có mùi dưa hấu, và dải tai cậu ấy có lông tơ. Những sợi lông tơ màu vàng mềm mại. Và tớ đã bắn khoăn về điều đó. Làm sao mà một cậu con trai có mái tóc đen dường ấy lại có lông tơ màu vàng nhỉ? Mà đám lông tơ đó để làm gì nhỉ? Tớ đã soi gương, tự kiểm tra dải tai mình nhưng chẳng tìm thấy mấy, mà tớ cũng chẳng thấy ai có hết.

Tớ đã nghĩ tới việc hỏi thử thầy Mertins về lông tơ ở dải tai khi lớp đang học về tiết khoa học, nhưng rồi tớ đã không hỏi. Thay vào đó, tớ đã dành cả một năm trời thì thầm đánh vần, ngửi mùi dưa hấu, và mơ mộng không biết đến bao giờ mới có nụ hôn của mình.

Chương 2.1. Anh Bạn, Hãy Coi Chừng!

óp bầy đến với những thay đổi, ờ thì đúng thế, nhưng mà thay đổi lớn nhất lại không phải ở trường - mà là ở nhà kia.

Ông ngoại đến sống ở nhà tôi.

Lúc đầu thì cũng hơi kỳ kỳ vì nhà tôi chẳng ai biết gì về ông cả. Đương nhiên là trừ mẹ ra. Và mặc dù cả một năm rưỡi, mẹ cố gắng thuyết phục mọi người rằng ông ngoại hay lắm, nhưng từ những gì mà tôi thấy thì ông chỉ giỏi mỗi việc nhìn chăm chăm ra ngoài cửa sổ thôi. Mà chẳng có gì để mà nhìn ấy chứ. Mỗi cái sân trước nhà Baker. Thế nhưng ông cứ thế từ sáng đến tối, ngồi trên cái ghế to đùng trông khá thoải mái mà người ta đưa đến cùng với ông, nhìn chăm chăm ra ngoài cửa sổ.

Ô-kê, thì ông cũng có đọc tiểu thuyết của Tom Clancy* và báo chí. Ông cũng chơi giải ô chữ và theo dõi chứng khoán. Nhưng tất cả chỉ là nguy trang thôi. Khi nào không có ai để ý thì ông sẽ lại nhìn chăm chăm ra ngoài cửa sổ cho đến lúc nào ngủ thì thôi. Việc đó thì cũng chẳng có gì sai trái cả. Chỉ là... chán chết đi được.

*Tom Clancy (1947): tác giả người Mỹ, nổi tiếng với các tác phẩm rất chi tiết và giàu tính chuyên môn về khoa học quân sự và tình báo lấy bối cảnh trong và sau Chiến tranh Lạnh. Nhiều trò chơi điện tử đã lấy tên ông nhằm quảng bá thương mại. Tên tuổi của ông còn gắn với các kịch bản phim và sách viễn tưởng về đề tài quân sự.

Mẹ nói ông cứ nhìn như thế là vì ông nhớ bà, nhưng ông chẳng bao giờ nói gì với tôi về chuyện đó cả. Mà thực ra thì ông chưa bao giờ nói với tôi về bất cứ chuyện gì cho đến vài tháng trước, khi ông đọc được tin về Juli ở trên báo.

Nếu mà bạn nghĩ Juli Baker lên trang nhất tờ Thời báo Mayfield vì nó là một Einstein lớp tám thì không phải đâu. Con bé lên trang nhất là vì nó nhất quyết không chịu trèo xuống khỏi một cái cây tiêu huyền.

Vấn đề ở đây không phải là tôi không phân biệt được đâu là cái cây tiêu huyền, đâu là cái cây phong hay cây cáng lò, mà là Juli kia. Con bé biết đấy là cây tiêu huyền và nó nhất định phải truyền bá cho bằng được cái kiến thức ấy cho bất cứ sinh vật nào mà nó gặp.

Còn cái cây đó, cái cây tiêu huyền đó, mọc trên ngọn đồi trong khu đất trống ở phố Collier, và nó cực to. Cực to và cực xấu. Thân nó xoắn lại, đầy mấu và con gập. Tôi thì lúc nào cũng mong cái cây đó bị gió thổi bay đi luôn cho rồi.

Năm ngoái, vào một ngày nọ, tôi thấy phát ngán lên được vì con bé đó cứ lải nhà lải nhải về cái cây ngu ngốc ấy. Thế là tôi đi ra và nói với nó rằng, đấy chẳng phải là cái cây tiêu huyền đẹp để gì cả mà thực ra, đấy là cái cây xấu xí nhất trần đời. Bạn có biết con bé đó nói gì không? Nó nói mắt tôi có vấn đề. Mắt có vấn đề cơ đấy! Một đứa con gái sống trong một căn nhà bị coi như cái gai của cả khu phố mà lại đòi nói thế với tôi cơ đấy! Trông nhà nó xem, cây bụi thì rậm rì quanh cửa sổ, cỏ dại thì đâm tua tủa khắp nơi, còn cái sân nuôi gà vịt quanh kho thì khác gì trại thương điên? Ý tôi là chó, mèo, gà, có cả rắn nữa ấy chứ - chạy loạn xạ cả. Thế với Chúa, hai ông anh của Juli nuôi cả một con trăn Nam Mỹ ở trong phòng. Hồi tôi khoảng mười tuổi, hai ông ấy lôi tôi vào phòng và bắt xem con trăn đó ăn một con chuột cống. Một con chuột còn sống nguyên, mắt tròn mở thao láo. Hai ông ấy cầm cái đuôi con chuột nhấc lên và con trăn ngoạm một cái, nuốt trọn luôn con chuột. Cái con trăn ấy làm tôi gập ác mộng nguyên cả tháng trời.

Dù sao thì, bình thường tôi cũng chẳng quan tâm đến sân vườn nhà người khác làm gì, nhưng cái "con cá bầy nhầy" của nhà Baker khiến bố khó chịu lắm lắm và bố quay sang chém "cái thớt" ở nhà. Bố nói nghĩa vụ của hàng xóm láng giềng là phải cho nhà họ thấy một cái sân vườn đúng chuẩn trông như thế nào. Thế là trong khi Mike và Matt bận rộn vỗ béo cho con trăn của hai ông ấy thì tôi phải cắt cỏ, tĩa cành, rồi quét lối đi và cả rãnh nước nữa. Mà như thế là rất quá đáng ấy.

Mà bạn nghĩ điều đó sẽ khiến bố của Juli - một ông chú to, khỏe, trông chắc nịch như tường gạch - chăm chút cho cái vườn nhà mình chắc? Đời nào! Mẹ nói, chú ấy dành hết cả thời gian rảnh để vẽ vời. Tôi thấy tranh phong cảnh mà chú ấy vẽ chẳng có gì đặc biệt cả, nhưng nhìn mấy cái tem giá trên tranh của chú ấy thì đồ chùng chú ấy không nghĩ thế. Năm nào nhà tôi cũng thấy nhà Baker ở Hội chợ Hạt Mayfield, và bố mẹ lần nào cũng nói: "Đời sẽ đẹp hơn nhiều nếu mà anh ta chịu sửa sang cái sân nhà mình".

Mẹ cũng nói chuyện với mẹ của Juli. Tôi nghĩ là mẹ thấy thương cô Baker - mẹ nói cô ấy lấy phải một ông lúc nào cũng mơ mộng hão

huyền, và vì thế nên một trong hai người bọn họ sẽ không thể hạnh phúc.

Sao cũng được. Chắc gu thẩm mỹ của Juli đã bị bố nó làm hỏng hoàn toàn rồi chứ cũng chẳng phải lỗi của nó. Nhưng Juli lúc nào cũng nghĩ cái cây tiêu huyền đó là món quà mà Chúa trời ban tặng cho thế giới này.

Hồi còn học lớp ba và lớp bốn, con bé vẫn thường cùng hai ông anh trai vặt vẻo như khỉ trên cành cái cây tiêu huyền đấy, hoặc bóc từng mảng vỏ cây to tướng ra để chơi cầu trượt trên phần thân cây cong gập xuống. Nhìn chung là lúc nào mẹ con tôi lái ô-tô qua cũng đều thấy có vẻ như anh em nhà đó đang rúc rích ở chỗ cái cây đấy. Lúc nào xe dừng đợi đèn xanh là lại thấy Juli đang đu từ cành này sang cành kia, mà lúc nào trông nó cũng như sắp rơi xuống đất và chắc chắn là nếu thế thì xương cốt cứ gọi là nát dừ. Mẹ thế nào cũng lắc đầu và nói: "Đừng có bao giờ làm cái trò leo treo như thế, nghe chưa Bryce? Mẹ không muốn con làm thế đâu đấy! Cả con nữa, nghe chưa Lynetta? Nguy hiểm quá đi mất."

Chị tôi thế nào cũng đảo mắt và lầm bầm: "Cứ như là có người sẽ làm thật ấy", còn tôi thì thụp đầu xuống dưới cửa xe và cầu cho đèn chuyển xanh thật là nhanh, trước khi Juli gào rống tên tôi lên cho cả phố cùng nghe.

Tôi có trèo lên cái cây đó một lần hồi học lớp năm. Đấy là sau hôm Juli lấy hộ tôi con diều bị vướng vào tán cái cây xấu như quái vật bị đột biến gen đó. Con bé đã trèo lên cao tít mù để lấy con diều xuống, và khi trèo xuống, nó lại tỏ ra thản nhiên như không. Nó không giữ con diều làm con tin và cũng chẳng quang quác cái mồm như tôi vẫn sợ. Con bé chỉ đưa trả con diều và chạy luôn.

Tôi thấy hú hồn, nhưng mà tôi cũng thấy mình tầm thường sao sao ấy. Lúc thấy con diều bị mắc kẹt ở trên cây, tôi coi như mất luôn rồi ấy chứ. Thế nhưng mà Juli thì không. Con bé trèo đánh vèo một cái và lấy con diều xuống như không ấy. Chắc, thế có ngượng không cơ chứ?

Thế là tôi làm công tác tư tưởng cho bản thân và ngày hôm sau tôi quyết chí phải leo vượt con bé ít nhất là hai cành. Tôi leo quá được phần thân cong gập, rồi thêm vài mẩu cây nữa, sau đấy thì - để xem thành quả leo trèo của mình tới đâu - tôi nhìn xuống.

Sai lầm! Cảm tưởng như tôi đang đứng ở trên đỉnh toà nhà Empire State* mà không có dây bảo hiểm. Tôi đã thử nhìn với kên trên chỗ cái diều

từng mắc kẹt nhưng mà vô vọng. Tôi đúng là quá ngu ba cái chuyện trèo leo này thật.

*Toà nhà Empire State (thành phố New York, Mỹ) được hoàn thành vào năm 1931, và là toà nhà cao nhất thế giới (381m) cho đến năm 1972, khi Trung tâm Thương mại thế giới (WTC) hoàn thành. Nhưng sau khi WTC bị đánh sập năm 2001, toà nhà Empire State lại giữ vị trí quán quân ở New York, và á quân tại Mỹ. Công trình có hình dáng một chiếc bút chì này là biểu tượng của sức mạnh tài chính và là trái tim của thành phố New York.

Rồi tôi cũng vào trung học cơ sở nhưng giấc mộng một thế giới không có Juli cũng theo đó mà tan tành. Tôi phải đi xe buýt đến trường và cái-đưa-mà-ai-cũng-biết-là-ai-đấy cũng thế. Tổng cộng có khoảng tám đứa bạn tôi đứng đợi xe buýt ở chung một bến. Và đương nhiên, làm gì có chuyện Juli để cho tôi yên. Nó lúc nào cũng cố đứng cạnh tôi, hoặc không thì bắt chuyện, hoặc không thì cũng nảy nòi ra cách này cách nọ hành hạ tôi.

Xong rồi nó bắt đầu trèo cây. Con gái học lớp bảy rồi mà còn bày đặt cái trò leo trèo mới kinh chứ. Mà nó làm thế để làm gì? Để đứng trên cây rồi gào rống cả lên rằng "Xe buýt còn cách chúng ta năm... bốn... ba khu phố nữa...". Mới sáng ra mà cứ sa sả ở trên cây thông báo tình hình giao thông - cứ làm như đứa nào cũng thích nghe lắm đấy!

Con bé còn gạ gẫm tôi leo lên cùng với nó nữa chứ. "Bryce, lên đi! Cậu sẽ không tin nổi màu sắc trên này đâu! Ở trên này trông hoành tráng lắm đấy! Cậu phải lên đây mà xem!

Vâng, xin cảm ơn! Tôi chỉ thấy được mỗi cái cảnh: "Bryce và Juli ngồi trên cành cây...". Không biết đến bao giờ thì tôi mới có thể quên được quãng học lớp hai đấy nữa?

Có một sáng - lúc tôi đang cố tình không ngẩng lên thì tự nhiên con bé đu vèo từ trên cây xuống và đâm trúng tôi đánh cái rầm. Đột quỵ luôn! Tôi bị rơi cả cặp, sái luôn cả cổ. Và thế là tôi không thèm đứng đợi xe buýt ở dưới cái cây đó với cái con khỉ thần kinh lúc nào cũng bay nhảy loạn cào cào đó nữa. Từ hôm đó phải sát giờ tôi mới ra khỏi nhà. Tôi đứng đợi riêng một chỗ, và khi nào thấy xe buýt tới thì tôi mới chạy lên đồi để leo lên xe.

Chỉ cần không dính vào Juli là được yên thân.

Nói chung là với cách này tôi được sống yên bình hết năm lớp bảy và gần hết năm lớp tám, cho tới một ngày nọ... vài tháng trước. Đấy là khi tôi

nghe có tiếng động rung chuyển cả ngọn đồi. Tôi thấy có cả mấy cái xe tải to ùng ùng trên phố Collier, đứng bên xe buýt. Có mấy ông đang đứng quất om sòm con bé Juli, lúc này, đương nhiên, đang tít tắp trên cây.

Mấy đứa khác cũng bắt đầu xúm lại dưới cái cây và tôi có thể nghe thấy tiếng chúng nó gọi Juli xuống. Con bé vẫn ổn - bất cứ ai có tai thì đều biết thế - nhưng mà tôi không hiểu nổi mọi người đang tranh cãi cái gì.

Tôi leo lên ngọn đồi, và khi tiến lại gần, nhìn thấy rõ thứ mà mấy ông kia đang cầm thì tôi hiểu ra ngay vì sao Juli không chịu trèo xuống khỏi cái cây.

Cửa máy.

Này, đừng có mà hiểu nhầm ý tôi đấy nhé! Cái cây đó đúng là một mớ cành rối rắm lồi lõm xấu xí. Còn đứa đang cãi nhau với mấy ông kia là Juli - cái đứa hay ra vành ra vẽ kiểu hiểu biết phiến nhiễu nhất trần đời. Nhưng tự nhiên, tôi thấy nhói nhói trong lòng. Juli yêu cái cây đó. Nghe thì ngu ngu nhưng đúng là nó yêu cái cây đó, và việc chặt cái cây đó khác nào cửa vào tim gan nó chứ?

Ai cũng có bảo nó trèo xuống. Kể cả tôi. Nhưng nó nói là nó sẽ không xuống đâu, không bao giờ, và rồi nó cố rủ mọi người trèo lên cùng. "Bryce, xin cậu đấy! Leo lên trên này với tớ đi. Bọn họ sẽ không thể chặt được nếu tất cả bọn mình cùng ở trên này!"

Trong một thoáng, tôi đã đắn đo. Nhưng rồi xe buýt tới và tôi tự nhủ là đừng dính vào chuyện này. Cái cây đó chẳng phải là cây của tôi, mà cũng chẳng phải của Juli cho dù con bé vẫn hay tỏ ra như thế.

Bọn tôi lên xe hết và chỉ có mỗi Juli ở lại. Nhưng đúng là đến trường cũng phí cả đi. Tôi không thể không nghĩ về Juli. Liệu nó có còn ở trên cây nữa không? Liệu người ta có bắt nó đi không?

Khi xe buýt thả bọn tôi xuống bến buổi chiều hôm đó, Juli đã đi mất còn cái cây thì bị chặt một nửa. Những cái cành ở phía trên cao, nơi con điều của tôi bị vướng phải, nơi trú ngụ yêu thích của Juli - tất cả đều biến mất.

Bọn tôi đứng xem người ta làm một lúc, những cái cửa máy gần lên hết cỡ, phả khói mù mịt khi nghiêng qua những thớ gỗ. Cái cây trông lệch hẳn về một bên và trơ trụi. Sau mấy phút tôi đã phải bỏ đi. Cứ đứng đó nhìn thì chẳng khác nào chứng kiến cảnh người ta đang mổ xẻ một cơ thể vậy, và lần đầu tiên từ lâu lắm rồi, tôi thấy muốn khóc. Khóc. Vì một cái cây ngu ngốc mà tôi ghét.

Tôi đi về nhà và cố không nghĩ ngợi lung tung nhưng rồi cứ bần khoản mãi. Nếu mà tôi cũng trèo lên cái cây cùng với con bé thì sao nhỉ? Có khi nào mọi chuyện lại khác đi không nhỉ?

Tôi đã nghĩ tới việc gọi điện cho Juli để nói rằng tôi rất tiếc về chuyện cái cây bị chặt, nhưng rồi tôi đã không gọi. Tôi không biết nữa, nhưng nếu làm thế thì nó cứ sao sao ấy.

Sáng hôm sau con bé không ra bến xe buýt và cũng chẳng đi xe buýt về lúc chiều nữa.

Rồi tối hôm đó, ngay trước bữa tối, ông ngoại gọi tôi vào phòng khách. Ông không gọi lúc tôi đi ngang qua - có vẻ như thế thì thân thiết quá chẳng. Thay vào đó, ông nói chuyện với mẹ để mẹ bảo tôi. "Mẹ không biết là ông định nói gì với con đâu, cưng à", mẹ nói. "Nhưng có khi bây giờ ông đã sẵn sàng quan tâm tới con hơn rồi".

Chương 2.2. Trên Ngọn Cây Tiêu Huyền*

*Tên tiếng Anh trong truyện là "sycamore", còn được gọi là cây chò nước, là cây thân gỗ được trồng ở nhiều nơi trên thế giới. Vào mùa thu, cũng giống như cây phong, lá cây tiêu huyền sẽ dần đổi màu từ xanh sang đỏ.

Tớ rất thích ngắm bố vẽ tranh. Đúng ra là tớ thích nghe bố kể chuyện khi bố vẽ. Từng từ, từng từ cất lên thật nhịp nhàng, trầm bổng mỗi khi bố dậm bút vẽ phong cảnh. Không chút u sầu. Có thể có chút gì đó ưu tư, nhưng thật yên bình.

Bố không có xưởng vẽ riêng, và vì ga-ra thì đầy ắp những thứ mọi người nghĩ là sẽ cần nhưng rồi chẳng ai thêm dùng tới nên bố luôn vẽ ở ngoài trời.

Phong cảnh ngoài trời thì đúng là nhất rồi, nhưng gần nhà tớ lại không có mấy cảnh đẹp. Chính thế mà bố lúc nào cũng để máy ảnh trong xe tải. Vì là thợ xây nên bố phải đi đến rất nhiều nơi, và lúc nào bố cũng kiếm tìm một buổi chiều tà hay một sớm bình minh thật đẹp, hay cũng có khi chỉ là một cánh đồng bình dị với mấy con cừu hay bò vẫn vơ gặm cỏ. Rồi bố sẽ lựa trong số những tấm hình bố chụp được, dính vào giá vẽ và vẽ lại. Bức nào bố vẽ cũng đẹp nhưng tớ cứ thấy thương thương bố sao ấy. Vì bố phải vẽ những cảnh đẹp như thế trong sân sau nhà, một nơi rõ là chẳng thơ mộng gì cả. Cũng khó có thể coi đấy là một cái sân, kể cả khi tớ bắt đầu nuôi gà thì trông cũng chẳng khá hơn mấy.

Nhưng có vẻ như khi vẽ, bố không hề nhìn thấy cái sân hay đàn gà. Cũng không phải bức ảnh hay bức vẽ. Bố nhìn thấy điều gì đó lớn lao hơn nhiều. Ánh nhìn trong mắt bố cứ như thể bố vượt qua được giới hạn về không gian của cái sân, của khu phố và thậm chí là của cả thế giới này. Và khi đôi bàn tay to và chai sạn lướt đầu bút mảnh mai trên bức vẽ, trông cứ như một linh hồn duyên dáng nào đó đã nhập vào bố vậy.

Hồi tớ còn nhỏ, bố thường cho tớ ngồi cạnh lúc bố vẽ, miễn là tớ trật tự. Chẳng dễ gì mà ngồi im được nhưng rồi tớ phát hiện ra rằng, chỉ sau năm hay mười phút thôi là bố sẽ bắt đầu nói chuyện.

Tớ biết được rất nhiều điều về bố bằng cách đó. Bố kể cho tớ đủ chuyện về những gì bố đã làm hồi bằng tuổi tớ, rồi cả những chuyện

khác nữa - như chuyện công việc đầu tiên mà bố kiếm được là chở cỏ khô, và chuyện bố ước gì bố học cho xong đại học.

Khi tớ lớn lên chút nữa, bố vẫn kể chuyện về bố và lúc bố còn bé, nhưng bố cũng bắt đầu hỏi chuyện tớ nữa. Bọn tớ học gì ở trường? Tớ đang đọc sách gì? Tớ nghĩ gì về việc này việc kia?

Đến một hôm, bố làm tớ ngỡ ngàng khi hỏi tớ về Bryce. Vì sao mà tớ lại thích Bryce đến thế?

Tớ kể với bố về đôi mắt của cậu ấy, rồi mái tóc và cả cái cách mà má cậu ấy ửng hồng. Nhưng có lẽ tớ đã giải thích không được rõ ràng cho lắm vì khi tớ kể xong, bố bèn lắc đầu và nói thật nhẹ nhàng rành rọt rằng tớ cần phải nhìn vào tổng thể.

Tớ không thật sự hiểu bố định nói gì nhưng rõ là tớ chỉ muốn cãi nhau với bố thôi. Làm sao mà bố có thể hiểu được Bryce chứ? Bố có biết gì về cậu ấy đâu!

Nhưng đây không phải là chỗ để cãi nhau. Trong nhà thì còn được chứ ngoài này thì không.

Cả hai bố con tớ đều im lặng một lúc rất rất rất lâu, rồi bố hôn lên trán tớ và nói: "Quan trọng là phải đúng sáng*, Julianna ạ".

*Đúng sáng: Thuật ngữ thường dùng trong hội họa và nhiếp ảnh. Một bức tranh hay một tấm hình đúng sáng được hiểu là những phần quan trọng của chủ đề được thể hiện rõ ràng. Tuy nhiên, mọi thứ đều mang tính tương đối nên để đánh giá "đúng sáng", còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố như trường phái, quan điểm của người vẽ, người chụp, người xem, v.v...

Đúng sáng á? Thế có nghĩa là gì chứ? Tớ ngồi thần ra, nghĩ ngợi nhưng lại sợ là nếu tớ hỏi thì chẳng khác nào tự nhận rằng mình vẫn chưa đủ lớn để hiểu. Tuy nhiên, không rõ vì sao tớ cũng lại cảm thấy mọi thứ thật rõ ràng. Như thế tớ hiểu được bố định nói gì.

Sau lần đó, bố không nói nhiều về các sự kiện mà nói nhiều hơn về các ý tưởng. Tớ càng lớn thì những câu chuyện của bố càng trở nên sâu sắc hơn. Tớ không biết có phải bố sâu sắc hơn thật không, hay chỉ là bố nghĩ rằng giờ tớ đã hơn mười tuổi rồi và như thế thì tớ có thể hiểu được nhiều hơn.

Hầu như những gì bố nói đều rất mơ hồ với tớ. Nhưng có một lần, tự nhiên tớ lại hiểu được chính xác ý của bố. "Một bức tranh không chỉ đơn thuần là tập hợp của các chi tiết", bố nói thế rồi giải thích rằng nếu tách

mọi thứ ra riêng thì một con bò sẽ chỉ là một con bò, một cánh đồng sẽ chỉ là cỏ và hoa, ánh nắng xuyên qua kẽ lá cũng chỉ là một tia sáng; nhưng nếu đặt những điều đó ở bên cạnh nhau thì phép màu sẽ xuất hiện.

Tớ hiểu điều bố nói, nhưng chưa bao giờ tớ cảm được điều đó cho đến khi tớ trèo lên cây tiêu huyền.

Cái cây tiêu huyền ấy đứng ở trên đồi từ lâu lắm rồi. Nó đứng trên một bãi đất trống rộng, toả bóng mát vào mùa hè và là nơi chim chóc đến làm tổ vào mùa xuân. À, nó còn là cái cầu trượt của anh em tớ nữa. Thân cây uốn cong, lượn được gần trọn một vòng xoáy tròn ốc. Trượt ở trên đấy thích mê luôn được ấy. Mẹ nói là có khi cái cây đã bị gãy từ lúc nó còn non nhưng may mắn là vẫn sống được. Giờ có lẽ nó phải được đến trăm tuổi rồi không chừng. Và nó vẫn đứng đó. Nó là cái cây to nhất mà mà mẹ từng thấy. "Tượng đài can trường", mẹ đã gọi cái cây ấy như thế.

Lúc nào tớ cũng leo trèo, nghịch ngợm ở chỗ cái cây, nhưng mãi đến năm lớp năm, tớ mới tiến hành một cuộc chinh phục ra trò. Ấy là khi tớ trèo lên để lấy một con điều bị mắc trên cành. Con điều đang lơ lửng, phiêu diêu trên trời thì hụp một cái rơi xuống đâu đó gần cây tiêu huyền.

Tớ đã từng thả điều rồi nên tớ biết - có lúc con điều sẽ bay đi mất dạng và có lúc thì nó sẽ nằm ở giữa đường chẳng hạn, đợi bạn đến giải cứu. Những con điều có thể rất may mắn nhưng cũng có những con điều cực xấu tính. Tớ có cả hai loại, và đương nhiên con điều may mắn xứng đáng được đi tìm.

Con điều này trông có vẻ may mắn. Nó chẳng rực rỡ, bắt mắt gì đâu, chỉ là một con điều kiểu truyền thống, hình thoi, có tua rua vàng và xanh da trời. Nhưng nó bay lượn thật hiền hoà, và lúc bị rơi xuống, trông như là vì nó bị mệt chứ không phải muốn trêu tức gì ai. Mấy con điều xấu tính ấy, chúng rơi toàn là vì muốn chọc giận ai đó thôi. Có bao giờ chúng bay cho tử tế đâu mà hết hơi chứ? Bay lên được chừng có gần chục mét thôi là chúng bắt đầu cười khẩy bạn, rồi thả mình rơi tự do đầy khoái trá.

Thế là Champ và tớ chạy lên phố Collier, và sau khi tìm kiếm hết trên đường, Champ hướng về cây tiêu huyền và bắt đầu sữa nhặng lên. Tớ nhìn lên và thấy con điều mắc ở trên đó, dài tua rua xanh da trời và vàng đang phất phơ giữa những tán lá.

Con điều mắc vào chỗ cao ời là cao, nhưng tớ vẫn muốn thử xem thế nào. Tớ trèo lên cây, leo tắt qua chỗ cầu trượt và bắt đầu leo lên cao dần. Champ đứng ở dưới, sữa sữa, ra dáng trông chừng tớ. Thoáng một cái tớ

đã leo lên được một đoạn khá cao. Nhưng con diều hăng còn ở xa tít mù tắp.

Rồi tớ nhìn thấy Bryce đi từ góc phố xuyên qua bãi đất trống. Và từ cách mà cậu ấy ngước lên nhìn, tớ biết ngay đây là con diều của cậu ấy.

May thế, may ời là may! Không ngờ đây đúng là một con diều may mắn!

"Cậu trèo lên được chỗ đó không?", cậu ấy gọi với lên.

"Được chứ!", tớ nói vọng xuống. Và thế là tớ trèo lên, lên nữa, lên nữa!

Các cành cây rất khỏe, lại chẻ nhánh rất nhiều nên trèo lên không khó.

Và rồi càng lên cao, tớ càng ngỡ ngàng trước khung cảnh trải ra trước mắt. Chưa bao giờ, chưa bao giờ tớ được chiêm ngưỡng một khung cảnh như thế! Cứ giống như ngồi trên máy bay, lượn trên tất cả các mái nhà, lượn trên tất cả các ngọn cây. Lượn trên cả thế giới!

Rồi tớ nhìn xuống. Đúng chỗ Bryce. Và tự nhiên tớ thấy chóng mặt và đầu gối như muốn khuỵu xuống. Chắc tớ cách mặt đất đến cả trăm mét ấy chứ! Bryce hét lên: "Cậu trèo lên được không đấy?"

Tớ hít một hơi rồi cố nói vọng xuống: "Để ợt!", rồi tự thúc mình phải tập trung nhìn vào những sợi tua rua xanh vàng, chỉ tập trung vào đúng mấy sợi tua rua thôi, và tớ trèo lên tiếp, lên tiếp nữa, lên tiếp nữa. Cuối cùng cũng chạm được vào con diều; tớ túm chặt lấy. Hu-rây! Tớ lấy được con diều rồi!

Nhưng dây diều bị rối, quấn vào cành cây ở phía trên nên tớ không tài nào kéo con diều ra được. Bryce lại gọi với lên: "Cứ dứt dứt dây ra cũng được!". May thế, xong rồi tớ cũng kéo được con diều ra.

Lấy được con diều rồi, tớ dừng lại nghỉ một tí. Phải hồi sức trước khi trèo xuống chứ. Thế là thay vì nhìn xuống dưới đất, tớ bám chắc vào cây và phóng tầm mắt ra thật xa. Xa hơn cả những mái nhà.

Đây là lúc nỗi sợ hãi khi ở trên cao dần biến mất, và rồi len lỏi trong tớ một cảm giác kỳ thú chưa từng có. Rằng tớ đang bay. Vút lên không trung, lảng đãng cùng mây trời.

Và tớ chợt nhận ra hương thơm của gió. Tựa như... nắng vậy. Tựa như nắng và cỏ dại, tựa như những quả lựu mọng đỏ và tựa như mưa! Tớ cứ hít mãi, hít mãi, hít đến căng cả lồng ngực mùi hương ấy. Ngọt ngào. Và thơm mát. Đến vô bờ.

Tiếng Bryce gọi với lên "Cậu bị vướng ở trên đấy à?" làm tớ chợt tỉnh. Tớ sửa soạn kỹ lưỡng, cầm thật chắc con diều trong tay rồi từ từ trèo

xuống. Tớ có thể nhìn thấy Bryce đang đi vòng vòng quanh cái cây và cứ nhìn lên để chắc chắn là tớ không bị làm sao hết.

Lúc tớ trèo xuống đến chỗ cầu trượt, cái cảm giác lâng lâng tràn ngập trong đầu khi đứng ở trên cao lan tỏa dần và tớ lâng lâng sung sướng nhận ra giờ chỉ có mỗi Bryce và tớ.

Mỗi hai đứa thôi!

Tim tớ đập loạn xạ lúc đưa trả cho cậu ấy con điều. Nhưng cậu ấy chưa kịp cầm lấy thì Champ đã thúc thúc tớ từ đằng sau. Tớ có thể cảm thấy được cái mũi ươn ướt, lạnh lạnh của nó cọ vào da.

Á, vào da ấy hả?!

Tớ quờ tay ra sau, tóm lấy quần. Ôi trời ơi, cái quần bò của tớ bị rách toác hết phần mông!

Bryce cười gượng gạo. Chắc là cậu ấy nhìn thấy rồi! Lần đầu tiên tớ là đứa phải đỏ mặt. Ngượng chín người luôn ấy. Cậu ấy cầm lấy con điều rồi ý tứ chạy đi luôn để tớ có thể tự xử lý tai nạn.

Thực ra thì tớ quên vụ tai nạn rách mông này nhanh lắm, nhưng chưa khi nào tớ có thể quên được khung cảnh ấy. Tớ cứ nghĩ mãi về cảm giác được đứng thật là cao trong tán lá khi ấy. Tớ muốn được nhìn lại, muốn được cảm nhận lần nữa. Và lần nữa.

Chẳng mấy mà tớ đã hết thấy sợ trèo lên độ cao ấy và tìm được cho riêng mình một "vọng gác". Tớ có thể ngồi trên đó hàng giờ chỉ để ngắm nhìn vạn vật. Những buổi hoàng hôn rực rỡ. Những chiều chạng vạng nhuộm ánh tím hồng huyền bí. Những thời khắc cuối ngày chìm ngập trong sắc cam đỏ thiêu đốt những đám mây tận cuối chân trời.

Vào một ngày như thế, triết lý của bố về cái tổng thể còn quan trọng hơn sự hợp lại của các phần, vốn luôn vắng vắng trong đầu tớ, cuối cùng đã thật nhẹ nhàng bao trọn trái tim tớ. Khung cảnh mà tớ nhìn thấy từ trên ngọn cây tiêu huyền không chỉ đơn thuần là những mái nhà, những đám mây, những cơn gió và những màu sắc cộng lại.

Đó là phép màu.

Và tớ bắt đầu thấy kỳ thú với những cảm xúc đang diễn ra trong lòng, vừa giản dị, mộc mạc, vừa huy hoàng, lộng lẫy. Làm sao có thể như thế được nhỉ? Làm sao mà tớ lại có thể vừa thấy thật bình yên, vừa thật háo hức và hồi hộp? Làm sao mà cái cây tiêu huyền này lại khiến lòng tớ thấy thật phức tạp đến thế? Và tràn đầy sức sống đến thế?

Tớ trèo lên cây bất cứ lúc nào có cơ hội. Và khi lên trung học cơ sở thì gần như là ngày nào tớ cũng trèo cây vì xe buýt của trường đón bọn tớ ở phố Collier, ngay trước cây tiêu huyền.

Lúc đầu tớ chỉ muốn xem mình có thể trèo cao đến đâu trước khi xe buýt tới đón, nhưng rồi tớ rời nhà rất sớm để có thể leo lên "vọng gác" ngắm mặt trời mọc, lắng nghe lũ chim bàn chuyện riu rít buổi sớm, hoặc đơn giản chỉ là nhìn lũ bạn tụ tập.

Tớ đã cố rủ lũ bạn cùng đợi ở bến xe buýt trèo lên với tớ, thấp thôi cũng được, nhưng bọn nó đều nói là bọn nó không thích bị bẩn quần bẩn áo. Không muốn cảm nhận được phép màu chỉ vì sợ dính tí bụi bẩn ấy hả? Không thể tin được!

Tớ không hề nói với mẹ là tớ trèo cây. Tính mẹ như thế, nếu biết thì thế nào mẹ cũng lo lắng. Hai ông anh tớ ấy hả? Anh trai mà, còn lâu hai ông ấy mới thêm quan tâm!

Thế là còn lại mỗi bố. Người mà tớ biết sẽ hiểu. Thế nhưng tớ vẫn sợ. Nếu tớ kể với bố, bố sẽ nói với mẹ và rồi cả hai bố mẹ sẽ không cho tớ leo trèo gì hết. Vì thế nên tớ không hé răng tới nửa lời, và tớ vẫn trèo lên cây tiêu huyền để tận hưởng niềm vui thích mỗi khi ngắm nhìn thế giới. Một niềm vui thích có phần cô đơn.

Rồi vài tháng trước, tớ chợt nhận ra mình nói chuyện với cái cây. Một cuộc đối thoại nghiêm chỉnh, chỉ giữa tớ và một cái cây. Lúc trèo xuống, tớ bỗng thấy muốn khóc. Vì sao mà tớ lại chẳng có lấy một ai để tâm sự? Vì sao mà tớ lại chẳng có lấy một người bạn thân giống như mọi người? Ừ thì tớ cũng có bạn học cùng trường nhưng không có đứa nào là đặc biệt thân thiết cả. Bọn nó không thích thú gì trò leo cây trèo cành. Cũng chẳng mê mẩn hít hà ánh mặt trời như tớ.

Tối đó sau khi ăn xong, bố ra ngoài vẽ tranh. Trong cái giá lạnh của buổi đêm, dưới ánh đèn leo lét ngoài hiên, bố tỉ mỉ đưa những nét bút cuối cùng để hoàn chỉnh bức vẽ về một sớm bình minh.

Tớ khoác thêm áo rồi rón rén ra ngoài, khẽ khàng ngồi xuống cạnh bố.

Mấy phút sau bố cất lời: "Con gái rượu đang nghĩ gì thế?"

Từ trước tới giờ, chưa lần nào bố lại hỏi tớ như thế khi tớ ngồi xem bố vẽ. Tớ nhìn bố nhưng không tài nào mở miệng ra được.

Bố pha hai sắc cam vào cùng nhau, rồi rất dịu dàng, bố nói: "Nói bố xem nào".

Tớ thở dài đánh thượt một cái đến ngõ ngang: "Con biết vì sao bố thích ra ngoài đây rồi".

Bố cố tình trêu tớ: "Thế con nói cho mẹ giúp bố đi!"

"Thật đấy bố. Giờ con hiểu cả điều mà bố từng nói, rằng cái tổng thể còn quan trọng hơn sự hợp lại của các phần ấy mà".

Bố ngừng pha màu. "Thật không? Làm sao mà con hiểu được thế? Nói bố nghe xem nào!"

Thế là tớ kể cho bố nghe về cây tiêu huyền. Về khung cảnh, những âm thanh, những sắc màu, những cơn gió và cả cảm giác như đang bay mỗi khi ở trên cao. Cảm giác kỳ diệu của phép màu.

Bố không hề ngắt lời tớ một lần nào. Và khi kể xong, tớ nhìn bố rồi thì thào: "Bố trèo lên đó với con nhé!"

Bố nghĩ một lúc lâu rồi mỉm cười: "Giờ bố trèo leo làm sao được hả Julianna? Nhưng mà chắc chắn bố sẽ thử một lần xem sao. Cuối tuần này nhé, trời đất sáng sủa, bố con mình tha hồ trèo, nhỉ?"

"Hoan hô bố!"

Tối đó tớ đi ngủ mà lòng đầy háo hức, đến mức tớ nghĩ là cả đêm tớ chỉ ngủ có mỗi năm phút thôi. Thứ Bảy gần xít. Tớ không thể đợi được ấy chứ!

Sáng hôm sau, tớ chạy ra bến xe buýt siêu sớm và trèo lên cây. Tớ đón được cảnh mặt trời leo dần lên những bậc thang mây rồi đứng đỉnh chằng tơ lửa khắp trời đất. Trong đầu tớ còn đang lên danh sách tất cả những thứ muốn khoe với bố, thì chợt nghe thấy tiếng ầm ầm ở phía dưới.

Tớ nhòm xuống thì thấy ngay dưới gốc cây có hai cái xe tải. Xe tải to ấy. Một cái kéo theo một chiếc thùng rỗng, dài còn cái kia thì chở cần cẩu - loại vẫn được dùng để sửa chữa dây điện cao quá đầu và các cột tín hiệu điện thoại.

Có bốn người đàn ông đứng quanh xe, nói chuyện và uống nước từ bình téc-mốt. Tí nữa thì tớ định gọi với xuống: "Chú ơi, chú không được đỗ xe ở đây đâu... Đây là bến xe buýt ạ!". Nhưng tớ chưa kịp làm gì thì một trong số bọn họ tiến ra đằng sau xe tải và bắt đầu dỡ dụng cụ xuống. Găng tay này. Dây thừng này. Bịt tai này. Và rồi cửa máy. Ba cái cửa máy. Nhưng tớ vẫn chưa hiểu gì cả. Tớ cứ ngó quanh xem xem họ đến để cửa chặt cái gì. Rồi một đứa vẫn hay đi xe buýt ra tới bến. Nó nói chuyện với mấy ông đó rồi lập tức chỉ tay lên chỗ tớ ngồi trên cây.

Một ông gọi với lên: "Này, cháu gái xuống đi! Giờ bọn chú phải chặt cái cây này đây".

Tớ bám chặt vào cành cây vì đột nhiên thấy mình như muốn ngã. Tớ cố gắng lắm mới bật ra được tiếng: "Cái cây này ấy ạ?"

"Ừ, xuống đi cháu!"

"Nhưng ai bảo cái chú đến chặt ạ?"

"Chủ khu đất!", ông ấy nói với lên.

"Nhưng mà vì sao ạ?"

Dù ở trên tít cao nhưng tớ vẫn có thể thấy ông ấy đang nhăn mặt. "Thì vì chủ đất sắp xây nhà mà cái cây này thì lại vướng víu. Thôi, cháu gái ời, xuống nhanh đi cho bọn chú còn làm việc cái!". Lúc đó lũ bạn cũng ra bên gần hết. Bọn nó chẳng nói gì với tớ cả mà chỉ ngó lên cây rồi rì rầm bàn tán. Rồi Bryce đến. Thế là tớ biết xe buýt cũng sắp đến. Tớ nhìn dọc theo các mái nhà, đúng phóc, xe buýt kia rồi, còn cách chưa đến bốn khu phố.

Tim tớ đập loạn xạ. Tớ chẳng biết phải làm gì! Tớ không thể cứ thế đi và để họ chặt cây được! Tớ gào lên: "Các chú không được chặt cái cây này! Không được!"

Một ông lắc lắc đầu rồi nói: "Chú gọi cảnh sát bây giờ đây! Cháu đang cản trở công việc có ký hợp đồng đang hoàng đấy. Giờ thì cháu xuống hay là để bọn chú cho đổ luôn với cái cây hả?"

Xe buýt còn cách ba khu phố nữa. Tớ chưa bao giờ nghỉ học vì bất cứ lý do gì ngoài lúc bị ốm, nhưng từ tận đáy lòng tớ biết là mình sẽ không lên xe tới trường hôm nay. "Chú cứ cho cháu để luôn với cây cũng được!", tớ gào lên. Rồi tớ nảy ra một sáng kiến. Họ sẽ không thể chặt cây nếu như tất cả bọn tớ cùng ở trên cây. Nếu mà thế thì họ sẽ phải nghe theo thôi! "Này các cậu!", tớ gọi lũ bạn học. "Trèo lên trên này với tớ đi! Họ sẽ không thể chặt cây nếu mà bọn mình ở trên này! Marcia! Tony! Bryce! Đi mà! Đừng cho bọn họ làm thế!"

Nhưng mà chúng nó chỉ đứng đực ra đó và nhìn tớ.

Tớ có thể thấy xe buýt chỉ còn cách có đúng một khu phố. "Đi mà các cậu! Mọi người không cần phải trèo lên tận chỗ tớ đâu. Chỉ cần trèo thấp thấp thôi cũng được. Đi mà!"

Xe buýt đỗ xịch xuống ngay sát mấy cái xe tải. Cửa xe mở và lũ bạn học của tớ lần lượt leo hết lên xe.

Những gì xảy ra sau đó rất bập bùng. Tớ chỉ nhớ là hàng xóm kéo ra xem, rồi cảnh sát đến, loa đài ầm ĩ. Tớ nhớ là có cả lính cứu hỏa, và có ông nào tới nói rằng cây tiêu huyền này là cái cục nợ của ông ấy và tốt nhất là tớ trèo xuống ngay lập tức.

Ai đó gọi cả mẹ ra. Mẹ hết khóc lại đổ dành rồi làm ầm hết cả lên, chẳng giống một người mẹ thấu tình đạt lý gì cả. Nhưng tớ vẫn không chịu xuống. Tớ không xuống!

Rồi bố chạy tới. Bố nhảy ra khỏi xe tải, và sau khi nói với mẹ mấy câu, bố bảo người ngồi trong cần cẩu đưa bố lên chỗ tớ ngồi. Sau đó thì hết chuyện. Tớ oà lên khóc và cố thuyết phục bố phóng mắt qua các mái nhà nhưng bố không chịu. Bố nói là chẳng có khung cảnh nào so được với sự an toàn của con gái bố cả.

Bố đưa tớ xuống rồi chở tớ về nhà, nhưng tớ cũng không thể ngồi yên ở nhà được. Tớ không chịu nổi tiếng cửa máy. Kể cả từ đằng xa vọng lại. Thế là bố đưa tớ tới chỗ làm, và lúc bố đang xây tường thì tớ ngồi trong xe bố mà khóc nức nở.

Tớ khóc phải đến hai tuần liền. À, đương nhiên là tớ vẫn đi học, vẫn cố gắng hoạt động hết mức có thể nhưng tớ không đi xe buýt. Tớ đạp xe tới trường. Xa hơn nhưng tớ không phải đi lên phía phố Collier. Phía có một đồng mùn cửa ú ụ mà một thời là cây tiêu huyền đầy kiêu hãnh.

Một tối, tớ đang tự giam mình trong phòng thì bố đi vào, mang theo vật gì đó được phủ bằng một chiếc khăn. Tớ biết đó là một bức tranh vì bố toàn làm thế những lúc cần vận chuyển các bức tranh quan trọng, như khi trưng bày ở công viên. Bố ngồi xuống, đặt bức tranh ở trên sàn phía trước mặt. "Bố thích cái cây của con từ lâu rồi", bố nói. "Trước cả khi con kể với bố về nó kia".

"Thôi bố ạ. Không sao đâu. Con sẽ quên thôi".

"Không đâu, Julianna. Không đâu, con sẽ không quên đâu".

Tớ bắt đầu nức nở. "Nó chỉ là cái cây...".

"Bố không bao giờ muốn con tự thuyết phục mình tin như thế. Cả con và bố đều biết là không phải vậy".

"Nhưng bố ơi...".

"Để bố nói nốt nào". Bố hít thật sâu. "Bố muốn linh hồn của cái cây ấy luôn ở bên con. Bố muốn con luôn nhớ cái cảm giác mỗi khi con ở trên đó". Bố ngập ngừng một chút, rồi đưa tớ bức tranh. "Chính vì thế mà bố vẽ cái này cho con".

Tớ kéo cái khăn phủ ra, và đó là cái cây của tớ. Cây tiêu huyền xinh đẹp và trắng lẹ của tớ. Dưới những tán cây, bố đã vẽ buổi hùng đông rực lửa, và dường như tớ còn cảm nhận được cả làn gió nữa. Và tít tắp trên cây có một cô nhóc đang dõi mắt về nơi rất xa, hai má ửng hồng bởi gió. Bởi niềm vui. Bởi phép màu.

"Đừng khóc, Julianna. Bố muốn bức tranh này đem lại điều gì đó cho con chứ không phải làm con buồn".

Tớ quệt nước mắt đang chảy trên má và khịt mũi một cái thật mạnh.

"Con cảm ơn bố", tớ nấc lên. "Con cảm ơn".

Tớ treo bức tranh ngay phía cuối giường. Đó là thứ đầu tiên tớ nhìn thấy khi thức giấc mỗi sáng và là thứ cuối cùng tớ rời mắt trước khi đi ngủ mỗi tối. Và giờ khi có thể nhìn ngắm bức tranh mà không khóc nữa, tớ không chỉ thấy được cái cây và hồi tưởng lại cảm giác khi ở trên đó.

Hơn thế, tớ bắt đầu nhìn nhận khác đi về mọi điều xung quanh mình.

Chương 3.1. Cục Ta Cục Tác!

ôi sợ trứng. Sợ cả gà nữa. Bạn cứ ôm bụng hay nhe răng cười thoải mái đi, nhưng đúng là tôi sợ thật chứ chẳng đùa tí nào đâu.

Căn nguyên mọi chuyện là từ hồi lớp sáu.

Dính dáng tới mấy quả trứng.

Và cả hai ông mãnh nhà Baker nữa.

Hai ông ấy, một ông tên Matt, một ông tên Mike, nhưng nói thật, đến tận bây giờ tôi cũng chẳng phân biệt nổi ông nào là ông nào. Lúc nào hai ông ấy cũng dính với nhau như sam. Và mặc dù không phải sinh đôi nhưng hai ông ấy giống nhau y xì, từ mặt mũi đến lời ăn tiếng nói. Cả hai đều học cùng lớp với Lynetta nên chắc chắn một trong hai ông bị đúp.

Mà cái "chắc" đó cũng là việc cực chẳng đã thôi chứ tôi nghĩ là chẳng có thầy cô nào tình nguyện hai năm liền dạy một trong hai ông điên này, nói gì đến cả hai ông một lúc.

Gì thì gì nhưng chính Matt và Mike đã mở mắt cho tôi biết là rắn ăn trứng. "Ăn trứng" ở đây là ăn sống và nguyên cả vỏ ấy.

Nếu không phải tại Lynetta thì tôi đã không bị ba cái giống bò sát dẫm dõr ấy ám ảnh đến vậy. Lynetta chết mê chết mệt một ông tên là Skyler Brown. Ông này sống cách nhà tôi khoảng ba dãy phố. Cứ hờ ra là thế nào chị ấy cũng đến nhà ông này xem tập trống. Chậc, ba cái trò bum-bum-xoè đó thì liên quan gì tới tôi, đúng không? Vấn đề là, Skyler và hai ông anh của Juli thành lập một ban nhạc và đặt tên là Tè Rồi Biến.

Lúc mới nghe cái tên đó, mẹ cáu um cả lên. "Không hiểu nổi bố mẹ kiểu gì mà lại cho con cái mình chơi trong cái ban nhạc tên là Tè Rồi Biến cơ chứ? Nghe ghê hết cả người. Không ra thể thống gì cả!"

"Thì mục đích là thế mà mẹ", Lynetta lại còn cố giải thích. "Cần gì có nghĩa đâu. Đây chỉ là cách chọc tức mấy ông bà già thôi".

"Chị đang nói tôi là mấy ông bà già đó chứ gì, đúng không? Tôi đúng là đang bị chọc cho điên đây!"

Lynetta nhún vai một cái, ra điều là tùy mẹ muốn nghĩ thế nào thì nghĩ.

"Đi về phòng ngay! Đi ngay", mẹ gắt lên.

"Vì sao ạ?" Lynetta phản pháo. "Con có nói gì đâu?"

"Con thừa biết là vì sao! Về ngay phòng rồi ngồi mà kiểm điểm lại bản thân cho mẹ!"

Thế là Lynetta lại bị cấm túc. Sau vụ đó, chỉ cần Lynetta về muộn giờ ăn tối hai phút thôi là mẹ sẽ hạ lệnh cho tôi đến nhà Skyler để lôi cổ chị ấy về. Có thể như thế thì làm mất mặt Lynetta thật nhưng mà tôi thì cũng chẳng sung sướng gì cho cam. Hồi đấy tôi mới chỉ học tiểu học còn mấy ông Tè Rôi Biến ấy thì đã lên trung học rồi. Mấy ông ấy lớn đùng lớn đoàng, tóc tai thì rũ rượi, lại còn suốt ngày đánh trống thổi kèn điên loạn cả khu phố. Tôi thì trông đúng kiểu nhí đồng thối tai.

Nhìn chung là tôi rất sợ phải đi xuống nhà Skyler gọi Lynetta về ăn tối. Sợ đến mức mà giọng tôi lúc gọi nghe cứ the thé như chuột kêu ấy.

Lấy tên Tè Rôi Biến được một dạo thì mấy ông ấy lại đổi tên ban nhạc thành Tè Bậy và Những Người Bạn. Đến lúc đó thì mấy ông ấy cũng quen với việc tôi đến để gọi Lynetta về nhà. Và thay vì lừ lừ nhìn tôi như hồi trước, mấy ông ấy bắt đầu giở cái giọng kiểu: "A, cu em đến rồi đó hả, vào đi cưng!", "Bé Brycie có ăn mứt không nào?"

Đấy, đầu cua tai nheo vì sao mà tôi lại chui vào ga-ra nhà Skyler Brown, bị mấy ông mãnh trung học quây và bắt xem trần Nam Mỹ nuốt trứng là thế. Vì tôi đã từ chứng kiến con trần này nuốt nguyên cả con chuột cống lúc lên phòng Matt và Mike rồi nên trò này của mấy ông Tè Bậy cũng phần nào mất đi tính bất ngờ. Thêm nữa, tôi biết thừa là mấy ông ấy muốn lấy trò này để hù tôi nên còn lâu tôi mới để mấy ông ấy hả hê sung sướng.

Nhưng mà cũng chẳng dễ dàng gì vì thực sự là nhìn con trần nuốt trứng rùng rợn hơn bạn tưởng nhiều. Con trần banh cái mồm nó ra hết cỡ rồi ngoạm lấy quả trứng và ực! Nhìn rõ được cả quả trứng đang trôi dần xuống trong cổ họng nó.

Nhưng thế đã hết đâu. Sau khi xem màn xực ba quả trứng, Matt-hoặc-Mike quay ra hỏi tôi: "Thế giờ, đồ cu Brycie nhé, làm sao mà con trần nó tiêu hoá được hết ba quả trứng?".

Tôi nhún vai và cố ghìm giọng cho khỏi the thé khi trả lời: "Thì dạ dày nó tiết dịch vị?".

Ông này lắc đầu rồi xì mũi: "Nó cần một cái cây. Hoặc một cái cẳng chân cũng được". Ông ấy nhe nhở nhìn tôi: "Hay cu có muốn hiến tặng chân cu không?".

Tôi hơi lùì lại. Tôi có thể mừng tượng ra cảnh con quái vật ấy cố gắng nuốt trọn cả cái chân của tôi để tiêu hoá hết đồng trứng. "K-không!".

Ông ấy cười phá lên rồi chỉ vào con trần đang trườn trườn quanh phòng. "Òi, tiếc thế! Nó lại bò đi chỗ khác rồi. Có khi nó thích cái đàn piano hơn ấy chứ!".

Đàn piano á? Trần triếc gì mà kinh thế? Làm sao mà chị tôi lại có thể ngồi chung phòng với mấy ông điên loạn này cơ chứ? Tôi nhìn bà chị mình và dù là chị ấy đang cố tỏ ra "Chị đây chả sợ gì" nhưng tôi biết thừa Lynetta đang sợ chết khiếp con trần ấy.

Con trần quấn mình ba vòng dọc theo chân đàn piano rồi Matt-hoặc-Mike giơ tay lên và nói: "Suýt! Suýt! Trật tự! Xem đây này!"

Con trần dưng trườn và bắt đầu uốn éo. Và khi nó uốn éo thì tôi có thể nghe thấy tiếng quả trứng vỡ vụn trong bụng nó. "Eo ôi, kinh quá!", mấy bà con gái rú rít. "Uầy, thật bá đạo!", mấy ông con trai đắc ý tán thưởng. Mike và Matt nhìn nhau, mép xếch lên tận mang tai: "Đã xong bữa tối!"

Tôi cố tỏ ra bình thường về vụ con trần, nhưng thực sự, tôi bắt đầu nằm mơ ác mộng, rằng con trần gớm ghiếc ấy nuốt tá lả đủ thứ. Trứng. Chuột. Mèo.

Và cả tôi nữa.

Rồi cơn ác mộng ngoài đời đến thật.

Vào một buổi sáng, khoảng hai tuần sau màn trình diễn trần rần ở ga-ra nhà Skyler, Juli xuất hiện trước cửa nhà tôi, và đoán xem con bé cầm cái gì sang? Một hộp trứng. Nó bô lô ba la về lễ Giáng sinh rồi bắt đầu gọi chuyện: "Này Bryce! Cậu có nhớ Abby, Bonnie, Clyde, Dexter không không? Cả Eunice và Florence nữa?"

Tôi nhìn nó trân trân. Tôi nhớ mang máng là tên mấy con tuần lộc của ông già Noel khác khác kia.

"Nhớ không... mấy em gà của tớ ấy? Mấy em gà mà tớ đã ấp nở hồi hội chợ khoa học năm ngoái ấy?"

"À à... Ừ... quên thế nào được!"

"Tụi nó đang đẻ trứng đấy!" Con bé ấn hộp trứng vào tay tôi. "Đây này, cậu cầm lấy! Tớ tặng cậu và mọi người trong nhà".

"Ô. Ừ, cảm ơn nhé", tôi ấp úng đáp và đóng cửa.

Tôi đã từng cực kì thích trứng. Nhất là trứng bác ăn cùng với thịt muối hoặc xúc xích. Nhưng mà kể cả không có vụ trần nuốt trứng kia thì tôi cũng chẳng cần biết người ta làm gì với mấy quả trứng này vì đằng nào

với tôi, chúng cũng chẳng ngon lành gì. Chỉ như rơm như rác thôi. Vì mấy quả trứng này là của mấy con gà nở ra từ mấy quả trứng đã được Juli Baker ấp nở hồi hội chợ khoa học năm lớp năm.

Đúng kiểu Juli nhé. Nó hoàn toàn làm bá chủ cái hội chợ nhưng bạn phải hiểu cho tôi rằng là, công trình khoa học của nó chỉ đơn giản chỉ là ngấm trứng nở thành gà thôi. Nói thật chứ, ấp trứng gà thì có cái gì để báo cáo báo mào cơ chứ? Thì chỉ cần có ánh sáng này, thùng đựng này, vụn báo rải ra này, thế thôi! Thế là xong một công trình khoa học!

Ấy thế mà con bé Juli bơi ra được cả một bản báo cáo dày nhừng một đốt ngón tay, nó còn vẽ bảng biểu, sơ đồ nữa mới sợ chứ - đúng rồi đấy, tôi đang nói là biểu đồ cột, biểu đồ phần trăm, biểu đồ đường thẳng ấy - về hoạt động của trứng. Trứng ấy!

Nó còn cố căn chỉnh được thời gian thế nào đó để trứng nở đúng vào đêm hội chợ. Người thường thì làm sao làm nổi mấy trò đó chứ? Về phần mình, công trình khoa học của tôi là quá trình phun trào của núi lửa, một công trình mà tôi phải lao tâm khổ tứ biết bao lâu mới hoàn thành được.

Ấy thế mà ai đến cũng chỉ nhằm nhằm xem gà của Juli chui ra từ quả trứng như thế nào. Tôi cũng bon chen ra chỗ nó để xem, và - hoàn toàn khách quan nhé, tôi thấy chán phèo. Bọn gà chui ra khỏi trứng khoảng năm giây rồi nằm ì ra đó khoảng năm phút.

Tôi còn nghe được Juli bô lô ba la với ban giám khảo nữa. Con bé có một cái que chỉ - bạn có tin được không? Không phải là bút chì mà là một cái que chỉ kéo ra thu vào được, rất là xịn ấy. Thế là nó hết kéo dài que chỉ ra tận lò ấp trứng rồi lại gõ gõ vào cái biểu đồ này hay cái sơ đồ nọ trong lúc kể lể chuyện nó đã phấn khích thế nào khi theo dõi mấy quả trứng thay đổi trong hai mươi một ngày. Chỉ thiếu nước con bé chui luôn vào bộ đồ con gà nữa thôi là khuếch trương vô đối luôn ấy chứ. Mà nói thật, tôi tin chắc là nếu nghĩ ra được trò đấy thì nó làm thật chứ chẳng đùa.

Nhưng mà thôi - tôi kể xong rồi. Thế mới đúng kiểu Juli mà, đúng không? Có điều tự dưng một năm sau, tôi lại đứng đây và ôm một cái hộp toàn trứng gà nuôi. Và trong lúc tôi còn đang cố kìm nén nỗi bức dọc, khó chịu cứ trào lên mỗi khi nghĩ tới cái công trình khoa học ngu xuẩn được gắn ruy-băng xanh giải nhất của con bé đó, thì mẹ từ đâu bước ra và hỏi: "Ai đấy con? Con cầm cái gì thế? Trứng à?"

Chỉ nhìn qua là tôi đoán được ngay mẹ cực kì háo hức muốn làm món trứng bác. "Vâng", tôi trề môi rồi đưa hộp trứng cho mẹ. "Nhưng mà con

sẽ ăn ngũ cốc cơ".

Mẹ mở nắp hộp, rồi đóng lại, cười rõ tươi. "Tốt quá!", mẹ hớn hở. "Ai mang trứng sang thế con?"

"Juli ạ. Nó nuôi ạ".

"Nuôi là sao hả con?"

"Dạ, thì là gà nhà nó đẻ ấy ạ".

"Ồ", nụ cười trên môi mẹ lịm dần khi mẹ mở lại hộp trứng. "Thật thế à? Mẹ còn chẳng biết là con bé nuôi... gà cơ đấy".

"Mẹ có nhớ không? Mẹ với bố chả đứng cả tiếng đồng hồ xem chúng nó nở hồi hội chợ khoa học năm ngoái còn gì".

"À, nhưng mà làm sao mà mình biết được là mấy quả trứng này... không có... gà ở bên trong bầy giờ?"

Tôi nhún vai: "Con nói rồi đấy nhé, con sẽ ăn ngũ cốc".

Cả nhà tôi đều ăn ngũ cốc nhưng ai cũng chỉ nói về trứng thôi. Bố thì nghĩ rằng mấy quả trứng chả có vấn đề gì cả - bố đã từng ăn trứng gà tươi nuôi ở nông trại hồi bố còn nhỏ và bố bảo là trứng đấy ngon tuyệt cú. Nhưng mẹ thì không thể dùng nổi ý nghĩ rằng có khi mẹ sẽ đập ra một con gà chết không chừng, và rồi chẳng mấy chốc cuộc bàn luận lan tới tận vai trò của gà trống - điều mà lý ra tôi và món Cherrios* của tôi chẳng dính dáng gì.

*Cherrios: một nhãn hiệu ngũ cốc ăn sáng của hãng thực phẩm General Mills của Mỹ, ra mắt năm 1941. Chữ "O" trong từ Cherrios được coi là một cách chơi chữ hay vì hình dáng miếng ngũ cốc của nhãn hiệu này trông cũng giống chữ "O".

Cuối cùng Lynetta lên tiếng: "Giả sử nhà họ có gà trống thì làm gì mà nhà mình lại không biết được cơ chứ? Làm gì mà khu phố này không biết cơ chứ?"

Hừm, cả nhà tôi đều gật gù, cũng đúng. Nhưng rồi mẹ lại chêm vào: "Có khi nhà người ta khâu mổ nó lại và không cho nó gáy nữa thì sao? Kiểu như có người phẫu thuật thanh quản cho chó để nó sủa bé đi ấy?"

"Gà trống mà bị khâu mổ ấy hả?", bố thốt lên, giọng điệu đúng kiểu như vừa nghe được chuyện nực cười nhất trần đời. Rồi bố quay sang nhìn mẹ và nhận ra tốt nhất là bố nên đồng tình với ý kiến gà trống bị khâu mổ của mẹ chứ đừng có đại mà xiên xỏ bông đùa lúc này. "E-hèm", bố hắng giọng, "anh chưa thấy có ai làm thế cả, nhưng cũng có khi nhà đó làm thế thật".

Lynetta nhún vai, nói với mẹ: "Thế thì mẹ chỉ cần đi hỏi nhà họ là xong. Mẹ gọi cho cô Baker rồi hỏi cô ấy đi".

"Ô", mẹ nói. "À thì... nhưng mẹ không thích tự dừng lại đem chuyện trướng triếc ra hỏi cô ấy. Nghe vô duyên lắm".

"Sao chị không hỏi anh Matt hay Mike ấy?" Tôi đánh tiếng với Lynetta.

Chị ấy quạu mặt nhìn tôi rồi rít lên như còi: "Im ngay".

"Cái gì? Em có làm cái gì đâu?"

"Mày không thấy là dạo này tao không xuống đó chơi nữa hả, thằng hâm này?"

"Lynetta!", mẹ quát lên. Như thế đây là lần đầu tiên mẹ nghe chị nói năng như thế với tôi ấy.

"Ừ, đúng rồi. Đương nhiên là em con biết chứ. Mà mẹ cũng định hỏi con về chuyện ấy đây. Có chuyện gì không con?"

Lynetta đứng lên, cúi kính xô cái ghế của mình vào bàn. "Cứ làm như là mẹ quan tâm lắm ấy", chị ấy cắn cẩu, rồi rút một mạch về phòng.

"Ôi giời ôi", bố thở hắt ra.

Mẹ cuống lên: "Anh bình tĩnh đã nào", rồi vội chạy theo Lynetta.

Khi mẹ đi rồi, bố quay sang hỏi: "Thế sao con trai không đi hỏi Juli ấy?".

"Bố ơi!".

"Chỉ hỏi tí chứ có cái gì đâu, hả Bryce? Chả mất gì".

"Nhưng mà thế nào nó cũng trả lời tràng giang đại hải đến nửa tiếng mất!"

Bố nhìn tôi tầm một phút rồi nói: "Không có thằng con trai nào sợ con gái cả!"

"Con không sợ nó...!"

"Bố nghĩ là con có sợ".

"Bố!"

"Thôi nhé, nghiêm túc đi con trai. Bố muốn con đi hỏi. Chiến thắng nỗi sợ hãi bản thân rồi đi hỏi cho bố mẹ".

"Xem là họ có gà trống hay không ạ?".

"Đúng rồi". Bố đứng dậy, vừa dọn bát, vừa nói: "Giờ bố phải đi làm còn con thì đi học đi. Tối nay bố muốn nghe con báo cáo tình hình".

Hay. Quá hay. Vừa mới mở mắt ra đã thấy đời đen thối lủi rồi. Nhưng rồi lúc ở trường, tôi kể với thằng Garrett về vụ này và nó chỉ nhún vai nói: "Nhà con bé ở đối diện bên kia đường với nhà mày đúng không?".

"Ừ, thì sao?".

“Thì mày chỉ cần đi qua nhà nó rồi nhìn qua hàng rào ấy”.

“Mày bảo là đi do thám ấy hả?”.

“Chính thế!”.

“Nhưng... làm sao mà tao biết được con nào là con trống cơ chứ?”.

“Trống thì... tao chả biết nữa... to hơn này. Mới lì có nhiều lông hơn này”.

“Lông ấy hả? Mày bảo tao phải sang đây và đếm lông à?”.

“Không, sao mày ngu thế? Mẹ tao bảo con trai thường thông minh, sáng dạ hơn”. Rồi nó rũ ra cười. “Cơ mà tao không chắc là mày được thế”.

“Xin cảm ơn. Mày giúp tao hơi bị được đấy. Cảm động phát kinh lên được”.

“Nói cho mày biết, con trống thì sẽ to hơn và có nhiều lông màu sáng hơn. Mày có biết mấy cái lông dài dài ở đằng đuôi không? Thường là chúng sẽ đỏ tươi hơn, hoặc đen hơn, đại loại vậy. Mà bọn gà trống có cái gì đỏ đỏ trông như cao su ở trên đỉnh đầu ấy. Còn cả một ít ở cổ nữa. Tóm lại là mấy cái đỏ đỏ cao su ấy mọc ở quanh mặt con trống”.

“Thế có nghĩa là giờ tao cần xem lông to với mớ cao su đỏ, đúng không?”.

“Thì mày nghĩ mà xem, con gà nào mà chả có cái mớ cao su đỏ đấy. Chỉ có điều là không to lắm thôi”.

Mắt tôi đảo như rang lạc, nhìn chằm chằm vào thằng Garrett. Tí nữa thì tôi đã vọt miệng nói rằng: “Thôi bỏ đi, để tao hỏi luôn Juli cho rồi”, nhưng thằng này lại bồi thêm: “Thích thì tao đi cùng mày”.

“Thật ấy hả?”

“Thật chứ còn gì nữa”.

Và thế đấy, bạn thân mến. Đó là căn nguyên vì sao vào hồi ba giờ rưỡi chiều hôm đó tôi đã phải đứng khom lưng trình thám sân sau nhà Baker cùng thằng Garrett Anderson. Tôi cũng không khoái trò rình rập, lén lút thế này đâu, nhưng chỉ bằng mỗi cách này, tôi mới có thứ mà báo cáo tình hình với bố tôi vào bữa tối.

Bọn tôi đến nơi cũng nhanh. Chuông vừa reo một cái là hai thằng té ra khỏi trường ngay vì theo như tôi tính toán, nếu rào cản bọn tôi có thể điều tra rồi biến trước khi Juli về nhà. Bọn tôi thậm chí còn chẳng thèm bỏ cặp sách xuống, cứ đi thẳng dọc theo ngõ và bắt đầu trình thám.

Thực ra cũng không cần phải kiễng chân nhòm vào sân vì gần như có thể thấy tất tần tật mọi thứ qua kẽ hở hàng rào. Nhưng tại thằng Garrett cứ

vườn cổ lên nhòm nên tôi cũng làm theo, mặc dù tôi biết thừa là thằng Garrett có sống ở khu này đâu mà nó phải ngại – tôi đây này! Cái sân sau nhà con bé Juli đúng là một bãi chiến trường. Phát choáng lên được ấy chứ. Bụi rậm khắp nơi, ở một bên sân có cái chuồng gà làm từ tấm pi-lô dây rợ và ván gỗ, cái sân thì nào có trồng cỏ đâu, toàn là đất thịt.

Thằng Garrett phát hiện ra con chó nhà Baker đang nằm ngủ ở hiên sau nhà giữa hai cái ghế gấp nhìn không thể xập xệ hơn. Nó chỉ con chó rồi nói: “Này, mày có nghĩ là nó sẽ gây rắc rối gì không?”.

“Bọn mình sẽ không ở đây lâu la đến thế đâu! Mấy con gà dầm dớ đó ở đâu nhỉ?”.

“Có khi ở trong chuồng”, Garrett đáp, rồi nhặt một hòn đá ném vào đồng ván gỗ và dây thép.

Đầu tiên bọn tôi nghe thấy một tràng đập cánh phạch phạch rồi một con le-te chạy ra. Nó không chạy tới gần chỗ bọn tôi đang đứng nhưng vẫn có thể nhìn thấy rõ nó có lông vũ và có cái gì đó trông như cao su màu đỏ.

“Thế nào mày?”, tôi quay sang hỏi Garrett. “Con này có phải là trống không?”.

Nó nhún vai. “Tao trông nó đúng là gà”.

“Sao mày biết?”.

Nó lại nhún vai. “Biết là biết chứ sao!”.

Bọn tôi đứng xem nó bới đất chừng một phút, rồi tôi lại quay sang hỏi:

“Thế mái thì như thế nào hả mày?”

“Mái ấy hả?”.

“Ừ. Có trống này, có gà con này, thì phải có mái chứ. Thế mái thì trông như thế nào?”.

“Là một trong mấy con kia kìa”, nó vừa nói vừa chỉ vào sân nhà Baker.

“Thế con gà thì như thế nào?”.

Thằng này quay sang nhìn tôi như thể tôi là thằng điên. “Mày đang lảm nhảm cái gì đấy?”.

“Con gà ấy! Con gà thì nó như thế nào?”.

Garrett lùi lại rồi nói: “Bryce này, mày đang bị đờ rồi. Để tao cho mày xem thế nào là con gà này!”. Rồi nó ngồi thụp xuống, nhặt lấy một hòn đá khác, và đúng lúc nó chuẩn bị ném thì cái cửa kéo ở hiên sau nhà mở ra. Juli bước ra ngoài sân.

Bọn tôi chờ cả người. Và trong lúc dòm con bé qua hàng rào, tôi nói: “Nó về nhà từ lúc nào thế nhỉ?”.

Garrett lau bầu: “Thì lúc này đang đơ đơ vì gà què chứ còn gì”. Rồi nó thì thào: “Nhưng mà này, sẽ có trò hay đấy. Nó đang cầm giỏ đúng không? Có khi nó ra ngoài để lấy trứng”.

Trước hết là con bé phải ôm ấp cái đồng lông bù xù đang nằm ngáy ngoài hiên đã. Nó quỳ xuống, gí mũi vào con chó, rồi gãi, rồi vỗ, rồi ôm, rồi cưng nựng chán chê xong mới tha cho con chó tội nghiệp quay lại ngủ tiếp. Rồi nó lại phải dừng lại và kêu cục cục để dụ con gà bị Garrett dọa lúc này. Xong rồi nó bắt đầu hát. Chính thế, nó hát. Lấy hết sức bình sinh, nó rống lên: “Đón ánh nắng khi ngày mưa giông. Đón ánh nắng ấm khi trời lạnh. Bạn hiền ơi, tôi đoán bạn sẽ hỏi. Rằng tại sao tôi yêu đời đến thế? Chính nhờ những nàng công chúa bé bỏng. Những cô nàng xinh xẻo của tôi ơi...”. Con bé nhòm vào trong chuồng và bắt đầu kêu cục cục: “Chào em Flo! Chào em Bonnie! Ra ngoài chơi đi nào!”

Cái chuồng gà không đủ to để con bé đi vào. Trông nó giống như cái nhà xí thu nhỏ ấy, nhỏ đến mức ngay cả con chó nhà con bé cũng chẳng chui vào được. Nhưng mà thế thì có làm Juli Baker chùn bước không? Không. Con bé chống tay, quỳ xuống và bắt đầu bò vào bên trong. Mấy con gà đi ra, quang quác và vỗ cánh ầm ĩ. Chẳng mấy mà cái sân đầy nhóc gà và chúng tôi thì chỉ dán mắt vào mỗi đôi giày dính đầy phân gà của Juli.

Nhưng thế đã hết đâu. Con bé lại véo von trong chuồng gà: “Tôi chẳng cần vận may hay danh tiếng. Tôi đã có tất cả ở đây, em yêu ơi, ai cũng thấy. Bạn hiền ơi, tôi đoán bạn sẽ hỏi. Rằng tại sao tôi yêu đời đến thế? Chính nhờ những nàng công chúa bé bỏng. Những cô nàng xinh xẻo của tôi ơi...”.

Lúc này tôi chẳng để tâm lắm tới ba cái chuyện kiểm tra lông lá hay thứ giống cao su màu đỏ của lũ gà. Tôi chỉ chăm chăm nhìn vào phần đế giày của Juli Baker và băn khoăn tự hỏi sao trên đời này lại có người như nó, thích chui vào chuồng gà để giày bị dính choe choét phân gà.

Thằng Garrett kéo tôi về với thực tại. “Tất cả đều là gà thôi”, nó kết luận chắc nịch. “Mày cứ nhìn mà xem”.

Tôi không sẫm soi đôi giày của Juli nữa mà bắt đầu quay lại sẫm soi lũ gà. Việc đầu tiên mà tôi làm chính là đếm một-hai-ba-bốn-năm-sáu. Đủ hết. Thì đấy, làm gì có ai lại không nhớ chuyện con bé ấp nở được sau

quả trứng? Đây là kỷ lục của mọi thời đại ở trường – tất cả không trừ một ai trong hạt này đều nghe về chuyện đó.

Nhưng thực tình là tôi không biết phải làm thế nào để hỏi lại thằng Garrett điều mà nó vừa nói. Thì đây, tất cả đều là lũ gà, nhưng như thế thì nghĩa là gì chứ? Tôi không muốn lại nị thằng này nói là đơ nhưng quả tình là tôi vẫn chẳng hiểu gì cả. Cuối cùng tôi đành hỏi nó: “Mày nói là không có trống hả?”

“Truẩn không cần trĩnh”.

“Sao mày biết?”

Nó nhún vai. “Trống thì phải khệnh”.

“Chính thế. Mà mày nhìn xem – chẳng có con nào có lông dài cả. Mà cũng chẳng có nhiều cái đo đở ấy”. Nó gật gù. “Chuẩn luôn. Tất cả chúng nó đều là gà”.

o O o

Tối đó bố hỏi ngay tình hình. “Thế nào con trai, hoàn thành nhiệm vụ chứ hả?”, bố vừa hỏi vừa ngoáy đĩa vào đĩa mì fettuccine* đầy ú.

*Fettuccine (trong tiếng Ý có nghĩa là “cái nơ nhỏ”): một loại mì Ý, sợi dẹt và dài.

Tôi cũng tấn công đĩa mì của mình và nhe răng cười với bố. “Dạ”, tôi ngồi thẳng lưng để trả lời. “Tất cả đều là gà ạ”.

Cái đĩa của bố bỗng đứng khựng lại. “Và...?”

Tôi biết ngay là có vấn đề nhưng không thể biết là cái gì. Tôi cố nhe răng và hỏi lại: “Và gì ạ?”

Bố đặt đĩa xuống rồi nhìn tôi chằm chằm. “Con bé nó nói thế à? Tất cả đều là gà?”

“Ờ, cũng không hẳn ạ”.

“Thế chính xác là nó nói thế nào?”

“Ờ... nó chẳng nói chính xác cái gì đâu ạ”.

“Tức là sao?”

“Tức là con tới đó và tự xem xét ạ”. Tôi đã cố nói để nghe cho giống như tôi đã hoàn thành nhiệm vụ, nhưng bố chẳng thêm tin.

“Con không hỏi nó à?”

“Con không cần ấy chứ. Thằng Garrett biết rất nhiều về gà, nên bọn con tới nhà Juli và tự tìm hiểu thôi”.

Lúc đó, Lynetta vừa quay lại bàn ăn sau khi tráng rửa sạch sẽ chỗ sốt Romano khỏi mấy cọng mì trong đĩa của mình. Vừa với lọ muối, chị ấy vừa nhăn mặt nhìn tôi: “Mày đúng là gà”.

“Lynetta!”, mẹ quát. “Ăn nói nhẹ nhàng với em chứ con”.

Lynetta ngừng rắc muối. “Mẹ ơi, nó đi rình trộm. Mẹ có biết không đấy? Nó tới nhà người ta và nhòm qua hàng rào ấy. Hay là mẹ cũng thấy thế là không vấn đề gì?”

Mẹ quay sang tôi. “Bryce, có đúng thế không?”

Ai cũng nhìn tôi chằm chằm, và tôi thấy là tôi cần phải giữ thể diện. “Thế thì có làm sao chứ ạ? Bố bảo con đi tìm hiểu về gà nhà nó, và con đã đi còn gì!”

“Cục ta cục tác!”. Lynetta thì thào.

Bố vẫn chưa thèm nhắc đĩa lên ăn tiếp. “Và con đi tìm hiểu được”, bố nói, cứ như thể đếm từng chữ một, “rằng là tất cả đều là... gà”.

“Vâng ạ”.

Bố thở dài, rồi đưa miếng mì lên miệng, và trệu trạo nhai, chậm ới là chậm.

Tôi có cảm giác như mình đang bị chìm ngấm nhưng lại chẳng thể hiểu nổi vì sao. Và thế là tôi cố gắng chơi bài an toàn: “Cả nhà cứ tự nhiên mà ăn trứng, nhưng con sẽ không động tới đâu, nên đừng có bảo con ăn”.

Mẹ cứ hết nhìn bố rồi lại nhìn tôi lúc ăn salad, và tôi có thể thấy rõ là mẹ đang đợi xem bố xử lý vụ trình thám nhà hàng xóm láng giềng của tôi như thế nào. Nhưng vì bố chẳng nói gì cả nên mẹ đành hắng giọng và nói: “Vì sao con không ăn?”

“Vì có... thì có... Con chả biết nói thế nào cho nó đỡ thô bỉ nữa”.

“Cứ nói đi xem nào”, bố giật giọng.

“Thì, bố mẹ biết không, toàn là phân phiến ấy”.

“Èo, kinh thế!”. Lynetta kêu lên rồi quăng luôn cái đĩa xuống.

“Ý con là phân gà ấy hả?”

“Vâng. Sân sau nhà nó còn chả có cả cỏ nữa cơ. Toàn là đất điếc các thứ với lại, đấy..., phân gà. Mấy con gà toàn giẫm vào, xong còn mổ với bới móc trong đồng đấy, với cả...”.

“Gớm quá đi mất!”, Lynetta rú lên.

“Thật mà!”

Lynetta đứng bật dậy và hỏi: “Mẹ nghĩ là nghe xong cái thứ đó mà con vẫn còn ăn được chắc?”, và rồi lao thẳng ra khỏi phòng ăn.

“Lynetta! Con phải ăn cái gì đi đã chứ”, mẹ gọi với theo chị ấy.

“Không, con không ăn đâu!”, chị gào lại; rồi một giây sau, chị ấy thò đầu vào phòng ăn và liếc thoáng: “Và mẹ cũng đừng có mơ là con sẽ ăn bất kỳ quả trứng nào trong cái đồng trứng đây. Mẹ đã nghe về khuẩn salmonella* chưa đấy?”

*Salmonella: loại vi khuẩn có thể sống trong đường ruột của người và động vật, và thường là nguyên nhân gây bệnh tiêu chảy.

Lúc Lynetta đi rồi, mẹ quay ra hỏi bố: “Salmonella? Anh bảo, mấy quả trứng này có bị nhiễm khuẩn salmonella không?”

“Anh không cần biết, Patsy. Anh chỉ cần biết con trai mình là một thằng chết nhất”.

“Thằng chết nhất á? Thôi mà Rick. Bryce đâu có thế. Nó là đứa giỏi...”.

“Giỏi sợ con gái”.

“Con đã nói với bố là con không sợ nó. Tại con bé nó cứ làm phiền con đấy chứ!”

“Thế vì sao lại thế?”

“Bố biết thừa còn gì! Nó cũng làm phiền bố còn gì. Việc gì nó chả quá tởm!”

“Bryce, bố đã nói là con phải vượt qua nỗi sợ hãi của bản thân, thế nhưng tất cả những gì con làm là đầu hàng. Nếu con thích con bé thì đã là một nhé. Thích thì đâm ra ngại. Nhưng như thế này thì đúng là quá xấu hổ. Ừ thì nó nói nhiều, ừ thì nó nhiệt tình thái quá trong mọi chuyện. Nhưng như thế thì sao? Con cứ đi vào đường hoàng, rồi đi ra. Thà con cứ đứng trước mặt nó mà khóc rống lên còn đỡ”.

“Anh Rick...”, mẹ nói. “Anh bình tĩnh lại xem nào. Con nó cũng tìm được câu trả lời cho mấy thứ anh bảo nó hỏi còn gì”.

“Nó có tìm được cái gì đâu!”

“Sao anh lại nói thế?”

“Nó nói với anh tất cả đều là gà! Thì đương nhiên, không là gà thì là con gì? Anh là anh hỏi nó có bao nhiêu con mái, bao nhiêu con trống cơ mà!”

Tí nữa thì tôi nghe náo kêu đánh “tách”, và nói thật, tôi thấy mình đúng là thằng đần. Chẳng trách mà bố cáu tiết lên với tôi. Tôi đúng là thằng ngu thật! Tất cả đều là gà... chả thế thì là gì chứ! Thằng Garrett cứ ra vẻ nó là chuyên gia về gà què, thế mà nó chả biết cái quái gì sất! Sao tôi lại nghe nó cơ chứ?

Nhưng giờ thì muộn rồi. Bố đã nghĩ tôi là một thằng chết nhất, và để tôi có thể hết nhất, bố đã quyết định là tôi sẽ mang hộp trứng sang nhà Baker và nói với nhà đấy rằng nhà tôi không ăn trứng, hoặc là nhà tôi bị dị ứng trứng, hoặc là bất cứ lý do nào.

Thế là mẹ xen vào: “Anh dạy con cái kiểu gì thế? Toàn là nói dối cả. Nếu mà con nó đem trả lại trứng cho người ta thì cứ nói thật có phải hơn không?”

“Cái gì? Nói thật là em sợ khuẩn salmonella ấy hả?”

“Mình em chắc? Thế anh thì không sợ à?”

“Patsy, đấy không phải là vấn đề. Vấn đề là, anh không muốn có một thằng con chết nhất!”

“Thế anh dạy nó nói dối ư?”

“Thế thì cứ vứt hết đi. Nhưng bố nói cho con biết, từ giờ trở đi con phải không được sợ con bé ghê gớm ấy nữa, nghe rõ chưa?”

“Rõ ạ”.

“Rồi, thế thì được”.

Tôi thoát nạn được khoảng tám ngày. Sau đấy con bé lại đến, đúng bảy giờ sáng, nhưng trông nó thật hơn hở phần khích quá đỗi, mà tôi thì chưa đủ tỉnh táo để xử lý phần tử quá khích như thế. Kết quả là con bé ấy đã ấn được vào tay tôi một hộp trứng nữa, và tôi đã phải vứt cái hộp đó vào thùng rác trước khi bố xuống ăn sáng.

Việc này cứ tiếp diễn như vậy trong hai năm. Hai năm! Đến mức, nó trở thành một phần trong lịch trình buổi sáng của tôi. Tôi sẽ phải canh chừng Juli để còn kịp mở cửa trước khi nó có cơ hội gõ cửa hay bấm chuông, rồi sau đó tôi sẽ vứt trứng vào thùng rác trước khi bố xuống nhà.

Thế rồi cũng đến cái ngày tôi bị lật tẩy. Thực ra có một dạo Juli không mấy khi sang đưa trứng. Đấy là hồi cái cây tiêu huyền bị chặt. Nhưng tự nhiên và một buổi sáng, con bé lại mang trứng sang nhà tôi. Như mọi lần, tôi nhận trứng và đem đi vứt. Nhưng cái thùng rác đã đầy hự nên không tài nào nhét thêm cái hộp vào. Tôi đành để cái hộp lên chốc thùng rác và đem ra ngoài đổ.

Đoán xem ai đang đứng như trời trồng ở hiên nhà tôi?

Con bé Trứng Gà.

Tí nữa thì tôi làm tung tóe hết cả rác ra hiên nhà. “Sao... cậu vẫn ở đây là gì thế?”, tôi lắp bắp hỏi nó.

“Tớ... tớ không rõ. Tớ chỉ đang... nghĩ thôi”.

“Về cái gì?”, tôi cuống quýt. Tôi cần làm cho con bé bị phân tán. Làm nó không chú ý vào cái thùng rác trước khi nó kịp nhìn thấy thứ mà tôi để ở trên chốc thùng.

Con bé quay đi ngượng nghịu. Juli Baker mà biết ngượng ấỵ hả? Tôi đã nghĩ là không thể nào ấỵ chứ.

Sao cũng được. Đây chính là cơ hội vàng để tôi vớ lấy tờ tạp chí mềm oặt phủ lên trên hộp trứng đang nằm hờ hênh. Rồi tôi cố gắng phi thật nhanh tới thùng rác trong sân nhưng con bé đã đứng chắn trước mặt tôi. Thế luôn. Nó nhảy xổ ra và dang rộng hai tay như thể đang đứng chắn khung thành vậy.

“Sao thế hả Bryce?”, con bé hỏi. “Trứng bị vỡ à?”

Quá tuyệt. Sao tôi không nghĩ ra cái lý do đó từ trước nhỉ? “Ừ”, tôi nói với nó. “Tớ rất rất xin lỗi cậu”. Nhưng thực ra tôi đang nhủ thầm trong đầu rằng: “Chúa ơi, con xin Chúa đấy. Cho con đi ra chỗ thùng rác đi mà”.

Chắc chắn Chúa đang ngủ nên con bé Juli, rất nhanh gọn, đã lôi được hộp trứng quý báu của nó ra khỏi đồng rác, và đương nhiên nó có thể thấy ngay là trứng không hề bị vỡ. Thậm chí còn chẳng có một vết nứt nữa ấỵ chứ.

Nó đứng chết lặng với hộp trứng trên tay trong khi tôi đi đổ chỗ rác còn lại. “Sao cậu lại vứt trứng đi?”, con bé hỏi nhưng giọng nó nghe chẳng giống giọng Juli Baker tạo nào. Bé xiu. Và run rẩy.

Và thế là tôi nói rằng nhà tôi sợ bị ngộ độc khuẩn salmonella vì sân vườn nhà nó là một đồng lộn xộn, và rằng cả nhà tôi chỉ cố gắng để không làm tổn thương nó. Tôi nói điều đó với nó như thể nhà tôi là kẻ làm đúng còn nó mới là người làm sai, nhưng quả tình tôi thấy mình đúng là một thằng khốn nạn. Một thằng gà thộn khốn nạn.

Rồi con bé nói với tôi rằng, có mấy người hàng xóm đang mua trứng của nó. Mua đấy nhé. Và trong khi tôi còn đang choáng váng với mẩu tin khó lường đó thì nó nhắm tính vèo vèo trong đầu. “Cậu có biết là tôi đã lỡ những một trăm đô-la khi cho không nhà cậu trứng không?”. Rồi nó chạy vọt qua phố, giàn giụa nước mắt.

Tôi cứ cố tự nhủ rằng tôi, đâu có xin xỏ gì nó mấy quả trứng đâu – tôi đâu có nói là nhà tôi muốn hay cần hay thích thú gì mấy quả trứng đâu – nhưng sự thực là tôi chưa bao giờ thấy Juli khóc cả. Kể cả khi nó bị gãy tay trong giờ thể dục, kể cả khi nó bị trêu chọc ở trường hay bị hai ông

anh bỏ bom. Ngay cả khi cây tiêu huyền bị chặt. Tôi chắc chắn là lúc đó nó có khóc, nhưng tôi không nhìn thấy tận mắt. Trong mắt tôi, Juli Baker là một đứa cứng rắn đến mức không bao giờ biết khóc.

Tôi xuống phòng để soạn sách vở đi học mà lòng cảm tưởng như mình đúng là thằng khốn nạn nhất trần đời vừa rơi xuống trái đất. Suốt hai năm trời, tôi đã lén lút đi vớt trứng, giấu diếm con bé, giấu diếm cả bố nữa – mà tôi làm như thế để làm gì chứ? Tại sao tôi lại không thể đứng lên và nói rằng: “Không, tớ không muốn, không cần, không thích trứng đâu... Cậu đem đi mà cho cái con trăn ấy”. Nói cái gì cũng được!

Có thật là tôi sợ làm tổn thương con bé không nhỉ?

Hay đúng hơn là tôi sợ nó?

Chương 3.2. Những Cô Nàng Xinh Xẻo

ể từ khi cây tiêu huyền bị chặt, mọi thứ đối với tớ dường như cũng theo đó mà đổ vỡ hết thảy. Champ chết. Và rồi tớ phát hiện ra chuyện mấy quả trứng. Champ đúng là đã già rồi nên nó ra đi cũng là lẽ thường tình. Và mặc dù giờ vẫn rất nhớ nó nhưng tớ thấy đối diện với việc Champ chết còn dễ dàng hơn gấp nhiều lần khi đối diện với sự thật về mấy quả trứng. Đến giờ tớ vẫn không thể tin nổi chuyện đó.

Người ta thường cứ băn khoăn chuyện trứng có trước hay gà có trước. Với nhà tớ thì trứng có trước, nhưng con chó còn có trước cả trứng và gà. Một tối nọ hồi tớ khoảng sáu tuổi, bố đi làm về và chở theo một con chó trưởng thành ở thùng xe. Chắc ai đó đã đâm vào nó ở giữa ngã tư và bố đã phải dừng lại để xem nó bị thương có nặng không. Rồi bố nhận ra là con vật tội nghiệp ấy gầy như cái giẻ vắt vai và không có bất cứ vật làm dấu hay tên tuổi gì. “Đói khát và hoàn toàn mất phương hướng”, bố nói với mẹ. “Em có hình dung nổi có người nào lại nỡ bỏ rơi một chú chó đáng yêu như thế không cơ chứ?”

Cả nhà tớ xúm lại ở ngoài thềm và tớ đã không thể kìm nổi. Một con chó! Một con chó nhặng nhít và quẩn quýt không rời! Giờ thì tớ biết là Champ không phải thuộc hàng đẹp mã, nhưng khi bạn sáu tuổi thì con chó nào cũng thế - dù bẩn thỉu, nhếch nhác thế nào – đều là một con chó đẹp lung linh và cực đáng ôm ấp.

Hai ông anh tớ cũng khoái con chó ra trò nhưng từ cái cách mẹ cau mày lại như bị cẩu ấy, tớ đã biết ngay mẹ đang nghĩ gì? Bỏ rơi con chó này ư? Tớ biết ngay mà. Tớ có thể thấy rõ mồn một luôn. Nhưng mẹ nói điều đó ra nhẹ nhàng: “Nhà mình không có chỗ cho con chó này đâu”.

“Trina à”, bố nói, “đây không phải là chuyện của nhà tôi, của nhà anh. Đây là vấn đề thuộc về lòng trắc ẩn”.

“Anh không định nói với em là anh sẽ cho nó... làm thú nuôi trong nhà đấy chứ?”

“Anh không định thế”.

“À, thế thì anh định thế nào?”

“Thì cho nó ăn một bữa tử tế, tắm rửa cho nó... rồi có lẽ là đăng quảng cáo tìm nhà nhận nuôi nó”.

Mẹ nheo nheo mắt nhìn bố. “Không có cái kiêu có lẽ ở đây đâu nhé”.

Hai ông anh tớ léo nhéo: “Nhà mình không nuôi nó ạ?”

“Đúng thế”.

“Nhưng mà mẹ ơi-iiii”, miệng hai ông ấy ngoạc ra.

“Miễn bình luận thêm gì nữa”, mẹ chốt hạ. “Nó sẽ được tắm, được ăn và được đăng quảng cáo trên báo”.

Bố khoác vai Matt và Mike. “Thôi các con, nhất định một ngày nào đấy nhà mình sẽ nuôi chó”.

Mặc dù lúc đó đã đi vào trong nhà nhưng mẹ vẫn nói vọng lại: “Đợi đến khi nào hai đứa học được cách ăn ở gọn gàng đã!”.

Đến cuối tuần thì con chó được đặt tên là Champ. Đến cuối tuần sau thì nó được chuyển từ vườn sau nhà vào tới khu vực bếp. Và không lâu sau đó, nó được chuyển hẳn vào nhà. Có vẻ như chẳng ai thêm một con chó trưởng thành có tiếng sủa thật rộn ràng, bằng nhặng. Chẳng một ai ngoại trừ bốn trên năm thành viên nhà Baker.

Rồi mẹ bắt đầu ngửi thấy mùi lạ. Một mùi bí ẩn cứ thoang thoảng đâu đó trong nhà. Ai cũng gật đầu đồng tình là có người thấy mùi nhưng khi mẹ quả quyết là mùi tỏa ra từ Champ thì ai cũng lắc đầu phản đối. Mẹ bắt chúng tớ tắm rửa cho nó suốt ngày thì làm sao là mùi của nó được chứ. Chúng tớ đưa nào đưa nấy gi mũi vào hít ngửi Champ và nó thơm phưng phức luôn.

Cá nhân tớ thì ngờ rằng chính Matt với Mike mới là người không tắm rửa sạch sẽ nhưng tớ thềm vào mà lại gần để ngửi hai ông ấy. Và vì cả nhà chia thành hai phe xem ai là thủ phạm nên mùi lạ được đặt bí danh là “Kỳ Hương”. Bữa ăn nào cũng chỉ xoay quanh vụ “Kỳ Hương” thôi. Trong khi hai anh tớ hứng chí vô cùng với vụ kỳ án này thì mẹ lại chẳng thấy có gì là hay ho cả.

Rồi một ngày mẹ đã phá được án. Và có lẽ là mẹ đã đập nút sọ Champ luôn không chừng nếu bố không về giải cứu kịp thời và xua nó ra ngoài sân.

Mẹ gào ầm lên. “Em đã nói với anh là nó rồi còn gì. Kỳ Hương của cái con tè rồi biến ấy chứ của ai? Anh thấy chưa? Anh thấy chưa? Nó vừa mới lại phun vòi rồng vào góc bàn kia kìa!”

Bố vớ lấy cuộn giấy vệ sinh rồi chạy vội ra chỗ Champ vừa đứng, và hỏi: “Đâu? Ở đâu nào?”

Cả ba giọt đang chảy dọc theo chân bàn. “Đó”, mẹ vừa nói vừa run run chỉ vào đồng nước. “Ở đó chứ ở đâu!”

Bố lau chỗ nước tiểu, rồi kiểm tra cả thăm và nói: “Có xiu xiu thôi mà em”.

“Vâng, chính thế!”, mẹ hùng dũng chống tay vào hông. “Chính thế nên em không tài nào mà phát hiện ra. Từ giờ trở đi, cho con chó ở ngoài. Anh nghe rõ chưa? Nó không được phép bén mảng vào nhà nữa!”

“Thế ga-ra thì sao ạ?”. Tớ rón rén hỏi. “Nó ngủ trong đó được không ạ?”

“Để rồi nó lại phun vòi vào hết thảy mọi thứ ngoài đó ấy hả? Không được!”

Mike với Matt thì nhìn nhau, mép xếch tận mang tai. “Tè Rồi Biến! Tên này đặt cho ban nhạc mình thì quá chuẩn!”

“Ô-dề! Quá đỉnh!”

“Ban?”, mẹ hỏi lại. “Từ từ đã, ban gì hả mấy đứa?”. Nhưng hai ông ấy đã bay vèo về phòng, bàn tán loạn xạ về lô-gô cho ban nhạc.

Bố với tớ mất cả ngày để hít người và thu dọn tang chứng. Bố đi trước, xịt dung dịch ammoniac; tớ theo sau xịt Lysol*. Trước đó thì cả bố và tớ đã cố lôi cả hai ông anh tớ xuống làm cùng nhưng thay vì làm, hai ông ấy quay ra chiến nhau bằng bình xịt. Kết quả là cả hai bị tống lên trên phòng và nhốt lại. Nhưng dĩ nhiên, có hề gì với hai ông ấy đâu.

Và thế là Champ phải ra ngoài ở, và có lẽ nó sẽ là vật nuôi duy nhất của nhà tớ nếu không có hội chợ khoa học năm tớ học lớp năm.

Ai cũng có ý tưởng hay tuyệt cú nhưng tớ thì chẳng nghĩ ra được cái gì cả. Rồi cô giáo của bọn tớ, cô Bruveck, kéo tớ ra và nói rằng một người bạn của cô đang nuôi gà, nên cô có thể xin giúp tớ một quả trứng đã được thụ tinh để tớ làm công trình khoa học.

“Nhưng mà em chẳng biết gì về ấp trứng cả”, tớ nói với cô thế.

Cô cười và choàng vai tớ. “Em không cần phải là chuyên gia về mọi thứ ngay, Juli à. Mục đích ở đây là học được điều gì đó mới mẻ”.

“Nhưng lỡ mà nó chết thì sao ạ?”

“Thì nó chết thôi. Nếu em lo về điểm số thì em cứ viết công trình của em thật khoa học và em vẫn được điểm A cơ mà”.

Điểm A ấy hả? Gây ra cái chết cho một con gà – đấy mới là chuyện mà tớ lo kia. Tự dưng tớ lại thấy làm mô hình núi lửa hay tự chế ra cao su tổng hợp hay minh họa các ứng dụng khoa học của tỉ số truyền động có khi lại hay hơn hẳn ấy chứ.

Nhưng đạn đã lên nòng, và cô Brubeck không muốn nói thêm gì nhiều. Cô lôi cuốn Cẩm Nang Nuôi Gà Cho Người Không Chuyên từ trên giá xuống, nói một lèo: “Em đọc phần ấp nhân tạo và tối nay tự lắp đặt đi nhé. Mai cô sẽ mang trứng đến cho em.

“Nhưng mà...”.

“Không việc gì phải lo lắng thế, Juli à”, cô sốt sắng. “Trường mình làm công trình này suốt ấy mà, năm nào cũng là một trong những công trình tốt nhất ở hội chợ”.

Tớ vẫn tiếp tục ngừng ngáp “Nhưng...” thì cô đã đi mất tiêu, chắc là tiếp tục đi chấm dứt cuộc chiến do dự về công trình khoa học của một tên học sinh khác.

Tối đó, tớ thấy lo lắng hơn bao giờ hết. Tớ đã đọc đi đọc lại chương viết về ấp trứng ít nhất là bốn lần, nhưng vẫn băn khoăn không biết nên bắt đầu từ đâu. Tớ đào đâu ra bể nuôi cá cũ? Tớ đào đâu ra nhiệt kế lò ấp? Chẳng kể lại lấy cái máy làm đồ rán giòn ra dùng?

Lại còn phải kiểm soát cả độ ẩm nữa chứ, nếu không thì gà con sẽ gặp phải vô thiên lủng những thứ tồi tệ. Nếu khô quá thì gà sẽ không mổ trứng được vỏ trứng để chui ra. Nếu ẩm quá thì gà sẽ chết vì bệnh viêm rốn. Mà có thứ bệnh tên là “viêm rốn gà con”?!

Mẹ, hết sức thấu tình đạt lý, đã bảo tớ nói thẳng với cô Brubeck rằng tớ không thể ấp trứng được. “Hay là con trồng đậu vậy?”, mẹ gợi ý.

Bố thì khác. Bố hiểu rằng việc từ chối làm bài tập mà giáo viên giao là điều không tưởng, và vì thế nên bố hứa sẽ giúp tớ. “Làm một cái lò ấp trứng thì không khó lắm đâu con gái. Bố con mình sẽ làm sao khi ăn tối xong”.

Không hiểu sao mà bố biết đích xác mọi thứ trong ga-ra là một trong những điều kỳ thú nhất vũ trụ này. Tuy nhiên bố đã bật mí cho tớ chuyện bố đã biết về lò ấp trứng như thế nào. Bố vừa khoan một lỗ chừng hơn hai xăng-ti-mét rưỡi trên miếng kim loại cũ hiệu Plexiglas vừa toét miệng cười: “Bố cũng đã ấp nở một con vịt hồi bố học trung học. Công trình cho hội chợ khoa học”.

“Vịt ấy ạ?”.

“Ừ, nhưng gia cầm nào cũng giống nhau hết ấy mà con. Chỉ cần giữ nhiệt độ ổn định và độ ẩm chuẩn, trở quả trứng vài lần một ngày, và chỉ sau vài tuần là con sẽ có một tên bóm đuôi tí hon”.

Bố đưa tớ một cái bóng đèn và một đoạn dây kéo dài có mắc ổ cắm điện. “Giờ con căng cái dây này xuyên qua cái lỗ bố vừa mới đục. Còn bố sẽ đi tìm mấy cái nhiệt kế”.

“Mấy cái cơ ạ? Mình cần nhiều hơn một cơ ạ?”

“Mình phải làm một cái ấm kế con à”.

“Ấm kế?”

“Để kiểm tra độ ấm trong lò ấp chứ. Chỉ là cái nhiệt kế gắn thêm bóng đèn có quấn vài màn ấm thôi mà con”.

Tớ nhoeo cười. “Thế là gà con sẽ không bị bệnh viêm rốn nữa đúng không ạ?”

Bố cũng nhoeo miệng cười đáp. “Chính xác!”

Đến chiều hôm sau tớ không chỉ có một mà có tới sau quả trứng gà được ấp ở 39 độ C. “Hầu hết là không nở được đâu Juli ạ”. Cô Brubeck nói với tớ. “Hy vọng may ra được một quả. Trước giờ kỷ lục là được ba quả. Chủ yếu là chấm điểm phần báo cáo. Hãy thử làm nhà khoa học xem thế nào nhé. Chúc em may mắn”. Và cô đi luôn sau khi nói có thể.

Báo cáo? Về cái gì chứ? Tớ phải trở trứng ba lần một ngày và điều chỉnh nhiệt độ với độ ẩm, nhưng ngoài mấy việc đó ra thì còn gì phải làm nữa? Tối đó, bố ra ngoài ga-ra, mang theo một cái ống bằng bìa cứng và một cái đèn pin. Bố dán hai thứ vào với nhau sao cho ánh sáng rọi thẳng từ ống ra. “Giờ để bố chỉ cho con xem cách soi trứng nhé”, bố nói, rồi tắt đèn trong ga-ra.

Tớ có thấy phần soi trứng trong quyển sách của cô Brubeck rồi nhưng chưa đọc qua. “Vì sao lại gọi thế ạ?”, tớ hỏi bố. “Mà làm thế để làm gì ạ?”

“Trước kia người ta dùng nến để soi trứng chứ không dùng đèn sợi đốt”. Bố để một quả trứng lên trên cái ống. “Ánh đèn sẽ cho con nhìn xuyên qua được vỏ trứng và con sẽ thấy phôi thai phát triển như thế nào. Và nếu cần thì con có thể loại ra những thai nào yếu”.

“Giết chúng ạ?”

“Loại ra chứ. Bỏ những phôi phát triển không bình thường đi”.

“Nhưng... chẳng phải thế có nghĩa là giết chúng còn gì ạ?”

Bố nhìn tớ. “Nếu để lại quả trứng mà lý ả phải loại bỏ thì còn có thể đem lại hậu quả nghiêm trọng cho những quả trứng khỏe con à”.

“Vì sao ạ? Không phải là trứng chỉ nở ra là xong thôi ạ?”

Bố quay lại để soi đèn vào quả trứng. “Nó có thể nổ tung và lây vi khuẩn sang các quả trứng khác”.

Nổ tung! Nào thì viêm rốn gà con, rồi trứng nổ, rồi thì loại bỏ, các công trình khoa học này đúng là tệ hại bậc nhất luôn! Rồi bố nói: “Nhìn này, Julianna. Con có thể thấy được phôi thai đấy”. Bố giữ cái đèn pin và quả trứng để tớ có thể nhìn rõ.

Tớ ghé mắt nhìn qua ống con bố thì hỏi: “Con có thấy cái chấm đen đen không? Ở giữa ấy? Mà có mấy đường mạch nối vào ấy?”

“Có phải cái chấm trông như hạt đậu không ạ?”

“Chính nó đấy!”

Đột nhiên cảm giác trở nên rất thật. Quả trứng này đang sống. Tớ háo hức soi hết chỗ trứng còn lại. Quả nào cũng có một hạt đỗ bé tí teo ở bên trong! Chắc chắn là chúng phải sống. Chắc chắn là chúng phải nở được!

“Bố ơi, con mang lò ấp vào trong nhà được không ạ? Ở ngoài này buổi đêm chắc sẽ lạnh lắm. Bố nhé!”

“Bố cũng đang định bảo con thế. Con mở cửa đi. Để bố bê cái lò vào cho con”.

Hai tuần sau, tớ hoàn toàn đắm đuối với mấy con gà. Tớ đánh dấu A, B, C, D, E và F lên từng quả trứng nhưng từ trước đó rất lâu, tất cả đám trứng đều được đặt tên cả rồi: Abby, Bonnie, Clyde, Dexter, Eunice và Florence. Hàng ngày tớ đều cân trứng, soi trứng và trở trứng. Tớ thậm chí còn nghĩ rằng, có khi nên cho mấy quả trứng nghe tiếng cục cục cục gà mẹ gọi gà con. Thế là tớ cũng cục cục cục được một dạo. Nhưng quả tình là mệ chết đi được! Tớ quyết định chuyển sang ư ử theo nhạc để phục vụ đám trứng gà. Rồi tớ cứ tự nhiên ư ử miết như vậy từ lúc nào không hay. Đơn giản thôi, bởi vì cứ ở bên đám trứng gà là tớ thấy vui khủng khiếp.

Tớ nghiền ngẫm từ đầu chí cuối quyển Cẩm Nang Nuôi Gà Cho Người Không Chuyên những hai lần. Rồi tớ vẽ biểu đồ về các giai đoạn phát triển của phôi thai. Tớ làm một tấm áp-phích hình con gà to thật là to. Tớ vẽ cả biểu đồ thay đổi nhiệt độ và độ ẩm của từng ngày và một biểu đồ đường thẳng ghi lại quá trình giảm cân của từng quả trứng. Nhìn từ ngoài vào trông mấy quả trứng đó chán òm, nhưng tớ biết rõ những gì đang xảy ra ở bên trong!

Rồi hai ngày trước khi hội chợ khoa học bắt đầu, khi tớ đang soi Bonnie thì nhận ra điều khác lạ. Tớ gọi bố vào phòng và nói: “Bố ơi, bố nhìn

xem! Có phải là quả tim đang đập không?!

Bố nghiêng cứu quả trứng một hồi rồi mỉm cười: “Để bố gọi mẹ lên”.

Thế là cả bố mẹ và tớ xúm vào và ngắm nhìn quả tim của Bonnie đập từng nhịp một. Ngay cả mẹ cũng phải thốt lên rằng đó thực sự là một điều kỳ diệu.

Clyde là nhóc đầu tiên phát tín hiệu. Và đương nhiên là nó chui ra ngoài trước khi tớ đi học. Cái mỏ bé xiu của nó chọc chọc qua lớp vỏ, khi tớ đang cố nín thở và chờ đợi thì nó ngừng lại, nghỉ lấy sức. Và nghỉ tiếp. Cuối cùng, cái mỏ của nó chọc lại thêm lần nữa, nhưng chỉ được một nhát thôi là nó lại nghỉ. Làm sao tớ có thể để nó ở nhà mà đi học được cơ chứ? Nhỡ đâu nó cần tớ giúp thì sao? Nhìn chung đây chắc chắn là một lý do chính đáng để nghỉ ở nhà, ít nhất là được một lúc!

Bố cố gắng thuyết phục tớ rằng trứng nở có khi phải mất cả ngày trời và sau khi tớ đi học về thì vẫn có ối thứ để xem, nhưng chẳng có lời nào của bố vào được đầu tớ cả. Không-không-không! Tớ muốn xem chúng nó chào đời, Abby này, Bonnie này, Clyde này, Dexter này, Eunice này, và cả Florence nữa. Từng nhóc một. “Con không thể để lỡ cảnh trứng nở được!”, tớ nói với bố. “Không một giây nào đâu!”

“Thế thì con mang tụi nó đến trường luôn đi”, mẹ nói. “Cô Brubeck chắc chẳng ngại gì đâu. Dù sao cũng là ý tưởng của cô ấy mà ra cả”.

Rõ ràng là đôi lúc có được một bà mẹ thấu tình đạt lý thì vô cùng đáng giá. Tớ sẽ chuẩn bị cho hội chợ khoa học sớm, chính thế! Tớ đóng gói toàn bộ đồ đạc, áp-phích, biểu đồ, và leo lên xe mẹ đi tới trường.

Đúng là cô Brubeck chả kêu ca gì. Cô ấy bận tíu tít với mấy đứa học sinh khác nên tớ có đến gần cả ngày chỉ để ngắm trứng nở.

Clyde và Bonnie là hai nhóc đầu tiên chui ra. Nhưng mới đầu thì thất vọng lắm ấy vì chúng chỉ nằm đó, mình mẩy ướt ướt và lông liếc dính bết. Trông chúng nó kiệt sức và rất xấu xí. Nhưng đến khi Abby và Dexter nở ra thì Bonnie và Clyde đã khô ráo và bông xù, láo liên quan sát.

Hai quả cuối thì mãi không chịu nở. Cô Brubeck cố vảo tớ cứ để tự nhiên, và cuối cùng thì chúng nó cũng chịu nở. Đúng lúc hội chợ diễn ra vào tối hôm đó. Cả nhà tớ đến xem, Matt và Mike chỉ ngó nghiêng có hai phút rồi phi sang các bàn khác nhưng mẹ và bố thì ở lại cùng tớ suốt buổi. Mẹ thậm chí còn nhắc Bonnie lên và cưng nựng nó.

Tối đó, sau khi hội chợ kết thúc và tớ thì đang thu dọn các thứ để về nhà, mẹ liền hỏi: “Thế giờ thì chỗ này sẽ về nhà cô Brubeck đúng không?”

“Cái gì về nhà cô Brubeck cơ ạ?”, tớ hỏi lại mẹ.

“Đám gà con ấy, Juli. Con không định nuôi chúng nó đấy chứ hả?”

Nói thật, tớ chưa từng nghĩ tớ chuyện sau khi trứng nở thì sẽ ra sao. Tớ thì chỉ có tập trung vào mỗi việc làm thế nào để đám gà con chào đời. Nhưng mẹ nói đúng – giờ thì tất cả chúng nó đều ở đây cả rồi. Sau cục bông bé xíu đáng yêu, mỗi nhóc một tên, và tớ có thể đảm chắc rằng, mỗi nhóc một nết.

“Con... con không biết nữa”, tớ lắp bắp. “Con sẽ hỏi cô Brubeck”.

Tớ chạy đi tìm cô Brubeck, nhưng trong lòng thì cầu khẩn rằng cô đừng mong tớ trả lại đám gà con cho bạn cô. Sau rốt thì chính tớ là người ấp chúng cơ mà. Chính tớ đặt tên cho chúng cơ mà. Chính tớ đã cứu chúng không bị bệnh viêm rốn nữa! Đám gà con này là của tớ!

Tớ đã thở phào nhẹ nhõm khi cô Brubeck nói là đám gà con đúng là của tớ. Khởi nói mẹ kinh hãi thế nào. Nhưng rõ rồi đấy, tất cả đều là của tớ.

“Nuôi chúng vui vẻ nhé em”, cô Brubeck nói rồi sải bước đi luôn sang chỗ Heidi để giúp bạn ấy thu dọn phần trình bày về định luật Bernoulli*.

*Định luật Bernoulli do nhà toán học Thụy Sĩ - Hà Lan Daniel Bernoulli (1700 – 1782) xây dựng. Định luật này có liên quan tới sự chuyển động thành dòng của chất lỏng và chất khí. Định luật này đã được ứng dụng trong công nghệ chế tạo máy bay.

Mẹ im lặng trong suốt cả quãng đường về nhà, và tớ biết là mẹ chẳng thích thú gì đám gà con. “Mẹ cho con nuôi đi mẹ”. Tớ thì thảo lúc bố dừng xe bên lề đường. “Đi mà mẹ”.

Mẹ ôm lấy mặt. “Thế giờ con định nuôi gà ở đâu hả Juli? Ở đâu nào?”

“Sân sau được không ạ?”, tớ chẳng còn biết chỗ nào nữa.

“Thế còn con Champ thì sao?”

“Bọn nó sẽ hòa thuận thôi mà mẹ. Con sẽ dạy nó. Con hứa”.

Bố nói chêm vào rất khế: “Bọn chúng nó khá là ngoan mà, Trina”.

Nhưng rồi hai ông mãnh kia lại bơm lên: “Champ nó sẽ tè cho lũ gà ngộ độc chết luôn đấy, mẹ ơi”, và rồi hai ông ấy đột nhiên lăn ra cười. “Ồ-dê! Nhưng mà mẹ sẽ không tài nào biết được đâu vì lũ gà vốn vàng khè rồi còn gì!” “Oài, Vốn Vàng Khè – tên quá hay”. “Nghe được đấy! Nhưng mà từ từ - có khi người ta nghe lại tưởng mình tự nhận là mấy thằng bụng vàng chết nhất* thì sao? “Ờ há – thôi quên đi!” “Ờ, mặc kệ anh gâu gâu xử đẹp mấy em chíp chíp đó đi”.

*Ở đây tác giả chơi chữ, trong tiếng Anh, “yellow” nghĩa là màu vàng, chỉ màu lông gà con; “belly” là “cái bụng”; còn cụm từ “yellow-belly” có nghĩa là “tên hèn nhát”.

Rồi hai ông anh tố lại trợn tròn mắt nhìn nhau và tiếp tục mở máy. “Xử Đẹp Các Em Chíp Chíp! Chính thế! Quá được còn gì?”, “Chú bảo anh em mình là mấy thằng chuyên làm tan nát trái tim các em chíp chíp ấy hả? Hay là mấy thằng chuyên đi giết gà?”

Bố quay lại phía sau, gắt lên: “Ra khỏi xe ngay, hai cái thằng này. Ra ngay. Đi tìm tên tìm tuổi ở chỗ khác ngay cho bố nhờ”.

Thế là hai ông ấy chui ra khỏi xe. Còn lại mỗi ba người chúng tố ngồi lại cùng tiếng chiêm chiếp của đám gà con khe khẽ vang lên xua đi sự im lặng. Cuối cùng mẹ buông một tiếng thở dài nảo nuốt: “Nuôi gà thì cũng không tốn kém lắm đúng không?”

Bố gật đầu. “Chúng nó ăn côn trùng thôi mà Trina. Mới lại ăn thêm tí chút. Nhìn chung là tốn rất ít”.

“Côn trùng ấy hả? Thật không? Côn trùng kiểu gì?”

“Thì sâu tai, sâu rau, sâu đá... có thể cả nhện nữa nếu mà chúng nó bắt được. Anh nghĩ là chúng nó ăn cả sên nữa”.

“Thật không?” Mẹ mỉm cười. “Nếu thế thì...”.

“Ôi, con cảm ơn mẹ nhiều. Nhiều thật là nhiều”.

Và đây là lý do vì sao nhà tố lại nuôi gà. Duy chỉ có một điều mà không ai trong nhà tố ngờ tới, đó là đám gà không chỉ bới đất tìm sâu mà chúng còn nhổ tan hoang cỏ trồng ở ngoài sân. Chỉ trong vòng sáu tháng thôi, sân vườn nhà tố trống hoác.

Cũng không ai trong nhà tố ngờ rằng thức ăn cho gà thì lại kéo chuột đến, rồi chuột đến thì kéo theo mèo đến. Lũ mèo hoang. Champ khá là tài ba trong việc cấm cản lũ mèo bén mảng vào vườn, nhưng chúng nó lại lỏn vởn ở sân trước nhà hoặc sân bên hông nhà, chực chờ Champ khò khò là lén vào sục sạo tóm vài con chuột nhỏ cho đỡ đói lòng.

Rồi hai ông anh tố bắt đầu đặt bẫy chuột. Lúc đầu tố cứ nghĩ là hai ông ấy có ý giúp đỡ. Tố chẳng nghi ngờ gì cả cho đến khi nghe thấy tiếng mẹ la thất thanh vọng ra từ phòng hai ông ấy. Hóa ra là hai ông ấy đang nuôi một con trăn Nam Mỹ.

Rõ ràng như thế là quá sức chịu đựng của mẹ. Tố cứ nghĩ là mẹ sẽ tổng hết bọn tố ra khỏi nhà cơ. Tất tần tật. Nhưng rồi tố có một phát hiện kỳ diệu chưa từng có – đám gà đẻ trứng! Những quả trứng màu trắng kem,

sáng bóng và tuyệt đẹp. Đầu tiên tớ tìm thấy một quả ở dưới Bonnie, rồi Clyde – ngay sau đó tớ đã đổi cho nó cái tên Clydetta nữ tính hơn – và một quả nữa ở ổ của Florence. Trứng cơ đấy!

Tớ chạy như bay vào khoe mẹ, và sau khi liếc qua một cách thờ ơ, mẹ đổ người xuống ghế. “Thôi thôi, cho mẹ xin”, mẹ rên rỉ. “Không gà qué gì nữa!”

“Mẹ ơi, không phải là gà... trứng đấy mẹ!”

Mẹ trông vẫn rất nhợt nhạt, thế là tớ bèn ngồi xuống ghế cạnh mẹ và nói: “Nhà mình không có gà trống mà...?”

“Ô”. Má mẹ ửng dần lên. “Thật không con?”

“Đã bao giờ mẹ nghe thấy tiếng ò ó o chưa?”

Mẹ bật cười. “Ôi tạ ơn trời đất”. Mẹ hơi thẳng người dậy và lấy quả trứng từ lòng bàn tay của tớ. “Trứng à? Thế theo con thì tụi nó sẽ đẻ được bao nhiêu?”

“Con chịu”.

Và hóa ra là đám gà mái nhà tớ đẻ được nhiều trứng hơn mức tiêu thụ của cả nhà. Đầu tiên thì cả nhà còn cố nhưng dần dà thì ai cũng phát ngán lên được. Hết luộc lại muối; hết muối lại chiên. Rồi mẹ bắt đầu ca thán rằng đồng trứng miễn phí này rốt cuộc lại làm mẹ tốn thêm bao nhiêu tiền.

Rồi một hôm – lúc tớ đang nhặt trứng thì hàng xóm nhà tớ, cô Stueby nhào người qua hàng rào và nói: “Nếu mà cháu còn thì cho cô mua trứng của cháu với”.

“Thật ấ ạ?”, tớ ngạc nhiên.

“Thật chứ sao. Có cái gì ngon bằng trứng gà nuôi đầu cháu? Hai đô-la một tá có được không cháu?”

Hai đô-la một tá! Tớ toe toét: “Đương nhiên là được ạ!”

“Thế thì tốt rồi. Vậy khi nào mà cháu còn dư trứng thì cứ mang sang cho cô nhé. Cô Helms với cô đã nói chuyện điện thoại với nhau hôm qua rồi, nhưng cô cứ hỏi cháu trước, để chắc chắn là cháu sẽ mang trứng sang cho cô trước cô ấy. Có được không, Juli?”

“Được chứ ạ, cô Stueby!”

Vậy là nhờ có cô Stueby và cô Helms cách nhà tớ ba nhà mà vấn đề quá tải trứng của tớ đã được giải quyết êm thấm. Và lý ra thì tớ cũng đã đưa số tiền kiếm được cho mẹ, coi như là bồi dưỡng chi phí cho việc lủ gà

tàn phá sân sau nhà, nhưng chỉ với một câu “Vớ vẩn, Julianna. Tiền này là của con mà” thôi, tớ đã được toàn quyền sở hữu số tiền.

Rồi một hôm, khi tớ đi đưa trứng tới nhà cô Helms thì cô Loski lái xe ngang qua. Cô ấy vẫy vẫy tớ và mỉm cười. Thế là tớ tự dưng thấy tội lỗi kinh khủng vì có vẻ như tớ đã không tử tế lắm với hàng xóm nhà mình. Cô ấy không biết là cô Helms và cô Stueby mua trứng của tớ. Có lẽ cô ấy lại nghĩ là tớ hào phóng tặng mọi người trứng.

Lẽ ra thì tớ hoàn toàn có thể chỉ đem tặng trứng thôi, có điều, chưa bao giờ tớ có một nguồn thu nhập ổn định cả. Tiền tiêu vặt ở nhà tớ thì lúc trúng lúc trượt. Thường là trượt nhiều hơn. Và kiếm được tiền nhờ bán trứng khiến tớ thấy sượng âm ỉ, một cảm giác mà tớ khó lòng cho phép sự hào phóng chen vào gây khó dễ.

Nhưng càng nghĩ tớ càng thấy cô Loski xứng đáng được nhận một ít trứng miễn phí. Lâu nay cô ấy vốn là hàng xóm tốt của nhà tớ. Cô ấy cho nhà tớ vay đồ khi nhà tớ hết đột xuất. Thậm chí cô ấy còn không ngại đi làm muộn để chở mẹ tớ đi vì xe nhà tớ không chịu nổ máy. Một vài quả trứng lúc này lúc kia... ít nhất thì tớ nên làm thế.

Mà như thế chẳng phải tớ cũng sẽ có cơ hội được chạm mặt Bryce hay sao? Và trong hơi lạnh của buổi sớm, đôi mắt Bryce xanh biếc hơn bao giờ hết. Cách mà cậu ấy nhìn tớ - nụ cười, rồi chút ửng đỏ ngượng ngập – đó quả thật không phải là Bryce mà tớ vẫn thấy ở trường. Bryce ở trường trông lạnh nhạt hơn nhiều lắm.

Đến lần thứ ba, khi mang trứng sang nhà Loski, tớ nhận ra rằng Bryce đang đợi tớ. Đợi để mở cửa và nói: “Cảm ơn cậu nhé, Juli!, và sau đó thì: “Hẹn gặp cậu ở trường”.

Cũng đáng đấy chứ. Kể cả khi cô Helms và cô Stueby có trả thêm tiền mua trứng thì tớ vẫn thấy rất đáng. Chính vì thế nên suốt thời gian còn lại của năm lớp sáu, rồi suốt năm lớp bảy và gần hết năm lớp tám, tớ đều mang trứng sang tặng nhà Loski. Sẽ là những quả trứng đẹp nhất, sáng bóng nhất cho nhà Loski và đổi lại, tớ sẽ có những giây phút thật riêng tư cùng đôi mắt biếc lấp lánh nhất trần đời.

Quá hời ăy chứ.

Rồi người ta chặt mất cây tiêu huyền. Và hai tuần sau đấy, Champ chết. Dù có lẽ phần lớn thời gian nó chỉ dành để ngủ, và dù không ai trong nhà biết được Champ thực sự bao nhiêu tuổi, nhưng cũng không ai thấy ngạc nhiên khi một tối, bố ra ngoài cho nó ăn và phát hiện ra Champ đã chết.

Nhà tớ chôn Champ ở sân sau và hai ông anh tớ dựng cho Champ một cây thánh giá có ghi:

ĐÂY LÀ NƠI AN NGHỈ CUỐI CÙNG CỦA KẺ TÈ RỒI BIẾN
XIN.HÃY.AN.TÂM.TÈ.

Tớ đã buồn và choáng váng mất một thời gian. Trời mưa suốt và tớ đạp xe đi học để khỏi phải đi xe buýt. Khi về nhà tớ cũng chui luôn vào phòng, vùi đầu vào đọc truyện và cứ thế quên bằng luôn chuyện nhặt trứng.

Chính cô Stueby là người kéo tớ về với lịch trình thường ngày. Cô gọi điện sang cho tớ, nói là cô đã đọc báo và thấy rất tiếc về mọi chuyện đã xảy ra, nhưng dù gì cũng được một thời gian rồi mà cô ấy thì thấy nhớ mấy quả trứng và lo là có khi đám gà mái của tớ sẽ không đẻ trứng nữa. “Buồn bã có thể khiến gia cầm bị rụng lông, mà mình thì đâu muốn thế đúng không cháu? Lông gà sẽ bay khắp nơi mà lại chẳng có trứng. Cô mà không bị dị ứng với lông gà thì cô cũng đã tự nuôi một đàn rồi ấy chứ. Nhưng thôi, không sao đâu cháu. Khi nào cháu thấy tiện thì mang trứng sang cho cô nhé. Cô chỉ muốn hỏi thăm tình hình cháu thế nào thôi. Cô cũng rất tiếc về chuyện cái cây. Cả chuyện con chó của cháu nữa. Mẹ cháu nói là nó đã mất”.

Thế là tớ quay lại với công việc. Tớ nhặt hết chỗ trứng mà tớ đã bỏ bằng trong suốt thời gian vừa rồi. Tóm lại là tớ quay lại với lịch trình nhặt trứng và dọn chuồng. Và đến một sáng, khi thu được đủ trứng, tớ bắt đầu làm vài vòng quanh khu phố. Đầu tiên là mang trứng sang nhà cô Stueby, rồi đến nhà cô Helms, và cuối cùng là nhà Loski. Và lúc đang đứng trước cửa nhà Loski, tớ mới sực nhớ ra rằng tớ đã không hề nhìn thấy Bryce trong một thời gian dài kỷ lục. Thì đúng là chúng tớ đều ở trường thật nhưng rõ là tớ đã quá mải nghĩ tới những chuyện khác đến mức không nhìn thấy cậu ấy.

Tim tớ bắt đầu đập nhanh dần, và khi cánh cửa bật ra, khi đôi mắt xanh biếc của cậu ấy nhìn thẳng vào tớ, tớ chẳng còn biết nói gì nữa ngoài một từ cụt lủn, “Này”.

Cậu ấy cầm lấy hộp trứng và nói: “Cậu không phải cho nhà tớ trứ... “.

“Tớ biết mà”, tớ nói, rồi nhìn xuống.

Chúng tớ cứ đứng như thế trong yên lặng một lúc lâu ời là lâu. Cuối cùng cậu ấy lên tiếng trước: “Thế cậu có định đi học bằng xe buýt lại không?”

Tớ ngược lên nhìn cậu ấy rồi nhún vai. “Tớ chẳng biết nữa. Tớ không đi xe buýt từ hồi... cậu biết rồi đấy”.

“Giờ chỗ đó trông không ngổn ngang nữa đâu. Họ dọn cũng sạch sẽ rồi mà. Chắc họ sắp xây móng rồi”.

Đúng là tin tốt đến phát sốt!

“Thôi”, cậu ấy nói, “tớ phải chuẩn bị để còn đi học đây. Hẹn gặp cậu ở trường nhé”. Rồi cậu ấy mỉm cười và đóng cửa.

Chẳng biết tại sao nhưng tớ cứ đứng chết trân ở đó. Tớ thấy là lạ. Kỳ quặc sao ấy. Như thể tớ bị tách biệt ra khỏi mọi thứ xung quanh mình. Liệu tớ có bao giờ quay lại phố Collier nữa không nhỉ? Thực ra thì tớ phải quay lại, vì chính mẹ cũng nói thế. Hay có phải tại tớ cứ trầm trọng hóa vấn đề lên?

Bỗng nhiên cửa bật mở và Bryce ôm cái thùng rác đầy hự chạy vọt ra.

“Juli”, cậu ấy thốt lên. “Cậu còn đứng ở đây làm gì thế?”

Cậu ấy cũng làm tớ giật cả mình. Tớ cũng chẳng biết là mình đứng đó để làm gì. Và lúc đó tớ cũng thấy bối rối đến mức có lẽ phải chạy ngay về nhà luôn nếu như không phải tớ thấy Bryce đang chật vật với đồng rác.

Tớ chạy tới và nói: “Để tớ giúp một tay” vì trông cậu ấy như sắp làm tung tóe hết cả. Và tớ nhìn thấy góc của một hộp trứng.

Đấy không phải là một hộp trứng bất kỳ. Đấy là hộp trứng của tớ. Hộp trứng mà tớ vừa mới mang sang cho cậu ấy. Và tớ có thể nhìn thấy mấy quả trứng lấp ló sau những lỗ tròn nhỏ màu xanh biếc.

Tớ cứ hết nhìn Bryce rồi lại nhìn mấy quả trứng, rồi hỏi: “Sao thế? Cậu làm rơi trứng à?”

“Ừa”, cậu ấy liến thoắng. “Ừa, cho tớ xin lỗi nhé!”

Cậu ấy cố ngăn nhưng tớ đã kịp lôi hộp trứng ra khỏi đồng rác: “Vỡ tất à?” Tớ mở hộp và há hốc miệng. Trứng vẫn còn nguyên vẹn. Cả sáu quả. “Sao cậu lại vứt đi?”

Cậu ấy đi vòng qua tớ để ra chỗ thùng rác, nhưng tớ vẫn đi theo. Để nghe một câu trả lời.

Cậu ấy rũ rũ rác vào thùng, rồi quay lại. Mặt đối mặt với tớ. “Cậu đã bao giờ nghe tới khuẩn salmonella chưa?”

“Salmonella? Nhưng... “.

“Mẹ tớ nghĩ là không đáng phải liều thế”.

Tớ vẫn đi theo cậu ấy tới thêm nhà. “Cậu đang nói là mẹ cậu không ăn trứng vì... “.

“Vì mẹ tớ sợ bị ngộ độc”.

“Ngộ độc! Nhưng vì sao chứ?”

“Vì cái sân sau nhà cậu trông như... cứ như là ngập trong phân ấy! Ý tớ là, cậu thử nhìn nhà cậu mà xem, Juli!”. Cậu ấy chỉ tay về phía nhà tớ rồi nói: “Cứ thử nhìn mà xem. Trông quá ư thê thảm!”

“Không hề!”, tớ gào lên, nhưng sự thật thì ở ngay đó, hiển hiện ngay trước mắt, không thể nào phủ nhận được. Cổ họng tớ nghẹn lại và bỗng nhiên tớ thấy sao mà thật khó cất nên lời. “Vậy là... cậu vẫn toàn vứt trứng đi?”

Cậu ấy nhún vai và nhìn xuống. “Juli à. Nhà tớ không muốn làm cậu buồn”.

“Không muốn làm tớ buồn? Cậu có biết là cô Stueby và cô Helms mua trứng của tớ không?”

“Cậu đừng có đùa”.

“Không hề! Các cô ấy trả tớ hai đô-la cho một tá trứng cơ đấy!”

“Không thể nào”.

“Chính thế đấy! Và tất cả chỗ trứng mà tớ đưa cho cậu, lý ra tớ đã có thể bán cho cô Stueby và cô Helms rồi!”

“Ồ”, cậu ấy thốt lên và quay đi. Nhưng rồi cậu ấy nhìn tớ và hỏi: “Vậy thì, tại sao cậu lại cho không nhà tớ?”

Tớ cố gắng không khóc nhưng sao mà khó thế. Tớ nấc lên: “Tớ chỉ muốn làm hàng xóm tốt...!”

Bryce đặt thùng rác xuống, và đã làm một điều khiến não tớ đông cứng lại. Cậu ấy nắm chặt lấy vai tớ và nhìn thẳng vào mắt tớ. “Cô Stueby cũng là hàng xóm của cậu, đúng không? Cả cô Helms nữa, đúng không? Vậy tại sao cậu lại muốn làm hàng xóm tốt với nhà tớ mà không phải với các cô ấy?”

Cậu ấy đang cố nói cái gì cơ chứ? Chẳng phải đã quá rõ ràng rồi sao? Tình cảm của tớ dành cho cậu ấy? Và nếu như cậu ấy biết thì làm sao cậu ấy lại có thể tàn nhẫn đến như thế? Vứt trứng mà tớ tặng như thế, hết tuần này qua tuần khác, hết năm này qua năm khác?

Tớ không tài nào tìm được từ để nói. Không một từ nào. Tớ chỉ đứng đó. Chết lặng. Trân trân nhìn vào mắt cậu ta. Vào đôi mắt xanh biếc trong veo, sáng bừng của cậu ta.

“Tớ xin lỗi, Juli”, cậu ta lí nhí.

Tớ lập cập đi về nhà, vừa xấu hổ vừa bối rối, trái tim tớ hoàn toàn tan nát.

Chương 4.1. Bám Cho Chắc Vào, Anh Bạn!

hằng phải đợi lâu để tôi nhận ra mình đã đổi những rắc rối cũ với Juli Baker để lấy cả mớ những rắc rối mới với Juli Baker. Tôi thậm chí còn cảm nhận được nộ khí của con bé cách đó cả cây số.

Nhưng thực sự thì thà cứ bị nó nhằng nhẵng như lúc trước còn hơn là bị nó nổi điên như bây giờ. Vì sao á? Vì chính tôi đã làm hỏng hết mọi thứ. Đây là lý do. Giờ tôi đúng như một thằng thộn đáng ăn trứng vào mặt nhưng lại lôi chuyện cái sân vườn nhà người ta ra để giữ thể diện. Cái cách con bé lơ lớ lơ hoặc công khai lảng tránh đích thị là tiếng thét thẳng vào mặt tôi, nhắc nhở tôi là một thằng khốn nạn. Một thằng gà thộn khốn nạn thích ra vánh ra vẻ.

Một hôm, lúc trên đường về nhà sau khi tụ bạ với Garrett, tôi nhìn thấy Juli đang vật lộn với bụi cây ngoài sân trước nhà con bé. Nó nhổ rễ, bẻ cành tới tấp loạn xạ. Cành cây bay tứ tung qua đầu nó, và từ phía bên này đường tôi vẫn có thể nghe thấy tiếng nó gầm gừ, gắt gỏng: “Có chịu đứt ra không thì bảo? Đứt...ra...ngay...không lằng...nhằng!”

Tôi có thấy thích thú gì không ấy hả? Không, không hề luôn! Ừ thì đúng là sân vườn nhà nó bừa bãi, lộn xộn và đúng là lẽ ra phải có ai dọn dẹp đồng lùm xùm đó đi từ lâu rồi, nhưng thôi nào – bố nó đâu? Cả Matt và Mike nữa? Sao lại là Juli chứ?

Bởi vì chính tôi, chính tôi đã làm nó xấu hổ, chính tôi đã đẩy nó vào tình thế này. Đó là lý do. Tôi thấy tồi tệ vô đối luôn.

Thế là tôi phải lén lút chui vào nhà và cố lờ đi, nhưng bàn tôi đây, cửa sổ phòng tôi đây, và thẳng từ đây ra phía bên kia đường là Juli, đang chiến đấu với bụi rậm. Đâu có dễ gì mà tập trung được. Không hề luôn. Tôi không tài nào làm nổi bài tập về nhà.

Sáng hôm sau tôi thu hết can đảm để nói chuyện với con bé, nhưng thậm chí vài tích tắc cơ hội tôi cũng chẳng có được. Nó không để tôi lại gần. Dù chỉ là một xăng-ti-mét.

Thế rồi trên đường về nhà, tôi chợt nảy ra một ý định. Lúc đầu tôi cũng hơi hoảng, nhưng dần dà càng nghĩ tôi càng thấy, ừ đúng, giúp con bé dọn dẹp sân vườn sẽ phần nào giúp tôi thấy bớt khốn nạn. Cứ cho là nó sẽ không lên lớp tôi nhiều quá, và cứ cho là nó sẽ không giở trò “mắt

chớp chớp” hay trò gì sến sến đại loại thế. Không, tôi sẽ đến trước mặt nó và nói thẳng với nó rằng, tôi không muốn làm một thằng khốn nạn và tôi muốn xin lỗi bằng cách giúp nó cắt dọn đồng bụi rậm. Chấm hết. Và nếu sau đó nó vẫn cứ muốn cáu giận với tôi thì xin mời, cứ việc. Lúc đấy thì đó là việc của nó. Chẳng can hệ gì tới tôi nữa.

Vấn đề là, tôi không tài nào có cơ hội để thực hiện hóa ý định này. Đúng lúc tôi từ bến xe buýt đi về thì thấy ông ngoại giành mất vai “người tốt” của tôi rồi.

Huộm đã. Đây rõ là điều mà tôi không tài nào hiểu ngay được. Ông không làm vườn bao giờ. Hoặc ít nhất thì ông chưa bao giờ tỏ ý muốn giúp tôi. Ông suốt ngày chỉ quần quanh với đôi dép lê trong nhà – thế thì ông bối đâu ra được cái đôi ủng kia chứ? Lại còn quần bò và cả áo sơ mi nỉ kia nữa chứ - cái quái gì thế không biết?

Tôi nép vào sau hàng rào nhà hàng xóm và đứng nhìn hai người chừng mười hay mười lăm phút gì đó, và, nói thật nhé, càng nhìn tôi càng điên. Chỉ trong từng giây thời gian thôi nhưng rõ là ông đã nói chuyện với con bé còn nhiều hơn tất cả những gì ông nói với tôi trong suốt một năm rưỡi sống với gia đình tôi. Mà ông thì có chuyện gì để nói với Juli Baker chứ? Tôi đi về nhà. Đúng hơn là trèo qua hai cái hàng rào và đá bay con chó ngu nhà hàng xóm. Nhưng đáng lắm chứ. Miễn sao tôi tránh được, khỏi phải nhìn cảnh hội hè đình đám ở cái sân phía bên kia đường.

Và một lần nữa tôi không tài nào làm nổi bài tập. Càng nhìn tôi lại càng điên. Giờ thì tôi vẫn là thằng gà thộn khốn nạn còn Juli thì đang cười nói tung giỡn với ông ngoại của tôi. Đã bao giờ tôi thấy ông mỉm cười chưa? Thực sự mỉm cười ấy? Chưa, chưa bao giờ! Nhưng giờ thì ông đứng đó, trông nhỏ thó và cười ha hả.

Bữa tối hôm đó, sau khi tắm rửa xong, ông lại trông bộ quần áo thường ngày vẫn mặc và xỏ lại đôi dép lê, nhưng trông ông khác. Cứ như thể có ai đó cắm dây điện vào ông và bật đèn lên vậy,

“Chào cả nhà”, ông nói lúc ngồi vào bàn ăn. “Ồ, Patsy, món này trông ngon thế con!”

“Bố à”, mẹ cười rộ, “rõ là chuyển công du sang bên kia đường làm bố khỏe hẳn ra ấy chứ”.

“Công nhận”, bố nói. “Patsy nói với con là ông sang đó cả chiều. Nếu mà ông thích làm mấy thứ sửa sang nhà cửa thì sao ông không nói với bọn con ngay từ đầu?”

Bố chỉ đùa thôi nhưng tôi không cho là ông ngoại nghĩ thế. Ông tự xúc một ít khoai tây nhồi phô mai rồi nói: “Con đưa ông muối, Bryce”.

Ha, vậy là rõ rồi nhé. Tình hình chiến sự giữa bố và ông đang ở mức “ban căng”. Nhưng tôi nghĩ nếu bố mà bỏ qua chủ đề đó luôn lúc đấy thì chắc còn lâu mới khai chiến.

Thế nhưng bố không chịu bỏ qua. Thay vào đó, bố lại nói: “Thế rốt cuộc thì con bé lại là người chịu động chân động tay làm à?”

Ông rắc muối lên món khoai tây rất chậm rãi, rồi nhìn thẳng về phía tôi. Ờ-ầu, tôi nghĩ thầm. Ờ-ầu. Như điện xẹt qua, tôi biết ngay vụ mấy quả trứng chưa phải là dĩ vãng. Hai năm lết lút vút trứng, hai năm tránh né nói chuyện về Juli, về những quả trứng của nó, về lũ gà của nó, về những chuyến viếng thăm lúc sáng sớm của nó, và để là, gì chứ? Ông đã biết chuyện, tôi có thể nhận ra điều này trong mắt ông. Chỉ cần ông lộ ra thôi là tôi sẽ bị bố quay chín ngay.

Nhưng kỳ diệu thay. Ông dùng “nhãn hình” tra tấn tôi một lát rồi quay sang bố và nói: “Con bé nó muốn làm, vậy thôi”.

Mồ hôi chả thành sông hai bên thái dương tôi. Khi bố nói tiếp: “À thì lý ra là phải làm từ lâu rồi ấy chứ”, ông lại quay lại nhìn tôi và tôi hiểu – ông sẽ tôi qua truông vụ này dễ thế. Chúng tôi vừa đối thoại đấy thôi, chỉ có điều lần này chắc chắn là tôi không thoát được.

Sau khi rửa bát xong, tôi chui tọt vào phòng, nhưng ông cũng vào cùng ngay sau đó, đóng cửa và ngồi xuống giường. Ông làm tất cả những việc đó mà không hề phát ra một tiếng động nào. Không rít rít, không cọt kẹt, không sột soạt, không cả tiếng thở... Tôi thề đấy, ông vào phòng tôi cứ như ma ấy.

Và đương nhiên là tôi sợ muốn xụn cả gối, rớt cả bút chì và muốn tan luôn thành đông thạch Jell-O ấy chứ. Nhưng tôi đã cố tỏ ra thật lãnh đạm khí cất tiếng: “Ông ạ? Ông định đi thanh tra các phòng đấy ạ?”

Ông mím môi lại và không thèm nhìn mặt tôi.

Thế là tôi tông tốc khai. “Ông ơi, ông nghe cháu nói đã. Cháu biết là cháu sai rồi. Lẽ ra cháu phải nói với bạn ấy nhưng cháu không dám. Cháu cứ nghĩ là sẽ đến lúc bạn ấy không cho nữa. Ý cháu là, làm sao mà gà cứ đẻ trứng mãi được. Mấy con gà ấy nở từ hồi cháu học lớp năm. Như vậy là ba năm rồi còn gì? Chẳng nhẽ chúng nó cứ đẻ mãi được thế? Mà ông nói cháu phải làm thế nào chứ? Chẳng lẽ nói với bạn ấy là mẹ cháu sợ ngộ độc khuẩn salmonella? Bố cháu thì lại bảo cháu đi nói với bạn ấy là cả

nhà mình bị dị ứng trứng. Ai mà tin cho được? Thế cho nên là... cháu mới vớt trứng đi. Cháu không hề biết là bạn ấy bán được trứng. Cháu chỉ nghĩ là đây là trứng thừa không ăn hết thôi”.

Ông gật đầu nhưng chậm vô cùng.

Tôi thở dài: “Cháu cảm ơn ông vì lúc này ông đã không nói gì. Cũng may mà ông cứu cháu”.

Ông vén tấm rèm ở cửa sổ rồi nhìn sang bên kia đường. “Tính cách con người ta được hình thành ngay từ hồi nhỏ, con à. Lựa chọn của con bây giờ sẽ ảnh hưởng đến con trong suốt cuộc đời sau này”. Ông ngừng lại hồi lâu, rồi thả rèm xuống, và nói tiếp: “Ông không muốn nhìn con bơi đi quá xa mà không thể quay đầu lại”.

“Rõ rồi ạ”.

Ông nhú mày và nói: “Đừng rõ rồi với ông, Bryce”. Rồi ông đứng lên và nói thêm: “Con cứ nghĩ về những gì ông vừa nói, và lần sau nếu con phải lựa chọn điều gì thì nhớ là phải làm điều đúng đắn. Như thế thì về lâu về dài con sẽ đỡ làm mọi người buồn”.

Và, bùm, ông biến mất.

Ngày hôm sau tôi qua nhà Garrett chơi bóng rổ và khi mẹ nó chở tôi về nhà lúc chiều, ông chẳng hề hay biết. Ông còn đang bận làm bác Joe thợ Mộc* ở sân trước nhà Juli cơ mà.

*Đây là tên nhân vật trong truyện cổ nói về nguồn gốc của ngày Giáng Sinh. Joe thợ Mộc (Joe Carpenter) được coi là người cha nuôi rất tốt bụng của Chúa Giê-su, đã che chở cho hai mẹ con Maria và Giê-su.

Tôi cố ngồi làm bài tập ở bàn ăn sáng trong bếp, nhưng mẹ lại đi làm về và bắt đầu buôn bán hết chuyện nọ tới chuyện kia, rồi Lynetta từ đâu đi ra và hai người lại bắt đầu nhặng xị về chuyện Lynetta tô son dặm phấn kiểu gì mà trông chị ấy như thế con gấu mèo bị chấn thương.

Lynetta ấy mà. Tôi thể là chị ấy sẽ không bao giờ khá lên được.

Tôi đành cuốn gói lên trên phòng gác nọ, và đương nhiên là phí công cả thôi. Hai người đó cửa kéo rú điên cuồng khắp phố, và xen lẫn tiếng cắt, tôi có thể nghe thấy tiếng búa đập bụp, bụp, bụp! Bụp, bụp, bụp! Tôi nhìn qua cửa sổ và thấy Juli mồm phun đinh còn tay nện búa thành thịch. Không hề đùa tí nào. Con bé ngậm cả một đồng đinh như hút thuốc lá, và tay nó thì quai búa cao quá đầu, đóng đinh vào gỗ mà cứ như thể cắm nến vào bánh ga-tô ấy.

Đúng lúc đó, tôi cảm tưởng như bị con bé giáng búa tạ vào đầu, sọ vỡ toác ra như thằng Trúng Tròn Mập Mít*. Tôi rùng mình và thả rèm xuống, vớt bài tập ở đấy và đi xem ti-vi.

*Tên tiếng Anh gốc là Humpty Dumpty, một trong những nhân vật nổi tiếng nhất trong các bài về cho trẻ em ở các nước nói tiếng Anh từ đầu thế kỷ XIX. Humpty Dumpty thường được mô tả giống một quả trứng. Đây cũng là ngụ ý của tác giả để gọi lại chuyện Bryce và mấy quả trứng.

Hai người họ lao động cả tuần liền. Và mỗi tối ông đều về nhà, gò má hồng hào, và luôn miệng khen tài nghệ nấu nướng của mẹ. Rồi thứ Bảy đến. Đương nhiên tôi không bao giờ muốn ngồi ở nhà khi mà ông tôi thì lại lấm lem bụi đất và giúp đỡ Juli. Mẹ thì cố nài tôi cắt cỏ nhưng tôi thấy thế quá là nực cười. Tôi thì sẽ thủng thẳng cắt cỏ vườn nhà trong khi ngay bên kia đường, ông và Juli làm hẳn một cuộc đại cách mạng sân vườn?

Thế là tôi tự khóa mình ở trong phòng và gọi cho Garrett. Nó không ở nhà, và đứa nào tôi gọi cũng đều bận rộn cả. Giờ thì có tài thánh cũng chẳng rủ được mẹ hay bố chở đi xem phim hay mua sắm gì vì thế nào bố mẹ chả bảo là tôi phải đi cắt cỏ kia mà.

Tôi bị chết dí.

Và cuối cùng thì việc duy nhất mà tôi có thể làm là ngồi chầu chầu trước cửa sổ và nhìn Juli với ông tôi. Nghe dở hơi không tả nổi, nhưng đấy đúng là những gì tôi đã làm.

Tôi bị bắt quả tang. Ông chứ ai. Và đương nhiên, ông phải “tố cáo” tôi ngay với Juli. Tôi chưa đủ khốn khổ sao hả trời? Tôi buông rèm và lao thẳng ra cửa sau nhà, phi qua hàng rào. Tôi phải đi khỏi đây ngay lập tức. Tôi thể là tôi đã đi bộ tới hơn hai mươi cây số ngày hôm đó. Và tôi cũng chẳng hiểu nổi mình tức tối với ai – ông, Juli, hay chính bản thân tôi. Tôi không tài nào hiểu nổi mình bị làm sao nữa. Nếu muốn làm lành với Juli thì tại sao tôi lại không sang bên đó và giúp một tay? Cái gì đã ngăn tôi lại chứ?

Cuối cùng tôi tới nhà Garrett, và nói thật nhé, chưa bao giờ trong đời mà tôi thấy gặp được ai đó lại sung sướng đến thế. Đang khổ não về cái gì ư? Cứ để đó cho Garrett. Thằng khỉ đúng là thiên tài trong khoản này. Nó sẽ khiến bạn vớt được hết đồng suy nghĩ nặng nề ấy ngay. Hai thằng tôi

lại ra ngoài sân, chơi bóng rổ, xem ti-vi, và bàn về vụ đi trượt nước khi nghỉ hè.

Và khi tôi về nhà thì Juli đứng đó, phun nước ở ngoài sân.

Con bé nhìn thấy tôi, chẳng sao cả, nhưng nó không vẫy tay, cũng không cười hay gì hết. Nó chỉ quay đi.

Bình thường có lẽ tôi cũng sẽ vờ như chẳng nhìn thấy nó đâu, hoặc không thì vẫy vẫy một cái chiếu lệ rồi chui vào nhà. Nhưng rõ là nó đang giận tôi đến cả thế kỷ rồi ấy chứ. Nó chẳng thèm nói với tôi dù chỉ một lời từ buổi sáng hôm nó phát hiện ra vụ mấy quả trứng. Nó triệt để chơi bài phốt ăng-lê với tôi trong tiết Toán mấy hôm trước khi tôi cười với nó và cố nói lời xin lỗi. Nó không thèm cười lại, cũng không thèm gật đầu, hay bất cứ gì hết. Nó chỉ quay đi và chẳng buồn ngoái lại.

Tôi thậm chí đã đợi ngoài cửa lớp để nói với nó, bất cứ cái gì, về chuyện nó sửa sang lại sân vườn và tôi đã dần vật, khổ sở như thế nào, nhưng nó lại đi ra bằng cửa khác. Và cứ mỗi khi tôi đến gần là thế nào nó cũng tìm cách chuồn đi.

Bây giờ thì con bé đứng đó, tưới sân vườn, càng khiến tôi thấy mình là thằng khốn nạn, và giờ thì tôi chán ngấy cái cảm giác đấy rồi. Tôi đi tới chỗ nó và nói: “Trông thực sự rất là đẹp đấy, Juli à. Cậu giỏi thật”.

“Cảm ơn”, con bé nói, không buồn nhếch mép. “Chủ yếu là ông Chet làm thôi”.

Chet? Tôi nghĩ thầm. Chet? Cái con bé này đang làm cái quái gì thế? Nó gọi ông ngoại tôi bằng tên ấy hả? “Này Juli”, tôi nói tiếp, cố gắng tiếp tục câu chuyện. “Tớ xin lỗi vì những gì tớ đã làm”.

Con bé nhìn tôi trong tích tắc, rồi quay lại nhìn theo tia nước phun vào chỗ bùn đất. Cuối cùng nó cất lời: “Tớ vẫn không tài nào hiểu được, Bryce ạ. Vì sao cậu lại không nói với tớ?”.

“Tớ... tớ cũng không biết nữa. Đúng là tớ dốt thật. Lẽ ra tớ nên nói mới đúng. Và lẽ ra tớ cũng không nên nói gì về sân nhà cậu. Cái đó, cậu biết đấy, chỉ là lỗi thôi”.

Cuối cùng thì tôi cũng thấy lòng nhẹ nhõm hơn. Hơn rất nhiều ấy. Rồi Juli nói: “À, có lẽ như thế lại hay”. Nó bắt đầu giẫm vớ mấy bong bóng nước dưới chân, và xử sự giống nó hơn. “Nhìn đẹp đúng không? Tớ đã học được rất nhiều từ ông Chet. Tuyệt cú luôn. Cậu sướng thật. Ông bà tớ mất cả rồi”.

“À thì...” tôi ấp úng, nhưng chẳng biết phải nói gì.

“Nhưng tớ cũng thấy thương thương ông. Chắc hẳn là ông rất nhớ bà cậu”. Rồi con bé cười giòn tan và lắc lắc đầu: “Cậu có tin được không? Ông nói là tớ giống bà ngoại cậu”.

“Cái gì cơ?”

“Ừ, thì thế”, con bé lại cười. “Buồn cười đúng không? Nhưng tớ nghĩ là ông có ý tốt thôi”.

Tôi nhìn Juli và cố hình dung trong đầu xem hồi học lớp tám thì bà tôi sẽ trông như thế nào. Tuyệt vọng vô đối. Ý tôi là, Juli thì tóc nâu, dài và bông, mũi đầu tàn nhang, còn bà tôi thì tóc vàng kia. Mà bà còn dùng phấn nữa. Phấn trắng toát luôn. Bà dặm phấn lên mặt này, lên cả tóc này, rồi lên cả dép và cả ngực nữa... Tóm lại là bà dặm phấn lên mọi thứ.

Tôi không tài nào hình dung nổi cảnh tượng Juli người ngợm phủ đầy phấn trắng phớt. Thuốc súng thì còn tin được chứ cái thứ bột thơm nước ấy đó hả? Quên khấn trương!

Tôi nghĩ lúc đó mắt tôi hẳn đã trở lồi ra cả tấc và nhìn chằm chằm như găm vào con bé, vì Juli phải cất lời: “Này, tớ không nói gì đâu nhé. Là ông nói đấy. Tớ chỉ nghĩ là như thế cũng hay. Chỉ thế thôi”.

“À ừ, sao cũng được. Vậy thì chúc may mắn với đám cỏ nhé. Cá là nó sẽ mọc nhanh thôi”. Rồi đến tôi cũng ngỡ ngàng với bản thân khi thốt ra câu này: “Cậu giỏi mà, thế nào cậu chả có cách làm chúng nảy mầm hết”. Tôi không hề có ý mỉa mai hay gì cả. Tôi thực sự nghĩ thế và nói thế. Tôi bật cười, rồi con bé cũng bật cười, và thế là tôi về nhà. Sau khi khiến con bé mỉm cười trong lúc đứng tưới đám hạt gieo sẽ sớm nảy mầm.

Mấy tuần nay tôi đã không tài nào cười cho nổi. Nhưng giờ thì vụ trứng gà trứng vịt đã thực sự lui vào dĩ vãng. Tôi đã được giải thoát. Bình tâm. Và vui vẻ.

Tôi phải mất mấy phút mới nhận ra mình là người duy nhất thấy thế khi ngồi vào bàn ăn. Lynetta thì lúc nào chả lẩm bà lẩm bẩm. Nhưng bố thì vừa vào bàn đã kêu ca tôi về vụ cắt cỏ ngoài sân.

“Không vấn đề”, tôi trả lời bố. “Mai con sẽ làm ạ”.

Bố chả thèm nói gì, chỉ đánh mắt liếc tôi một cái cáu kỉnh.

Rồi mẹ hỏi ông: “Hôm nay bố mệt ạ?”

Tôi còn chả nhận ra là ông đang ngồi im lìn như tảng đá.

“Chứ gì”, bố bắt đầu châm ngòi. “Con bé đó chắc là đã bóc lột ông rồi?”

Ông ngoại chỉnh ngay ngắn cái đĩa trên khăn ăn rồi nói: “Con bé đó tên là Juli, và con bé không hề bóc lột tôi. Anh đừng có ác khẩu như thế”.

“Ác khẩu? Con á?”. Bố bật cười và nói “Ông lại đi thương xót cái con bé đấy chứ gì?”

Đến chị Lynetta cũng phải ngừng ngay trò lảm bảm. Đây rõ là khẩu chiến và ai cũng nhận ra. Mẹ đẩy đẩy chân bố, nhưng như thế chỉ là, mọi việc tệ hơn. “Kệ anh, Patsy! Anh muốn biết là tại sao bố em lại có sức với tình để đi kết bạn với một người dưng nước lã trong khi ông không thèm chơi bóng với cháu trai mình!”

À há! Tôi nghĩ. Nhưng rồi tôi nhớ ra – tôi nợ ông. Một món nợ rất lớn. Và chẳng kịp suy nghĩ gì, tôi nói: “Có sao đâu bố. Chỉ là vì Juli giống bà con thôi mà”.

Cả nhà bỗng im bật, nhìn tôi chằm chằm. Thế là tôi đành quay ra nhìn ông và nói: “Đúng thế mà... ông nhỉ?”

Ông gật đầu, lại chĩnh chĩnh cái đĩa.

“Giống bà René ấy hả?”. Bố hết nhìn mẹ rồi lại nhìn ông. “Không thể nào!”

Ông nhắm mắt lại và nói: “Chính cái tinh thần của con bé ấy làm tôi nhớ đến René”.

“Tinh thần?”, bố thốt lên, cứ như thể bố đang nghe đứa nhóc lên ba nói dối.

“Đúng thế, tinh thần của con bé”. Ông im lặng một lúc rồi hỏi: “Thế anh có biết là vì sao mà nhà Baker lại không sửa cái sân cho đến tận bây giờ không?”

“Vì sao ạ? Đương nhiên là con biết. Nhà đó toàn lũ khố rách áo ôm, chứ còn sao nữa. Nhà cửa lụp xụp, xe cộ ọp ẹp, sân vườn thì bẩn thỉu”.

“Họ không phải là lũ khố rách áo ôm, Rick. Họ là những người lương thiện, thật thà, chăm chỉ...”.

“...Và là cái giống không hề có tí tự trọng nào khi sống như thế. Nhà này đã ở đối diện với nhà đó rồi hơn sáu năm và chẳng có lý do nào bao biện cho việc nhà đó ăn ở như thế cả”.

“Chẳng có lý do nào ư?” Ông hít một hơi thật sâu và có vẻ như đang đắn đo cân nhắc. Rồi ông nói: “Tôi hỏi anh một câu nhé, Rick. Nếu như anh có anh chị em hay con cái bị tâm thần hay tàn tật thì anh làm thế nào?”

Câu hỏi đột ngột như thế ông vừa “xì bom” trong nhà thờ vậy. Mặt bố cau lại như bị cẩu, bố lắc đầu và cuối cùng thì bố nói: “Việc này thì liên quan gì cơ chứ?”.

Ông nhìn bố một lát rồi rất khẽ, ông nói: “Bố của Juli có một cậu em trai bị chậm phát triển, và...”.

Bố cười phá lên, ngắt lời ông. “Thế thì rõ quá còn gì nữa?”

“Rõ... quá?”, ông hỏi lại. Nhỏ. Nhưng rành rọt.

“Lại không ư? Thì vì sao mà cả cái nhà đó lại như thế...?” Bố nhăn nhó nhìn cả nhà. “Chắc chắn là di truyền rồi”.

Cả nhà nhìn bố. Lynetta rơi nguyên hàm, và đây là lần đầu tiên chị ấy á khẩu. Mẹ gắt lên: “Anh Rick!”, nhưng bố chỉ cười, giọng run run: “Chỉ đùa thôi mà! Ý anh là, rõ ràng là mấy người nhà đó có vấn đề. À, cho con xin lỗi. Con quên mất. Ông bảo con bé nhà đó giống bà René nhỉ?”

“Anh Rick!”, mẹ gọi bố, và lần này thì mẹ cáu thật.

“Thôi mà, Patsy. Bố em chỉ được cái kịch tính hóa mọi thứ. Cụ lồi chuyện họ hàng chậm phát triển ra chỉ để làm anh thấy mình xấu xa khi chỉ trích hàng xóm lằng giềng chứ có cái gì đâu. Đây nhà có chuyện này chuyện kia nhưng người ta vẫn cắt dọn được sân vườn. Lý ra cái nhà đó phải có tí sĩ diện về nhà cửa chứ”.

Má ông ngoại đỏ lựng cả lên nhưng giọng ông thì chắc nịch: “Đấy không phải là nhà của họ, Rick. Lý ra chủ nhà phải lo mấy chuyện đó nhưng anh ta không làm. Và vì bố của Juli phải chăm sóc em trai nên bao nhiêu tiền tiết kiệm đều đổ vào lo cho cậu ấy, và rõ ràng là chi phí cho việc ấy không hề rẻ gì”.

Mẹ hỏi rất nhẹ: “Con tưởng là có cơ sở nhà nước cơ mà?”

“Bố không biết rõ, Patsy. Có lẽ là không có cơ sở nhà nước nào ở gần Ổn cả. Hoặc cũng có thể là nhà họ nghĩ cơ sở tư nhân thì tốt hơn”.

“Thế nhưng”, bố nói, “vẫn có cơ sở nhà nước đúng không? Và nếu nhà đó không muốn chọn cơ sở nhà nước thì đấy là tự họ chọn thế. Nhà đó bị đột biến gen thì có phải lỗi nhà mình đâu? Con chẳng việc gì phải thấy có lỗi khi muốn...”.

Ông đập bàn và khom lưng đứng dậy: “Không liên quan gì đến đột biến gen cả, Rick! Đó là do bị ngạt khi mới sinh”. Giọng ông trầm xuống, nhưng như thế càng khiến từng lời của ông thêm trọng lượng. “Chú của Juli bị dây rốn quấn quanh cổ. Hai vòng. Phút trước cậu ấy còn là đứa bé khỏe mạnh hoàn hảo, giống như thằng Bryce con anh đấy, nhưng chỉ phút sau thôi, mọi sự đã khác”.

Bỗng nhiên mẹ bị kích động. Chỉ trong tích tắc mẹ òa lên khóc nức nở, sụt sùi, và bố thì ra sức vỗ về, cố gắng làm mẹ bình tĩnh. Nhưng vô ích.

Mẹ gần như đổ sập tại chỗ.

Lynetta vút khăn ăn xuống và lẩm bẩm: “Cái nhà này đúng là như phùng chèo”, rồi biến mất. Đến lượt mẹ lao ra khỏi phòng, úp mặt vào hai bàn tay mà nước lên từng hồi, còn bố thì chạy theo mẹ, không quên quay lại ném cho ông cái nhìn cay nghiệt nhất mà tôi từng thấy.

Thế là còn mỗi ông và tôi ngồi đó, với một bàn đầy thức ăn nguội ngắt. “Chậc”, cuối cùng tôi đành lên tiếng, “cháu chả hiểu gì cả”.

“Làm sao mà con hiểu được”, ông nói.

“Tức là sao ạ?”

Ông ngồi im như pho tượng một lát rồi nhoài người về phía tôi và nói: “Thế theo con thì vì sao mẹ con lại phản ứng như thế sau khi nghe ông nói vậy?”

“Cháu... cháu chịu”. Tôi nửa cười nửa mếu nhìn ông: “Vì mẹ là phụ nữ ạ?”

Ông thoáng cười buồn. “Không phải. Mẹ con như thế là vì mẹ con biết suýt chút nữa mẹ con cũng rơi vào hoàn cảnh của chú Baker”.

Tôi ngẫm nghĩ một lát rồi đành hỏi: “Thế cậu cháu cũng bị dây rốn quấn quanh cổ lúc sinh ra ạ?”

Ông lắc đầu.

“Ờ, thế thì...”.

Ông nhoài người về gần tôi hơn và nói rất khẽ: “Con bị”.

“Cháu ấy ạ?”

Ông gật đầu. “Hai vòng”.

“Nhưng mà...”.

“Ông bác sĩ đỡ con là người có kinh nghiệm, hơn nữa, may mà chỗ quấn không quá chặt nên ông ấy đã gỡ được con ra. May là con đã không bị làm sao nhưng nào có ai đoán trước được điều gì”.

Nếu mà tôi được kể chuyện này từ vài năm trước hay thậm chí là vài tuần trước thôi, rằng tí nữa thì tôi bị treo cổ khi nhảy dù từ bụng mẹ ra ngoài, thì có khi tôi đã bông đùa vài ba câu, hoặc cáu kỉnh cà khịa: “Ừ, thế thì sao? Không bàn tới chuyện đó không được à?”

Nhưng sau tất cả những gì đã xảy ra thì tôi thực sự cảm thấy hoảng, và tôi không tài nào ngừng được những câu hỏi đang dồn dập dâng lên trong đầu tôi như sóng thần. Tôi sẽ ở đâu nếu như mọi chuyện khác đi? Mọi người trong nhà sẽ làm gì với tôi? Từ cái cách mà bố nói thì rõ ràng bố sẽ chẳng thèm đoái hoài gì đến tôi cả. Bố sẽ tống tôi vào một trại thương

điên nào đó, ở bất kỳ chỗ nào, và sẽ quên tịt luôn tôi. Nhưng rồi tôi lại nghĩ: “Không thể nào! Mình là con bố cơ mà. Bố sẽ không bao giờ làm thế đâu...”. Đúng không?

Tôi ngó quanh nhà. Nhìn tất cả những gì chúng tôi có - nhà to, thảm trắng, đồ cổ, đồ mỹ nghệ và bao nhiêu thứ khác. Liệu nhà tôi có bán hết đồ đạc này chỉ để lo cho tôi hay không?

Tôi nghi ngờ điều đó, và nói thật, vô cùng nghi ngờ. Chắc chắn lúc đó tôi sẽ là một nỗi ô nhục đáng xấu hổ. Một thứ cần phải quên đi. Bố mẹ lúc nào chẳng quan trọng hình thức. Đặc biệt là bố.

Ông nói rất khẽ: “Con đừng nghĩ quá nhiều về những chuyện có thể xảy ra, Bryce à”. Và cứ như thể đọc được suy nghĩ của trong đầu tôi, ông nói tiếp: “Và cũng không công bằng lắm nếu con cứ buộc tội bố con vì những chuyện mà bố con không làm”.

Tôi gật đầu và cố gắng bình tĩnh lại, nhưng rõ là tôi không giỏi việc này cho lắm. Rồi ông nói: “Nhân tiện, ông cũng muốn cảm ơn con về lời nhận xét đó”.

“Cái gì ạ?”, tôi hỏi lại, nhưng cổ họng tôi như bị cái gì đó nghẹn lấy, đau rát.

“Về bà con ấy. Làm sao mà con biết được chuyện đó?”

Tôi lắc đầu và nói: “Juli kể cho cháu nghe”.

“Ồ, thế là con nói chuyện với con bé rồi hả?”

“Dạ. Thực ra thì cháu đã xin lỗi bạn ấy”.

“À...!”

“Và cháu đã thấy khá hơn nhiều lắm, nhưng giờ thì... Giờ ới, cháu lại thấy mình là thằng khốn nạn rồi”.

“Đừng nghĩ thế. Con đã xin lỗi. Đây mới là điều quan trọng”. Ông đứng dậy và nói: “Giờ ông đang muốn đi dạo. Con có muốn đi cùng không?”

Đi dạo ới hả? Giờ thì tôi chỉ muốn lên phòng, khóa cửa lại và ở một mình thôi.

“Ông thấy như thế giúp đầu óc thanh thản nhiều lắm”, ông nói tiếp, và đây là lúc tôi nhận ra đây không chỉ đơn thuần là một cuộc đi dạo – đây là một lời mời cùng làm việc gì đó.

Tôi đứng dậy và nói: “Vâng. Hai ông cháu mình đi ra ngoài đi”.

Hóa ra người cả ngày chỉ nói mỗi mấy câu kiểu “Đưa lọ muối cho ông” như ông lại là một người nói chuyện đại tài. Hai ông cháu tôi đi bộ hết khu phố này sang khu phố khác và tôi nhận thấy rằng ông không chỉ biết

rất nhiều thứ mà còn cực vui tính. Kiểu tắm ngấm tắm ngấm và tỉnh què. Chính những điều ông nói, cộng thêm cái cách mà ông nói nữa. Nó thế nào nhỉ? Chẳng biết phải nói thế nào nữa. Tóm lại là, rất chi là chất ấy!

Lúc quay lại khu phố nhà tôi, hai ông cháu đi qua ngôi nhà đang được xây dựng ở chỗ lúc trước là cây tiêu huyền. Ông dừng lại, ngước lên bầu trời đêm và nói: “Ắt hẳn trên đó phải rất tráng lệ”.

Tôi cũng ngước lên, và tối hôm đó là lần đầu tiên tôi nhận ra rằng mình có thể nhìn thấy sao trời. “Ông đã bao giờ nhìn thấy bạn ấy ngồi trên cây chưa ạ?”, tôi hỏi ông.

“Có lần mẹ con đã chỉ cho ông thấy khi mẹ con lái xe qua. Lúc đó thấy con bé leo cao thế ông cũng thấy sợ, nhưng sau khi đọc bài báo ấy xong, ông hiểu vì sao con bé lại làm thế”. Ông lắc lắc đầu. “Cái cây bị chặt rồi nhưng con bé sẽ mãi có được ánh lửa từ cái cây. Con hiểu ý ông không?”

May mà tôi không phải trả lời. Ông chỉ cười rồi nói: “Con người... mỗi người một vẻ. Kể nhờ nhờ, kể hào hoa, kể bóng bẩy...”. Ông quay sang tôi. “Nhưng sẽ có lúc nào đó con tìm thấy được ai đó lấp lánh sáng và khi đó thì chẳng gì có thể sánh nổi”.

Khi về tới hiên nhà, ông choàng tay qua vai tôi và nói: “Đi dạo với con đúng là rất thích, Bryce à. Ông thấy vui lắm”.

“Cháu cũng thế ạ”, tôi đáp lại, và hai ông cháu đi vào nhà.

Ngay lập tức, chúng tôi biết là mình đang đi vào vùng chiến sự. Và dù không có ai gào thét hay khóc lóc nhưng chỉ cần nhìn mặt bố mẹ thôi là tôi biết ngay đã có một vụ xung đột nghiêm trọng xảy ra khi ông và tôi ra ngoài.

Ông thì thầm với tôi: “Giờ chắc ông lại phải sửa thêm một cái hàng rào khác rồi”, rồi đi vào phòng ăn để nói chuyện với bố mẹ.

Tôi chẳng thiết làm gì với bầu không khí đó. Tôi lên thẳng phòng, đóng cửa và nhảy tót lên giường.

Tôi nằm đó một lúc lâu và nhớ lại thảm kịch xảy ra trong bữa tối. Và khi đầu óc loạn hết cả lên thì tôi bật dậy, nhìn ra ngoài cửa sổ. Có ánh đèn đầu đó trong nhà Baker và ánh đèn đường leo lét, nhưng màn đêm thì dường như quánh đặc lại. Như thế nó mịt mù hơn mọi ngày và, chẳng biết nữa, u ám hơn chẳng?

Tôi nhào người sát vào cửa sổ hơn và ngước lên bầu trời, nhưng tôi không tài nào nhìn thấy sao nữa. Tôi băn khoăn tự hỏi đã có lúc nào Juli

ngồi trên cây tiêu huyền vào buổi đêm. Giữa những ánh sao trời.

Tôi lắc đầu. Gì mà nhờ nhờ, gì mà hào nhoáng, gì mà lấp lánh? Thế thì làm sao chứ? Với tôi thì Juli Baker từ trước đến giờ vẫn chỉ là cát bụi mà thôi.

Tôi bật đèn bàn và lục tìm tờ báo có bài viết về Juli mà tôi đã vớt vào trong ngăn kéo.

Đúng như tôi nghĩ mà – bọn họ cứ làm như là Juli đang cố giải cứu núi Rushmore* không bằng. Họ gọi con bé nào là “một tiếng nói can trường trong thời buổi đô thị đảo điên” rồi thì “ngọn lửa truyền nhiệt cho việc cần hạn chế sự phát triển quá đà của một cộng đồng vốn yên bình và duyên dáng”.

*Núi Rushmore – Khu tưởng niệm Quốc gia là một tác phẩm điêu khắc trên đá hoa cương ở núi Rushmore thuộc bang South Dakota, Hoa Kỳ. Đây là tác phẩm của Gutzon Borglum (1867 – 1941) và sau này là con trai ông, Lincoln Borglum (1912 – 1986). Núi Rushmore thể hiện chân dung bốn vị tổng thống kiệt xuất của Mỹ: George Washington, Thomas Jefferson, Theodore Roosevelt và Abraham Lincoln.

Cho tôi xin. Có cái gì là sai nếu một ông muốn chặt một cái cây mọc trên đất nhà ông ấy để xây nhà? Đất của ông ấy, cây của ông ấy, đương nhiên là ông ấy có quyền. Hết chuyện. Đoạn báo vừa rồi đúng là nhảm nhí.

Ngoại trừ. Ngoại trừ những chỗ mà họ trích lời của Juli. Có thể đơn giản chỉ là những dòng đối ngược với những gì bóng bẩy, thiên lệch của tay phóng viên, nhưng những gì mà Juli nói lại không hề có kiểu khoe mẽ như tôi tưởng. Chẳng biết nói thế nào nữa. Nó kiểu sâu sắc ấy. Ngồi trên cái cây đó, với con bé, thực sự là một triết lý.

Và kỳ lạ là tôi hoàn toàn hiểu được điều này. Con bé nói về cảm giác khi ở trên cây, và làm sao mà cảm giác đó lại tựa như vượt qua được giới hạn về không gian. “Như được nâng lên khỏi mặt đất và được gió vuốt ve”, con bé nói, “giống như trái tim cháu được cái đẹp âu yếm”. Có đứa nào học trung học cơ sở mà lại ăn nói được như thế không? Chẳng có đứa nào bạn tôi làm được thế cả, chắc chắn!

Con bé còn nói nữa cơ, gì mà có những điều có thể còn giá trị hơn gấp nhiều lần những thứ tạo nên nó, và vì sao mà con người ta lại cần có những điều có thể giúp họ vượt lên trên những cái thường nhật để hiểu được sự kỳ diệu của cuộc sống.

Kết quả là tôi đọc và đọc lại và đọc lại những đoạn Juli nói. Vừa đọc vừa tự hỏi từ khi nào con bé bắt đầu nghĩ được như thế. Thì đúng là Juli Baker thông minh thật, nhưng đây còn hơn cả việc toàn được điểm A đấy chứ.

Nếu đọc bài báo này từ tháng trước, không chừng tôi đã vứt luôn nó vào thùng rác, nhưng giờ thì chẳng hiểu sao nó lại trở nên có ý nghĩa với tôi. Rất nhiều ý nghĩa là đằng khác.

Và nếu là tháng trước, tôi cũng sẽ chẳng thèm để ý tới bức ảnh chụp Juli đâu, nhưng giờ thì tôi lại cứ nhìn chăm chăm vào nó. Không phải là bức ảnh chụp toàn cảnh – bức đó thì toàn trang thiết bị cứu hộ khẩn cấp chứ chả thấy Juli ở đâu cả. Bức khác kia, bức ở nửa dưới trang báo. Chắc ai đó phải dùng ống kính siêu cự tầm xa chuyên dụng để chụp, vì có thể nhìn rõ là con bé đang ở trong tán cây mà lại được chụp từ vai lên. Con bé đang nhìn nơi nào đó xa xăm, mái tóc tung bay trong gió như thể nó đang cầm lái một con tàu căng buồm hướng về phía mặt trời.

Tôi đã mất bao nhiêu năm để tránh mặt Juli Baker, đến mức chưa bao giờ tôi thực sự nhìn con bé, và giờ thì tự dưng tôi không dùng được. Cảm giác kỳ lạ này bắt đầu lan dần khắp trong người tôi, và tôi thì không thích thế. Không một chút nào. Nói thật nhé, nó khiến tôi sợ hãi cả linh hồn luôn.

Tôi nhét tờ báo thật sâu xuống dưới gối và cố tự nhắc bản thân rằng Juli Baker đã là đứa phiền toái ra sao. Nhưng rồi đầu óc tôi lại vẫn vơ, và vèo một cái tôi lại lôi cái tờ báo chết giấm ấy lên đọc.

Điên mất thôi! Tôi đang làm cái quái gì thế không biết?

Tôi bắt mình phải tắt đèn và leo lên giường. Có vẻ như tôi đang bị sa lầy mất rồi, bản thân mếu ả, và chắc chắn là từ giờ, nếu muốn giữ lấy cái mạng thì tôi phải bám cho thật chặt.

Chương 4.2. Vũ Trụ Nhỏ

Ớ chưa bao giờ thấy xấu hổ về ngôi nhà tớ đang sống. Tớ chưa bao giờ nhìn ngôi nhà, hay thậm chí dấy phố phía nhà tớ mà nói rằng, “Ôi, giá mà nhà mình ở khu đô thị mới thì có phải tốt hơn không? Nhà cửa ở đây mới hơn và tốt hơn ở đây nhiều!”. Đây là nơi tớ đã khôn lớn. Đây là gia đình tớ.

Chuyện cái sân? Tớ biết chứ. Mẹ đã ca cẩm về nó đến cả tỉ lần rồi chứ không ít. Nhưng đó chỉ là những lời kêu ca thoáng qua và không đáng phải bận tâm lâu làm gì. Hoặc ít nhất là tớ nghĩ như thế. Nhưng lẽ ra tớ nên bản khoản chuyện này từ lâu rồi mới phải. Rằng tại sao chỉ chăm chút cho bên trong còn cứ để mặc bên ngoài muốn ra sao thì ra? Trong nhà tớ thì sạch như li như lau. Trừ phòng của hai ông anh tớ ra. Mẹ đã không thêm bước vào đó kể từ khi phát hiện ra con trăn. Mẹ nói với hai ông ấy rằng, nếu hai ông ấy đủ khôn đủ lớn để nuôi một con trăn thì vững đủ lớn đủ khôn để tự dọn dẹp phòng ốc. Matt và Mike đã giản lược một cách tài tình ý tứ đó thành đóng cửa phòng 24/7, và đương nhiên, gì chứ khoản này không thể chê các ông ấy vào đâu được.

Không chỉ có chuyện sân vườn, tớ cũng chưa bao giờ để ý tới chuyện tiền nong hay thiếu cái này cái kia. Tớ biết là nhà mình không giàu có gì nhưng cũng chưa bao giờ tớ cảm thấy thiếu thốn hay thiệt thòi gì cả. Đang nói là bất cứ thứ gì mà tớ cần đấy nhé.

Matt và Mike thì xin xỏ đủ thứ nhưng dù mẹ có nói với hai ông ấy là “Không được, nhà mình làm gì có tiền mua mấy thứ đó hả con?” thì tớ vẫn cứ hiểu là “Không được, ai chứ hai đứa thì không có quyền đòi hỏi” hoặc “Không được, hai đứa thì cần gì cái đó?”. Chỉ đến khi nghe Bryce nói nhà tớ trông qua ư thê thảm thì tớ mới bắt đầu thực sự để ý.

Không chỉ mỗi cái sân. Mà là cả cái xe tải của bố, xe của mẹ, rồi cái xe đạp phần gỏi còn nhiều hơn cả phần thếp, và cả việc mỗi khi nhà tớ mua thứ gì mới thì đều như có vẻ đó là hàng mua ở chợ đồ cũ. Mà nhà tớ cũng chưa bao giờ đi đâu du lịch. Chưa bao giờ.

Sao lại thế cơ chứ? Bố là người chăm chỉ nhất trần đời, và mẹ còn làm chân thư ký cho bên Dịch Vụ Việc Làm Tạm Thời bất cứ khi nào có thời

gian. Vậy bố mẹ làm việc quần quật như thế để làm gì khi rốt cuộc chỉ có thể sống “thê thảm” như thế này?

Nếu mà giờ tự dừng hỏi bố mẹ rằng nhà mình có nghèo không thì đúng là quá vô duyên. Nhưng hết ngày này qua ngày khác, tớ biết rằng tớ phải hỏi. Chỉ là phải hỏi thôi. Và ngày nào tớ cũng đạp con xe gỏi sét đến trường, dắt nó qua và tự nhủ: “Tối nay. Nhất định tối nay mình sẽ hỏi bố mẹ”.

Nhưng rồi tớ không thể. Tớ chẳng biết phải hỏi như thế nào nữa.

Rồi một ngày tớ nảy ra một cách. Một cách để nói với bố mẹ về chuyện này và biết đâu có thể giúp được bố mẹ phần nào. Vì tối đó, hai ông anh tớ làm thêm ở cửa hàng băng đĩa nhạc, và chẳng có ai nói gì trong bữa tối nên tớ đã hít một cái thật sâu rồi lên tiếng: “Bố mẹ này, sửa cái sân trước chắc cũng chẳng khó lắm đâu nhỉ? Con đang nghĩ có khi con chỉ cần có đinh, búa với lại ít sơn nữa thì chắc chẳng vấn đề gì. À, mà hạt giống cỏ độ bao nhiêu tiền ạ? Chắc cũng chẳng đắt lắm đâu nhỉ? Con định trồng một thảm cỏ với lại cả ít hoa nữa”.

Bố mẹ ngừng ăn và nhìn tớ chằm chằm.

“Con biết dùng cưa với búa mà – mình cứ coi như đấy là một dự án cỡ nhỏ đi ạ”.

Mẹ thôi không nhìn tớ nữa mà quay sang nhìn bố.

Bố thở dài và nói: “Nhà mình không phải lo sửa chữa cái sân đấy đâu, Julianna ạ”.

“Không phải ạ?”

Bố lắc đầu và nói tiếp: “Chính ra phải là ông Finnegan kia”.

“Ông Finnegan là ai ạ?”

“Là chủ cái nhà này”.

Tớ không thể tin nổi vào tai mình. “Cái gì cơ ạ?”

Bố hắng giọng và nói: “Ông ấy là chủ nhà”.

“Vậy ý bố bảo là nhà mình không phải là chủ ngôi nhà này ạ?”

Bố mẹ nhìn nhau và rõ là 2 người đang có cuộc hội thoại riêng tư không lời mà tớ không tài nào can dự vào nổi. Cuối cùng bố nói: “Bố cứ nghĩ là con biết chuyện này rồi”.

“Nhưng... nhưng con chẳng hiểu gì cả! Chủ nhà thì phải sửa sang, lo liệu các thứ phải không ạ? Kiểu như sửa mái nhà khi bị dột rồi thông cống khi bị tắc ấy? Con toàn thấy bố làm thôi. Tại sao bố phải làm khi mà đấy là nghĩa vụ của ông chủ nhà?”

“Vì...”, bố thở dài, “như thế thì dễ hơn là nhờ vả đến ông ta”.

“Nhưng nếu như...”.

“Và”, bố ngắt lời bố, “như thế thì ông ấy không có lý gì tăng giá thuê nhà được”.

“Nhưng mà...”.

Mẹ nhào người về phía trước và cầm lấy tay bố. “Cung à, cho mẹ xin lỗi vì làm con sốc. Mẹ cứ nghĩ là con biết chuyện này rồi”.

“Nhưng thì còn cái sân thì sao ạ? Tại sao nhà mình chỉ chăm chút mỗi bên trong nhà mà lại chẳng ngó ngàng gì tới phía bên ngoài cơ chứ?”

Bố nhúm mày và nói: “Khi nhà mình ký hợp đồng thuê nhà, ông ấy đã bảo đảm với bố mẹ là ông ấy sẽ sửa hàng rào, sửa sân trước sân sau và trồng cỏ ở sân trước nữa. Thế nhưng rồi rõ ràng là ông ta chỉ hứa suông”. Bố lắc đầu. “Mà việc đó chắc chắn là cần phải đầu tư rồi, hàng rào thì không có chuyện rẻ. Bố không thể đổ một đồng tiền vào thứ không phải tài sản của nhà mình. Hơn nữa, đây là chuyện nguyên tắc”.

“Nhưng nhà mình sống ở đây”, bố lí nhí, “mà trông nó lại quá ư thê thảm”.

Bố nhìn bố chăm chú. “Julianna, có chuyện gì đúng không con?”

“Không ạ, chả có chuyện gì đâu mà bố”, bố trả lời, nhưng rõ là bố biết bố đang nói dối.

“Con gái rượu của bố”, bố khe khẽ nói, “nói bố nghe xem nào”.

Bố biết bố sẽ nói gì nếu bố kể chuyện này cho bố nghe, và chính vì thế mà đến giờ bố vẫn không thể mở miệng nói ra được. Thế là bố hít sâu một cái rồi bắt đầu kể: “Nhà Loski đã vượt trướng mà con mang sang vì sợ rằng họ có thể bị nhiễm khuẩn salmonella vì cái sân nhà mình trông quá ư nhếch nhác”.

Bố đáp: “Ô hay, thật là vớ vẩn”, nhưng mẹ thì nói như hụt hơi: “Sao cơ?” Rồi mẹ bật khóc: “Cô Patsy đã nói thế à?”

Bố cụp mắt. “Không ạ, đấy là Bryce nói”.

“Nhưng chắc chắn là cả nhà bên đó phải nói chuyện với nhau rồi! một thằng nhóc thì làm sao lại tự nghĩ ra cái lý do như thế được...!”. Mẹ nhìn quanh, mắt ngân ngấn nước, tựa như con nai ngơ ngác vừa bị mũi tên bắn xuyên tim. Mẹ úp mặt vào tay và nói: “Em không thể chịu được nữa! Robert à, mọi thứ phải thay đổi thôi. Phải thay đổi thật thôi!”

“Trina, em biết là anh đã cố gắng hết mức có thể rồi. Anh xin lỗi về chuyện cái sân, anh xin lỗi về tình cảnh nhà mình bây giờ. Đây cũng

không phải là bức tranh mà anh đã vẽ nên cho cuộc đời mình, nhưng đôi khi ta phải hy sinh vì những gì đúng đắn, em à”.

Mẹ ngược mắt lên khỏi hai bàn tay và nói: “Như thế này thì đúng đắn gì với nhà mình cơ chứ. Anh nhìn mà em, con gái mình bị cười chê chỉ vì mình không chịu sửa cái sân nhà đấy thôi”.

“Đấy không phải là sân của nhà mình”.

“Làm sao anh lại có thể nói thế được nhỉ? Robert, anh vẫn chưa tỉnh ra à? Nhà mình sống ở đây đã mười hai năm rồi. Thế thì còn tạm thời cái nỗi gì nữa? Nếu vợ chồng mình mà muốn có được nơi nào tử tế với cái sân riêng, nếu vợ chồng mình mà còn muốn nuôi con nuôi cái, cho chúng nó đi học đại học hay làm bất cứ thứ gì mà anh đã hứa hẹn với em thì mình phải chuyển chú ấy vào cơ sở chăm sóc của nhà nước thôi”.

Bố buông một tiếng thở dài nặng nhọc và thì thầm: “Vợ chồng mình đã nói đến chuyện này bao nhiêu lần rồi mà em. Và cuối cùng thì lần nào em cũng nhất trí là nên để chú ấy ở Greenhaven cơ mà”.

Lúc đó bố rất muốn nói: “Từ từ đã! Bố mẹ đang nói cái gì thế? Bố mẹ đang nói về ai thế?”. Nhưng cuộc đối thoại diễn ra như lửa đạn xẹt qua xẹt lại và bố không tài nào chen vào được. Và chẳng mấy mà bố mẹ bắt đầu cãi vã kịch liệt đến mức hai người gần như hoàn toàn quên mất rằng bố vẫn còn đang ngồi đó.

Lục lọi trong đầu, tự dừng bố vụt nhớ ra. Mọi thứ đều sáng tỏ. Bố mẹ đang nói về em trai bố bố. Chú bố. Chú David.

Với bố chú David chỉ là một cái tên. Một người nào đó mà bố chỉ biết qua lời kể của bố mẹ chứ chưa từng gặp mặt. và mặc dù biết bố vẫn thường đến thăm chú ấy nhưng bố chưa bao giờ biết chính xác là khi nào. Bố chưa bao giờ nói về chuyện đó.

Bố cũng nghĩ là nhà bố không nên kể chuyện của chú David cho người khác nghe vì chú ấy bị thiếu năng. “Người ta thế nào cũng nói này nói nọ con ạ”, bố nói với bố thế. “Họ sẽ mặc nhiên tự suy diễn là con cũng sẽ bị làm sao đó. Con cứ nghe bố, bố biết chuyện này mà”.

Thế là nhà bố không nói gì về chuyện này. Ở nhà cũng không mà với bạn bè thì càng không. Giống như là chẳng có một chú David nào ấy cho đến ngày hôm nay. Giờ thì rõ ràng chú ấy là mắt xích quan trọng nhất, và từ trận cãi vã của bố mẹ, bố có thể suy được ngay chú ấy chính là lý do vì sao mà nhà bố không thể mua được nhà; chú ấy chính là lý do vì sao nhà

tớ không có xe đẹp hay những thứ đồ đắt tiền. Chú ấy chính là lý do vì sao lúc nào cũng như có đám mây âu lo trĩu nặng lơ lửng trên đầu bố mẹ. Vì sao tự dưng tớ lại lôi chuyện cái sân ra là gì cơ chứ? Tớ chưa bao giờ thấy bố mẹ cãi nhau như thế. Chưa từng, tớ chỉ muốn kéo tay bố mẹ ra và nói: “Con xin mà, bố mẹ đừng cãi nhau nữa! Bố mẹ yêu nhau cơ mà!”. Nhưng tớ chỉ ngồi đó, nước mắt chảy ròng ròng.

Đột nhiên mẹ ngừng lại và khe khẽ nói: “Lẽ ra vợ chồng mình không nên như thế này trước mặt con!”

“Cho bố xin lỗi, Julianna”, bố nói rồi bước đến bên và nắm lấy tay tớ. “Nín đi con gái. Đây chẳng phải lỗi của ai cả. Rồi bố mẹ sẽ tìm được cách giải quyết. Bố hứa”.

Mẹ cố gắng cười trong làn nước mắt: “Lúc nào chúng ta cũng có cách mà con, luôn luôn là thế”.

Đêm hôm đó, bố mẹ, từng người một, vào phòng tớ và nói chuyện với tớ. Bố đã kể về chú David, rằng bố rất thương chú ấy và rằng bố đã hứa với ông bà là sẽ chăm sóc chú ấy. Mẹ thì nói với tớ rằng mẹ yêu bố vô cùng vì bố mạnh mẽ và nhân hậu; rằng mơ ước và thực tế đâu phải lúc nào cũng giống nhau, và rằng con người phải luôn luôn trân trọng những điều hạnh phúc và may mắn mà mình đang có. Và mẹ đã làm tớ lại khóc suốt khi mẹ hôn chúc tớ ngủ ngon và thì thầm rằng trong vô số những điều hạnh phúc và may mắn của mẹ, tớ là điều đẹp đẽ và quý giá nhất.

Tớ thấy thương bố vô cùng. Tớ thấy thương mẹ vô cùng. Nhưng trên hết, tớ thấy mình thật quá đổi may mắn vì được làm con gái của bố mẹ. Và sáng hôm sau khi đạp côn ngựa sắt hoen gỉ tới trường, tớ đã tự hứa với lòng mình rằng khi về nhà tớ sẽ xử lý cái sân. Dù đi thuê hay làm chủ thì đây cũng là nhà tớ và tớ sẽ khiến cuộc sống ở đây tốt đẹp hơn.

Hóa ra bao giờ nói cũng dễ hơn làm. Đầu tiên, tớ mất nguyên nửa tiếng đồng hồ chỉ để sục sạo trong ga-ra tìm búa, hộp đinh, cưa và vài cái kìm tủa cây. Rồi tớ mất thêm nửa tiếng nữa chỉ đứng đực ra đó, ngẫm nghĩ xem nên bắt đầu từ đâu. Cái sân phủ đầy các bụi cỏ dại, nhưng còn mấy bụi cây viển xung quanh sân thì sao? Tớ có nên nhổ hết hay tủa tót lại? Mà chúng nó là cây bụi hay là cỏ dại mọc quá đà nữa không biết? Rồi còn hàng rào nữa? Tớ nên nhổ luôn đi cho đỡ phiền hay là dựng lại một cái mới? Có khi tớ nên bỏ toàn bộ phần phía trước rồi tận dụng chỗ gỗ ấy để sửa hai bên.

Càng nhìn quanh, tớ càng thấy dường như mình đang quên mất cần phải làm gì. Thật đấy, vì sao tớ phải quan tâm chứ? Đây chẳng phải là tài sản nhà tớ. Cái ông Finnegan gì gì đó mới là người phải sửa chữa đồng lộn xộn này chứ?

Nhưng rồi tớ lại nghĩ đến những lời mẹ nói đêm hôm trước. Chắc chắn rồi, tớ nghĩ thầm, mấy cái bụi cây với lại dăm ba ván gỗ ọp ẹp này thì sao có thể làm khó điều hành phúc và may mắn đẹp đẽ nhất, quý giá nhất của một người được! Chắc chắn không thể!

Tâm tâm niệm niệm như vậy, tớ cầm cái kéo xén lên và xung trận.

Nửa tiếng đồng hồ sau, tớ đã nắm vững được định lý thứ nhất, một bụi cây bằng tổng rất nhiều cành; và định lý thứ hai, thể tích của một bụi cây sẽ tăng theo cấp số mũ khi bị cắt và ném ra giữa sân. Thật hài hước vô đối mà! Không biết tớ sẽ làm thế nào để xử lý hết đồng lộn xộn này nữa?

Mẹ đi làm về và cố nài tớ tạm nghỉ nhưng tớ nào có nghe. Không là không! Tớ đã tĩa được kha khá hai bụi cây, và rồi chẳng mấy chốc, mẹ sẽ thấy nơi này long lanh đến mức nào.

“Cái tính cứng đầu cứng cổ này giống ai chứ có giống mẹ đâu”, mẹ nói nhưng rồi chỉ một lát sau, mẹ quay lại đem theo một cốc nước quả và một nụ hôn vào má tớ. Thế là quá đủ rồi ấy chứ!

Cuối cùng ngày đầu tiên của công cuộc cách mạng, thành quả tớ thu được là một đồng lộn xộn to đùng. Nhưng nếu như phải lộn tung phèo mọi thứ lên để có được trật tự trong vũ trụ bé nhỏ của riêng mình thì chắc chắn là tớ đang đi đúng hướng. Ít nhất tớ cố động viên bản thân như thế. Tớ lết về giường và ngủ say như chết vì mệt.

Và đến chiều hôm sau – lúc tớ đang còn bận rộn với công cuộc cải tổ vũ trụ của bản thân thì bất chợt nghe thấy một giọng nói trầm trầm lên tiếng: “Rất ra dáng một cuộc cách mạng đấy, cô bé”.

Người đàn ông đứng trên vỉa hè nhà tớ là ông của Bryce. Và... tớ chỉ biết có thế. Thực ra tớ mới nhìn thấy ông ra ngoài có mỗi một lần. Còn lại tớ toàn thấy ông qua những ô cửa – có thể là cửa sổ phòng khách hoặc cửa sổ xe ô tô. Với tớ, ông chỉ là một người đàn ông tóc sẫm luôn ở phía sau những tấm kính. Giờ tự dưng ông đứng đó, cứ như thể một người từ trong ti-vi bước ra khỏi màn hình và nói chuyện với tớ vậy.

“Ông biết là ông cháu mình đã nhìn thấy nhau rất nhiều lần rồi”, ông nói, “Cho ông xin lỗi vì mãi đến hơn một năm mới qua đây để chào cháu. Ông

là Chester Duncan, ông ngoại của Bryce. Còn cháu, chắc chắn là Julianna Baker rồi”.

Ông chìa tay ra bắt, nên tở đành cời găng bảo hộ ra và nhìn bàn tay tở, một cách từ từ, lút dần và biến mất trong tay ông. “Cháu chào ông ạ”, vừa nói tở vừa nghĩ thầm: “Mèng ơi, ông cụ to lớn hơn hẳn lúc nhìn qua cửa sổ phòng khách”.

Rồi điều kỳ lạ nhất đã xảy ra. Ông rút từ túi quần ra một đôi găng tay bảo hộ và một cái xén cây rồi nói: “Cháu định tĩa hết chỗ cây này cho bằng nhau à?”

“À... À, vâng ạ. Cháu đang định làm thế. Thực ra thì cháu cũng chưa rõ là phải làm sao nữa. Hay là cháu cứ nhổ quách chúng nó đi nhỉ, ông thấy có được không ạ?”

Ông lắc đầu. “Mấy bụi này là cây trà của Úc. Tĩa xong sẽ đẹp lắm”. Nói đến đây thì ông đeo găng vào và bắt đầu xén.

Đầu tiên thì tở chẳng biết nói gì với ông. Tự nhiên được ông giúp cứ kỳ cục sao ấy, nhưng cứ nhìn cách ông làm thì có vẻ như tở cũng không nên nghĩ gì nhiều. “Cách-cách-cách”, tiếng kéo xén của ông nghe thật vui tai, cứ như ông thực sự thích làm việc này ấy.

Rồi nhớ lại chuyện Bryce chê bai cái sân nhà tở, và tự nhiên tở hiểu vì sao ông lại ở đây.

“Sao thế cháu?”, ông hỏi khi ném chổ cành ông xén vào đồng cành giữa sân. “Ông tĩa thấp quá à?”

“K-không ạ”.

“Thế thì sao lại nhìn ông như thế? Ông không có ý làm cháu khó chịu gì đâu. Ông chỉ nghĩ là có thể cháu cần giúp một tay”.

“Thế thì cháu không cần giúp đỡ gì cả đâu. Cháu tự làm được ạ”.

Ông cụ bật cười và nói: “À, cái đó thì ông không nghi ngờ”, rồi lại tiếp tục xén. “Cháu biết không, Julianna, ông đã đọc bài báo viết về cháu, và ông cũng đã làm hàng xóm với cháu đến hơn một năm nay rồi. Chẳng khó gì để nhận ra cháu là một cô bé xuất sắc”.

Cả tở và ông cùng làm việc trong im lặng, nhưng chỉ được một phút thôi. Rồi tở thấy mình ném chổ cành bị xén ngay một hậm hực hơn. Và đầu tở cứ như muốn nổ tung. Tở quả tình không thể chịu đựng được nữa, bèn tuôn một tràng: “Ông ở đây là vì ông thấy hối hận chuyện mấy quả trứng đúng không? Vậy cháu nói luôn cho ông biết, trứng nhà cháu hoàn toàn chả có vấn đề gì hết! Nhà cháu ăn trứng đó đã gần ba năm rồi và chẳng

có ai bị ngộ độc hết! Cả cô Stueby và cô Helms cũng đều khỏe mạnh. Và nữa là, nếu nhà ông không thích thì lẽ ra chỉ cần nói với cháu một tiếng là xong!”

Hai tay ông cụp buông thông xuống rồi ông lắc đầu và hỏi lại: “Trứng? Ngộ độc? Ông chẳng hiểu cháu đang nói cái gì nữa Julianna ạ”.

Tớ cáu điên lên, tớ thấy mình vừa bị tổn thương vừa bị bẽ bàng. Đến mức mà tớ không còn là tớ nữa. “Cháu đang nói về mấy quả trứng mà cháu đã mang sang cho nhà ông từ hơn hai năm nay – trứng gà nhà cháu đẻ và lẽ ra cháu đã có thể đem bán! Trứng mà nhà ông đã vứt đi ấy! Ông có biết không hả?” Tớ gào lên. Gào vào mặt một người lớn. Cứ như thể tớ chưa bao giờ được gào lên vậy.

Giọng ông trở nên trầm xuống. “Cho ông xin lỗi. Quả tình ông không hề biết gì về mấy quả trứng cả. Thế cháu đưa trứng cho ai?”

“Bryce!” Cổ họng tớ nghẹn tắc khi nhắc lại cái tên ấy một lần nữa. “Bryce ạ”.

Ông Duncan chậm rãi gật đầu và nói: “Vậy thì đó là lý do”, rồi quay lại việc tĩa cành.

“Tức là sao ạ?”

Ông thở dài. “Thằng bé vẫn cần phải cố gắng nhiều”.

Tớ chỉ đứng đó, trân trối nhìn ông và không thể mở lời dù từ ngữ dường như đang trào ra nơi đầu lưỡi.

“Đúng là thằng bé rất đẹp trai, không thể phủ nhận được điều này”, ông nhú mày. Rồi ông xoẹt một cái, dứt luôn một cành cây. “Giống bố nó như tạc”.

Tớ lắc đầu. “Vậy sao ông lại sang đây hả ông Duncan? Nếu không phải vì ông nghĩ là cháu cần giúp đỡ mà cũng không phải vì thấy có lỗi về mấy quả trứng thì ông sang đây làm gì ạ?”

“Cháu muốn ông nói lý do thực sự ấy hả?”

Tớ không đáp mà chỉ nhìn thẳng vào mắt ông.

Ông gật gật rồi nói: “Vì cháu rất giống bà nhà ta”.

“Bà nhà ông ấy ạ?”

“Đúng vậy”. Ông khẽ mỉm cười rồi nói tiếp: “René thể nào cũng sẽ leo lên cái cây đó cùng cháu. Bà ấy thể nào cũng sẽ ngồi trên đó suốt đêm”.

Chỉ với hai câu nói ấy, kỳ lạ thay, cơn giận của tớ bay biến sạch, “Thật ấy ạ?”

“Chắc như đinh đóng cột luôn”.

“Bà...mất rồi ạ?”.

Ông gật đầu. “Và ta nhớ bà ấy vô cùng”. Ông tung một cành nữa vào đồng cành cây bị xén rồi bật cười thành tiếng. “Trên đời này đâu có gì sánh được việc được cùng sống và cùng cười với một cô nàng bướng bỉnh”.

Chưa bao giờ tớ nghĩ là mình có thể bắt bạn với ông của Bryce. Thế nhưng đến giờ ăn tối thì tớ đã biết vô khối điều về ông, vợ của ông và những cuộc phiêu lưu họ đã trải qua cùng nhau. Đến mức cứ như tớ đã quen ông từ lâu lắm rồi. Mới lại, chính nhờ ông kể chuyện nên công việc trở nên nhẹ nhàng hơn rất nhiều. Tối đó thành quả lao động rất hoành tráng. Tất cả bụi cây đều đã được tĩa gọn, và trừ đồng cành bị xén to hự ở giữa sân ra thì mọi thứ trông đều khá khăm hơn rất nhiều.

Ngày hôm sau ông lại tới, và khi tớ mỉm cười nói: “Cháu chào ông Duncan”, ông cũng mỉm cười lại và đáp: “Cứ gọi ông là Chet là được rồi”. Ông nhìn cái búa tớ cầm rồi nói: “Hôm nay ta sẽ bắt đầu sửa hàng rào phải không?”

Ông Chet dạy tớ cách chằng dây dọi đóng các cọc hàng rào, cách cầm búa ở cuối tay cầm thay vì cà giật cà giật lưỡi búa khi gõ, cách tính khoảng cách giữa các cọc rào, và cách dùng thước căn cho các miếng gỗ đứng vuông góc. Tớ với ông làm hàng rào mất mấy ngày liền, và không có lúc nào hai ông cháu lại ngớt chuyện cả. Không chỉ mỗi chuyện về bà nhà ông thôi đâu, mà là đủ thứ chuyện trên trời dưới biển. Ông muốn nghe tớ kể về cây tiêu huyền và dường như ông hiểu chính xác những gì tớ muốn nói khi tớ nói về triết lý cái tổng thể còn quan trọng hơn sự hợp lại của các bộ phận. “Với con người cũng thế đấy, cháu gái”, ông nói, “chỉ khác là đôi lúc với con người ta, cái tổng thể lại ít hơn sự hợp lại của các bộ phận”.

Tớ thấy suy nghĩ này cực kỳ thú vị. Và ngày hôm sau, lúc ở trường tớ bắt đầu quan sát những người mà tớ biết từ hồi tiểu học cố gắng nhìn ra xem liệu họ có nhiều hơn hay ít hơn phép cộng gộp ấy. Và đúng như ông Chet nói. Rất rất nhiều người trong số đó rơi vào trường hợp số hai.

Đúng đầu danh sách đương nhiên là Shelly Stalls. Nếu chỉ nhìn nó không thôi thì có khi bạn sẽ nghĩ là nó có tất cả, nhưng kỳ thực, chả có cái gì dưới mớ tóc cao vồng lên như đỉnh Everest của nó. Rỗng tuếch. Và kể cả khi nó giống y như lỗ đen vũ trụ, oàm oạp hút người ta vào, thì chẳng

mấy mà mọi người cũng sẽ nhận ra rằng làm bạn với nó chẳng khác gì đánh vào một đũa kiêu căng vô lối và tự sướng vô đối.

Nhưng trong tất cả đám bạn học, người duy nhất mà tớ không tài nào xếp loại được chính là Bryce. Trước đây tớ vẫn có thể nói chắc như đinh đóng cột rằng cậu ta tuyệt hơn – rất rất nhiều lần – phép cộng gộp đơn thuần ấy. Những gì mà cậu ta làm với trái tim tớ chỉ có thể gói gọn trong một từ mà thôi. Phép màu. Thuần túy là một phép màu không tài nào lý giải nổi.

Nhưng “không tài nào lý giải nổi” mới là một cụm từ mà tớ muốn nói đến. Lúc nhìn cậu ta trong giờ Toán, tớ không khỏi cảm thấy đau nhói trong lòng khi nghĩ tới chuyện cậu ta vứt hết số trứng mà tớ đem tặng. Không hiểu nổi cậu ta thuộc hạng người gì mà lại đi làm một việc như thế?

Rồi khi cậu ta quay ra nhìn tớ và mỉm cười, tim tớ lại chao đảo. Nhưng tớ thấy giận chính bản thân mình. Làm sao tớ lại vẫn còn có thể có những cảm giác như thế sau khi biết những gì mà cậu ta đã làm cơ chứ?

Tớ tránh mặt Bryce cả ngày nhưng đến cuối buổi, trong tớ tựa hồ như có một cơn lốc xoáy điên cuồng muốn xé tung ruột gan. Tớ nhảy lên xe và phóng như bay về nhà. Pê-đan bên phải va vào tấm chắn xích và cả cái xe bắt đầu tấu nhạc, lọc cọc và rít lên ken két. Cứ như thế nó sắp sụp xuống thành đồng gỉ sắt luôn được ấy.

Kể cả khi tớ đã phanh kít trước cửa nhà, cơn lốc xoáy ấy vẫn cứ cuồng loạn trong lòng. Thế là tớ trút hết sức lực trước đó dùng để nhấn pê-đan sang sơn quét. Tớ cúi kính mở thùng sơn Navajo màu trắng mà bố đã mua cho tớ và bắt đầu quét loạn xạ.

Khoảng mười phút sau thì ông Chet đến. “Ôi trời”, ông bật cười, “cháu hôm nay đang bị dư năng lượng đúng không?”

“Không ạ”, tớ vừa nói vừa dùng mu bàn tay gạt gạt mấy sợi tóc lòa xòa trước mặt, “cháu chỉ đang bức thôi”.

Ông lôi chổi quét sơn và một lon cà phê rỗng ra. “Thế cháu bức ai?”

“Chính cháu ấy!”

“Ái chà, như thế thì khó đây. Cháu làm bài kiểm tra không tốt à?”

“Không phải! Cháu...”, tớ quay sang nhìn ông rồi hỏi, “Ngày xưa vì sao mà ông lại thích bà ạ?”

Ông đổ ít sơn vào lon cà phê và mỉm cười. “À, vậy là chuyện cậu chàng nào phải không?”

“Cháu chẳng có cậu chàng nào ở đây cả!”

Ông hơi ngần ngừ nhưng cũng chẳng buồn tranh cãi với tớ. Thay vào đó, ông nói: “Ta mến bà ấy một cách rất tình cờ thôi”.

“Tình cờ ấy ạ? Là sao ạ?”

“Ông không có ý định sẽ yêu bà. Khi đó ông đã có đính ước với người khác rồi, nên đâu có thể yêu đương lung tung gì nữa. Nhưng thật may là, ông đã kịp nhận ra mình mù quáng thế nào trước khi mọi chuyện quá muộn”.

“Mù quáng ấy ạ?”

“Ừ. Vợ chưa cưới của ông rất đẹp. Cô ấy có đôi mắt nâu long lanh nhất trên đời, làn da đẹp như men sứ vậy. Nhưng rồi... chắc, đại để là ông đã phát hiện ra rằng cô ấy không bằng nổi một góc của René”. Ông nhúng cây chổi vào lon sơn và bắt đầu quét lên cọc. “Nhìn lại quá khứ không khó. Khuyến bảo ai đó cũng không khó. Chỉ có điều đáng buồn là, có mấy ai trong chúng ta lại không bị đắm đuối bởi những thứ bề mặt đâu, mà ta lại chỉ nhận ra khi đã quá muộn mất”.

Hai ông cháu im lặng hồi lâu nhưng tớ vẫn có thể thấy ông Chet đang suy nghĩ. Nhìn trán ông nhăn lại, tớ biết chắc lý do chẳng liên quan gì đến những vấn đề của tớ cả. “Cháu... cháu xin lỗi vì đã gọi lại chuyện buồn”, tớ nói.

“À không, không sao đâu cháu”. Ông lắc đầu và cố mỉm cười. “Không phải ông nghĩ tới bà đâu. Ông đang nghĩ tới người khác kia. Một người không bao giờ nhìn được phía dưới bề mặt kia có những gì. Mà thực ra đến nước này rồi thì chính ông cũng không muốn người đó nhìn được gì thêm...”.

Ông đang nói tới ai thế? Tớ rất muốn biết! Nhưng tớ cảm giác nếu gặng hỏi thì sẽ thật vô duyên nên tớ tiếp tục sơn trong im lặng. Cuối cùng, ông quay sang tớ và nói: “... Ngoài đôi mắt, nụ cười hay mái tóc của cậu chàng ra... phải nhìn vào những gì thực sự bên trong con người cậu ta”.

Cách ông nói khiến tớ lạnh cả sống lưng. Cứ như thể ông biết tất cả. Và tự dưng tớ thấy hoài nghi. Phải chăng ông đang nói với tớ rằng cháu trai của ông là kẻ chẳng ra gì?

Đến tận lúc ăn tối, tớ vẫn cảm thấy khó chịu nhưng ít ra cơn lốc xoáy cũng đã tan. Mẹ nói là bố phải làm muộn còn hai ông anh tớ thì đi chơi với bạn nên chỉ có hai mẹ con ở nhà. Mẹ bảo rằng bố mẹ đã nói chuyện với nhau về việc ông Chet sang giúp đỡ và cả hai bố mẹ đều thấy như

thế quả thực hơi bất tiện. Mẹ nói, có khi nên tìm cách nào đó để gửi ông ít tiền gọi là.

Tớ liền nói với mẹ rằng như thế có khi sẽ làm ông Chet cảm thấy bị xúc phạm, nhưng đến ngày hôm sau, không ngờ mẹ làm thế thật, xúc phạm ông ngay tại trận. Ông Chet nói: “Chị đừng nói thế. Tôi tự nguyện sang bên này giúp con gái chị. Tôi làm vì tôi thấy vui thôi mà”, và ông chẳng thèm nghe thêm từ nào nữa.

Rồi một tuần cũng kết thúc. Trước khi đi làm vào sáng thứ Bảy, bố chất đầy thùng xe đồng cành cây bị xén. Sau đấy ông Chet và tớ mất cả ngày đào hố và nhổ cỏ dại, rồi làm đất để chuẩn bị gieo hạt.

Chính vào hôm đó, ông đã hỏi tớ: “Nhà cháu không định chuyển đi đâu đấy chứ?”

“Chuyển nhà ấy ạ? Sao ông lại hỏi thế ạ?”

“À, tại hôm qua lúc ăn tối, mẹ Bryce đã đoán thế. Cô ấy đoán là có khi nhà cháu sửa sang lại nhà cửa để chuẩn bị bán nhà”.

Mặc dù ông Chet và tớ nói với nhau rất nhiều chuyện lúc làm việc nhưng nếu như ông không hỏi về chuyện chuyển nhà thì có lẽ tớ sẽ chẳng bao giờ kể với ông chuyện ông Finnegan gì gì đó hay chuyện chú David hay vì sao mà cái sân lại lem nhem đến thế. Nhưng bởi vì ông đã hỏi nên tớ quyết định kể cho ông nghe tất cả. Và thực sự là tớ thấy nhẹ nhõm hẳn. Đặc biệt là về chuyện chú David. Tựa hồ như thổi một hơi thật mạnh lên đóa hoa bồ công anh và ngắm nhìn những hạt cây tí hon ấy lơ lửng trong không trung và bay đi thật xa. Tớ thấy tự hào về bố mẹ, và khi ngắm nhìn cái sân trước, tớ thấy tự hào cả về bản thân nữa. Cứ đợi mà xem, đến khi tớ đụng đến cái sân sau! Rồi có khi tớ còn sơn lại cả nhà luôn ấy chứ! Tớ có thể làm được. Tớ có thể.

Ông Chet trở nên khá trầm ngâm khi nghe tớ kể chuyện, và khi mẹ mang bánh mì kẹp cho hai ông cháu ăn trưa, chúng tớ cứ thế ngồi ăn bên hiên nhà mà không ai nói với ai câu gì. Rồi chính ông đã phá vỡ bầu không khí im lặng. Ông gật gật đầu hướng về phía bên kia đường và nói: “Ông không hiểu nổi tại sao thằng bé lại không sang đây và chào hỏi một câu nhỉ?”

“Ai cơ ạ?”, tớ hỏi, rồi nhìn sang bên kia đường theo hướng ông gật đầu. Tấm rèm ở phòng Bryce động đậy, và tớ không tìm được sự ngỡ ngàng: “Bryce ấy ạ?”

“Đây là lần thứ ba ông thấy nó ngó sang đây”.

“Thật ạ?” Tim tớ đập rộn ràng như thể chú chim non lần đầu tập bay vậy.

Ông nhíu mày và nói: “Thôi, có khi ông cháu mình làm nhanh nhanh để còn gieo hạt. Cố gắng tận dụng nắng ấm để hạt còn nhanh nảy mầm”.

Cuối cùng thì cũng đến lúc được trồng cỏ. Tớ thấy phấn khích cực kỳ. Nhưng cửa sổ phòng Bryce cứ khiến tớ bị xao lãng liên tục. Liệu cậu ta có đang nhìn tớ không? Cả buổi chiều hôm đó, chốc chốc tớ lại ngó nghiêng kiểm tra. Nhiều đến mức xấu hổ luôn. Và tớ sợ là ông Chet cũng nhận ra bởi vì lúc mọi việc đã xong xuôi và hai ông cháu đang chúc tụng nhau, đại loại là cái sân nhất định rồi sẽ đẹp long lanh, thì ông nói: “Có lẽ giờ nó xử sự còn có phần hèn nhát, nhưng ông vẫn rất kỳ vọng vào thằng bé”.

Hèn nhát ư? Tớ còn biết nói gì bây giờ? Tớ chỉ còn biết đứng đó, cầm vòi phun và xịt nước liên tục lên chỗ đất gieo hạt.

Còn ông Chet thì vẫy tay thật lâu rồi băng qua đường về nhà.

Vài phút sau tớ nhìn thấy phía bên kia đường Bryce đang đi bộ về nhà. Tớ đờ cả người vì ngạc nhiên. Suốt từ này đến giờ tớ cứ đinh ninh là cậu ta đang ở trong nhà và nhìn tớ, ai mà biết được hóa ra cậu ta lại ra ngoài loăng quăng cơ chứ? Tớ thấy tên tò kinh khủng.

Tớ đành phải quay lưng lại phía cậu ta và cố gắng tập trung tưới sân. Đúng là ngốc chưa từng thấy mà! Ngốc xít miễn bình luận luôn! Và đúng lúc tớ đang tức đến xịt khói lỗ tai thì... “Trông thực sự rất là đẹp đấy, Juli à. Cậu giỏi thật”.

Là Bryce, đứng ngay đó trước cửa nhà tớ. Và tự dưng tớ hết muốn bực tức bản thân nữa. Tớ bực cậu ta. Cậu ta là cái thá gì mà dám đứng đấy ra cái điều bề trên mà khen với chả ngợi chứ? Gì mà “cậu giỏi thật”? Cậu ta chả có cái quyền cóc khô gì để mở miệng ra nói bất cứ lời nào sau những gì mà cậu ta đã làm.

Tớ đang định mắng cho Bryce một trận té tát thì cậu ta nói ngay: “Này Juli, tớ xin lỗi vì những gì tớ đã làm. Tớ biết là... tớ đã sai rồi”.

Tớ nhìn cậu ta, nhìn thẳng vào đôi mắt xanh biếc sáng ngời của cậu ta. Và tớ cố gắng làm như ông Chet nói – tớ cố nhìn ngoài đôi mắt ấy. Điều gì ẩn chứa sau đôi mắt ấy? Cậu ta đang nghĩ gì? Có thực sự là cậu ta thấy có lỗi không? Hay cậu ta chỉ giả vờ giả vặt?

Nhưng giống y như nhìn vào mặt trời vậy. Tớ bị chói mắt.

Tớ không thể nhớ được là hai đứa tớ đã nói những chuyện gì sau đó, chỉ trừ mỗi việc là cậu ta đã cư xử rất thân thiện và còn làm tớ cười nữa. Và sau khi cậu ta đi rồi, sau khi tớ tắt vòi nước và đi vào trong nhà, tớ cảm thấy rất, rất kỳ lạ.

Cả buổi tối hôm đó, tớ cứ chập chờn giữa cảm giác thất vọng và bứt rứt. Tệ nhất là chính tớ cũng không biết được mình đang thất vọng hay bứt rứt vì cái gì. Đương nhiên là vì Bryce rồi, nhưng vì sao tớ lại không thể chỉ cứ bực tức cậu ta thôi? Cậu ta đúng thật là... một tên xấu xa mà. Hay là vui sướng? Vì sao tớ lại không thể chỉ cứ vui thôi? Cậu ta đã qua nhà tớ cơ mà. Cậu ta đã đứng trước cửa nhà tớ nữa. Cậu ta còn nói toàn những điều hay ho. Và hai đứa còn cười với nhau nữa.

Thế nhưng tớ lại không bực cũng chẳng vui. Và sau rốt tớ cũng nhận ra cảm giác thất vọng mạnh hơn cảm giác bứt rứt. Tớ có cảm giác như có ai đó đang dõi theo mình. Tớ thấy ghê ghê nên thậm chí còn bật hẳn dậy và chạy đi kiểm tra tứ tung, cửa sổ, trong tủ rồi cả dưới gầm giường nữa. Nhưng cái cảm giác đó vẫn cứ thường trực.

Phải đến gần nửa đêm thì tớ mới hiểu ra.

Chính tớ. Không phải ai khác. Đang dõi theo tớ.

Chương 5.1. Lù Lù Và Nông Nặc

hủ Nhật, tôi tỉnh dậy mà cảm thấy giống như đang bị cúm. Giống như tôi vừa trải qua một cơn mộng mị rối rắm, loạn xạ ngẫu, không lý giải nổi. Và những gì tôi biết về kiểu mộng mị xoắn quấy, loạn xạ ngẫu, không lý giải nổi này là bạn phải tìm mọi cách để rũ chúng ra khỏi đầu. Cố mà quên đi. Giống như chúng chưa bao giờ xảy ra ấy.

Tôi đã rũ sạch, đương nhiên, ra khỏi giường từ sớm vì tối hôm trước tôi có ăn được miếng nào tử tế đâu nên giờ thì đói meo! Nhưng vừa lao vào bếp, tôi liếc ngay thấy bố đang nằm còng queo trên ghế đệm ngoài phòng khách.

Thế này là không ổn rồi. Đây chính là dấu hiệu chứng tỏ chiến tranh vẫn đang tiếp diễn và tự dưng tôi thấy mình như một tên xâm lược ngay trong chính lãnh thổ của mình.

Bố trở mình rồi rên rên cái gì đó, sau đó co ro trong tấm chăn chiên bé tí, mỏng dính và phì phò thứ âm thanh chẳng mấy êm tai vào cái gối.

Tôi tót vào bếp và đổ đầy hự một bát toàn ngũ cốc. Đúng lúc tôi đang chuẩn bị đổ sữa vào thì mẹ từ đâu lướt tới và nhanh như cắt, nằng lùn cái bát khỏi tay tôi. “Con phải đợi thôi, con trai”, mẹ nói. “Hôm nay cả nhà mình phải ăn sáng với nhau”.

“Nhưng mà con đói lắm!”

“Ai cũng thế thôi con. Giờ thì đi ra, nhanh lên! Mẹ sẽ làm bánh kếp, còn con đi tắm rửa đi. Nhanh!”

Cứ làm như tắm là liệu pháp để chữa trị chết đói ấy!

Nhưng tôi vẫn phải lê tới nhà tắm, và trên đường tới nhà tắm thì tôi phát hiện ra phòng khách trống trơn. Cái chăn chiên được gấp ngay ngắn và xếp lại trên tay ghế, cái gối thì biến mất... cứ như thể vừa rồi chỉ toàn do tôi tưởng tượng ra vậy.

Lúc ăn sáng, bố chẳng có vẻ gì là đã phải ngủ cả đêm ngoài ghế cả. Không hề có quầng thâm, cũng chẳng hề có sợi ria nào lởm chồm trên cằm cả. Bố đóng bộ quần soóc ten-nít và áo phông có cổ màu tím phớt, tóc tai thì được sấy chải chẵn chu như đi làm. Tôi thấy cái áo trông “ái ái” làm sao ấy nhưng mẹ thì lại nói: “Sáng nay trông anh phong độ lắm, Rick à”.

Bố nhìn mẹ đầy nghi ngờ.

Rồi ông bước vào và nói: “Patsy, nhà ta cứ thơm lòng cả lên ấy! Chào buổi sáng, Rick. Chào cháu, Bryce”. Ông còn nháy mắt với tôi khi ngồi xuống và trải khăn ăn lên đùi.

“Lyn-et-ta!”, mẹ ngân dài giọng. “Xuống ăn sáng!”

Bà chị tôi xuất hiện trong một cái váy ngắn cũn cỡn, xẻ chỗ nọ, khoét chỗ kia và một quả giày đế bục khủng bố cùng cặp mắt đích thị gấu mèo. Mẹ rõ là hụt hơi nhưng vẫn cố hít thật sâu và nói: “Chào buổi sáng, con gái. Trông con thật...thật... Chắc sáng nay con định đến nhà thờ với các bạn”.

“Vâng”. Lynetta lau bầu rồi ngồi xuống.

Mẹ bưng ra bánh kếp, trứng rán, một bát khoai tây và hành tây rán vàng. Bố ngồi im như tượng được chừng một phút rồi cuối cùng cũng rũ khăn ăn ra và nhét nó vào cổ áo.

“Giờ thì”, mẹ vừa nói vừa ngồi xuống, “mẹ đã nghĩ ra được một giải pháp cho vấn đề của nhà ta”.

“Bắt đầu rồi đấy...”, bố lầm bầm, nhưng mẹ đã lườm bố một cái sắc lẹm khiến bố im bật.

“Giải pháp là...”, mẹ vừa xúc bánh kếp vừa nói, “... nhà mình sẽ mời nhà Baker sang ăn tối”.

Bố không kìm được: “Cái gì cơ?”; Lynetta hỏi: “Cả nhà ấy ạ?”; tôi chêm vào: “Mẹ có đùa không đấy?”; còn ông thì vừa chắt thêm một miếng trứng nữa lên đĩa của mình vừa nói: “Patsy, đấy đúng là ý quá hay!”

“Cảm ơn bố”, mẹ mỉm cười rồi quay sang nói với Lynetta và tôi, “đương nhiên là mẹ không đùa, và đúng, không có lý gì mà lại cấm Juli và hai cậu anh qua nhà mình cả”.

Chị tôi bắt đầu tia lia: “Mẹ có biết là mẹ đang nói cái gì không đấy?”

Mẹ vuốt phẳng cái khăn ăn trái trên đùi. “Có lẽ bây giờ mẹ phải tìm hiểu xem thế nào”.

Lynetta quay sang tôi và nói: “Mẹ đang mời thành viên chủ chốt của ban Nghèo Vãi Tè sang ăn tối – ôi ôi, mới sáng ra mà đã thấy đời lung linh vô đối!”

Bố lắc đầu rồi nói: “Patsy, làm như thế để được cái gì? Ừ thì cứ cho là tối qua anh sai. Thế đây là giai đoạn trừng phạt leo thang đấy à?”

“Đây là điều mà lý ra nhà mình phải làm từ lâu rồi”.

“Patsy, thôi mà, cho anh xin. Anh biết là em thấy áy náy về những gì em biết, nhưng một bữa ăn tối gượng gạo thì chẳng giải quyết được gì cả!”

Mẹ rưới sy-rô lên khắp phần bánh kẹp của mẹ, đóng nút chai, liếm ngón tay rồi nhìn xoáy vào mắt bố. “Nhà mình sẽ mời nhà Baker sang ăn tối”.

Chấm hết. Mẹ không nói thêm gì nữa. Không một từ nào.

Bố hít một hơi thật sâu, rồi thở dài và nói: “Em muốn thế nào cũng được, Patsy. Nhưng đừng có quên là anh đã cảnh báo trước rồi đấy”. Bố cắn một miếng khoai tây, vừa trệu trạo nhai vừa nói: “Thế làm bữa thịt nướng ngoài trời hả?”

“Không, Rick. Ăn tối đằng hoàng. Giống như lúc nhà mình mời khách hàng của anh đến dùng bữa ấy”.

Bố ngừng nhai. “Em trông đợi là bên nhà đó ăn vận tử tế sang đây sao?”

Mẹ lừ mắt nhìn bố. “Em chỉ mong là anh sẽ cư xử cho ra dáng, đúng như những gì em vẫn nghĩ về anh thôi”.

Bố quay lại với món khoai tây. Rõ ràng là an toàn hơn hẳn so với việc cãi nhau với mẹ.

Lynetta rời bàn sau khi đã ăn hết được toàn bộ phần lòng trắng của quả trứng rán và gần hết một cái bánh kẹp. Không người lái, đương nhiên, nhưng nhìn cái cách mà chị ấy vừa ăn vừa khúc khích thì rõ ràng là chị ấy đang vui.

Ông thì ăn cực nhiều, dù bình thường ông đã ăn rất nhiều, nhưng tôi chẳng tài nào đoán nổi ông đang nghĩ gì. Trông ông lại lạnh lùng như pho tượng cẩm thạch. Về phần mình, tôi bắt đầu vẫn vờ suy nghĩ và có linh cảm rằng bữa tối hôm tới sẽ không chỉ gượng gạo thôi đâu – khả năng cao là nó sẽ là một đồng rắc rối. Những quả trứng như binh đoàn thây ma đội mồ sống dậy, lù lù và nồng nặc, lờn vờn lơ lửng trên đầu tôi.

Chắc chắn là ông biết rồi, nhưng chẳng còn ai khác trong nhà biết nữa. Nhỡ nó lại bị bung bét ra trong bữa ăn thì sao? Tôi chắc chắn sẽ biến thành thằng mặt thộn khốn nạn bị quay chín giòn.

Sau đấy, lúc đánh răng, tôi chợt nghĩ có khi nên hỏi lộ Juli. Kéo con bé về phe tôi để không ai khơi ra cái chuyện trứng triếc ấy. Hay là tôi có thể làm thế nào đó ngấm phá hoại bữa tối. Làm cho nó không thể xảy ra được. Sao lại không chứ? – Tôi dừng lại và nhìn mình trong gương. Sao tôi lại có thể hèn nhát đến thế không biết? Tôi nhổ bọt kem đánh răng và đi ra ngoài tìm mẹ.

“Sao thế con trai?”, mẹ hỏi tôi khi đang lau vỉ nướng bánh. “Trông như đang lo lắng gì thế?”

Tôi kiểm tra lại lần nữa để chắc chắn là bố hay Lynetta không còn lớn vồn quanh đó, rồi thì thào: “Mẹ hứa là sẽ giữ bí mật nhé!”.

Mẹ bật cười. “Mẹ không chắc đâu”.

Tôi đứng im, chờ đợi.

“Có thể là chuyện gì bây giờ...”, mẹ hỏi, rồi nhìn tôi và ngừng lau.

“Chuyện nghiêm túc rồi. Con trai, nói mẹ nghe xem nào?”

Đã lâu lắm rồi tôi không còn tông tọc khai báo một cách tự nguyện mọi chuyện với mẹ. Chỉ đơn giản là không cần thiết nữa; tôi đã học được cách tự giải quyết các vấn đề. Hoặc ít nhất thì đây là tôi nghĩ thế. Cho đến lúc này. Mẹ nắm lấy cánh tay tôi và nói: “Bryce, nói mẹ nghe. Chuyện gì thế con?”

Tôi nhảy lên bệ bếp ngồi, rồi hít một hơi thật sâu và nói: “Là về mấy quả trứng của Juli ạ”.

“Về trứng... của con bé?”

“Vâng. Mẹ có nhớ thăm kịch con gà–gà mái–khuẩn salmonella không?”

“À, cái đó thì từ lâu rồi nhưng ừ, mẹ có nhớ...”.

“Thì... chuyện mà mẹ không biết chính là Juli không chỉ mang trứng sang mỗi lần đó đâu. Mà là bạn ấy mang sang hàng tuần... hay đại loại thế”.

“Con bé tuần nào cũng mang sang sao? Thế sao mẹ lại không biết?”

“Thì... tại con sợ bố sẽ mắng con vì đã không nói với bạn ấy là nhà mình không muốn lấy trứng, thế nên con đã chặn đứng việc này. Con canh xem lúc nào bạn ấy đến thì sẽ mở cửa, không để bạn ấy kịp bấm chuông, sau đó con vứt trứng vào thùng rác trước khi mọi người biết là bạn ấy đến”.

“Ôi trời ơi, Bryce!”

“Thì... con cứ nghĩ là rồi nhà bạn ấy sẽ không mang sang nữa. Một con gà thì để được trứng trong bao lâu chứ?”

“Nhưng giờ thì mẹ thấy là nhà bạn ấy không mang sang nữa?”

“Dạ. Tại vì tuần trước. Vì Juli bắt gặp con vứt hộp trứng của bạn ấy vào thùng rác ở ngoài sân”

“Ôi không”.

“Chính thế đấy ạ”.

“Thế con đã nói gì với Juli?”

Tôi cụp mắt xuống và lí nhí: “Con nói với bạn ấy là nhà mình sợ bị ngộ độc salmonella vì cái sân nhà bạn ấy quá bẩn. Bạn ấy đã khóc rồi chạy về nhà. Và sau đó con thấy bạn ấy sửa sang lại cái sân”.

“Ôi, Bryce ơi là Bryce!”

“Dạ, chuyện là thế đấy ạ”.

Mẹ như chết lặng; rồi rất khẽ, mẹ cất tiếng: “Cảm ơn con đã nói thật với mẹ, Bryce à. Nó giúp mẹ hiểu ra nhiều điều lắm”. Mẹ lắc lắc đầu rồi nói tiếp: “Chắc là nhà người ta phải giận nhà mình lắm”, rồi mẹ lại lau vỉ nướng. “Như thế lại càng có lý do mời cô chú ấy sang nhà mình ăn tối”.

Tôi thì thảo: “Mẹ đã thế là giữ bí mật chuyện mấy quả trứng rồi đấy nhé! Ý con là, Juli đã kể cho ông rồi, nên ông đã biết, nhưng con không biết chuyện này lộ ra ngoài, nhất là với bố”.

Mẹ nhìn tôi một lúc lâu, rồi nói: “Nói mẹ nghe xem con đã học được bài học nhớ đời chưa, con trai?”

“Con biết lỗi rồi mà mẹ”.

“Vậy thì được rồi”.

Tôi thở phào một tiếng. “Con cảm ơn mẹ”.

“À mà Bryce này?”

“Gì ạ?”

“Mẹ rất vui vì con đã kể cho mẹ nghe chuyện này”. Mẹ hôn lên má tôi rồi mỉm cười và nói: “Giờ thì có phải là mẹ đã nghe con hứa hôm nay con sẽ cắt cỏ đúng không?”

“Vâng”, tôi nói rồi đi ra ngoài sân cắt cỏ.

Tối đó, mẹ thông báo là nhà Baker sẽ sang ăn tối lúc sáu giờ tối ngày thứ Sáu. Thực đơn sẽ gồm có cá hồi om, cơm cua kiểu Ý, và rau tươi trần. Và không một ai trong nhà hòng trốn được bữa tối hôm đó. Bố lầm bầm rằng nếu thực sự muốn tổ chức ăn uống thì lẽ ra cứ làm một bữa tiệc nướng lại hay vì ít nhất là bố còn có việc mà làm, nhưng vừa nghe đến đó, mẹ đã nã bố ngay bằng đôi mắt hình đại bác nên bố đành im thít.

Thế đấy. Nhà họ sẽ đến. Và chính điều này khiến việc nhìn thấy Juli ở trường lại càng không thoải mái tợn. Không phải vì con bé ấy rồi rít lên vì chuyện bữa tối hay khoa chân múa tay hay nháy mắt ra hiệu gì gì. Không hề, con bé lại tránh mặt tôi. Nó sẽ chào nếu hai đứa vô tình đụng mặt nhau nhưng thay vì luôn luôn ở trong tầm mắt tôi, kiểu như chỉ cần quay lại thôi là tôi có thể nhìn thấy con bé đứng đấy, thì không, giờ tôi chẳng thấy nó đâu cả. Con bé chắc chắn là chui vào bằng cửa hậu và cố tình lòng vòng khắp các lối quanh trường. Chẳng biết nữa. Con bé cố tình tránh.

Rồi tôi phát hiện ra mình nhìn con bé lúc ngồi trong lớp. Cô giáo thì đang giảng bài và mọi cặp mắt đều hướng lên trên... trừ tôi. Mắt tôi cứ mãi vờ vẫn nhìn về phía Juli. Như thể rất là lạ ấy. Một phút trước tôi còn nghe cô giáo nói, và một phút sau tôi sẽ chuyển kênh, quay sang nhìn Juli. Phải đến tận tiết Toán hôm thứ Tư tôi mới nhận ra. Lúc Juli thả tóc xuống hai bên vai và nghiêng nghiêng đầu, trông con bé giống hệt bức ảnh trên báo. Không chỉ đơn giản là giống đầu – góc nhìn có khác và cũng chẳng có gió thổi bay mái tóc – nhưng đúng là trông giống trong ảnh. Rất rất giống.

Chính liên tưởng này khiến tôi thấy lạnh cả sống lưng. Và rồi tôi lại vờ vờ vẫn vờ – không biết con bé đang nghĩ gì nhỉ? Liệu có đúng là nó thấy hứng thú về mấy cái chuyện rề chum, rề cọc gì không?

Darla Tressler bắt quả tang tôi nhìn Juli, và tức ói máu mất, con bé đó nhìn tôi rồi cười đầy gian xảo. Nếu tôi mà không nhanh tay làm cái gì đó thì thể nào chuyện này cũng sẽ bị phát tán còn nhanh hơn cả cháy rừng. Thế là tôi liếc nhìn nó và thì thào: “Cười cái gì? Có một con ong bay trên tóc nó, hiểu chưa?”, rồi tôi hua hua ngón tay, giả bộ chỉ trỏ: “Đấy, nó đang bay kia kìa! Nhìn thấy chưa?”

Trong lúc Darla mãi nghiền cổ theo hướng tay tôi chỉ để tìm con ong thì tôi cố gắng tập trung toàn bộ tinh thần vào bài học cho đến hết giờ. Với tôi ấy mà, bị quay bởi cái thể loại như Darla Tressler thì chỉ có tàn đời.

Tối hôm đó, lúc đang ngồi làm bài tập, để chứng minh với bản thân rằng tôi đã nhìn nhầm, tôi lôi tờ báo đó ra khỏi thùng rác. Vừa lật giở tôi vừa tự nhủ rằng đó chẳng qua chỉ là sự bóp méo thực tế; chỉ là do tôi tưởng tượng ra mà thôi, chứ thực ra con bé đó trông chẳng hề giống như thế tẹo nào...

Nhưng đúng là con bé đó thật. Bùng sáng trên tờ báo. Đứa con gái ngồi trong lớp Toán, cách tôi hai hàng và trên một ghế.

Lynetta từ đâu nhảy vào. “Cho tao mượn cái gọt bút chì”, chị ấy nói.

Tôi gấp mạnh quyển sổ lại để che tờ báo rồi gắt lên: “Chị không biết gõ cửa à?. Và rồi, vì chị ấy đang tiến lại gần mà tờ báo thì vẫn thò ra ngoài nên tôi đành tống đại quyển sổ vào ba-lô.

“Mày đang giấu diếm cái gì thế hả cu em?”

“Chẳng có cái gì cả. Mà chị thôi ngay cái kiểu gọi như thế đi! Và đừng có bao giờ tự ý chui vào phòng em nữa!”.

“Đưa tao cái gọt bút chì thì tao đi ngay”, chị ấy vừa nói vừa chìa tay ra.

Tôi bối trong ngăn kéo rồi quăng cho Lynetta, và đương nhiên, chị ấy biến mất thật.

Nhưng chỉ hai giây sau, mẹ lại gọi tôi xuống, và sau đó thì, đấy, tôi quên tịt đi mất là tờ báo vẫn còn kẹp trong quyển sổ.

Cho đến tận tiết đầu tiên sáng hôm sau. Chết tiệt! Giờ thì tôi phải làm gì đây? Tôi không thể đứng lên rồi vứt nó đi. Thằng Garrett ngồi ngay kia. Hơn nữa, Darla Tressler cũng học môn này, và tôi biết thừa – nó vẫn ngồi sầm soi chuyện con ong. Nó mà biết được thì tôi sẽ bị châm cho chết luôn.

Chợt Garrett nhoài người sang để xé một tờ giấy như nó vẫn thường làm mười bốn lần trong ngày, chỉ có điều lần này tôi cứ như bị ma nhập, tôi đập mạnh vào tay nó.

“Êu mày””, nó hỏi. “Mày bị làm sao thế?”

“Tao xin lỗi”, tôi nói, kịp nhận ra là nó chỉ muốn xin ít giấy có dòng kẻ chứ không phải là tờ báo.

“Này”, nó nói tiếp. “Mày có biết là dạo này mày lơ lơ lửng lửng không? Có đứa nào nói với mày thế chưa?”. Nó xé một tờ giấy trong quyển sổ rồi nhìn thấy mép tờ báo thò ra. Nó nhìn tôi, và trước khi tôi kịp động thủ, nó lôi vèo tờ báo ra.

Tôi nhào vào và giật tờ báo ra khỏi tay nó, nhưng đã quá muộn. Nó đã kịp nhìn thấy bức ảnh.

Không để nó kịp nói câu gì, tôi giáng sập mặt vào nó và nói: “Mày ngậm mồm, rõ chưa? Không phải như mày nghĩ đâu”.

“Uầy uầy, mày bình tĩnh cái nào. Tao đã nghĩ gì đâu...”. Nhưng tôi có thể cảm nhận được tiếng cách-cách-cách vang lên trong não nó. Rồi nó nhếch mép nhìn tôi và nói: “Chắc chắn là mày phải có lời giải thích tuyệt cú vì sao mày lại kè kè bên mình ảnh của Juli Baker”.

Cái kiểu Garrett nói khiến tôi thấy ớn ớn. Giống như lộn vồn trong đầu nó là cái ý tưởng quay chín tôi trước cả lớp. Tôi nhoài người về phía nó và rít qua kẽ răng: “Ngậm mồm, rõ chưa?”

Cô giáo gõ gõ thước kẻ để ổn định trật tự nhưng làm thế thì sao mà ngăn nổi thằng Garrett cười đêu tôi hoặc nhấp nhỉnh lông mày về phía quyển sổ của tôi. Sau giờ học, Darla cố gắng tỏ ra thần nhiên như không có chuyện gì, nhưng rõ là con bé đang giương ra-đa và hóng hớt tình hình. Nó sầm soi tôi cả ngày luôn, chính vì thế mà không có lấy một cơ hội nào cho tôi đi thanh minh với Garrett.

Mà giờ thì tôi định nói gì với nó cơ chứ? Rằng tờ báo ở trong quyển sổ chỉ vì tôi cố giấu chị tôi à? Biết đâu thế lại được.

Hơn nữa, tôi cũng không muốn nói dối về chuyện này. Tôi thực sự muốn kể cho Garrett nghe. Ý tôi là, nó là bạn tôi, và có quá nhiều chuyện xảy ra trong mấy tháng vừa rồi khiến tôi thấy nặng nề vô cùng. Tôi nghĩ rằng nếu nói chuyện với nó thì có khi nó sẽ giúp tôi trở lại bình thường. Giúp tôi khỏi nghĩ ngợi linh tinh. Nhìn chung Garrett rất đáng tin trong khoản này.

Cũng may, trong giờ Nghiên cứu Xã hội, cả lớp tôi lại có tiết tự học trong thư viện để tìm tài liệu cho bài báo cáo về một nhân vật lịch sử nổi tiếng. Darla và Juli đều học môn này nhưng cuối cùng tôi cũng lôi được Garrett vào góc thư viện mà không bị hai đứa con gái phát hiện. Lúc chỉ còn hai thằng với nhau, tôi bắt đầu kể với Garrett chuyện về mấy con gà. Nó lắc đầu nhìn tôi và nói: “Mày đang nói cái gì đấy?”

“Mày có nhớ lúc tao với mày đến rồi nhòm qua hàng rào nhà con bé không?”

“Hồi lớp sáu ấy hả?”

“Ừ. Nhớ hồi đó mày lừa đảo tao vụ con gà mái trông như thế nào không?”

Nó đảo đảo mắt. “Không phải nữa đấy chứ...”

“Cái gì? Mày chả biết cái quái gì về gà với què cả. Tao giao phó cả mạng sống của tao vào tay mày, thế mà mày dìm tao vào hố phân!”

Rồi tôi kể cho nó nghe về bố, về mấy quả trứng và khuẩn salmonella, và cả việc tôi đã vớt trứng đi trong suốt gần hai năm.

Nó chỉ nhún vai và nói: “Tao thấy cũng dễ hiểu thôi”.

“Mày không biết đâu, tao bị con bé bắt quả tang!”

“Ai cơ?”

“Juli!”

“Uầy!”

Thế rồi tôi kể cho nó nghe tôi đã nói những gì, và ngay sau đó con bé đã làm dừng sĩ diệt cỏ đại ở sân trước nhà nó ra sao.

“Ừ, thế thì sao mày? Sân nhà nó lộn xộn thì đâu phải lỗi của mày đâu?”

“Nhưng rồi tao phát hiện ra đấy không phải là nhà của nó. Nhà nó nghèo lắm vì bố nó phải nuôi một ông em trai bị thiếu năng”.

Garrett nhìn tôi, toe miệng cười hí hí: “Bị thiếu năng à? Hơi bị hay đấy”.

Tôi không tin nổi vào tai mình. “Cái gì?”

“Thì đấy”, nó trả lời, miệng vẫn ngoác ra, “Juli ấy”.

Tim tôi bỗng đập thành thịch và hai bàn tay từ từ siết lại. Lần đầu tiên kể từ khi học được cách lặn khỏi rắc rối, tôi muốn tấn ai đấy một trận.

Nhưng giờ thì tôi đang ở trong thư viện. Và hơn nữa, trong thoáng chốc, tôi chợt nghĩ nếu tôi đánh Garrett vì những gì nó nói thì nó sẽ lật lọng và đi bô bô với cả trường là tôi đang thích Juli Baker, mà tôi thì đâu có thích Juli Baker!

Và thế là tôi đành gượng cười, “À ừ”, rồi vội vã cố để tránh nó.

Lúc tan học, Garrett rủ tôi qua nhà nó chơi một lúc nhưng tôi chẳng thấy hứng thú gì cả. Tôi vẫn còn muốn đập cho nó một trận bầm dập.

Tôi cố gắng tự nhủ mình phải kiềm chế, nhưng rõ là trong thâm tâm tôi đang cáu thằng này đến phát điên. Nó đã vượt quá ranh giới. Đã vượt quá xa.

Và lý do khiến việc lờ chuyện này đi thực sự còn khó khăn hơn gấp vạn lần, chính là vì đứng ngay cạnh thằng bạn tôi, cũng ở phía bên kia ranh giới ấy, chính là bố tôi.

Chương 5.2. Đi Tìm Mảnh Ghép

áng Chủ Nhật thường là những sáng bình yên trong nhà tở. Bỏ sẽ tự thưởng cho mình một giấc ngủ nướng thật dài. Mẹ sẽ tự thưởng cho mình một sáng không phải làm đồ điểm tâm. Còn nếu như hai ông anh tở đi chơi với ban nhạc về muộn thì sẽ chẳng ai biết được các ông ấy ở đâu cho đến tận trưa.

Thường thì tở sẽ nhón chân thật nhẹ đi ra ngoài để nhặt trứng khi mọi người vẫn còn say ngủ, rồi sẽ tự làm cho mình một bát đầy Cherrios, bê vào phòng, vừa ăn sáng trên giường vừa đọc sách.

Nhưng sáng Chủ Nhật hôm đó – sau gần một đêm thức trắng, bập bênh giữa thất vọng và bứt rứt – tở thức dậy và muốn làm cái gì đó để vận động tay chân. Để rũ bỏ cảm giác lơ lơ lửng lửng vẫn đang bám riết lấy mình.

Điều tở thực sự thêm làm chính là lại được leo lên tận ngọn cây tiêu huyền, nhưng cuối cùng tở đành ngậm ngùi đi tưới thảm cỏ và cố vắt óc nghĩ ra những thứ khác có thể làm. Tở vặn vòi nước và không khỏi ngỡ ngàng trước màu đen thẫm mỡ màng của đất khi phun nước lên. Và trong lúc tở đang mãi nói chuyện với mấy hạt giống, đồ dành chúng hãy mau mau nảy mầm để đón chào bình minh thì bố bước ra ngoài. Chắc bố vừa tắm xong nên tóc vẫn còn ướt, và tay bố đang cầm một cái túi giấy. “Ôi bố, con làm bố tỉnh ạ?”

“Không, con gái. Bố dậy được một lúc rồi”.

“Bố định đi làm ạ?”

“À không, bố...” Bố nhìn tở một lúc rồi nói: “Bố định đi thăm chú David”.

“Chú David?”

Bố vừa bước lại gần cái xe tải vừa nói: “Ừ. Khoảng tầm trưa trưa thì bố về nhé”.

“Nhưng mà bố ơi, sao lại là hôm nay ạ? Hôm nay là Chủ Nhật mà”.

“Bố biết mà, con gái, nhưng hôm nay là một Chủ Nhật đặc biệt”.

Tở khóa vòi nước lại. “Sao lại thế ạ?”

“Hôm nay là sinh nhật lần thứ bốn mươi của chú ấy. Bố muốn gặp và tặng quà cho chú”, bố vừa nói vừa giơ cái túi giấy lên. “Con không phải lo đâu. Bố sẽ về kịp bữa trưa để còn ăn bánh kếp chứ!”

“Cho con đi với bố”, bố nói rồi ném vói nước sang một bên. Bố chưa kịp ăn mặc cho tử tế - mới chỉ trông có mỗi cái áo phông và xỏ đôi giày thể thao. Còn chưa đi cả tất nữa – nhưng trong đầu bố thì đã chắc như đinh đóng cột. Bố sẽ đi cùng bố.

“Sao con không ở nhà với mẹ? Chắc chắn là mẹ sẽ...”.

Bố đi vòng sang phía cửa dành cho khách ngồi trên xe tải và nói: “Con muốn đi mà”, rồi trèo vào trong xe và đóng sập cửa một cách kiên quyết.

“Nhưng mà...”, bố nói qua cửa lái xe.

“Con muốn đi, bố ơi!”

Bố nhìn bố một lúc lâu rồi mới nói: “Ừ, thôi được rồi”, và để cái túi ra ghế băng phía sau. “Thế để bố viết lại cho mẹ mấy chữ đã”.

Khi bố vào trong nhà, bố thắt dây an toàn và tự nhủ, đây là một việc đúng đắn. Đây là việc mà lý ra bố đã phải làm từ lâu rồi. Chú David là một phần của gia đình này, một phần của bố, một phần của chính bố. Giờ là lúc bố cần phải gặp chú ấy.

Bố nhìn lom lom cái túi giấy bố để cạnh bố. Không biết bố tặng gì cho em trai vào ngày sinh nhật lần thứ bốn mươi của chú ấy nhỉ?

Bố nhấc cái túi lên. Không phải là tranh – cái túi quá nhẹ. Hơn nữa, khi bố lắc lắc thì nó phát ra tiếng động gì nghe là lạ.

Bố đang định mở phần miệng túi bị cuộn lại để ngó thử xem thì bố đi ra. Bố thả cái túi xuống ghế và ngồi thẳng lưng; khi bố chui vào xe, bố hỏi:

“Con đi cùng không sao đúng không ạ?”

Bố chỉ nhìn bố, tay vặn khóa đề máy.

“Con... con không làm bố và chú mất vui, đúng không ạ?”

Bố nổ máy và nói: “Không, con gái. Bố rất vui vì con muốn đến thăm chú”.

Trên đường tới Greenhaven, hai bố con bố không nói chuyện gì mấy. Dường như bố muốn ngắm cảnh còn bố, ừ thì, bố có vô khối câu hỏi, nhưng chẳng muốn hỏi câu nào cả. Dù gì thì được đi xe cùng bố rất là thích ấy. Có lẽ chính sự yên lặng này là sợi dây liên kết hai bố con bố mà không có gì lý giải nổi.

Khi đến Greenhaven, bố đỗ xe lại nhưng hai bố con bố không xuống xe luôn.

“Sẽ hơi mất thời gian làm quen một tí, Julianna à. Nhưng rồi sẽ ổn thôi. Mọi người rồi sẽ quý con lắm cho mà xem. Họ đều là người tốt cả”.

Bố gật đầu nhưng lạ làm sao, bố thấy sờ sờ.

“Vào thôi con”, bố nói rồi cầm lấy cái túi. “Đi vào trong thôi”.

Greenhaven trông không giống bất cứ bệnh viện nào mà tớ biết. Nơi này trông cũng chẳng giống một ngôi nhà. Nó quá dài và hình chữ nhật. Lối vào được che bởi một tấm vải bạt màu xanh lá đã bạc màu, những luống hoa hai bên lối đi với những đóa păng-xê vừa mới trồng vẫn còn vương chút bùn non và hơi nghiêng ngả. Cỏ mọc lung tung khắp sân và sát gần tòa nhà có ba cái hố sâu hoắm.

“Bệnh nhân ở Greenhaven tự chăm nom khu đất”, bố nói. “Đây cũng là một phần trong chương trình dạy nghề ở đây, và nó góp phần chữa bệnh khá hiệu quả. Rồi người ta sẽ trồng đào, mận và lê vào những cái hố này”.

“Cây ăn quả ạ?”

“Ừ. Phải bỏ phiếu lấy ý kiến mãi mới được đấy”.

“Bỏ phiếu giữa các bệnh nhân ở đây ấ ạ?”

“Chính xác”. Bố xoay cánh cửa kính và nói: “Đi vào đi con”.

Ở bên trong mát rượi. Thoang thoảng mùi nước lau sàn và nước tẩy, và nghe lẫn khuất đâu đó có mùi ngai ngái.

Không có bàn lễ tân hay khu phòng chờ. Chỉ có một sảnh thật là lớn có tường trắng bao quanh và những hàng ghế băng bằng gỗ dài và hẹp. Ở phía bên trái là một căn phòng lớn có ti-vi và vài hàng ghế nhựa; bên phải là mấy văn phòng đang mở cửa, và cạnh chỗ bố con tớ đứng là hai cái tủ bằng gỗ thông. Một cái đang mở, trong đó có cả tá áo phông màu xám treo thành hàng gọn gàng.

“Chào anh Robert!”, một người phụ nữ gọi với ra từ một trong mấy văn phòng.

“Chào Rosie”, bố đáp.

Cô ấy đi ra ngoài gặp bố con tớ, “David vừa mới dậy và đi loăng quăng đâu đây thôi. Từ khoảng sáu giờ. Mabel nói với tôi hôm nay là sinh nhật cậu ấy”.

“Mabel lại đúng rồi”. Bố quay sang tớ và mỉm cười. “Josie này, đây là con gái tôi, Julianna. Julianna, đây là cô Josie Gruenmakker”.

“Ôi chà, thật hay quá”, cô Josie nói lúc nắm tay tớ. “Cô đã từng xem ảnh cháu trg album của David. Cháu sắp sửa lên cấp trung học đúng không?”

Tớ chớp mắt liên tục rồi quay sang nhìn bố. Tớ chưa bao giờ thực sự nghĩ đến chuyện này, nhưng có vẻ như bố thì khác. “Vâng... Sắp ạ”.

“Cô Josie là quản lý ở đây”.

“Và”, cô Josie bật cười chêm vào, “cô chẳng được lên cấp nào cả! Cô đã làm ở đây mười bảy năm rồi và giờ vẫn thế”. Có tiếng chuông điện thoại nên cô ấy vội vã đi nhưng vẫn không quên nói với lại: “Phải đi nghe điện thoại cái đã. Tí nữa sẽ gặp hai bố con nhé. Kiểm tra phòng giải trí rồi phòng của David xem. Thế nào cũng thấy cậu ấy”.

Bố dẫn tớ đi học hành lang tòa nhà, và càng đi thì cái mùi vẫn lẫn khuất đâu đó càng trở nên rõ ràng. Cứ như thế nơi này bao nhiêu năm qua là chốn tụ họp của bao nhiêu kẻ Tè Rồi Biến hung hăng không bao giờ muốn nhân nhượng trong việc đánh dấu lãnh thổ.

Ở phía cuối hành lang có một dáng người nhỏ thó đang còng còng trên xe lăn. Lúc đầu tớ cứ nghĩ là một đứa trẻ con nhưng khi đến gần, tớ mới biết đó là một phụ nữ. Bác ấy không có tóc. Bác ấy móm mém cười chào bố rồi nắm lấy tay bố và nói chuyện.

Tim tớ chùng hẳn xuống. Tiếng bác ấy khi nói bị nghẹn lại và líu ríu như bị đầy lưỡi. Chẳng có từ nào bác ấy nói được tròn vành rõ chữ cả, nhưng bác ấy lại nhìn bố đầy nghiêm túc – cứ như thế đương nhiên là bố hiểu bác ấy đang nói gì.

Và quả thực tớ đã ngây cả người ra vì ngạc nhiên khi nghe bố nói: “Trí nhớ của chị quá chuẩn, Mabel ạ. Đúng là hôm nay đấy. Chính vì thế mà tôi đến đây”. Bố giơ cái túi giấy lên và thì thầm: “Tôi còn mua cho chú ấy một món quà nhỏ nữa đây này”.

“Phá-aaai phì-iii phế-êê?”, bác ấy phều phào.

“Chị đoán thử xem?”

Bác ấy cứ líu ríu với bố mãi cho đến lúc bố vỗ vỗ vào tay bác rồi nói: “Tôi chỉ sợ là dễ đoán quá ấy. Nhưng vì cái này chú ấy thích, nên...”. Bố nhận ra là bác ấy đang hướng ánh nhìn sang phía tôi.

“Khoa-aii khuế-êê?”, bác ấy nói.

“Đây là con gái tôi, cháu Julianna. Julianna, đây là bác Mabel siêu nhân. Bác ấy có thể nhớ được sinh nhật của tất cả mọi người, và bác ấy cực mê món sữa lắc dâu tây”.

Tớ gượng cười và lí nhí: “Cháu chào bác ạ”, nhưng đáp lại tớ chỉ là một cái cau mặt đầy ngờ vực.

“Thôi, giờ hai bố con tôi lên phòng David đây”, bố nói rồi lắc lắc cái túi. “Nếu có gặp chú ấy đi qua đây thì chị đừng lộ ra tí gì đấy nhé”.

Tớ theo bố tới cửa một căn phòng. Bố dừng lại và gọi: “David? David ơi, anh đây. Robert đây”.

Một người đàn ông xuất hiện ở cửa. Một người mà có lẽ tớ sẽ chẳng bao giờ nghĩ rằng đó là em trai bố tớ. Chú ấy đa, không người, đeo kính dày cộp gọng nâu, khuôn mặt trông sừng sừng tái tái. Chú ấy vòng tay ôm ngang ngực bố và reo lên ầm ĩ: “Goa-batt! Ieng ttiên-ên ròa-aai!”

“Ừ, anh đến rồi, em trai!”

Tớ đi theo hai người vào trong phòng và thấy khắp bốn bức tường phủ kín toàn tranh ghép hình. Những bức tranh được dán trực tiếp lên tường và thậm chí cả trên trần nhà nữa! Một không gian thật ấm áp, thoải mái và hay hay là. Tớ có cảm giác như mình vừa bước vào một cái hang làm bằng vải chần bông vậy.

Bố kéo tay chú và nói: “Nhìn cem anh đưa ai đến đây này?”

Trong tích tắc, chú David trông rất hốt hoảng, nhưng rồi bố nói tiếp: “Con gái anh đấy, Julianna đấy”.

Thế là mặt chú David giãn ra, và rặng rỡ hẳn, “Ju-wee-an-na!”, chú ấy kêu lên rồi lao ra “xử lý” tớ.

Tớ nghĩ là tớ đến ngạt thở mà chết luôn ấy chứ. Chú ấy ôm cứng lấy tớ, lại còn lắc qua lắc lại liên hồi. Mặt tớ không tài nào mà thò ra để thở được. Tự nhiên, chú ấy khúc khích và buông tớ ra rồi nhảy tót lên một cái ghế. “Hoan nie lè xưn nhựt quầu mìn tía!”

“Cháu biết rồi, chú David. Chúc mừng sinh nhật chú!”

Chú ấy lại khúc khích. “Cườm ươn!”

“Anh có quà cho chú đây”, bố vừa nói vừa mở cái túi giấy.

Trước khi bố mở ra, trước khi tớ nhìn thấy kích cỡ thật của gói quà thì tớ nhớ lại tiếng động phát ra khi tớ lắc lắc cái túi. Còn gì được nữa? Tớ nghĩ thầm. Hộp tranh ghép.

Chú David cũng háo hức ngồi đoán. “Goáp hừn?”

“Không chỉ có mỗi ghép hình thôi đâu”, bố vừa nói vừa kéo món quà ra khỏi túi. “Bộ ghép hình và một cái chong chóng”.

Bố đã bọc hộp tranh ghép hình bằng giấy màu xanh lơ rất đẹp rồi đính cái chong chóng màu đỏ và vàng lên trên để làm nơ. Chú David giật ngay lấy cái chong chóng và thổi phù phù. Lúc đầu còn nhẹ nhàng nhưng mạnh dần và cuối cùng thì gần như là chú ấy phun phì phì vào cái chong chóng.

“Dưa cươ!” , chú ấy hét toáng lên sau mỗi lần thổi. “Dưa cươ!”

Rất nhẹ nhàng, bố nhắc cái chong chóng ra khỏi tay chú và mỉm cười.

“Đỏ với vàng thì thành da cam, đúng không?”. Chú David cố giằng lại cái chong chóng nhưng bố nói: “Tí nữa mình mang chóng chóng ra ngoài chơi

nhé. Ra ngoài có gió thổi hộ em, chong chóng quay tít thì đẹp lắm”, rồi ấn hộp tranh ghép hình vào tay chú.

Khi từng mẫu giấy bọc quà bị xé ra và rơi lả tả trên sàn nhà, tởn nhoài người nhom xem bố mua tranh ghép hình gì cho chú. Ôi mẹ ơi, tởn há hốc mồm. Ba nghìn mảnh! Và hình xếp chỉ toàn là trời xanh với mây trắng. Không một bóng hình, không cả cây cối – chẳng có gì ngoài mây và trời. Bố chỉ lên chỗ giữa trần nhà. “Anh nghĩ là bức này sẽ dán được vào chỗ kia kìa”.

Chú David ngẩng đầu lên nhìn gập đầu lia lịa, rồi lại vớ lấy cái chong chóng và hấp hỉnh: “Ria ngoèu đĩa!”

“Được rồi. Giờ mình ra ngoài đi dạo cái nào. Có thích đến McElliot ăn kem mừng sinh nhật không?”

Chú David gập đầu như bở củi. “Cóa! Cóa! Cóa!”

Chúng tở xin phép cô Josie rồi đi xuống phố. Chú David không đi nhanh được vì cơ thể chú ấy có vẻ như chỉ chực đổ gập xuống. Chú ấy bị tật ngón chân chim câu nên hai bàn chân bị xoay vào trgl hai vai chú ấy thì gù cụp vào, và chú ấy phải dựa vào bố khá là nặng nề khi mọi người đi cùng nhau.

Nhưng chú David vẫn khư khư cái chong chóng ở trước mặt, ngắm nhìn các cánh quạt quay tít, và luôn miệng reo hò: “Dưa cươ, dưa cươ!”

Hóa ra McElliot là một cửa hàng thuốc có quầy kem ở trong. Quầy kem được phủ bạt kẻ đỏ trắng; bàn ghế bé xíu xíu được kê ở chỗ có dán tường kẻ đỏ trắng. Tóm lại là nhìn trông rất vui mắt, nhất là lại ở trong một cửa hàng thuốc.

Bố mua kem ốc quế cho cả ba, và khi ngồi xuống, bố và chú David nói chuyện với nhau, nhưng thực ra chú David chỉ chăm chú liếm món kem sô-cô-la ấy thôi. Bố chốc chốc lại nhìn tở cười và tở cũng cười lại với bố, nhưng tở cứ thấy lạ lắm sao sao ấy. Bố và chú đã đến đây ăn kem bao nhiêu lần rồi? Bố đã tổ chức bao nhiêu sinh nhật như thế này cho chú rồi? Bố đã biết bác Mabel, cô Josie và những người khác ở Greenhaven từ bao giờ rồi? Làm sao trong suốt những năm qua, tở lại không hề đếm thăm chú ấy một lần nào cơ chứ? Cứ như thế bố có một cuộc đời bí mật không muốn bật mí với tở vậy. Một gia đình hoàn toàn xa lạ với tở.

Tở không thích thế tẹo nào. Tở không tài nào hiểu nổi. Đúng lúc tở đang lên đến đỉnh điểm của sự bức bối thì ốc quế của chú David bị vỡ vì chú ấy cầm quá chặt, viên kem bị rơi xuống mặt bàn.

Bố chưa kịp ngăn lại thì chú ấy đã bốc viên kem lên và cố gắng nhét bằng được vào vỏ ốc quế. Nhưng vỏ ốc quế lại vỡ vụn ra và viên kem ấy lại rơi xuống, chỉ có điều lần này nó hạ cánh luôn xuống mặt sàn.

Bố nói: “Bỏ đấy đi, David. Để anh mua cho em cái khác”, nhưng chú David không chịu nghe. Chú ấy hẩy bay cái ghế ra đằng sau rồi ngồi thụp xuống.

“Đừng thế mà David! Để anh mua cho em cái khác mà”. Bố kéo tay nhưng chú David nhất định không chịu đứng dậy. Chú ấy cứ cố bốc viên kem lên rồi nhét nó vào chỗ vỏ quế còn lại trong tay, và khi phần chóp nhọn của vỏ quế cũng bị bóp nát thì chú ấy bắt đầu gào thét.

Lúc đó kinh khủng lắm. Chú David y hệt một đứa trẻ sơ sinh nặng gần một tạ hờn lẫy trên sàn. Chú ấy hét toàn những từ mà tớ không thể hiểu. Sau gần một phút cố dỗ dành chú ấy, bố quay sang bảo tớ: “Julianna, con đi mua cho bố cái kem ốc quế khác!”.

Chú bán hàng cố gắng múc kem thật nhanh nhưng trong lúc đó, chú David cũng đã kịp hất tung một cái bàn, hai cái ghế và làm chỗ kem sô-cô-la dây choe choét khắp nơi trong lúc lẫn lộn. Người thu ngân và khách hàng tại quầy thanh toán như bị đông cứng lại vì sợ - cứ như thể chú David là một con quái vật bị xổng và đang phá hủy thế giới.

Tớ đưa cây kem mới cho bố, bố đưa lại cho chú David lúc này vẫn còn đang nằm trên sàn. Và trong lúc chú David ngồi ăn kem, bố và tớ lau chùi, dọn dẹp mọi thứ.

Trên đường về Greenhaven, chú David cư xử như thể chẳng có chuyện gì xảy ra cả. Chú ấy lại phì phì vào cái chong chóng và hét toáng “Đưa cươ!” hết lần này đến lần khác, nhưng lúc bố giữ cửa ra vào, tớ có thể thấy là bố rất mệt.

Về phòng, chú David đặt cái chong chóng lên giường và nhặt hộp tranh ghép hình lên. “Em nghỉ ngơi đã rồi hẵng ngồi xếp chữ”, bố nói.

Chú David lắc đầu: “Ư-ư-ư”.

“Ừ, thế thì thôi vậy. Thế để anh giúp em”.

Bố kéo cái bàn để ghép hình từ dưới gầm giường ra, rồi lắp ráp chân bàn. Sau đó bố kê bàn sát vào tường phía gần giường, kéo một cái ghế lại gần bàn và nói: “Đây nhé. Xong hết rồi”.

Chú David đã mở được hộp tranh ghép hình và ngồi lọc các miếng ghép. “Tọe-eeet vòe-oo, Goa-bắt!”.

“Ừ, em thích là được rồi. Thế liệu đến thứ Tư thì em đã ghép xong chưa? Anh sẽ đến để dán lên trần cho em nếu em thích”.

Chú David gật gật nhưng lúc này chú ấy đang chăm chú vào bộ tranh ghép hình, cẩn thận đặt từng mảnh ghép lên bàn. Bố đặt tay lên vai chú và nói: “Vây thứ Tư anh em mình gặp nhau nhé”.

Chú gật gật.

“Thế chú chào cháu Julianna đi nào”.

“Chào”, chú ấy nói, không buồn ngẩng đầu lên.

“Cháu về đây, chú David”. Tớ cố nói giọng vui vẻ nhưng quả thực, tớ không hề cảm thấy vui tẹo nào.

Hai bố con lên xe, bố cài dây an toàn và nói: “Thế đấy”.

Tớ chỉ nhìn bố và cố gắng cười.

“Con có mệt không? Bố mệt lắm rồi đây này”, bố nói.

Tớ gật đầu. “Thực ra thì đều bình thường cả - chỉ trừ có mỗi chuyện cái kem thôi ạ”.

Bố bật cười: “Chỉ trừ mỗi chuyện cái kem”. Rồi bố nghiêm giọng: “Vấn đề là, con không thể biết được lần tới thì chuyện cái kem ấy sẽ là chuyện gì. Có khi lúc này chỉ là con ruồi trong phòng. Lúc khác thì chú cảm giác có cái gì ở trong tất. Rất khó đoán trước tình hình. Bình thường thì đi ăn kem cũng an toàn lắm”. Bố lắc đầu rồi nhắm mắt lại, nghĩ ngợi điều gì đó mà tớ không thể hình dung được. Cuối cùng bố nổ máy và nói: “Hồi trước, chú David cũng đã ở cùng bố mẹ. Trước khi có các con. Bố mẹ cứ nghĩ là để chú sống cùng thì sẽ tốt hơn là đưa chú đến cơ sở chăm sóc, nhưng hóa ra là không phải thế”.

“Nhưng nhìn chung thì hôm nay ổn mà bố...”.

Bố gạt cần phanh. “Chú David có rất, rất nhiều nhu cầu đặc biệt, cả về tình cảm lẫn thể chất. Mẹ con và bố không thể đáp ứng được hết những nhu cầu ấy. Cũng may là chú ở đây. Họ có chương trình dạy chú tự biết chăm sóc bản thân – tự mặc quần áo, tự tắm rửa và đánh răng, rồi cách xử sự với người xung quanh và giao tiếp. Trung tâm có tổ chức đi dã ngoại, và chú cũng đã kiếm được việc, đại khái là lo chuyện thư từ ở một phòng khám...”.

“Chú đi làm ấy ạ?”

“Mỗi sáng chú đến phòng khám để gấp thư và cho vào trong phong bì. Greenhaven rất là tốt với chú. Chú được người ta quan tâm chăm sóc

riêng rất nhiều. Chú có phòng riêng, có bạn bè, có cuộc sống của riêng mình.

Một lúc sau tớ nói: “Nhưng chú cũng là người nhà mình mà bố. Con thấy nếu chú không đến nhà mình chơi bao giờ thì cứ thế nào ấy. Ngay cả lễ Giáng Sinh và lễ Tạ Ơn!”

“Chú cũng không muốn đến, con ạ. Có một năm, bố mẹ cứ nài chú đến ăn lễ Tạ Ơn, và con không tưởng tượng nổi đâu, đấy đúng là thảm họa kinh hoàng. Chú lao thẳng ra ngoài cửa sổ xe ô-tô, chú thấy bứt rứt, khó chịu đến tận mức đầy cơ mà”.

“Nhưng... thế sao nhà mình lại không đến thăm chú ạ? Con biết là bố có đến nhưng mà còn mẹ và bọn con thì sao ạ?”

“Vì... việc này rất mệt mỏi con ạ. Mẹ con lúc nào cũng thấy cực kỳ phiền não, và bố hiểu tại sao lại thế. Cả hai bố mẹ đều nhất trí đây không phải là chỗ cho trẻ con tới chơi”. Bố tăng tốc trên đường quốc lộ, rồi trầm ngâm sau vô-lăng. Cuối cùng, bố cất lời: “Thời gian trôi nhanh lắm, Julianna ạ. Mới ngày nào con còn bé tí, ẵm ngửa trên tay, thế mà quay qua quay lại đã thấy cô bé con giờ sắp là thiếu nữ rồi”. Bố nhìn tớ cười buồn. “Bố thương chú David, nhưng chú là một gánh nặng, và bố không muốn các con phải chịu khổ vì chú ấy. Nhưng giờ thì bố mới thấy là việc này đã ảnh hưởng tới con và cả nhà”.

“Nhưng bố ơi, không phải...”.

“Julianna ạ, bố đang cố nói là cho bố xin lỗi. Bố rất muốn cho các con nhiều thứ. Cả nhà mình. Nhưng đến tận bây giờ, bố mới nhận ra là bố thực sự chẳng cho mọi người được cái gì cả”.

“Không phải thế!”

“Bố nghĩ con hiểu được rằng bố lực bất tòng tâm, nhưng nếu khách quan mà nói thì một người đàn ông, ví dụ như chú Loski chẳng hạn, sẽ là một người chồng, một người cha tốt hơn bố rất nhiều. Chú ấy có nhiều thời gian với gia đình hơn, chú ấy kiếm được nhiều tiền hơn, và có lẽ chú ấy cũng vui tính hơn”.

Bố không phải là người hay khen hoặc dễ dàng tỏ ra ngưỡng vọng ai đó nhưng tớ vẫn không thể tin được là bố thực sự nghĩ thế. “Bố, con không quan tâm đến việc bên ngoài trông như thế nào. Con vẫn nghĩ bố là người cha tuyệt vời nhất trần đời! Và nếu một ngày nào đấy con đi lấy chồng, chắc chắn con không thích chồng con giống chú Loski! Con muốn chồng con giống bố cơ”.

Bố nhìn tớ ngớ ngàng như thể bố không tin nổi vào tai mình. “Thật vậy ấy hả”, bố nói và cười rất tươi. “Thế thì khi nào con đi lấy chồng thì bố phải nhắc lại câu này mới được”.

Và cả chặng đường còn lại không khí khác hẳn. Hai bố con tớ cười đùa và nói đủ thứ chuyện trên trời dưới biển, nhưng đến lúc gần về nhà thì cả hai bố con chỉ nói về đúng một thứ.

Bánh kếp.

Thế nhưng mẹ lại có kế hoạch khác. Mẹ dành cả sáng cọ sàn và quyết định “hắt hủi” món bánh kếp. “Em cần món gì mà no lâu được ấy. Như kiểu thịt muối nướng phô mai. Với hành”, mẹ nói. “Thật nhiều hành!”

“Cọ sàn giờ này?” Bố hỏi. “Hôm nay là Chủ Nhật cơ mà, Trina. Em cọ sàn làm gì?”

“Dư năng lượng do lo lắng”. Mẹ nhìn tớ. “Hôm nay đi thế nào hả con?”.

“Bình thường ạ. Con thấy vui vì đã đi cùng bố”.

Mẹ khẽ liếc nhìn bố rồi lại nhìn tớ. “Ừ, thế thì tốt rồi”, mẹ thở dài, rồi nói, “mẹ tự dưng thấy muốn cọ sàn vì cô Patsy gọi sang đây”.

“Nhà Loski?”, bố hỏi. “Lại làm sao à?”

Mẹ gạt gạt mấy lọn tóc ra đằng sau và nói: “Không... Chị ấy gọi điện mời nhà mình sang ăn bữa tối thứ Sáu”.

Cả hai bố con tớ chớp mắt nhìn mẹ; rồi tớ hỏi: “Cả nhà mình ạ?”

“Ừ”.

Tớ có thể thấy ngay là bố đang suy nghĩ: Sao lại thế? Sống đối diện với nhau bao nhiêu năm trời rồi, có bao giờ thấy mời nhà mình sang đâu. Sao giờ lại mời?

Mẹ cũng nhận ra. Mẹ thở dài rồi nói: “Robert, em cũng không biết là vì sao, nhưng chị ấy cứ năn nỉ mãi. Chị ấy còn vừa khóc vừa nói rằng chị ấy quả là vô ý vô tứ vì đã không mời nhà mình sang chơi từ trước và giờ chị ấy thực sự muốn hai nhà qua lại với nhau”.

“Thế em nói sao với chị ấy?”

“Thì em làm sao mà từ chối được. Chị ấy trước giờ cũng tốt, mà ông Chet cũng giúp đỡ nhà mình nhiều...”. Mẹ nhún vai nói tiếp: “Em nói là nhà mình sẽ sang. Nhất trí là sáu giờ tối thứ Sáu rồi”.

“Thật ấy ạ?”, tôi hỏi. Mẹ lại nhún vai. “Mẹ nghĩ chắc là sẽ vui thôi. Có hơi lạ lạ một tí nhưng sẽ vui”.

“Nếu mà em đã quyết thế thì cứ thế đi”, bố nói. “Vậy tối thứ Sáu này anh sẽ không xin làm thêm giờ nữa. Thế hai thằng cu thì sao?”.

“Chúng nó cũng không có lịch biểu diễn nào, mà cũng không phải đi làm vào hôm đấy, nhưng em vẫn chưa nói với hai đứa”.

“Em có chắc là người ta mời cả nhà mình sang không đấy?”, bố hỏi.

Mẹ gật gật. “Chị ấy nhắc đi nhắc lại thế mà”.

Tớ có thể thấy ngay là bố không lấy gì làm thoải mái với việc sang nhà Loski ăn tối, nhưng cả hai bố con đều thấy mẹ rất coi trọng lời mời này.

“Ừ, thế thì cứ vậy thôi”, bố nói, rồi đi thái phô mai và hành.

Cả buổi chiều tớ cứ thấy lười lười thế nào ấy, chỉ nằm ườn đọc sách rồi nghĩ ngợi vơ vẩn. Rồi cả ngày hôm sau, lúc đi học tớ cũng không tài nào tập trung được. Tớ cứ nghĩ tới chú David. Tớ băn khoăn không biết ngày xưa ông bà nội là người như thế nào, và ông bà đã phải trải qua những điều gì khi có một người con trai như chú ấy.

Tớ còn vơ vẩn nghĩ lan sang cả cây tiêu huyền nữa. Lúc đầu tớ cứ nghĩ đấy là do mình đang cảm thấy buồn buồn. Nhưng rồi tớ nhớ ra mẹ đã gọi cây tiêu huyền là tượng đài can trường. Nó đã sống dù bị gãy gập lúc chỉ mới nhú. Và nó đã lớn. Người khác cho rằng nó xấu xí nhưng tớ thì chưa bao giờ nghĩ thế.

Có lẽ đấy là do cách nhìn của mỗi người mà thôi. Có lẽ có những thứ tớ thấy thật xấu xí nhưng người khác lại thấy đẹp.

Giống như Selly Stalls ấy. Ví dụ quá chuẩn! Với tớ thì chả có cái quái gì để nói về con bé đó nhưng cả thế giới đều cho là nó đáng yêu như con mèo kêu meo meo ấy.

Meo meo.

Mà thôi, tớ cứ kiểu lằng đằng lằng đằng như thế cả tuần. Cho đến hôm thứ Năm. Thứ Năm giờ Nghiên cứu Xã hội, lớp tớ được vào thư viện để tìm tài liệu chuẩn bị cho báo cáo về nhân vật lịch sử nổi tiếng. Tớ đã chọn viết về Susan B. Anthony và cuộc chiến đòi quyền bầu cử của bà ấy. Lúc tớ đang tìm ở phía cuối một giá sách thì Darla Tressler vẩy vẩy tớ.

Darla có học cùng tớ mấy môn, nhưng chúng tớ không thân lắm, vì thế mà tớ phải quay lại đằng sau nhìn xem bạn ấy có đang vẩy ai khác không.

“Qua đây!”, bạn ấy thì ào, tay khua loạn xạ.

Thế là tớ vội chạy qua. Bạn ấy giơ tay chỉ qua chồng sách và thì thầm: “Bạn nghe đi!”

Đấy là giọng của Garrett. Và sau đó là giọng của Bryce. Và chúng hẳn đang nói chuyện về... tớ. Về đàn gà của tớ. Về ngộ độc khuẩn

salmonella. Về chuyện Bryce đã vút trứng tở mang sang. Và cả về chuyện tở sửa sang lại cái sân.

Nghe Bryce nói thì có vẻ cậu ta đang cảm thấy rất ân hận. Đột nhiên máu tở như đông cứng lại. Cậu ta đang nói về chú David!

Và rồi Garrett cười phá lên: “Bị thiếu năng à? Hơi bị hay đấy, đúng không? Thì đấy... Juli ấy?”

Trong một tích tắc, mọi thứ im bặt. Vào lúc đấy, chắc chắn là chúng hẳn phải nghe được tiếng tim tở đang đập thành thịch, nhưng rồi có tiếng Bryce cười. Rồi cậu ấy nói: “À ừ”.

Tở gần như vỡ vụn. Và chỉ trong nháy mắt, các giọng nói ấy tắt lịm. Darla ngó nghiêng kiểm tra rồi ngồi xuống bên cạnh tở, nói: “Jules à, mình thực sự rất, rất xin lỗi bạn. Mình cứ nghĩ là cậu ta sẽ thú nhận là cậu ta thích bạn kia”.

“Cái gì cơ, Darla? Bryce đâu có thích mình”.

“Bạn bị làm sao đấy? Bạn không thấy cái cách cậu ta nhìn bạn à? Rõ ràng là cậu chàng đang tương tư mà”.

“Làm gì có! Bạn vừa nghe cậu ta nói đấy thôi, Darla!”

“Ừ, nhưng mà hôm qua ấy, hôm qua mình bắt quả tang cậu ta đang nhìn bạn trần trối và thế là cậu ta chống chế rằng có con ong ở trên tóc bạn. Một con ong nhé! Đấy không phải là câu chống chế ngốc xít nhất trên đời thì là cái gì?”

“Darla, thì là thế thật chứ sao nữa. Mình cũng chẳng thấy gì làm lạ nếu có con ong trên tóc mình thật”.

“Xì, bạn nghĩ là bạn ngào ngạt đến thế ấy hả? Hút ong hút bướm như là mật ấy hả? Thôi, mật ời, con ong duy nhất mà bạn hút được quanh đây chỉ có B-r-y-c-e thôi. Đáng yêu quá còn gì, phải không? Nhưng mà sau những gì mình vừa mới nghe ấy, mình cũng muốn đập cho cậu ta một trận. Bã như cám luôn”. Darla đứng lên, định bước đi nhưng rồi lại quay lại và nói: “Bạn đừng có lo. Mình sẽ không đi hút lẻo đâu”.

Tôi chỉ lắc đầu và quên bẵng luôn Darla. Sao bạn ấy lại nhầm lẫn được như thế chứ?

Nhưng những gì mà Bryce và Garrett nói với nhau thì tở không thể quên được. Tại sao lại có thể có loại người tàn nhẫn đến thế? Và ngu xuẩn đến thế? Liệu đây có phải là những gì hồi xưa bố đã chịu đựng?

Càng nghĩ tở càng tức. Bryce có cái quyền gì mà dám chế giễu chú tở? Sao cậu ta lại dám thế?

Hai má nóng bừng bừng nhưng tim tớ thì bị thít chặt lại một cách lạnh lùng. Và tớ chợt nhận ra rằng – tớ với Bryce coi như xong! Cậu ta cứ việc giữ lấy đôi mắt xanh biếc, sáng chói ấy mà dùng. Cậu ta cứ việc giữ lấy cái nụ cười giả tạo hai mắt ấy mà dùng. Và cậu ta cứ việc giữ luôn cả... nụ hôn của tớ nữa. Chính thế! Cho cậu ta luôn. Tớ sẽ không bao giờ, không bao giờ thêm nói chuyện với Bryce nữa!

Tớ hăm hăm quay lại chỗ để sách viết về Susan B. Anthony, tìm được hai quyển dùng được, sau đó về chỗ ngồi. Nhưng lúc thu dọn đồ đạc để rời thư viện, tớ sực nhớ. Ngày hôm sau cả nhà tớ sẽ sang ăn tối ở nhà Loski.

Tớ kéo khóa ba-lô rồi quăng lên vai. Chắc chắn sau những gì vừa xảy ra, tớ có quyền được bỏ phiếu chống!

Có đúng không?

Chương 6.1. Rùng Cả Mình

Ư nghĩ tới chuyện bố cũng có khiêu hài hước giống thằng Garrett là tôi lại rùng cả mình. Giờ thực sự chỉ cần nhìn bố thôi cũng đã khiến tôi không tài nào chịu được, chứ đừng nói là mờ miêng ra nói chuyện với bố. Nhưng lúc khoảng năm giờ chiều thứ Sáu thì tôi phải đồng tình với bố ở một đêm - lý ra nên tổ chức tiệc nướng ngoài trời. Thi đấy, tiệc nướng không cần phải rộn rã, kích thích gì nhiều. Đàng này, mẹ cứ bay lượn khắp bếp, hết thái thái, lại cắt cắt rồi Hên tục sai mắng bố và tôi như thể tổng thống sắp đến nhà không bằng.

Bố con tôi quét nhà, kê thêm tấm ván để bàn rộng ra, bê vào thêm năm cái ghế rồi bày biện bàn ăn. Đương nhiên, bố con tôi sai hết, "chẳng làm được cái gì cho ra hồn cả". Tất cả những gì mẹ phải làm sau đây là đảo tùng phèo mọi thứ lên cho đủng trật tự. Mà nói thật, trông chả khác gì cả, nhưng thằng như tôi thì biết cái gì chứ?

Mẹ lôi giá nên ra và nói: "Rick, anh mang bát đĩa ra rồi xếp cho em với. Em phải đi tắm gội cái đã. Xong rồi thì anh có thể đi thay quần áo. Còn Bryce nữa? Con đang mặc cái gì đấy?"

"Mẹ ơi, đây là nhà Baker. Mẹ định làm cho nhà họ thấy mất mặt à?"

"Cô Trina với mẹ đã đồng ý là ăn vận lịch sự, trang trọng rồi, thế cho nên..

"Nhưng sao lại phải thế ạ?"

Bố đặt tay lên vai tôi rồi nói: "Để cả hai bố con ta cùng bị tra tấn một cách công bằng, con trai ạ".

Oi trời ơi. Đúng là phụ nữ. Tôi nhìn, mẹ rồi nói: "Thế có nghĩa là con phải đeo cả cà-vạt ạ?". "Không cần, nhưng mặc áo sơ mi vào cho mẹ, chứ đừng lôi áo phông ra đấy nhé".

Tôi về phòng và lục tung cả tủ quần áo để bới cái gì đó c

ó khuy. Đương nhiên, một đồng khuy với cúc dây. Trông như ngổ cả lượt. Tôi đã tính đến chuyện tẩy chay cái yêu cầu ăn mặc kỳ quặc của mẹ rồi ấy chứ. Nhưng rốt cuộc thì tôi cũng bắt đầu mặc áo.

Hai mươi phút sau, tôi vẫn chưa quyết được nên mặc cái nào. Và tôi thấy cực kỳ cáu tiết vì chuyện này. Mặc cái nào thì quan trọng nổi gì chứ? Vì sao tôi phải nhọc công xem mình trông thế nào trong cái bữa tối ngu xuẩn này chứ? Tôi thấy mình giống y như mấy đứa con gái thích ngấm vuốt...

Rồi từ khe rèm, tôi rửn thấy nhà kia đang đi sang. Họ rời nhà, bước ra vỉa hè rồi sang đường. Hệt như một cơn mộng mị quái đản. Trông họ cứ như đang bập bênh, trôi dềnh nhà tôi. Cả năm người.

Tôi vó đại một cái áo sa mi trên giường, tròn tay vào và cài khuy.

Hai giây sau, có tiếng chuông cửa và mẹ gọi ầm lên: "Bryce ơi, xuống mở cửa cho mẹ!"

Thật là may vì ông đã kịp ra trước tôi. Ông chào tất cả bọn họ cứ như thế thân thiết một thịch thịch lạch lạch ngay và thậm chí còn phân biệt được ai là Matt, ai là Mike nữa. Một ông mặc sa mi đỏ tía, ông kia mặc màu xanh lục, nên chắc cũng chẳng khó lắm để nhớ ông nào là ông nào. Thế nhưng khi hai ông ấy vào nhà, véo má tôi và véo von: "Chào cu em! Khỏe không?" thì tôi nổi quạu lên rồi lại lẩn lộn lung tung cả.

Mẹ phóng từ bếp ra, niềm nở: "Cả nhà vào đi, vào đi. Mừng quá, cả nhà mình đều sang được". Mẹ lại ngẩn nga: "Lyn-et-ta! Rick! Nhà mình có khá-ách này!", nhiming rồi dừng bật khi thấy Juli và cô Baker. "Ôi trời ơi, cái gì thế này?", mẹ reo lên. "Bánh nhà mình tự làm đấy hả chị?"

Cô Baker nói: "Bánh phô-mai mâm xôi và hồ đào".

"Ôi trời ơi, trông ngon quá đi mất! Quá ngon ấy!" Mẹ mừng rơn dềnh độ tôi không tin nổi vào mắt mình. Mẹ cầm lấy cái bánh từ tay Juli rồi lướt như bay vào bếp cùng cô Baker.

Lynetta đi xuống, làm Matt và Mike toe toét: "Chào, Lyn. Trông hơi bị được đấy!"

Váy thâm, móng thâm, mắt thâm - nêu đấy là thời trang của giống gặm nhấm chuyên ăn đêm thì tôi cũng phải công nhận là chị ấy trông hơi bị được.

Bọn họ chui luôn vào phòng Lynetta, và khi tôi quay lại thì đã thấy ông ngoại và chú Baker đi vào phòng khách. Có nghĩa là, chỉ còn mỗi tôi và Juli ở lổn vào. Mỗi hai đứa tôi thôi!

Con bé không nhìn tôi. Nó nhìn mọi thứ trừ tôi. Và tôi thấy mình như thằng ngớ ngẩn, đứng ở đó trong cái áo sơ mi ngốc xít, hai má bị cấu véo và chả có gì để nói cả. Và tôi lo sẽ không có gì để nói tới mức tim bắt đầu đập như điên, cứ thùm thụp như thê tôi sắp bước vào cuộc đua hay đấu đá gì ấy.

Và quan trọng hơn cả là, con bé trống giông bức hình trên báo còn hơn cả bức hình ấy! Bạn có hiểu ý tôi không? Không phải vì nó ăn mặc diện hơn đâu - nó đâu có diện. Con bé vẫn chỉ mặc một cái váy liền trông bình

thường, đi đôi giày trông cũng bình thường, còn tóc tai thì vẫn thế, chỉ là trông có vẻ chải chuốt hơn chút. Chính là cái cách nó nhìn mọi thứ mà không phải nhìn tôi, hai vai đưa ra sau và cằm hếch lên cùng đôi mắt sáng long lanh.

Có lẽ hai đứa tôi đứng đó chỉ khoảng năm giây thôi, nhưng cứ như cả năm trời vậy. Cuối cùng tôi nói: "Chào cậu, Juli".

Đôi mắt con bé quét sang tôi, và tối sầm lại - nó đang cáu. Nó lầm bầm: "Tôi đã nghe cậu

và Garrett giấu cọt chú tôi ở trong thư viện, và tôi không muôn nói chuyện với cậu! Cậu hiểu không? Bây giờ không, sau này cũng không!"

Đầu tôi quay quay. Lúc đấy con bé ở đâu chứ? Tôi có nhìn thấy nó ở chỗ nào gần đó đâu? Và nó đã nghe thấy hết rồi sao? Hay là nó nghe được từ ai đó?

Tôi cố nói với nó đấy không phải là ý của tôi mà là thằng Garrett, tất cả là do thằng Garrett. Thế'nhưng con bé không cho tôi nói và cứ đi phăm phăm vào phòng khách với bố nó.

Thế là tôi đứng đó, ước chi tôi đã đâm bẹp mặt thằng Garrett trong thư viện để Juli đừng xếp tôi đồng hạng với loại người đã pha trò ngu xuẩn ấy. Đứng lúc đó, bố xuất hiện và vỗ vỗ vào vai tôi. "Then ào, con trai? Tiệc tùng sao rồi?"

Giật cả mình, tôi chỉ muôn hất tay bố ra khỏi vai mình.

Bố nhào người sang bên, nhòem vào phòng khách và nói: "Này, lão bố'ắm rửa cọt quáy xong trông cũng được phết nhỉ?"

Tôi chuột người ra khỏi tay bố. "Bố! Chú ấy tên là Robert!"

"Ờ, con biết là bố'biết mà" ế Bố xoa xoa tay rồi nói: "Giờ chắc là phải ra chào hỏi cái nhỉ? Ra không?"

Nhưng tôi cũng không chạy vào bết. Tôi đứng đó, nhìn chú Baker bắt tay bố. Và khi hai người họ đứng đó lắc lên lắc xuống tay nhau, cười cười nói nói, thì một cảm giác kỳ lạ bắt đầu dâng lên trong lòng tôi. Không phải về Jtdi - mà là về bố. Đứng cạnh chú Baker, trông bố thật là nhỏ. Nhỏ thó. Và so với đường quai hàm banh vương của chú Baker, trông mặt bố như mặt chuột nhất vậy.

Rõ ràng đấy không hề là điều mà bạn muôn cảm nhận về bố mình, đúng không? Hồi còn bé, lúc nào tôi cũng nghĩ rằng cái gì bố nói cũng đúng hêt và rằng chẳng có người nào trên đời địch nổi bố. Nhưng giờ khi đứng

đây và quan sát, tôi nhận ra chú Baker có thể nghiền nát bố chỉ như đập một con mồi.

Nhưng tôi tệ hơn nữa chính là cái cách mà bố xử sự. Nhìn bố cười nói thần thiết với chú Baker - chẳng khác nào thấy bố đang làm trò. Với chú Baker, với Juli, với ông - với tất cả mọi người. Tại sao bố lại có thể như giun như dế thê? Tại sao bố không thể cứ xử sự như bình thường? Kiểu văn minh ấy? Tại sao bố cứ phải làm trò vờ vờ vệt vệt như thê? Đấy đâu còn chỉ đơn thuần là cách đình chiến với mẹ? Đấy là một việc đáng khinh bỉ!

Và người ta cứ nói tôi giống bố như tặc. Đã bao lần tôi nghe ỉu ừng lời như thê? Chưa bao giờ tôi để tâm đến cả, nhưng giờ thì nó khiến tôi buồn nôn.

Mẹ rung rung cái chuông và gọi: "Món khai vị xong rồi đây!" Nhìn thấy tôi vẫn đứng ở lối ra vào mẹ hỏi, "Bryce, chị con với mấy anh đâu?" Tôi nhún vai. "Chắc là trong phòng chị ấy ạ.

"Thế thì con đi gọi anh chị đi. Xong rồi ra đây ăn khai vị nhé".

"Vâng", tôi nói. Bất cứ thứ gì để có thể xua đi được cảm giác lờm lợm trong cổ họng tôi lúc này.

Cửa phòng Lynetta đang đóng. Bình thường tôi sẽ chỉ gõ cửa và gọi: "Mẹ đang gọi chị kìa", hoặc "Xuông ăn thôi!" hoặc đại loại thế, nhưng trong tích tắc trước khi các đốt ngón tay kịp gõ vào cái ềnh cửa, bàn tay tôi như thể bị con ma Thăng Cu Em Hư Hổng nhập vào. Tôi xoay tay nắm cửa và đi thẳng vào phòng.

Lynetta có nổi đóa lên hoặc vút đồ vào tôi rồi la hét tổng cổ tôi ra ngoài không? Không.

Chị ấy lơ lớ lơ tôi. Matt và Mike gật đầu với tôi, và Lynetta ỉu ừn tôi, nhưng hai tay chị ấy đang giữ lấy cái tai nghe và cả người chị ấy thì lắc lư theo điệu nhạc trong máy nghe đĩa cầm tay.

Matt-hoặc-Milce thì thào: "Sắp hết rồi. Bọn anh xuống bây giờ đây", cứ ừ ừ thế tôi ở đây chỉ để nói là đã đến. giờ ăn. Như thê tôi chẳng có việc gì khác phải làm ở đây nữa.

Có điều gì đó làm tôi thấy, chẳng biết nữa, mình thật thừa thãi. Đối với mấy ông đó, tôi thậm chí còn chẳng phải là người. Tôi chỉ là một cu em vớ vẩn.

Thực ra điều này chẳng có gì là lạ, nhưng giờ thì nó thực sự làm tôi khó chịu. Giông như tự dưng tôi chẳng thuộc về đâu cả. Không phải ở

trường, cũng chẳng phải ả rữa... và cứ mỗi lần quay đi quay lại, lại thêm một người nào đó mà tôi đã biết từ lâu trở nên thật xa lạ. Giờ đến bản thân mình, tôi cũng thấy thật xa lạ.

Đứng quanh quẩn ăn mấy cái bánh quy giòn phết phô-mai và trứng cá cũng chẳng làm cho tâm trạng tôi khá lên được. Mẹ thì cứ như cả quân đoàn ong tất bật. Chỗ nào cũng thấy mẹ. Hết trong bếp lại ngoài bếp. Rót đồ uống, phát khăn ăn. Kể lể về món ăn, nhưng lại chẳng đụng lấy một miếng.

Lynetta thì không thèm tin mất lời mẹ giải thích về món khai vị - cuối cùng chị ấy "giải phẫu" miếng bánh của mẹ và phân loại từng phần ra thành "kinh", "kinh tởm", và "tởm lợm".

Việc đứng ngay gần chị ấy cũng không ngăn được hai ông mãnh nhà Baker xúc tởm tởp. Nói thật chứ tôi chỉ đợi xem lúc hai ông này tự quẩn quanh cái chân bàn rồi uốn éo để tiêu hóa.

Juli, bố nó và ông thì đứng hẳn sang một bên và nói không ngừng về chuyện gì đấy, còn bố thì trông thật ngơ ngẩn khi đứng với cô Baker ngó quanh nhà. Y như tôi, đứng đó một

mình, và chẳng nói chuyện với ai.

Mẹ lướt ra chỗ tôi và hỏi: "Ồn không con trai?"

"Vâng", tôi trả lời, rủa mẹ cứ đẩy tôi ra chỗ ông đứng, "Ra đi, ra đi con", mẹ thì thầm. "Bữa tôi sắp xong rồi".

Thế là tôi đứng vào nhập cuộc. Vòng tròn ba người có mở ra một chút, nhưng chỉ là giãn ra một cách cơ học, không hơn không kém. Chẳng ai nói một lời nào với tôi. Họ vẫn cứ tiếp tục nói về chuyên động vĩnh cửu.

Chuyên động vĩnh cửu.

Bạn thân mê, tôi thậm chí còn chẳng biết chuyển, động vĩnh cửu là cái gì nữa. Bọn họ nói về nào là hệ thống đóng, hệ thông mở, nào là lực cản, nguồn năng lượng, từ trường... cứ như tôi đang tham gia vào hội nghị nói tiếng nước ngoài ấy. Còn Juli nữa, Juli thì nói những thứ kiểu như, "Thế nên như ta đặt hai nam châm sát nhau - đảo cực thì như thế nào ạ?", cứ như con bé thực sự hiểu được những gì đang thảo luận. Rồi ông và bố nó sẽ giải thích vì sao mà ý tưởng của nó không thực hiện được, nhưng tất cả chỉ lại khiến Juli đặt thêm một câu hỏi khác.

Tôi hoàn toàn lạc lõng. Và kể cả dù có cố vờ như theo kịp những gì bọn họ nói, thì tất cả

những gì tôi thực sự làm ấy mà, là cố gắng không nhìn Juli.

Khi mẹ gọi mọi người ra ăn, tôi đã cố hết sức kéo Juli sang một bên và xin lỗi con bé, nhưng nó chỉ nhìn tôi lạnh lùng, vô cảm, và thực sự thì đâu có thể trách nó được?

Tôi ngồi đối diện với con bé, cảm thấy sao mà thê thảm. Vì sao tôi lại không bắt thằng Garrett lúc ở trong thư viện? Tôi không nhất thiết phải đâm nó. Nhưng tại sao, tại sao tôi lại không nói với nó rằng, nó đã quá đà rồi?

Sau khi mẹ gấp thức ăn mời mọi người, bố có vẻ như quyết tâm phải là người lèo lái câu chuyện. "Thế nào, Mike và Matt", bố nói, "hai cháu giờ là cuối cấp rồi nhỉ?"

"Ơn Trời!", bọn họ đồng thanh.

"Ơn Trời? Có vẻ sung sướng ra mặt khi không phải học nữa ấy nhỉ?"
àáKhông phải bàn cãi ạ".

Bố bắt đầu ngoáy cái đĩa. "Sao lại thê?"

Matt và Mike nhìn nhau rồi quay lại nhìn bố. "Cứ phải nhai đi nhai lại như vẹt mó kiên thức cũ kỹ thì thế thôi ạ".

"Buồn cười phết nhỉ", bố vừa nói vừa nhìn quanh bàn. "Hồi học trung học có lẽ là khoảng thời gian vui nhất trong đời tôi đấy".

Matt-hoặc-Milce nói: "Thật ấy ạ? Chú ơi, phải nói là toàn trò ba lăng nhăng mới đúng chứ!". Cô Baker trông mắt nhìn nhưng cũng chẳng ngăn nổi ông mãnh ấy nói tiếp. "Thì đúng thế mà mẹ. Chính là vì cái kiêu suy nghĩ đập khuôn, sản xuất rô-bốt hàng loạt của giáo dục còn gì. Kim kẹp, bác bỏ, một màu - phải nói là con ngấy đến tận cổ rồi ấy chứ".

Bố nhìn, mẹ, nhăn rử ở kiêu "Arih-đã-bảo-rồi-mà", rồi lại quay sang nói với Matt và Mike: "Thế thì chắc chẳng đại học đại hiếc gì nữa nhỉ?"

Trời ạ, bố bị làm sao thế không biết? Tự dưng tôi nắm chặt lấy con dao và cái đĩa trong tay để sẵn sàng xung trận, xả thần vì hai ông mãnh suốt ngày véo má và gọi tôi là cu này cu kia.

Nhưng rồi tôi hít một hơi thật sâu, cố gắng bình tĩnh lại. Cố gắng im thin thít lặn xuống chỗ nước lạnh và tĩnh hơn. Đây đâu phải là cuộc chiến của tôi.

Mới lại, Matt và Mike có vẻ hoàn toàn chẳng xi nhê gì. "Ồ, không", hai ông ấy đáp. "Hoàn toàn có khả năng chứ ạ". "Chuẩn đấy, bọn cháu đã được vài trường nhận rồi, nhưng bọn cháu định sẽ tập trung vào âm nhạc trước đã".

"À, cả nhạc nhẽo nữa à?"

Matt và Mike nhìn nhau, rồi nhún vai và tiếp tục ăn. Nhưng Lynetta thì lườm bố và cáu kinh: "Bố! Ngay cái thối mìa mai ấy đi!"

"Lyn, Lyn", Matt-hoặc-Milce nói. "'Không vãi đê gì mà. Mọi người ai cũng thế cả thôi khi nghe bọn tôi nói thế. Việc đấy đúng là kiểu giò-ủ-chúng-tổ-chứ-đừng-to-còi mà".

'dý hay đấy", Lynetta nói, rồi bật dậy khỏi ghế và chạy vụt ra ngoài.

Mẹ cứng đờ cả người, không biết phải làm gì với Lynetta nhưng rồi cô Baker lên tiếng: "Hôm nay đồ ăn ngon lắm đây Patsy à".

"Cảm ơn chị, Trina. Mọi người đêh đây đông đủ thế này, tôi... tôi rất mừng".

Có tận ba giây im lặng rồi Lynetta đi vào và bấm điên loạn các nút trên máy nghe đĩa CD cho đến. lúc khay đĩa chui vào.

"Lyn, thế không hay đâu", Matt-hoặc-Mike nói. "Chuẩn đấy Lyn. Cái đó không phải là lủiạc để nghe lúc ăn tôi đâu".

"Quá phê mà", Lynetta nói rồi vặn loa lên hết cỡ.

Bùm, xoẹt! Bùm-bùm, xoẹt! Mấy cây nêh trên giá rung lên bần bật; rồi tiếng ghi-ta xé toạc không khí, như thể sắp thổi phụt tắt ánh lửa. Matt và Mike rửn vào dàn loa, rồi mép xếch tận mang tai và gọi với sang bố. "Âm thanh nổi - quá đỉnh ấy chú Loski!"

Dám chắc là tất cả mấy người lớn đều muốn nhảy ra tắt loa chết đi được, nhưng Lynetta cứ đứng ì ra đấy canh và quắc mắt trừng trộ. Khi bài hát kết thúc, Lynetta lấy cái đĩa CD ra, tắt máy nghe, rồi cười - thực sự cười ấy - với Matt và Mike. "Đây đúng là bài hát đỉnh của đỉnh. Tôi chỉ muôn nghe đi nghe lại thôi".

Matt-hoặc-Mkie quay sang nói với bố: "Có thể chú không thích thể loại này nhưng đây là nhạc mà bọn cháu chơi".

"Bọn cháu tự viết bài đó à?"

"Vâng".

Bố ra hiệu bảo Lynetta đưa cái đĩa CD sang, rồi nói: "Mỗi bài này thôi?"

Matt-hoặc-Milce cười phá lên và nói: "Ôi trời, bọn cháu viết đên cả nghìn bài ấy chứ, lủiưng chỉ có ba bài trong đĩa demo* thôi". Bố giờ giờ cái đĩa lên. "Cái này là demo?"

*Thuật ngữ dùng trong công nghệ ghi băng đĩa, có nghĩa là bản nháp.

"Chính xác ạ".

Bố ngó nghiêng một tí rồi nói: "Nêu các cháu là Nghèo Vãi Tè thì làm sao mà đủ tiền để in đĩa chứ?"

"Bố!". Lynetta gắt lên.

"Không vắn đề gì đâu Lyn. Chỉ là một câu đùa thôi mà, đúng không chú Loski?"

Bố bật ra vài tiếng cười rồi nói: "Đúng thế", nhưng rồi ngay lập tức chêm vào: "Nhưng chú vắn tò mò đây. Rõ ràng đây không phải là bản demo cây nhà lá vườn, và chú cũng biết là giá ghi đĩa ở các studio thì như cắt cổ với hầu hết các ban.

Matt và Mike đập bàn tay vào nhau đánh chết, ngát lời bố. Và trong lúc tôi đang sôi hết cả máu vì cái kiểu máy móc về tiền bạc của bố thì mẹ, một cách thật vụng về, cố gắng xóa dấu vết bởi móc của bố. "Hồi mà cô quen chú Rick, chú ấy cũng đang chơi trong một ban nhạc..."

Tự dưng miêng cá hồi như bị nghẹn lại. Và trong lúc tôi đang sặc sụa vì nghẹn thì Lynetta tí nữa bật tung luôn cả tròng mắt gấu mèo rồi nói như hụt hơi: "Bố á? Chơi trong ban á?"

Thế bố chơi cái gì? Kèn clarinet chác?"

"Không đâu, con gái", mẹ nói, cố gắng chấp nối mạch câu chuyện. "Bố con chơi ghi-ta".

"Ghi-ta?"

"Chất đây!" Matt-hoặc-Milce thốt lên. "Chú chơi gì? Rock? Đồng quê*? Jazz?"

*Nhạc đồng quê, hay còn gọi là nhạc country, là thể loại nhạc pha trộn giữa dân ca truyền thống của người da trắng, nhạc blues, và nhiều loại nhạc cổ khác. Thể loại nhạc này rất phổ biến ở Bắc Mỹ từ thập niên 1940.

"Đồng quê", bố nói. "Thể loại nhạc không có gì để bị chế giễu cả".

"Ôi trời, bọn cháu biết chứ. Hoàn toàn báỉ phục luôn!"

"Và khi ban nhạc của chú muốn làm một bản demo thì giá cả như trên trời. Mà đây là còn ở thành phố lớn đấy, nghĩa là còn có tí cạnh tranh, chỗ này chỗ kia. Chứ làm demo ở cái chỗ này ấy hả? Chú e là còn chẳng có nổi một studio ấy chứ".

Matt và Mike vắn toe toét. "Đúng là không có thật".

"Thế các cháu làm ở đâu? Mà làm thế nào mà lo được?" Mẹ đá chân ra hiệu cho bố ở dưới gầm bàn lần nữa, cho nên bố gắt lên: "Anh chỉ tò mò thôi mà, Patsy!"

Matt và Mike hạ thấp người xuống. "Bọn cháu tự làm".

"Ở đây ấy hả? Các cháu tự làm? Không thể nào!". Trông bố như sắp phát nổ. "Làm thế nào mà các cháu kiên được thiết bị chứ?".

Mẹ lại đá chân bố thêm cái nữa, nhưng lần này bố quay hẳn sang nhìn mẹ và quát: "Em có thôi ngay không? Anh chỉ tò mò thôi mà!".

Matt-hoặc-Milce nói: "Không vấn đề gì đâu, cô Loski". Ông ấy toét miệng cười với bố rồi nói: "Bọn cháu lòng ở trên mạng và mấy chỗ bán buôn. Ai cũng muôn tổng tháo thiết bị analog[1] cũ để đổi sang thiết bị digital[2] vì bây giờ, đây là xu hướng chung rồi. Nhưng theo bọn cháu ấy, digital chả ra gì. Âm thanh bị mất chất hơn hẳn. Nghe không dày, mà bọn cháu thì lại thích nó phải rắn và rập".

*Thuật ngữ dùng trong công nghệ ghi băng đĩa, chỉ kỹ thuật thu âm thanh tương tự, ở dạng sóng và được lưu trữ ở băng từ, cassette.

Ông ngoại giơ ngón tay lên, hỏi: "Nhưng đĩa CD thì là digital cơ mà, thế thì.

"Chính xác, nhưng đó là cái duy nhất và cũng là cái cuối cùng bọn cháu thỏa hiệp. Đây là bước phải làm để có thể ỉu ỉu vào cái ngành này. Ai chả muôn đĩa CD ca chứ. Nhưng công đoạn thu âm multitrack* và mixdown** xuống hai track thì sẽ là analog. Và bọn cháu kham được vụ này, chú Loski ạ, vì bọn cháu mua được thiết bị cũ và bọn cháu cũng đã tiết kiệm tiền từ hồi mười hai tuổi". Ông ấy toét miệng, nói tiếp: "Chú còn chơi không? Bọn cháu ấy mà, có thể in cho chú mấy bài nêu chú thích".

*, ** Thuật ngữ dùng trong công nghệ ghi băng đĩa, chỉ các kỹ thuật thu các rãnh (track).

Bố ỉu ỉu xuống, và trong giây lát, tôi không thể nhìn ra là bố sắp nổi điên lên hay sắp khóc nữa. Rồi bố khịt mũi và nói: "Chú cảm ơn, nhưng bây giờ chú không thể nữa".

Đó có lẽ là câu nói thật duy nhất của bố trong suốt cả buổi tối hôm đó. Sau đó, bố im lặng. Thi thoảng có cười cười nhưng, thực sự á, trông bố chán ra mặt. Và tôi có cảm thấy tội tội cho bố. Liệu có phải bố đang nhớ lại một thời oanh liệt khi chơi trong ban nhạc không nhỉ? Tôi thử hình dung bố đi đôi ủng cao bồi, đội nón cao bồi, với cây ghi-ta choàng chéo qua vai, và phiêu phiêu cùng một bài hát xưa xưa nào đó của Willie Nelson*.

*Willie Nelson (1933) là nhạc sĩ - ca sĩ nhạc đồng quê nổi tiếng người Mỹ. Sinh ra ở Texas, ông bắt đầu viết nhạc vào năm lên 7 và bắt đầu

choi ghi-ta cho ban nhạc vào năm lên 9. Sự nghiệp ca hát của ông khởi sắc từ thập niên 70 của thế kỷ trước. Ông cũng là nhà văn, nhà thơ, diễn viên và nhà hoạt động xã hội.

Bố nói đúng - đó đúng không phải là bố.

Nhưng chính vì đúng là bố đã từng có một thời như thế nên tôi càng cảm thấy mình là một kẻ xa lạ lạc vào một xứ xa lạ. Rồi, khi bữa tối kết thúc và nhà Baker đang đứng ở ngoài cửa trước, một điều lạ lùng nữa xảy ra. Juli chạm vào tay tôi. Chính là cái nhìn ấy, nhưng giờ đã chuyên kênh trực diện vào mắt tôi mà thôi. Con bé nói: "Tớ xin lỗi vì đã quá nóng giận lúc mới đến. Mọi người đều vui vẻ cả, tớ nghĩ là mẹ cậu thực sự rất đáng mến khi mời nhà tớ sang ăn tối".

Giọng con bé thật khẽ. Như một lời thì thầm vậy. Tôi chỉ đứng đực ra đó, như thằng ba ngơ, và nhìn trần trần con bé.

"Này, Bryce?", nó gọi, chạm vào tay tôi lần nữa. "Cậu có nghe thấy tớ nói gì không đấy?"

Tớ xin lỗi".

Tôi cố gắng gật đầu, nhưng tay tôi cứ nhói nhói, tim đập loạn xạ, và tôi cảm thấy mình như bị hút về phía con bé.

Rồi nói biên mất. Bước ra khỏi cánh cửa và chìm vào trong màn đêm, lẫn cùng những tràng pháo chào tạm biệt vui vẻ. Tôi cố giữ cho mình thật bình tĩnh. Cái quái gì thế?

Tôi bị làm sao thế?

Mẹ đóng cửa và nói: "Đấy. Em đã nói với anh thế nào nhỉ? Đúng là một gia đình rất đáng mến! Hai thằng bé khác xa những gì em vẫn nghĩ. Lynetta, sao con không nói với mẹ trước là chúng nó rất là... rất là có duyên đến thế!"

"Chúng nó là cái phường buôn bán ma túy thì có".

Cả nhà quay lại nhìn bố và roi hàm.

"Cái gì?", mẹ sửng sốt.

"Làm gì có chuyện mấy thằng đầy đủ tiền mua thiết bị ghi âm như thế".

Bố liếc nhìn Lynetta. "Có đúng không?"

Mắt Lynetta trông ý như là sắp bật ra khỏi tròng.

"Rick, thôi đi!", mẹ kêu lên. "Anh không thể phán xét bữa bãi như thế được!"

"Chỉ có mỗi cái cách đó thôi là nghe còn có lý, Patsy. Tin arủi đi, anh biết cái lũ nhạc sĩ mà. Làm gì còn có cách nào khác đâu".

Lynetta gào lên: "Con biết rất rõ là hai cậu ấy không hút hít mà cũng chẳng buôn bán gì cả. BỐ nghe ả đâu ra cái thứ đấy rồi đặt điều như thế? BỐ đúng là đồ hai mặt, ngạo mạn, thiển.

_A I//

cận!

Trong tích tắc, cả nhà lặng như tờ rồi bố tát chị ấy, chát một cái, ngay vào má.

Thế là mẹ lao ra, cái gắt, chỉ trích bố ầm ĩ. Tôi chưa bao giờ thấy mẹ như thế! Còn chị thì vừa chạy về phòng vừa gào thét, văng bậy tùm lum.

Tim tôi đập liên hồi. Lynetta nói đủ và tôi chỉ suýt chút nữa, suýt chút nữa thôi, cũng đã lao vào chỉ trích bố. Nhưng ông đã kéo tôi sang một bên và cả hai ông cháu lặng lẽ đi về góc riêng của mình ở trong nhà.

Đi đi lại lại trong phòng như thằng khùng, tôi muôn sang phòng Lynetta để nói chuyện. Để nói với chị ấy rằng chị ấy hoàn toàn đúng, rằng bố đã vượt quá giới hạn. Nhưng qua bức tường, tôi có thể nghe thấy tiếng chị ấy khóc gào, còn mẹ thì cố dỗ dành. Rồi chị ấy lao ra khỏi nhà, chạy biến đi xó nào có-trời-mới-biêu, còn mẹ thì quay lại xử lý bố tiếp.

Thế là tôi lại thôi. Và kể cả nếu trái đất có ngừng quay vào đúng lúc này đi chẳng nữa thì cơn dư chấn vẫn còn đó. Tôi có thể cảm nhận được chúng.

Khi nằm trên giường và nhìn trần trối ra ngoài cửa sổ, tôi cứ nghĩ mãi về cái cách mà bố đã luôn luôn coi thường nhà Baker. Cái cách mà bố khinh miệt ngôi nhà của họ, cái sân của họ, xe của họ và cả cách họ kiếm sống. Cái cách mà bố gọi họ là rác rưởi và giấu cợt những bức tranh của chú Baker.

Và giờ thì tôi đã thấy gia đình ấy có điều gì đó thật tuyệt. Tất cả bọn họ. Họ đều rất... thật.

Còn nữa tôi thì sao? Rõ là có thứ gì đó xấu xa, tăm tối đang quay cuồng đảo điên trong ngôi nhà này. Được nhìn thấy thế giới của nhà Baker, hình như chính việc đó đã rọi sáng vào thế giới của nhà tôi, và rõ là khung cảnh chẳng đẹp đẽ gì. Cái thứ ấy từ đâu chui ra? Và vì sao trước đây tôi chưa từng nhìn thấy nó?

Chương 6.2. Bữa Tối Làm Lành

úc về đến nhà, tớ lại nghĩ rằng có lẽ mình hơi ích kỷ khi cứ nhất quyết tẩy chay việc sang nhà Loski ăn cơm. Mẹ đã mất rất nhiều thời gian chọn lựa công thức làm bánh và bó buộc cả tủ quần áo để tìm "cái gì đó mặc trông hợp hợp". Mẹ thậm chí còn mua cả áo sa mi mới cho bố và lo phát sốt lên vì không biết hai ông anh tớ sẽ mặc cái gì. Khi phải nói cũng thấy là mẹ rất mong cha bữa tối đó - không phải là tớ không hiểu điều này, chỉ có điều tớ không muốn phá hỏng mọi thứ bằng việc kể cho mẹ nghe nỗi niềm căm ghét Bryce của tớ.

Mà bố cũng đã quá buồn về chuyện chú David rồi. Đâu cần phải khiêu bố đau đầu thêm vì những lời nhận xét giòi ời đất hồi của mất thằng con trai lớp tám ngu ngốc nữa.

Chính vì thế nên tối đó tớ vẫn phụ mẹ nướng bánh và cố thuyết phục bản thân rằng tớ đang làm điều đúng đắn. Một bữa ăn chẳng làm thay đổi được cuộc đời một con người. Tớ chỉ cần vượt qua là xong.

Thứ Sáu ở trường tớ cố tránh tên khôn mắt biếc ấy càng xa càng tốt, nhưng tối về khi đang chọn quần áo, tớ bất gặp mình nhìn trân trân vào bức tranh bố đã tặng và tự dừng lại thấy máu trong người sôi lên. Bryce chưa bao giờ là bạn của tớ, chưa từng bao giờ! Cậu ta không đứng lên bảo vệ cho cây tiêu huyền, cậu ta vứt trứng của tớ đi, cậu ta lại còn chế giễu chuyện bố phải lo cho chú David... Thế thì vì sao tớ lại cứ phải nhân nhượng, ra vẻ

rằng chúng tớ là bạn bè thân thiết và là hàng xóm thân tình chứ?

Khi mẹ bảo đã đến giờ sang nhà cậu ta, tớ bước ra khỏi phòng với một ý chí sắt thép rằng tớ sẽ nói với mẹ là tớ sẽ không đi đâu, tớ không thể tới nhà Loski ăn tối đâu. Nhưng sao mẹ lại có thể đáng yêu, rạng ngời đến thế chứ? Đến mức tớ không thể cất lời. Tớ hít một hơi thật sâu, gói cái bánh lại, và lê bước sang đường sau hai anh và bố mẹ.

Ong Chet ra mở cửa. Có lẽ tớ cũng nên cầu ông mới phải, vì ông đã kể cho nhà Loski về chuyện của chú tớ, nhưng tớ đã không thể. Tớ đâu có dặn ông là không được nói đâu, và rõ ràng là ông cũng đâu phải là người châm chọc gì chú David.

Cô Loski đi ra sau ông Chet, vẫy vẫy mời cả nhà tớ vào, và cứ cuống quýt hết cả lên. Mặc dù cô ấy có trang điểm đôi chút nhưng tớ vẫn rất ngạc nhiên khi nhìn thấy vết thâm quầng dưới mắt cô ấy. Rồi cô Loski và mẹ mang bánh vào bếp, hai ông anh tớ thì biên mất cùng Lynetta, còn bố thì đi theo ông Chet vào phòng khách.

Và thế không tuyệt quá sao? Để lại tớ một mình với Bryce.

Cậu ta chào nhưng tớ không thèm nghe. Tớ quay lại và gằn giọng: "Cậu đừng có nói chuyện với tôi! Tôi đã nghe thấy cậu và Garrett ba hoa trong thư viện, và tôi không muôn nói chuyện với cậu. Bây giờ không, sau này cũng không!"

Tớ đang chuẩn bị đi vào phòng khách thì cậu ta ngán lại. "Juli! Juli, từ từ đã!", cậu ta thì thào. "Tớ không phải là kẻ xấu ở đây! Đây là Garrett. Tất cả là do Garrett!"

Tớ lừ mắt nhìn cậu ta. "Tôi biết là tôi nghe được cái gì".

"Không! Không, cậu không biết đâu! Tớ... tớ thấy mình có lỗi, cậu biết mà, về mấy quả trứng và những gì tớ nói về cái sân nhà cậu. Tớ chẳng biết gì về chú cậu hay hoàn cảnh nhà cậu cả, tớ nói thật đấy! Tớ chỉ muôn tâm sự với ai đó để bớt thấy tội lỗi thôi".

Mắt hai đứa như xoáy vào nhau, và lần đầu tiên sắc xanh biếc ấy không khiến não tớ tê cứng lại. "Tôi đã nghe thấy cậu cười. Cậu ta kêu tôi là đứa thiếu năng và cậu thì cười".

"Juli, cậu không hiểu đâu. Tớ đã muốn đâm cho nó một trận! Thật đấy, tớ thế! Nhưng vì lúc ấy đang ở trong thư viện..

"Và thế là cậu cười".

Cậu ta nhún vai, nhìn trông thật khổ sở và ngây tha vô số tội. "ừ".

Tớ bỏ cậu ta lại. Chỉ thế. Đi vào phòng khách và bỏ cậu ta đứng đó. Nêu mà cậu ta dựng chuyện thì đúng là cậu ta có khiêu diễn xuất thật. Còn nêu cậu ta nói thật thì ông Chet nói đủng - cậu ta là một thằng hèn. Dù thế nào thì tớ cũng không muôn ả gần cậu ta.

Tớ đứng cạnh bố và cố gắng bắt kịp cuộc thảo luận giữa bố và ông Chet về cái gì đó mà cả hai người đều đọc ở trên báo. Bố nói: "Nhưng cái mà ông này đề xuất, lại phải cần một động cơ vĩnh cửu. Mà như thế là bất khả thi rồi".

Ông Chet đáp lời: "Biết đâu được? Nêu đặt trong bối cảnh là các nhà khoa học đã có phương án giải quyết rồi thì sao? Chẳng lẽ anh hoàn toàn bác bỏ khả năng ấy?".

Nói thật là lúc đó, tớ chẳng có tâm trí nào để mà hiêu kỳ với khoa học cả đâu. Nhưng để ngăn bản thân mmh nghĩ về Bryce Loski, tớ đã hỏi: "Động cơ vĩnh cửu là gì ạ?"

Bố và ông Chet liếc nhìn nhau, bật cười, rồi nhím vai, ý chỉ rằng hai người đồng ý cho tớ gia nhập hội kín. Bố giải thích: "Đây là cái máy có thể chạy không cần sử dụng tới năng lượng bên ngoài".

"Không điện, không xăng, không cần cả lực đẩy của nước, không cần gì cả". Ông Chet liếc qua sau vai tớ và lơ đãng hỏi: "Cháu nghĩ là có thể làm thế không?"

Sao ông lại bị phân tán thế? Có phải là Bryce vẫn đang đứng đó? Tại sao cậu ta không biên đi?

Tớ cố tập trung vào cuộc đối thoại. "Cháu có nghĩ làm được hay không ấy ạ? Thi... cháu cũng không chắc. Máy nào chả phải cần tới năng lượng để hoạt động, đúng không ạ? Kể cả cái xịn nhất. Và năng lượng ấy chắc chắn là phải lấy từ đâu đó...".

"Thế nếu cái máy đó tự tạo ra năng lượng thì sao?". Ông Chet hỏi, nhưng mắt vẫn hướng ra phía cửa phòng.

"Làm sao mà làm như thế được ạ?".

Nhưng không ai trả lời tớ cả. Thay vào đó, bố chia tay ra và nói: "Chao anh, Rick. Cảm ơn anh đã mời nhà tôi sang chơi thế này".

Chú Loski lắc lắc tay bố và nhập hội, nói mấy câu về thời tiết. Đến lúc chủ đề ấy nhạt dần thì chú ấy ới: ẶẶẶ mà phải công nhận, cái sân nhà anh giờ trông hợp tình hợp cảnh hơn hẳn đấy. Tôi đã nói với cụ nhà này là có khi bọn con phải thuê ông làm mới được. Arửi có công nhận là cụ quá giỏi khoản này không?"

Chú ấy đang đùa. Tớ nghi thế. Nhưng bố thì không cho là vậy, và cả ông Chet nữa. Tớ đang lo sẽ có gì xảy ra thì cô Loski rung rung cái chuông bé tí và gọi: "Món khai vị, mọi người ơi!"

Món khai vị này đúng là ngon tuyệt cú. Nhưng đến khi bố thì thậm mấy quả bé xíu đen đen ả trên bánh quy không phải là dâu mà là trứng có caviar, tớ ngừng ăn. Trứng cá ấy hả? Ờo!

Nhưng rồi bố lại nói là tớ đã ăn trứng gà suốt còn gì, thế thì việc gì phải nặng xị lên vì trứng cá? Bố nói cũng có lý. Tớ hoi ngần ngại ăn nốt miếng bánh nhưng chỉ sau đấy có một tí thôi tớ lại ăn thêm một miếng nữa.

Bryce đứng đó, một mình; và cứ lần nào quay ra phía cậu ta đứng, tớ đều bắt gặp cậu ta đang trăn trăn nhìn tớ.

Cuối cùng tớ xoay hẳn lưng về phía cậu ta và hỏi bố: "Thế ai là người cứ cố phát minh ra cái động cơ vĩnh cửu ấy ạ?".

Bố bật cười. "Mấy nhà khoa học điên điên trên khắp thế giới".

"Thật ấy ạ?".

"Ừ. Hàng trăm năm nay rồi con gái".

"The họ đã làm những gì ạ? Cái động cơ ấy trông thế nào ạ?"

Ông Chet tham gia bàn luận tiếp luôn ngay sau đó. Và đúng lúc tớ bắt đầu lảng máng năm được mấy Ừ Ừ như từ trường, các phân tử hồi chuyển, và năng lượng điểm không thì tớ cảm giác có ai đó đứng ở đằng sau.

Chính là Bryce.

Tớ có thể thấy má mình nóng ran lên vì tức. Cậu ta không thấy là tớ muốn ở một mình à? Tớ lùi sang bên một bước để tránh cậu ta, nhưng vô tình lại thành dọn chỗ cho cậu ta chui vào cùng hội bàn tròn. Giờ thì cậu ta lại đứng trong vòng tròn và hóng hớt cuộc thảo luận của chúng tớ! Thế đấy! Cậu ta thì thích gì chuyển động vĩnh cửu chứ? Tớ còn không thích nữa là! Chính vì thế nên tớ suy luận rằng nếu cứ tiếp tục thảo luận thì thế nào cũng đuổi được cậu ta đi ra chỗ khác. Tớ lại bắt đầu gọi chuyện, và khi câu chuyện bắt đầu có dấu hiệu cạn thì tớ đưa ra ý tưởng về động cơ vĩnh cửu. Tớ đúng là một cái động cơ vĩnh cửu mà, tự biên tự diễn với những ý tưởng điên rồ từ trên trời rơi xuống.

Thế nhưng cậu ta vẫn không chịu đi cho. Cậu ta chẳng nói cái gì cả, chỉ đứng đấy và nghe ngóng. Rồi lúc cô Loski gọi mọi người vào bàn thì Bryce nắm lấy cánh tay tớ và thì thào: "Juli/ cho tớ xin lỗi. Tớ chưa bao giờ thấy mưu trí có lỗi nhiều thế này. Cậu nói đúng, tớ là thằng khốn nạn. Và cho tớ xin lỗi".

Tớ hất tay cậu ta ra và nói: "Tôi thấy có vẻ dạo này cậu xin lỗi hơi bị nhiều rồi đấy nhỉ", và bỏ cậu ta lại đó với lời xin lỗi hăng còn lửng lơ dang dở.

Chẳng mấy mà tớ bắt đầu nhận ra mình vừa phạm sai lầm. Lý ra tớ cứ để cậu ta nói xin lỗi đi rồi cứ thế mà lơ lơ cậu ta. Nhưng đằng này, tớ lại nổi quạu với cậu ta ngay giữa chừng, và tự nhiên biến mình thành kẻ thô lỗ.

Tớ lén nhìn cậu ta ở phía bên kia bàn, nhưng cậu ta đang mãi nhìn bố cậu ta bận rộn móc máy hai ông anh tớ về chuyện tốt nghiệp và kế hoạch

học đại học.

Đương nhiên là tớ đã nhìn thấy chú Loski rất nhiều lần, nhưng thường chỉ là từ xa. Và tớ chưa bao giờ nhìn rõ đôi mắt của chú ấy. Chũm xanh biếc. Xanh biếc và sáng rực. Mặc dù mắt chú Loski sâu han và hơi bị khuất dưới lông mày và gò má, nhưng không khó gì để nhận ra Bryce có đôi mắt của chú ấy. Tóc của chú ấy cũng đen, y như tóc Bryce, và hàm răng của chú ấy trắng bóc và đều tăm tắp.

Mặc dù ông Chet đã có lần nói Bryce giống bố lắm, tớ vẫn chẳng bao giờ nghĩ là họ giống nhau. Nhưng bây giờ thì đúng là thế thật, dù ông bố trông có vẻ gì đó bảnh chọe còn Bryce thì... à, ngay lúc này thì trông cậu ta có vẻ cẩu.

Rồi từ phía bên kia bàn tớ nghe thấy tiếng gất lên: "Bố bỏ ngay cái thói mả mai ấy đi!"

Cô Loski hơi há mồm ra vì hoảng hốt, và mọi người nhìn về phía Lynetta. "Có cái gì đâu!", chị ấy tình khờ.

Trong suốt từng ấy năm nhà tớ sống đối diện với nhà Loski, tớ chỉ nói chừng mười từ với Lynetta và chị ấy nói lại còn ít hơn. Với tớ, chị ấy rất đáng sợ. Chính vì thế, tớ chẳng lấy gì làm lạ khi thấy chị ấy lườm nguýt bố, nhưng như thế tớ cũng chẳng thấy thoải mái. Cô Loski cố gắng gượng cười nhưng cô ấy chớp mắt liên tục, liếc quanh đầy lo lắng. Tớ cũng nhìn mọi người và băn khoăn không biết liệu có phải bữa ăn nào ở nhà Loski cũng căng thẳng như thế này hay không.

Đột nhiên Lynetta đứng bật dậy và lao ra ngoài, nhưng nhanh như chớp chị ấy quay lại, cầm theo một đĩa CD. Và khi chị ấy cho đĩa vào máy nghe, tớ nhận ra một trong những bài hát của hai ông anh tớ đang vang lên trên loa.

Nhà tớ đã nghe bài "Nên Bàng" này dội ra từ phòng hai ông ấy dềnh cả triệu lần rồi chứ không ít, chính vì thế mà nhà tớ đã quen quá đi rồi. Nhưng tớ vẫn nhìn sang mẹ, lo rằng có thể mẹ sẽ thấy ngại vì tiếng ghi-ta rít lên xé tai và ca từ đầy gai góc. Đây chắc chắn không phải là loại nhạc để nghe lúc ăn tối.

Mẹ có vẻ có chút ngập ngừng, nhưng một cách hạnh phúc. Mẹ ý nhị mỉm cười với bố, và nói thật là, tớ nghĩ mẹ còn khúc khích nữa ấy chứ. Bố thì trông đầy hứng khởi, dù bố chẳng để lộ ra quá nhiều, và phải đến lúc gần hết bài hát tớ mới nhận thấy bố đang rất hạnh diện. Hạnh diện và tự hào rằng âm thanh chát chúa ấm ỉ đó là sản phẩm của con trai bố.

Điều này làm tớ ngạc nhiên. Bố chưa bao giờ thể hiện rõ sự cố vũ với ban nhạc của hai anh mặc dù bố cũng chưa bao giờ chỉ trích gì. Nhưng lúc chú Loski bắt đầu quay Matt và Mike về việc làm thế nào mà hai ông ấy kiếm đủ tiền để tự ghi âm, và rồi khi hai ông ấy giải thích về công việc, rồi các ông ấy đã tiết kiệm ra sao, tự sẵn thiết bị giảm giá như thế nào, ấy chính là lúc tớ nhận thấy vì sao bố lại thấy tự hào và hãnh diện. Khỏi phải nói thì bạn cũng biết là hai ông anh tớ cảm thấy thế nào. Nhất là khi Lynetta nói đi nói lại rằng bài "Nên Bang" hay tuyệt cú. Chị ấy cứ nói Hên tục, không ngừng, đầy phân khích. Đó không phải là chuyện thường thấy ở một người như Lynetta.

Và khi nhìn quanh, tớ chợt nhận ra là nhà tớ đang án tối cùng với một nhùng nhóm người xa lạ. Hàng năm trời sông cách nhau chỉ có một con phố, nhưng tớ lại chẳng biết tí gì về những con người này. Hóa ra Lynetta biết cười. Chú Loski ngoài mặt thì có vẻ tử tế và lảng bóng nhưng rõ ràng ngay bên dưới lớp vỏ ấy có thứ gì đó đang bị mục mông và bốc lên thứ mùi khó tả. Còn cô Loski hoàn hảo lại hóa ra thật cuống quýt, và gần như luôn trong trạng thái quá khích. Chẳng lẽ mời nhà tớ sang ăn một bữa tối lại có thể khiêu cô ấy lo lắng đến thế?

Và sau rốt là Bryce - kẻ đáng ghét nhất trần đời - vì tớ phải thừa nhận rằng tớ cũng không hề biết gì về cậu ta. Và với những gì phát hiện gần đây thì tớ chẳng cần phải quan tâm đến việc đó làm gì cho phiền. Nhìn cậu ta phía bên kia bàn, tớ chẳng còn thấy gì ngoài cảm giác xa lạ và thờ ơ. Không còn tí gì vận vương dù chỉ là một đốm lửa nhỏ cảm tình hay chút sưởi ấm của cảm giác giận dữ.

Chẳng còn gì.

Ăn tráng miệng xong một lát thì cũng đến giờ về nhà. Tớ đi về phía Bryce và nói với cậu ta rằng tớ xin lỗi vì đã quá nóng nảy lúc mới đến. "Lẽ ra tớ nên nghe cậu xin lỗi, và thực sự thì cảm ơn nhà cậu đã mời nhà tớ sang chơi. Tớ biết là phải chuẩn bị rất rườm rà, tớ nghĩ là mẹ tớ đã rất vui và điều đó với tớ rất là quan trọng". Chẳng tớ nhìn thẳng vào mắt nhau, lịhtmg có vẻ như cậu ta không nghe thấy tớ nói. "Bryce? Tớ nói là tớ xin lỗi".

Cậu ta gật gật, và sau đó hai nhà vẫy chào tạm biệt và chúc nhau ngủ ngon.

Tớ đi sau mẹ, lúc này đang nắm tay bố, và đi bên hai ông anh đang bê chõ bánh còn lại. Cả lửa quây quần ở trong bếp. Matt rót một cốc sữa đầy

rồi quay sang nói với Mike: "Tối nay, phải công nhận chú Loski sẫm soi hai thằng lĩnh hơi bị được đấy nhỉ?"

"Lại chả quá. Khéo đồng chí ấy lại nghi mình là ứng cử viên sáng giá để làm rể không chừng?" "Không phải arỦi nhé! Chú hả?"

Mike cũng rót sữa uông. "Vụ này là phải để thằng Skyler lo. Còn lâu đây mới thềm". Ông ấy toe toét. "Nhưng cũng phải nói là hôm nay nàng ấy quá được đi. Không biết có phải nàng ấy đang dỗi hờn gì bố gấu vĩ đại hay không nữa?"

Bố lấy cái đĩa giầy từ trong chạn ra rồi cắt một lát bánh. "Hai con hôm nay kiểm chê' quá tốt. Nêu là bố thì không biết liệu bố có làm được thế không nữa".

"Òi, chú ấy chỉ, kiểu là... bảo thủ thôi mà", Matt nói. "Cần phải chấn chỉnh lại quan điểm và xử lý từ đó". Rồi ông ấy nói thêm: "Nói thế không có nghĩa là con muôn chú ấy được như bố mình..!".

Mike phụt cả sữa ra ngoài. "Mềng! Chỉ nghĩ thôi là đã thấy sợ rồi". Rồi Matt vỗ vào lưng và nói: "Đòi nào nhĩ? Anh đây chỉ khoái mỗi vị này thôi". Từ phía kia nhà bếp, mẹ cười tươi như hoa và nói: "Mẹ cũng thê".

Tớ chưa bao giờ nhìn thấy bố khóc. Và thực ra bố không có ngời đó mà sụt sùi, nhưng rõ ràng là nước mắt đang dâng lên trong mắt bố. Bố chớp chớp mắt nhanh hết mức có thể rồi nói: "Con trai tôi có muốn ăn thêm bánh với sữa không?"

"Mềng", Matt vừa nói vừa lôi cái ghế ra. "Con vừa nghĩ tới xong".

"Ồ-dê", Mike đế thêm. "Con đang đói meo đây".

"Lấy luôn cho em một đĩa!", tớ gọi với lúc Mike đang bới chạn.

"Nhưng chừng ta vừa mới ăn kia mà", mẹ kêu lên.

"Thôi nào, Trina, làm miếng bánh đi. Ngon thế cơ mà".

Đêm hôm đó tớ đi ngủ, no căng bánh và no căng hạnh phúc. Và khi nằm đó, trong bóng tối, tớ băn khoăn không biết có bao nhiêu cảm xúc hỗn độn mà con người ta có thể trải qua trong một ngày, và nghĩ sẽ thật là tuyệt nêu cuối mỗi ngày tớ lại được nếm trải cảm giác no nê như thế này.

Và khi mơ mơ màng màng, dần chìm vào giấc ngủ, trái tim tớ thật... nhẹ bằng.

Sáng hôm sau, tớ vẫn còn cảm thấy rất phần chần. Tớ đi ra ngoài và tưới sân, tận hưởng tiếng rào rào của những tia nước chạm vào mặt đất, trong

đầu va vấp nghĩ không biết đêh khi nào thì những chồi non đầu tiên sẽ nhú ra dưới ánh nắng mặt trời.

Rồi tớ ra sân sau, cọ chuồng, cào lại đất, và nhổ một đồng cỏ dại mọc xung quanh bờ tường.

Đúng lúc tớ đang xúc chồ cỏ vừa nhổ vào thùng rác thì cô Stueby nhòai người qua hàng rào. "Khỏe không, Julianna? Cháu đang dọn chồ cho gà trống đấy à?"

"Gà trống 07mt

átis, đương nhiên là phải thê' còn gì? Đám gà mái cần phải có chút động lực để đẻ thêm trứng chứ!"

Đúng thế thật. Bonnie, Clydette và mấy em gà còn lại dạo này chỉ để được có một nửa số trứng so với trước đây, nhưng mà một con gà trống á? "Chắc mọi người trong khu phố sẽ không thích cháu nuôi thêm gà trống đâu cô oi. Mói lại như thế thì nhà cháu sẽ lại có thêm gà con, mà cháu nghĩ là nhà cháu chẳng có chồ để nuôi thêm ấy chứ".

"Vớ vẩn. Cháu đang chiều đám gà này quá đấy, cho chúng nó nguyên cả cái sân. Chúng nó có thê chia nhau được mà. Dễ lắm. Mà cháu còn định làm thế nào để duy trì việc buôn bán bây giờ? Rồi mấy con gà này sẽ không đẻ thêm gì nữa đâu!"

"Chúng nó sẽ không đẻ nữa ạ?"

Tớ lác đầu, rồi nói: "Chũng nó chẳng qua là đám gà con cháu ấp nở rồi lớn lên và đẻ trứng thôi. Cháu chưa bao giờ coi đây là chuyện làm ăn buôn bán cả".

"Chậc, có khi tại cô chưa trả cháu tiền trứng nên mới làm cháu thấy chẳng ra đáng làm ăn gì cả. Cho cô xin lỗi nhé. Tuần này cô sẽ gửi cháu tiền từ trước tới giờ luôn nhé. Nhưng cứ cần nhác đề dành ra ít tiền mà mua một con gà trống. Cô có cô bạn ở dưới phố Newcomb, đang phát ghen vì mấy quả trứng của cô đấy. Cô đã cho cô ấy công thức rồi nhưng mà cô ấy nói là món cô ấy làm không ngon bằng". Cô Stueby nháy mắt với tớ. "Chác chẳn là bạn cô sê chi mạnh tay lắm để mua cho bằng được nguyên liệu bí mật của cô, vân đề là cô ấy chẳng thê ngờ được nguyên liệu bí mật ấy là gì". Rồi cô Stueby đi, không quên nói lại: "Mà nhân tiện, Julianna này, phải nói là cháu quá giỏi. Cái sân trước nhà cháu ấy. Quá an tởng luôn!"

"Cháu cảm an cô", tớ nói với theo lúc cô ấy đang mở cửa sân trong nhà mình. "Cháu cảm ơn cô nhiều nhiều".

Dọn xong đồng rác, tớ bắt đầu nghĩ về những gì cô Stueby vừa nói. Tớ có nên nuôi một con gà trông không nhỉ? Tớ có nghe nói là nếu có một con gà trống sống cùng thì đám gà mái sẽ đẻ nhiều hơn, kể cả khi không cho chúng nó tiếp xúc với nhau. Thậm chí tớ còn có thể nhân rộng đàn gà ra nữa ấy chứ. Nhưng tớ có thực sự muốn trải nghiệm lại từ đầu tất cả các công đoạn ấy không? Không hẳn. Tớ không muốn buôn bán kinh doanh gì ờ đây cả. Nếu mà em gà mái của tớ đều không đẻ trứng nữa thì tớ thấy cũng chẳng vấn đề gì.

Tớ cắt cái cào và xẻng đi, thơm từng em gà một, rồi đi vào trong nhà. Tự chịu trách nhiệm về cuộc đời của mình, còn gì tuyệt hơn thế? Tớ cảm thấy mình thật mạnh mẽ, đúng đắn và chắc chắn.

Tớ không hề hay biết rằng, chỉ vài ngày đi học thôi đã thay đổi tất cả cảm giác ấy.

Chương 7.1. Bị Bỏ Bùa Bắn

au bữa tối hôm đó, Juli lại bình thường với tôi. Tôi ghét thế Thà cứ câu giận còn hơn là bình thường. Thà cứ hăm hăm còn hơn là... bình thường. Vì như thế này có nghĩa là với con bé, tôi chỉ là một thằng xa lạ không hơn không kém, và nói thật nhé, như thế thì tôi thấy bực lắm. Rất rất bực.

Rồi lại còn cái cuộc đấu giá sắp được tổ chức nữa, và tự nhiên cái thằng tôi lại bị vướng vào những rắc rối rách trời roi xuống.

Cuộc đấu giá chẳng qua là một hình thức trá hình để Hào Hiệp Hội quyền tiền cho trường. Hội này cứ nhèo nhẽo rằng được chọn cho buổi đấu giá là một vinh dự lớn lao vô bờ. Sặc mùi nhảm nhí, dấm dớ thì có! Nói trắng ra là sẽ có hai mươi thằng bị ép buộc làm trò nhố nhăng. Những thằng này sẽ phải nát óc lên thực đơn cho một bữa trưa dã ngoại sao cho nghe thật ngon nghe, rồi sau đó chúng nó sẽ bị đem ra làm trò cười trước toàn trường trong khi lũ con gái sẽ tranh giành nhau trả tiền để ăn bữa trưa mà chúng nó chuẩn bị.

Đoán em năm nay ai lọt vào danh sách hai mươi thằng khôn khổ ấy?

Có khi các bạn sẽ nghĩ rằng đòi nào các mẹ lại đồng ý để con nười bị đem đi bán đấu giá, đúng không? Thế nhưng không. Bạn sai toét rồi. Mẹ nào cũng thấy thật sung sướng, thật tự hào khi con trai mình được chọn làm "Chàng Trai Rổ".

Vâng, đúng thế đấy bạn của tôi, đấy là cách mà người ta sẽ gọi bạn. Trong buổi gặp mặt phụ huynh, bạn sẽ nghe điếc lỗ tai lử lửng thứ đại loại kiểu: "Sẽ có một buổi họp nghiêm túc giữa các Chàng Trai Rổ mới được bình chọn trong năm nay tại phòng tập đa năng vào bữa trưa hôm nay. Tất cả các Chàng Trai Rổ phải tham dự".

Rồi bụp một cái, bạn mất luôn họ, mất luôn tên. Bạn và mười chín thằng khôn khổ khác sẽ chỉ được gọi bằng cái tên chết dẫm "Chàng Trai Rổ".

Dĩ rúên, mẹ cực kỳ hưởng ứng trò mèo này. Mẹ nghĩ ra đủ thứ để cho vào trong giỏ đồ của tôi, để tôi có thể được trả giá cao nhất. Tôi đã cố giải thích cho mẹ hiểu rằng tôi chẳng ham hố gì việc được ghi dai dúi vào Phòng Truyền thống Các Chàng Trai Rổ Trường Trung học Cơ sở Mayfield, và rằng thực ra, cái gì trong giỏ không quan trọng. Bọn con gái

có trả giá vì mấy thứ trong giỏ đâu. Nói trắng ra thì đây chẳng qua là chợ buôn thịt bán người không hơn không kém.

"Con chỉ ăn trưa một bữa ở trường là xong. Làm sao mà đây lại là chợ buôn thịt bán người được hả Bryce? Đây là một vinh dự! Mới lại biết đâu có bạn nào thực sự tuyệt vời sẽ trả giá cho con và con sẽ có thêm bạn mới thì sao?"

Đấy. Các bà mẹ ày mà, hoàn toàn có thể bị mù quáng đến cỡ đó đấy.

Và rồi thằng Garrett rủ tôi rằng Shelly Stalls đã đá Mitch Michaelson, và rằng giữa hai con bé khác là Miranda Humes và Jenny Atkinson đang nổ ra cuộc chiến, không khoan nhượng để tranh

giành tôi. "Cái thằng này", nó múa mép với tôi. "Hai em xiiửu nhất trường nhé! Mà á, tao thể có Chúa chứng giám, Shelly chắc chắn đá thằng Mitch là vì mày. Chính tai tao nghe từ Shagreer thế mà á, Shagreer Hóng Hớt thì biết rồi đấy. Có cái gì mà nó lại không biết đâu?" Nó nhìn tôi nhe nhở và tiếp: "Còn tao, tao cố vũ cho em Jenny Bò Tót. Em ấy mà úp thì mới đúng chất Chàng Trai Rổ chứ".

Mặc dù tôi bắt Garrett câm miệng nhưng nó nói chẳng sai. Nêu mà đến cuối thi có thể tôi sẽ bị chết dí trong tay Jenny Bò Tót. Hình dung ra cái thảm cảnh đó thì có khó gì? Một em cao mét tám, to như trâu mộng, xức hết cả giỏ đồ ăn của tôi và sau đó thì bằm đuôi tôi như dĩa. Jenny là đứa duy nhất trong trường có thể úp rổ*. Cả phòng tập thể dục rung lắc khi nó hạ cánh. Và vì nó chẳng có, bạn biết đây... mấy cái đường cong parabol của bọn con gái nên nếu nó có cạo đầu rồi xin chơi giải NBA** thì chắc cũng chẳng có ai nghi ngờ luôn.

*Trong môn bóng rổ, đây là động tác đưa bóng vào rổ bằng một cú đánh, rất mạnh kèm động tác bật cao đẹp mắt.

**National Basketball Association (NBA): Giải Bóng rổ Nhà nghề dành cho nam tại Bắc Mỹ.

Jenny muôn gì là bô' mẹ nó đáp ứng ngay. Nghe đâu bô' mẹ nó cải tạo cả cái ga-ra của nhà thành một sân bóng rổ đầy đủ trang thiết bị cho nó thoải mái chơi.

Như thế cũng đồng nghĩa với việc trong trò mèo Chàng Trai Rổ thì đối với nó, tôi ngon nghề chẳng kém một cú úp rổ.

Trừ khi, trừ khi Shelly hoặc Miranda trả giá cao hơn. Nhưng làm thế nào để tôi có thể chắc chắn việc đó sẽ xảy ra? Nào tôi nóng ran lên vì suy nghĩ, và cuối cùng thì tôi quyết định rằng chỉ có duy nhất một lối thoát.

Khích tướng kể.

Nhưng nói thật, ngày đầu tiên khi triển khai chiến lược, tôi cảm thấy mình quá đê tiện. Tôi không làm cái gì ghê gớm, quá đà đâu. Tôi chỉ, bạn biết đấy, làm ra vẻ thân thiết với hai đứa con gái thôi. Và mặc dù Shelly và Miranda không đánh hơi được gì nhưng Garrett thì có.

"Êu cu", nó gọi tôi hôm thứ Năm. "Tôi biết tòng bụng dạ mày rồi nhé".

"Mày nói nhăng cuộc cái gì đấy?"

"Thôi, không phải chối. Mày đang chơi cả hai đứa, đúng không?" Nó lại gần và thì thầm vào tai tôi: "Kính đây, xem cái chiêu này có giúp mày thoát được khỏi bờ úp hay không?"

"Câm ngay cái mồm mày vào".

"Tôi nói thật! Thằng Hóng Hớt nói là hai đứa nó gần như giương nanh khoe vuốt với nhau trong giờ thể dục hôm nay mà".

Tôi nhất định phải biết. "Thế... thế còn Jenny Bò Tót thì sao?"

Nó nhún vai. "Chưa thấy động tình. Nhưng đằng nào mai chả biết, đúng không?"

Sáng thứ Sáu, mẹ thả tôi ở trường cùng cái giỏ đồ ăn trưa to ngoai cờ ngu xuẩn, và vì tất cả lũ Chàng Trai Rổ phải đóng bộ nên tôi cũng phải tự thít cổ mũi bằng cà-vạt và thấy mình y như tên nhà quê lần đầu lên tỉnh, diện nguyên cây quần Tây và giày da.

Lúc tôi đi dọc hành lang, lũ trong trường huyết sáo và gào rú ầm ĩ, "Ồooooi, ngon lành cành đào!". Còn Jenny Bò Tót từ đâu xô ra: "Oài... Bryce", nó chớp chớp. "Trông cậu... quá ngon!"

Ôi mẹ ơi! Tôi ba chân bốn cẳng chạy vào phòng tập trung Chàng Trai Rổ, và cảm thấy dễ thờ han hãn từ giây phút lánh được vào đó. Xung quanh tôi cũng toàn một lũ nông dân cả, những kẻ khôn khổ mừng vui một cách chần thành khi nhìn thấy tôi. "Êu, Loski"; "Yo, chào mày"; "Trông quá tởm đúng không?"; "Sao ông không đi xe buýt?"

Tình cảnh đó gọi là đồng bệnh tương thân ấy mà.

Rồi cô McClure, chủ tịch của Hào Hiệp Hội, quý bà đã quảng thông lộng bắt tất cả mấy thằng chủng tôi rồi lừa vào chuồng như một đám bò điên ngựa dại thốt lên: "Ồi trời ơi!". "Trông các em đẹp trai quá cơ!"

Không bừa luận một từ nào về giò đồ của bọn tôi. Không thèm lé mắt liếc xem có cái gì bên trong. Không, vì tất cả những gì quý bà ấy quan tâm là mấy hòm quyền góp đang trống rỗng.

Chợ ngưởi?

Bạn nên tin đi là vừa!

"Các em đừng có lo lắng gì cả!", cô McClure nói. "Yên tâm là tất cả sẽ có một ngày hết ý!" Cô ấy lôi ra một danh sách tên và bắt đầu xếp bọn tôi theo thứ tự. bọn tôi được đánh số; giò đồ của bọn tôi được đánh số; bọn tôi phải khai từng li từng tí vào mấy cái thẻ nhắc lời của cô; đến lúc cô ổn định được hết đám Trai Rổ và chắc chắn là bọn tôi đều biết được làm gì và không được làm gì, thì cả bọn đã mất nguyên tiết đầu và gần hết tiết hai. "Xem nào, các quý ông", cô nói. "Bây giờ đề nguyên giò đồ của các em lại đây và về... giờ là tiết mấy ấy nhỉ? vẫn là tiết hai đúng không?" Cô liếc đồng hồ. "Đúng rồi. Tiết hai".

"Làm thế nào để xin phép vào lớp ạ?", tiếng một tên nào đó vọng lên.

"Mây thầy cô bộ môn đều có danh sách rồi. Nhưng nếu các thầy cô ấy có gì khó để thi cứ nói rằng

cô McQuire bảo cà-vạt của các em chính là giấy xin phép. Cô sẽ gặp lại các em tại đây lúc mọi người giải tán để tham gia đấu giá nhé. Nhớ chưa? Đừng có mà la cà đấy nhé!"

Bọn tôi lăm bằm "Vâng, vâng" rồi đi về lớp. Và tôi có thể quả quyết một điều là, chẳng thằng nào trong bọn tôi cho được một chữ nào vào đấu sáng hôm đó. Làm thế quái nào mà nghe giảng được với cái thông lọng quanh cổ, ngón chân thì đau như kim châm và cả một phòng đầy nhóc mấy đứa xuẩn ngốc mê mẩn cái trò Chàng Trai Rổ? Bất cứ ai nghĩ ra cái truyền thống che't dẫm này đều đáng bị nhét vào giò rồi thả trôi sông không thương tiếc.

Tôi là Chàng Trai Rổ số chín. Tức là tôi sẽ phải đứng đó, trên sân khấu phòng thể chết trong lúc gần nửa đám bọn tôi đã bị đấu giá. Mức trả giá thấp nhất, mười đô-la. Và nếu không có ai trả giá thì sẽ có một giáo viên được cắt cử ra đặt giá cho bạn. Đây là bí mật.

Đúng thế đấy, bạn thân mê, phương án để sỉ nhục và hành xác ai đó ấy mà, thật muôn hình vạn trạng.

Một vài bà mẹ cũng đến và đứng ở hai bên phòng tập, tay cầm máy quay phim và ống kính siêu cự li, sốt một rồi vẩy tay vẩy chân và đại loại là cư xử ngớ rùng chẳng kém mấy thằng con trai nhà quê lên tỉnh. Tôi biết quá rõ mà. Mẹ tôi cũng đã xin nghỉ một tiếng để gia nhập hàng ngũ đó.

Tim Pello là Chàng Trai Rổ số năm, và tin nổi không, mẹ nó đã trả giá nó. Tôi không thèm đùa luôn. Mẹ nó nhảy chồm chồm và hét tướng: "Hai mươi đô-la! Tôi trả giá hai mươi đô-la!". Mèng, bạn sẽ mang tiếng cả đời

cho mà xem. May cho Tim là Kelly Trott đã đứng dậy và trả giá hai mươi hai đô-la năm mươi xu và cứu vớt cuộc đời thông khổ của thằng bé khỏi kiếp nạn tai ương là "thằng bám váy mẹ" - một trong số rất ít các số phận bi thảm hơn cả làm Chàng Trai Rổ.

Caleb Hughes là thằng lên thớt tiếp theo, và nó đã mang về cho Hào Hiệp hội tổng cộng mười một đô-la năm mươi xu. Rồi đến Chad Ormonde. Tôi thể là nó vãi cả ra quần lúc cô McClure bắt nó đứng lên phía trước. Cô ấy đọc thẻ ghi chú của nó, véo má nó và cuối cùng cũng cào bói được mười lăm đô-la chẵn.

Vào lúc này, giữa tôi và cái bực đầu giá chỉ còn mỗi Jon Trulock. Và thực sự ừ tôi chẳng quan tâm lắm tới việc thằng này có cái gì trong giỏ hay nó thích làm gì và chơi môn thể thao nào. Tôi còn đang bận lia mắt tìm xem Jenny Bò Tót ngồi ở đâu trong đám đông. Mồ hôi tôi túa ra như tắm.

Cô McClure nói vào micro: "Có phải cô nghe thấy mười đô-la không?", và chẳng mất nhiều thời gian tôi mới nhận ra là chẳng có ai hô "Mười đô-la!" cả. Không một ai nói một câu nào. "Nào, các em! Bữa trưa này ngon lắm nhé. Có bánh tạc nhân đậu này, ừm...! ừ. Và cô McClure bắt đầu đọc lại toàn bộ đoạn Jon Trulock đã khai báo về bữa trưa của nó.

Lại nói về chuyện mất mặt, như thế này còn tệ bạc hơn cả bị gọi là "thằng bám váy mẹ". Còn tệ bạc hơn cả phải ăn trưa với Jenny Bò Tót! Không biết vì sao mà thằng này lại được bồ phiếu vào danh sách Chàng Trai Rổ nếu như không có ai muôn ăn trưa với nó?

Rồi từ đâu trong đám đông tôi nghe thấy tiếng nói: "Mười đô-la!" ẹ "Mười đô-la? Có phải là cô vừa nghe thấy mười đô-la không thể?" Cô McClure hồi, miệng cười rạng rỡ.

"Mười hai đô-la!", một giọng nói khác gần đó vang lên. Giọng nói thứ nhất lại cất lên: "Mười lăm đô-la!", và đột nhiên tôi nhận ra đó là giọng ai.

Juli Baker.

Mắt tôi sục sạo khắp đám đông và nhận ra con bé, vẫy vẫy tay và lại ánh nhìn ấy.

"Mười sáu đô-la!", giọng nói thứ hai cất lên.

Có một chút ngập ngừng, rồi Juli vọt lên: "Mười tám đô-la!".

"Mười tám đô-la!", cô McClure rú lên, trông như thể sắp đột quỵ vì sung sướng. Cô ngừng lại một chút rồi nói: "Mười tám đô-la lần một... Mười tám đô-la lần hai... Bán! Với giá mười tám đô-la".

Bán cho Juli? Tôi chưa bao giờ nghĩ là Juli sẽ tham gia trả giá để mua bữa trưa. Của bất cứ người nào.

Jon lật đật quay về hàng. Và tôi biết là mình sắp phải bước lên phía trước, nhưng tôi không thể nhúc nhích nổi. Tôi cảm thấy nhói nhói trong lòng. Có phải là Juli thích Jon không? Có phải vì thế mà dạo này nó tỏ ra rất... rất... bình thường? Bởi vì nó không thèm quan tâm tới tôi nữa? Trong suốt cuộc đời tôi, con bé đã ở đó, chờ đợi để bị phớt lờ, và giờ thì hóa ra tôi thậm chí còn không tồn tại.

"Bước lên nào, Bryce. Nhanh lên em, không phải xấu hổ!".

Mike Abenido xô nhẹ tôi và nói: "Đến phiên mày bị tra tấn rồi kia. Lên đi cu!".

Cảm tưởng như đang lê bước trên ván gỗ rồi tự nhảy ùm xuống biên theo kiểu hành quyết của mấy tên cướp biển vậy. Tôi đứng đó, mồ hôi túa ra ào ạt trong khi bà hoàng Hào Hiệp Hội đang kê khai bữa trưa của tôi và bắt đầu đọc tới danh sách các thứ tôi thích. Nhưng cô chưa kịp đọc xong thì Shelly Stalls đã gào tướng: "Mười đô-la!".

"Cái gì thế?", cô McClure giật mình.

"Em trả cô mười đô-la!".

"Ôi", cô ấy cười ngất lúc đặt mấy thẻ ghi chú xuống. "Vậy thì cô nghe thấy có người trả giá mười đô-la rồi nhé!"

"Hai mươi lăm đô-la!" lại là Shelly.

Tôi lủi lủi quanh để tìm Jenny Bò Tót, lòng nguyện cầu rằng nó đã về nhà vì bị ồn nặng hay làm sao đó, trong khi ấy Shelly và Miranda đua rưỡiau tăng giá năm đô-la một. "Ba mươi đô-la!"

"Ba mươi lăm đô-la!"

"Bôb. mười đô-la!"

Và rồi tôi đã nhìn ra Jenny. Cách Miranda chừng sáu mét, đang gặm móng tay.

"Bôn mươi lăm đô-la!"

"Năm mươi đô-la!"

"Năm mươi hai đô-la".

"Năm mươi hai đô-la?", bà hoàng Hào Hiệp Hội chen ngang. "Thật là sôi động quá đi mất! Và chỉ cần nhìn cái giố đồ không thôi thì cũng đáng.

"Sáu mươi hai đô-la!", Shelly hét.

Miranda bắt đầu quay tứ phía để huy động tiền từ mấy đứa bạn. Trong khi đó, cô McClure bắt đầu nói: "Lần một!"

Nhưng rồi Jenny đứng lên và gầm như sấm: "Một trăm đô-la!"

Một trăm đô-la. Có tiếng há mồm đồng loạt, và rồi toàn bộ đám học sinh quay lại nhìn chằm chằm vào Jenny.

"Oil", cô McQuire cười tít. "Chúng ta có một trăm đô-la! Đây đúng là kỷ lục của mọi thời đại. Và quả là một sự ủng hộ hào phóng cho Hào Hiệp Hội!"

Lúc này tôi chỉ muốn biênh mất luôn cho rồi. Tôi đúng là bị sao quá tã chiêu mạng mà. Đây có lẽ là điều mà tôi sẽ không bao giờ có thể quên được.

Rồi có một con chân động lớn nữa nô ra. Tự dưng Shelly và Miranda lại kể vai sát cách và cùng gào lên: "Một trăm hai mươi đô-la...năm mươi xu! Bon em trả cô một trăm hai mươi đô-la năm mươi!"

"Một trăm hai mươi đô-la năm mươi xu?" Tôi cứ nghi là bà hoàng Hào Hiệp Hội phải nhảy chần sảo tới nơi rồi ấy chứ. "Các em dốc hết tiền của để được ăn trưa với chàng trai này sao?"

"Chính thế ạ!", cả hai đưa nó hí lên rồi quay sang nhìn Jenny. Ai cũng nhìn Jenny.

Jenny chỉ nhún vai và lại gặm móng.

"VẬY thì, một trăm hai mươi đô-la năm mươi xu lần một... một trăm hai mươi đô-la năm mươi xu lần hai... Bán cho hai quý cô nương xinh đẹp ở đằng kia với mức giá kỷ lục của mọi thời đại là một trăm hai mươi đô-la năm mươi xu!"

"Êu cu!" Mike thì thào lúc tôi quay lại hàng. "Shelly và Miranda ây hử? Làm sao mà tao vượt mày bây giờ?"

Nó còn chẳng mon men được đến giá đó ấy chứ. Nó được Terry Norris trả giá mười sáu đô-la, và hầu hết mấy thằng còn lại cao nhất là được khoảng bốn mươi. Khi buổi đấu giá kết thúc, thằng nào cũng nói với tôi: "Cu ạ, mày quả đúng là... đáng mặt đàn ông. Quá chất ấy!", nhưng tôi chẳng thấy có gì là "đáng mặt đàn ông" cả. Tôi chỉ thấy kiệt quệ.

Mẹ đi lên và ôm hôn tôi thắm thiết như thể tôi vừa được huy chương vàng hay cái gì đại loại thế, rồi mẹ thì thầm: "Con trai cưng của mẹ", và dún dẩy nện gót giày đi về chỗ làm.

Còn tôi thì hoàn toàn rã rượi mặc cho Shelly và Miranda lôi xềnh xệch đến phòng đa năng.

Hào Hiệp Hội đã trang hoàng phòng đa năng toàn bằng màu hồng, xanh lơ và vàng. Bóng bay và khẩu hiệu chẳng khắp nơi. Có cả mấy bộ bàn

ghế cho hai người nữa. Tôi thấy mình chẳng khác gì con thỏ lễ Phục Sinh hai tay cầm nắm giỏ đồ ăn trưa ngu xuẩn, còn bị Miranda và Shelly xách nách hai bên.

Người ta xếp cho ba đứa cái bàn to nhất và bổ sung thêm một ghế. Khi tất cả mọi người ổn định chỗ ngồi, cô McClure tuyên bố: "Nào các em, chắc không phải nhắc lại rằng các em được miễn các tiết còn lại từ giờ cho đến lúc về. Cứ ăn trưa và nói chuyện vui vẻ... Cứ từ từ, thông thả, và một lần nữa rất cảm ơn các em đã ủng hộ Hào Hiệp Hội. Tất cả là nhờ vào các em!".

Và thế là tôi ngồi đó, ăn trưa với hai đứa con gái xinh nhất trường. Tôi là một thằng "đáng mặt đàn ông", là niềm ghen tị và ước ao của tất cả lũ bạn thằng con trai trong trường.

Nói thật nhé, bạn thân men, tôi thấy khổ chẳng buồn chết luôn.

Ý tôi là, đúng là chúng nó xinh thật nhưng những thứ tuôn ra từ miệng chúng nó khi bình phẩm về Jeimy Bò Tót thì quả thực xấu xí đến phát ngượng. Miranda khơi mào trước: "Không biết cái con đấy có biết nghĩ không nữa? Cứ làm như là cậu thêm đi chơi với cái ngu ấy lắm ấy rứa, Bryce nhỉ?"

Ừ thì đúng thế. Không sai. Nhưng nói năng như vậy chẳng hay ho gì. "Này, bọn mình có thể nói chuyện gì khác được không?"

"Đương nhiên. Kể chuyện gì nào?"

"Tớ không quan tâm. Gì cũng được. Bọn cậu có định đi đâu chơi hè này không?"

MLranda bắn pằng pằng: "Nhà mình sẽ đi du thuyền tới vùng Riviera* Mexico. Nhà mình định dừng chân lại ở tất cả các cảng đẹp để mua sắm và chơi linh tinh". Con bé chớp chớp lông mi nhìn tôi rồi thở thê: "Mình có thể mua cái gì đó làm quà cho cậu."

*Riviera trong tiếng Ý phát sinh từ tiếng Latin "ripa" nghĩa là bờ biển hoặc "riparia" nghĩa là bờ (sông). Ban đầu, từ này chỉ các cầu tàu của thành phố Genova (Ý), sau đó có nghĩa rộng, chỉ toàn bộ vùng bờ biển Liguria. Ngay từ thế kỷ thứ XVI, việc đi nghỉ mát ở vùng bờ biển đã thịnh hành, do đó tên "Riviera" mang sắc thái du lịch và trở thành danh từ chung, được sử dụng để chỉ chung các bờ biển thuận lợi cho việc khai thác du lịch.

Shelly kéo ghế lại gần tôi rồi nói: "Nhà mình thì định đi chơi hồ. Bố mình có một cái nhà gỗ ở đấy, và cậu có thể tha hồ tắm nắng. Cậu có nhớ hồi

đầu năm trông mình thế nào không? Gần như là...da bánh mật ấy. Mình định sẽ làm như thế lần nữa, chỉ có điều lần này mình sẽ phải lên lịch để râm nắng đều toàn thân luôn". Con bé khúc khích nói: "Nhưng đừng có mà kể với mẹ mình đấy. Thế nào mẹ cũng sẽ lại lên cơn cho mà xem!"

Và thế là, bạn của tôi, trận chiến Da Nâu nổ ra. Miranda nói với Shelly rằng nó còn chẳng thể nhìn

ra nổi làn da nâu của con bé hồi đầu năm và rằng chỗ để phơi nắng phải là trên du thuyền mới đúng. Shelly thì vạch lại Miranda rằng đứa nào có tàn nhang thì còn lâu mới có da nâu và vì Miranda có tàn nhang ả khắp người nên có nằm ả du thuyền thì cũng phí tiền mà thôi. Tôi bị ghen đến ba lần trong lúc ăn và đành phải nhìn quanh phòng, cố gắng nuốt trôi miếng thức ăn.

Và tôi nhìn thấy Juli. Cách hai bàn, quay mặt về phía tôi. Chỉ có điều là con bé không nhìn tôi. Nó đang nhìn Jon, đôi mắt nó lấp lánh và rạng rỡ.

Tim tôi thất lại. Con bé đang cười vì cái gì? Hai đứa chúng nó đang nói chuyện gì? Tại sao mà nó lại có thể ngồi đó và trông thật là...xinh đẹp?

Tôi thấy mình quay quay và mất kiểm soát. Lạ lắm. Kiểu như tôi thậm chí còn không thể điều khiển được cơ thể mình. Tôi vẫn luôn nghĩ Jon là một thằng khá được, nhưng ngay lúc này tôi chỉ muốn đi ra đó và ném bay nó đi chỗ khác.

Shelly nắm lấy cánh tay tôi lay lay: "Bryce ơi, cậu ổn không đấy? Trông cậu cứ như... mình chả biết nữa... bị ma ám hay làm sao ấy".

"Cái gì? À..Tôi cố hít một hơi thật sâu. "Cậu đang nhki cái gì đấy?"

Miranda hỏi. Cả hai đứa đều quay lại nhìn rồi nhún vai và tiếp tục gặm gặm đồ ăn.

Nhưng tôi không thể ngăn mình nhìn tiếp. Và vắng vắng trong đầu tôi như nghe thấy tiếng của

ông ngoại vọng lại: "Những lựa chọn mà cháu đưa ra lúc này sẽ ảnh hưởng tới cháu trong suốt phần đời còn lại. Hãy làm những việc đúng đắn...tm.

Làm những việc đúng đắn...

Làm những việc đúng đắn...

Miranda lay mạnh tôi: "Bryce? Cậu có nghe gì không đấy? Mình hồi là cậu định làm gì trong hè này?".

"Tôi không biết", tôi đáp cụt lủn.

"À, hay là cậu đi nghỉ ở hồ với nhà mình đi!". Shelly nói.

Đúng là ưá tấn. tôi muôn hét lên rằng: "Trật tự! Để cho tôi yên!". Tôi muôn chạy ngay ra ngoài và cứ chạy, chạy mãi, chạy miết, cho đến khi nào thoát khỏi cảm giác bây giờ.

"Bữa trưa ngon cực kỳ ấy, Bryce ạ". Giọng Mũanda cứ bập bùng, bập bùng. "Bryce? Cậu có nghe mình nói gì không thể? Đây đúng là bữa trưa đình của đình đấy!".

Một câu cảm an đơn giản thì mất gì, bạn có thể nói thế. Nhưng tôi có bật ra được một câu cảm ơn đơn giản không? Không. Tôi nhìn con bé và nói: "Không nói về thức ăn, da nâu hay là tóc tai được không?".

Con bé nhìn tôi cười đầy ngạo mạn. "Thì cậu muốn nói về cái gì?". Tôi chớp mắt lườm nó rồi nhìn Shelly. "Nói về chuyển động vĩnh cửu đi? Có biết gì về cái đó không?".

"Vĩnh cửu cái gì cơ?".

Miranda cười phá lên.

"Sao?". Tôi hỏi nó. "Có cái gì buồn cười à?".

Nó nhìn tôi một lát rồi cười khẩy. "ỜY không biết là tớ lại trả giá cho một anh trí thức cơ đấy". "Này... đây cũng thông minh lắm nhé!".

"Thật ấ hả?" Mũanda khúc khích.

"Thế có đánh vần được từ trí thức không thể?"

"Cậu ấ quá uyên bác ấ chứ, Miranda".

"Thôi đi nàng, đừng có mà vuốt đuôi, Shelly. Mà đang định nói với tao là mà ngưỡng mộ cái đầu của bạn ấ hả? Thôi, nhìn mà khom lưng quỳ gối làm tao buồn nôn quá!".

"Buồn nôn? Cho mà nói lại đấy".

"Mày chả nghe quá rõ rồi còn gì. Bạn ấ còn lâu mới chọn mà làm bạn nhảy đêm tốt nghiệp. Thế cho nên sao mà không bỏ cuộc luôn đi cho nó lành?"

Và đấy là lời tuyên chiến. Một cái bánh tạc táo mẹ làm hạ cánh ngay xuống tóc của Miranda; đồng nước sốt salad thì choe choét trên tóc của Shelly. Và trước khi cô McClure kịp nói "Nhân danh Hào Hiệp Hội! Hai em đang làm cái trò gì thế hả?" thì hai đứa đã lăn lộn trên sàn nhà, cào xé mặt mũi nhau.

Nhân cơ hội ấ tôi rời bàn và đi về phía Juli. Tôi chụp lấy tay con bé và nói: "Tớ phải nói với cậu cái này".

Con bé nửa đứng dậy và hỏi: "Sao thể? Có chuyện gì thế, Bryce? Sao mà hai đứa ấ lại đánh nhau?".

"Tôi nhờ ông tí nhé Jon?". Tôi kéo Juli ra khỏi bàn, nhưng chẳng có chỗ nào để đi cả. Mà tôi lại đang cầm tay còn bé, và tôi chẳng thể nghĩ được gì. Thế là tôi cứ đứng nguyên đó, ngay chính giữa phòng và nhìn nó. Nhìn thẳng vào gương mặt ấy. Tôi muốn chạm vào má nó để xem cảm giác như thế nào. Tôi muốn chạm vào tóc nó, trông thật mềm mại.

"Bryce", con bé thì thào. "Sao thế?".

Gần như tôi tắc thở khi hỏi nó: "Cậu có thích nó không?".

"Tó có.. ý cậu là Jon à?".

"Ừ!".

"À, đương nhiên. Cậu ấy tốt tính và..."

"Không, cậu có thích nó không ấy?". Tim tôi gõ thùng thùng như muốn vỡ tung cả lồng ngực khi tôi cầm nốt tay còn lại của con bé và chờ đợi.

"À, không. Ý tớ là, không phải thích kiểu đó..."

Không! Con bé nói là không! Tôi chẳng thèm quan tâm tôi đang ở đâu, ai hiểu tôi cũng chẳng màng. Tôi muốn... tôi phải hôn con bé. Tôi ngả người về phía trước, nhắm mắt và rồi... Con bé vùng chạy khỏi tôi.

Đột nhiên, cả phòng im phăng phắc. Miranda và Shelly trân trối nhìn tôi qua mái tóc nhầy nhụa; ai cũng nhìn tôi như thể tôi là thằng chập mạch, còn tôi thì cứ đứng đó, cố gắng mấp máy môi và tỉnh táo lại.

Cô McClure nắm lấy vai tôi và dẫn tôi quay lại chỗ ngồi, rồi bảo: "Em ngồi yên đây cho cô!". Rồi cô lừa Miranda và Shelly ra ngoài, mắng cho chúng nó một trận và bắt chúng nó tìm hai nhà vệ sinh khác nhau để lau rửa mặt mũi trong khi cô sẽ phải xuông gọi lao công lên thu dọn bãi chiến trường của hai đứa nó.

Tôi ngồi đó một mình và thậm chí còn chẳng buồn che giấu. Tôi chỉ muốn được ở cùng Juli. Muốn nói chuyện với Juli. Muốn lại được cầm tay Juli lần nữa.

Muốn được... hôn... bạn ấy.

Trước lúc tan học, tôi cố gắng nói chuyện lại với Juli nhưng cứ lần nào tới gần là bạn ấy tìm cách lần tránh. Và khi chuông tan học vang lên, bạn ấy biến mất. Tôi tìm khắp nơi nhưng chẳng tài nào thấy bạn ấy.

Thằng Garrett thì ngược lại. Nó sẵn lòng tôi cho bằng được và tra khảo:

"Cu! Nói tao nghe đi! Đấy chỉ là trò đùa đúng không?"

Tôi chẳng buồn nói câu nào. Tôi cứ đi thẳng ra chỗ để xe đạp, phấp phỏm sẽ tìm thấy Juli.

"Vãi chưởng ạ... là thật à?".

"Để tao yên đi, Garrett".

"Mày được cặp với cả hai đứa ngon nhất trường, thế mà lại bỏ đi để chọn Juli?".

"Mày không hiểu đâu".

"Ừ, đúng đấy. Tao cóc hiểu gì cả. Mày còn định mi nó nữa ấy hả? Có đùa không đấy? Tao không thể tin nổi cái đoạn đó. Có phải đang nói về Juli Baker không đây? Cơn ác mộng lảng giềng lảng tởi của mày? Cái đứa thích ra vánh ra vẻ? Em gái phân gà?".

Tôi dừng phắt lại và đẩy nó. Đơn giản là đưa cả hai tay ra và đẩy thật mạnh. "Chuyện đó từ lâu rồi mày. Quên đi!".

Garrett gia hai tay lên trời rồi tiên sát lại gần tôi. "Cu, đúng là mày bị bỏ bùa bân rồi, mày biết không hả?".

"Mày lùì ra".

Nó chặn đường tôi. "Tao không tin được ấy! Hai giờ trước mày đúng là thằng đáng mặt đàn ông.

Một thằng đàn ông đích thực! Cả trường này quỳ mọp dưới chân mày! Còn giờ, mày nhìn lại mày mà xem. Mày đúng là, thậm họa xã hội". Nó khịt mũi rồi tuyên án: "Mà cu ạ, tao nói thật nhé, nếu mày mà cứ thế này thì tao không thèm chơi với cái loại mày đâu!".

Tôi bấm bố vào mặt nó: "Tốt thôi! Vì sao hả? Vì tao cũng cóc cần!".

Tôi đẩy nó sang một bên và chạy đi.

Nhưng kết cục là tôi phải đi bộ về nhà. Chàng Trai Rổ này đã phải trèo đèo lội suối về nhà với tình trạng các ngón chân nhói đau trong đôi giày da và tay xách cái giỏ mây nhóp nháp bên trong loảng xoảng đông bát đĩa bấn. Và có một trận chiến điên loạn đang diễn ra trong tôi. Thằng Bryce cũ chỉ muốn quay ngược thời gian lại, muốn được tụ bạn với Garrett và thỏa thuê chém gió, muốn lại được ghét Juli Baker.

Muốn là thằng đàn ông đích thực.

Nhưng trong thâm tâm, tôi biết rõ là thằng Bryce cũ kỹ ấy đã bị thiêu rụi. Sè không có chuyện nó quay lại. Không với Garrett, Shelly hay Miranda hay bất cứ kẻ nào không hiểu chuyện. Juli khác người. Đúng, nhưng sau từng đấy năm trời, điều đó chẳng còn khiến tôi bận tâm nữa.

Tôi thích điều đó.

Tôi thích bạn ấy.

Và mỗi lúc tôi nhìn bạn ấy, dường như bạn ấy lại đẹp lên nhiều lần. Cảm tưởng như bạn ấy phát sáng. Ý tôi không phải là phát sáng như cái

bóng đèn một trăm oát; đơn giản là bạn ấy tỏa ra sự nhiệt thành đến kỳ lạ. Có lẽ sự rùng rợn thành tỏa ra từ việc leo lên cái cây đó. Có lẽ sự nhiệt thành tỏa ra từ việc hát cho lũ gà nghe. Có lẽ sự nhiệt thành tỏa ra từ việc mài móng hàng rào và ma mị về một chuyến, động vĩnh cửu. Tôi không biết nữa. Tất cả những gì mà tôi biết là nêu so với bạn ấy thì Shelly và Miranda thật... tầm thường.

Tôi chưa bao giờ từng có cảm giác như thế. Chưa một lần nào. Và chính việc thừa nhận với bản thân thay vì trốn chạy khiến tôi thấy mình thật mạnh mẽ. Và sững sờ. Tôi cởi giày và tất rồi nhét vào trong giỏ. vắt cà-vạt lên vai. Cứ thế tôi chạy chân trần về nhà. Và tôi nhận ra, Garrett đã đúng về một chuyện - tôi bị bấn loạn rồi.

Bầu toan tập.

Tôi lao về khu phố và tia được ngay cái xe đạp của Juli nằm chổng kỉnh ở lối lên xuống của ô-tô. Bạn ấy có nhà!

Tôi rung chuông liên tục đến mức tường như nó sắp tắt luôn tiếng.

Không ai ra mở cửa.

Tôi đập cửa thành thành.

Không ai ra mở cửa.

Tôi về nhà, gọi điện, và cuối cùng, cuối cùng thì mẹ bạn ấy nhấc máy.

"Bryce đấy à? Không, cho cô xin lỗi. Con bé không muốn nói chuyện".

Rồi cô ấy thì thào: "Cháu cho bạn ấy chút thời gian nhé, được không?".

Tôi cho bạn ấy một tiếng đồng hồ. Suýt soát. Rồi tôi băng qua đường.

"Cô Baker ơi, cháu xin cô. Cháu phải gặp bạn ấy!".

"Con bé khóa trái cửa phòng rồi cháu ạ. Hay là mai cháu thử gọi xem thế nào".

Mai á? Làm sao mà đợi được đến tận ngày mai? Thế là tôi đi vòng sang phía hông nhà, trèo lên hàng rào và gõ cửa số phòng bạn ấy. "Juli! Juli, tớ xin cậu đấy. Tớ phải gặp cậu".

Cái rèm phòng bạn ấy không hé ra tí nào, nhưng cửa hậu thì mở toang, và cô Baker từ trong nhà đi ra xua tôi đi về.

Khi tôi về đến nhà, ông đang ngồi đợi ở cửa trước. "Bryce, làm sao thế con? Con cứ chạy đi chạy lại

nhà Baker rồi lại còn trèo lên cả hàng rào nhà người ta nữa... Con xử sự cứ như thế trời sắp sụp đổ nơi rồi ấy!"

Tôi tuôn ra ào ào, chẳng kịp suy nghĩ. "Cháu không thể tin được! Không tài nào mà tin được! Bạn ấy sẽ không thèm nói chuyện với cháu nữa!"

Ong vừa dẫn tôi vào phòng khách và hỏi: "Ai sẽ không nói chuyện với con cơ?"

"Juli ạ!"

Ong ngập ngừng. "Con bé... giận gì con à?"

"Cháu làm sao mà biết được!"

"Thế nó có lý do gì để giận con không?"

"Không! À mà có! Ý cháu là, cháu không biết!"

"Thôi được rồi, thế thì chuyện là như thế nào?"

"Cháu định hôn bạn ấy! Trước mặt bao nhiêu người, lúc mà lẽ ra cháu phải ngồi ăn cái bữa trưa ấm đượ với Shelly và Miranda thì cháu đã cố hôn bạn ấy!"

Rất từ từ, hai mép ông đưa sang hai bên và vẽ nên một nụ cười. "Con đã làm thế thật ấ hử?"

"Cháu đúng như kiêu bị ma ám ấy. Cháu không thể dừng được! Nhưng mà bạn ấy đẩy cháu ra và..."

Tôi nhìn qua cửa sổ về phía nhà Baker. "Và giờ thì bạn ấy sẽ không thêm nói chuyện với cháu nữa cho mà xem!". Rất khẽ khàng, ông nói: "Có khi vì con bé nghi rằng mọi thứ quá đột ngột chẳng?"

"Không hề!"

"Không hề?"

‘àKhông phải, ý cháu là..

Tôi quay lại nhìn ông. "Đầu tiên là tại cái tò báo đó dẫn ấy. Và cháu không biết nữa... từ lúc đó cháu bắt đầu bị điên điên. Bạn ấy trông không giống trước nữa, bạn ấy nói không giống trước nữa, thậm chí là bạn ấy còn không phải là Juli mà cháu biết nữa!". Tôi lại quay ra cửa sổ nhìn trân trân ngôi nhà của nhà Baker. "Bạn ấy... bạn ấy khác lắm".

Ong đứng cạu tôi và cũng nhìn sang phía bên kia đường. "Không phải đâu, Bryce à", ông khẽ nói. "Con bé vẫn luôn thế; chính con mới là người đã thay đổi". Ông vỗ vỗ vào vai tôi và thì thầm: "Và, cháu trai, từ giờ trở đi, con sẽ không còn như trước nữa đâu".

Có lẽ là ông thấy mừng vì chuyện này nhưng tôi thì thấy khô sả chết đi được. Tôi không thể ăn được; tôi cũng không thể xem ti-vi được; tôi chẳng tài nào làm được việc gì hết.

Thế là tôi đành đi ngủ sớm, nhưng cũng không tài nào mà nhắm mắt được. Từ cửa sổ phòng mình, tôi cứ nhín sang nhà bạn ấy hàng tiêng đồng hồ. Tôi đã nhìn như muôn thủng cả trời; tôi đã đếm cả cừu nữa.

Nhưng trời ạ, tôi không thể ngừng chửi rửa mình vì cái tội ngu si trong suốt từng ấy năm.

Và bây giờ thì làm thế nào để khiến bạn ấy nghe tôi nói đây? Nếu mà được thì tôi chắc chắn sẽ chinh phục cái cây tiêu huyền xấu như quái vật. Trèo một lèo tới đỉnh luôn. Và tôi sẽ gào to tên bạn ấy lên. Vang vọng khắp các nóc nhà. Cho cả thế giới này đều nghe thấy.

Và vì bạn đã biết tôi ngu dốt khoản trèo cây leo cành thế nào rồi nên tôi nghĩ bạn đủ thông minh để hiểu như thế có nghĩa là tôi sẵn sàng làm bất cứ điều gì để Juli nói chuyện với tôi. Thật đấy, tôi sẽ lặn ngụp trong cái chuồng gà đầy nhóc phân gio để theo sau bạn ấy nếu như thế là cần thiết. Tôi sẽ cong mông đạp xe, phi trên con đường lầy lội bẩn thỉu để tới trường trong suốt quãng đời còn lại nếu như thế có nghĩa là được ở cùng với bạn ấy.

Một điều gì đó. Tôi phải nghĩ ra cho được một điều gì đó để bạn ấy thấy là tôi đã thay đổi. Để chứng tỏ với bạn ấy rằng tôi đã hiểu.

Nhưng làm gì bây giờ? Làm thế nào để tôi chứng tỏ cho bạn ấy thấy rằng tôi không phải là cái thằng khốn mà bạn ấy vẫn nghĩ? Làm thế nào để tôi có thể xóa sạch mọi thứ tội lỗi tôi đã gây ra và bắt đầu lại từ đầu? Có lẽ tôi không thể làm được như thế. Có lẽ đơn giản là việc đó bất khả thi. Nhưng nếu như có điều gì tôi học được từ Juli Baker thì chính là, tôi phải dồn hết tất cả tâm huyết, đặt cả trái tim và tâm hồn mình vào để nỗ lực.

Dù có thế nào, tôi vẫn biết chắc chắn rằng ông ngoại đã nói đúng một điều.

Tôi sẽ không bao giờ là tôi của ngày trước nữa.

Chương 7.2. Những Chàng Trai Rồ

hứ Hai sau bữa tối ở nhà Loski, Darla lùng tìm tở ở trường và lại nhồi cái tên Bryce Loski ấy vào đầu tở. "Jules! Từ từ đã nào! Đạo này thế nào?".

"Bình thường thôi, Darla. Bạn thì sao?"

"Không, mình hỏi thật đấy/r, Darla thì thảo. "Bạn có ôn thật không đấy?". Bạn ấy đổi vai đeo ba-lô lại rồi ngó nghiêng. "Mình đang nghĩ là, bạn biết đây, Bryce làm như thế thì đúng là quá lạnh lùng, tàn nhẫn. Nhất là sau khi bạn thích hắn bao lâu nay".

"Ai bảo bạn thế?".

"Cứ làm như mình không có mắt ấy nhỉ? Thôi đi nàng. Nó thành thói quen rồi ấy chứ. Chính thế nên mình thấy lo lo cho bạn. Có đúng là bạn ổn thật không đấy?".

"Ừ, mình ổn thật mà. Nhưng cảm ơn bạn nhiều vì đã lo cho mình như thế7. Tở nhìn bạn ấy rồi nói tiếp: "À mà Darla này, giờ thì đấy không phải là thói quen nữa đâu".

Bạn ấy cười phá lên: "Ăn kiêng được bao lâu đây?".

"Không phải là ăn kiêng. Chỉ là, mình, ừ thì, hết nhẽ hứng với cậu ta rồi". Bạn ấy nhìn tở nghi ngờ. "À há".

"Thật, mình chán rồi. Nhưng cảm ơn bạn nhé, vì đã quan tâm ấy".

Suốt tiết một hôm đó, tở cảm thấy bản thân mình thật mạnh mẽ, đúng đắn và chắc chắn, nhưng rồi cô Simmons kết thúc bài giảng sớm trước mười lăm phút và nói: "Các em cất hết sách vở vào cặp và chỉ đề mỗi bút chì hoặc bút máy ở ngoài thôi".

ệJY)ậ2m', cả lớp nhao nhao, và tin tở đi - tở cũng thế. Tở đâu có chuẩn bị tinh thần gì cho kiểm tra mười lăm phút đâu?

"Cất hết đi!", cô nói. "Nhanh lên, các em đang làm mất thời gian vàng ngọc đấy nhé!".

Cả lớp học chỉ toàn tiếng làu bàu và tiếng giờ vả vội soạn soạn, và khi cả lớp đều đã ch

ấn chinh theo yêu cầu của cô thì cô đem ra một tập giấy màu vàng từ dưới ngăn bàn, vẩy vẩy với nụ cười rất gian tà. "Bây giờ chúng ta sẽ bầu chọn Chàng Trai Rồ!".

Một làn sóng thả phào quét qua cả lớp. "Chàng Trai Rổ ạ? Thế là không phải kiểm tra mười lăm phút nữa ạ?"

Cô vừa đếm lại tập giấy vừa nói: "Cũng không khác kiểm tra đâu vì cô không muốn các em bàn bạc với nhau. Và các em cũng chỉ được làm trong một khoảng thời gian nhất định thôi". Cô đập một tập lên bàn đầu tiên từng hàng một, rồi đi tiếp xuống hàng hai. "Cô sẽ thu từng người một khi nào chuông reo, và cô sẽ kiểm tra xem là các em có làm theo đúng hướng dẫn không". Cô đi xuống hàng ba. "Chọn năm, chỉ năm thôi nhé, các bạn nam có tên trong danh sách. Không được điền tên mình vào, và không được bàn bạc với bạn bên cạnh". Cô đang đứng ở hàng bốn, nói càng lúc càng nhanh. "Khi các em chọn xong thì úp tờ giấy xuống". Cô đập nốt chỗ phiếu còn lại xuống bàn cuối. "Không được, cô nhắc lại, không được gập tờ phiếu lại!"

Robbie Castanon giơ tay và hậm hực nói: "Sao con trai cũng phải bầu ạ? Như thế chẳng ra sao cả!"

‘À Robbie..cô Simmons lên giọng cãi lại cáo.

"Em nói thật! Bọn em phải làm gì bây giờ ạ? Bầu cho bạn hay là bầu cho thù ạ?"

Ồi đứa rì rầm bàn tán, còn cô Simmons thì cau mặt lại, nhưng rõ ràng là cậu ta cũng có ý đúng. Hai mươi học sinh nam của toàn bộ khối tám sẽ bị bắt phải chuẩn bị hai mươi suất ăn trưa dã ngoại và bị đem ra bán đấu giá rồi bán cho ai trả giá cao nhất.

"Được làm Chàng Trai Rổ là một vinh dự..Cô Simmons bắt đầu thuyết giảng rồi bị Robbie ngắt lời.

"Là trò đùa thì có, cô ơi!", cậu ta nói. "Xấu hổ bỏ xừ! Có ai thèm làm Chàng Trai Rổ đâu cả chứ?"

Tất cả lũ con trai ngồi xung quanh bạn ấy đều lầm bầm, "Không phải tao", nhưng cô Simmons hăng giọng và nói: "Em nên thêm làm mới đúng! Đây là một truyền thống đã hỗ trợ trường mình từ khi mới thành lập. Đã có biết bao nhiêu thế hệ các Chàng Trai Rổ ủng hộ để xây được ngôi trường như bây giờ. Đây cũng là lý do vì sao chúng ta lại có các luống hoa. Đây là lý do vì sao chúng ta lại có cây xanh che mát và cả một vườn táo. Các em cứ thử đi đến các trường trung học cơ sở khác mà xem. Có trường nào có khuôn viên xanh-sạch-đẹp như trường mình không?"

"Tất cả là nhờ máu và mồ hôi của các các Chàng Trai Rổ chứ gì nữa", Robbie lầm bầm.

Cô Simmons thở dài. "Robbie à, mai sau khi con em học ở trường này thì em sẽ hiểu thôi. Còn bây giờ, cứ bầu cho bất cứ ai mà em nghĩ là sẽ được trả giá cao. Và cả lớp", cô nói thêm, "chúng ta chỉ còn có chín phút thôi đấy".

Cả lớp im phắc. Và khi lia mắt theo danh sách hơn một trăm năm mươi đứa con trai lớp tám, ta nhận ra rằng đối với tớ, từ trước tới giờ chỉ duy nhất có một người. Với tớ, chỉ duy nhất có Bryce.

Tớ quyết định không để mình bị tình cảm chi phối. Tớ đã thích cậu ta vì toàn những lý do sai lầm, và giờ đương nhiên là tớ sẽ không đòi nào bỏ phiếu cho cậu ta. Nhưng tớ lại chẳng biết ai khác để bầu chọn. Tớ nhìn cô Simmons đang quắc mắt đảo quanh lớp và liếc đồng hồ. Nêu mà tớ không chọn ai thì sao? Nêu mà tớ bỏ phiếu trong?

Chắc chắn là cô sẽ cho tớ làm kiểm điểm. Vậy là lúc chỉ còn hai phút, tớ ngồi chain chain cạnh tên những cậu nào mà tớ biết chắc không phải là tên khốn hay lếu láo mà là những bạn khá tốt tính. Khi tớ chain xong thì có được tất cả mười cái tên, và trong số đó tớ khoanh tròn năm tên: Ryan Noll, Vince Olson, Adrian Iglesias, Ian Lai và Jon Trulock. Chắc chắn mấy bạn này không được bầu chọn là Chàng Trai Rổ, nhưng đằng nào thì tớ cũng sẽ không trả giá nên chẳng có vấn đề gì cả. Khi chuông reo, tớ nộp tờ phiếu và quên bay biên luôn vụn đầu giá.

Cho đến giờ ăn trưa ngày hôm sau. Darla tóm được tớ lúc đang trên đường tới thư viện. Bạn ấy lôi tớ qua bàn bạn ấy. "Bạn đã xem danh sách chưa?", Darla hỏi.

"Danh sách nào?".

"Danh sách các Chàng Trai Rổ ấy!". Bạn ấy chìa một tờ giấy nguệch ngoạc hai mươi cái tên ra trước mặt tớ rồi ngó quanh. "Món ăn chính của bạn cũng lọt vào thực đơn này!"

Một trong năm cái tên đứng đầu - Bryce Loski.

Chuyện này cũng không nằm ngoài dự kiến của tớ nhưng dù gì thì, cái cảm giác sở hữu chết đuối ấy lại lồng lộn vọt thẳng lên não tớ. Ai đã bầu chọn cho cậu ta? Chắc chắn là cậu ta phải được rất nhiều phiếu bầu thì mới đứng ở vị trí cao thế trong số một trăm năm mươi ứng cử viên! Tự nhiên trong đầu tớ lại hiện ra cái cảnh một bầu con gái vây vây cả xếp tiên dày cộp trước mặt mấy cô Hào Hiệp Hội đề van xin được ăn trưa với cậu ta.

"Ồ ồ! Bạn quyết tâm ăn kiêng cao độ ghê quá nhỉ?".

"Đã nói không phải ăn kiêng mà, Darla. Mình... mình hết thích cậu ta rồi, được chưa?".

"Thế thì tốt vì nghe đồn là đồ tra tráo Shelly đã tuyên bố chủ quyền với cậu ta rồi đấy".

"Shelly? Shelly Stalls?", tớ có thể thấy hai má mình sắp phát hỏa.

"Ừ". Darla vẫy vẫy tờ danh sách và gọi ầm lên: "Liz! Macy! Ở đằng này! Tớ có danh sách rồi này!"

Mấy cô bạn của Darla chạy sầm sập và về phía bạn ấy, rồi mê mải nghiên cứu tờ giấy cứ như thể đấy là bản đồ kho báu không bằng. Macy reo lên: "Có Chad Ormonde này! Ôi ôi, bạn ấy dễ thương chết đi được! Tớ sẽ trả mười đô-la cho bạn ấy! Quá đơn giản!"

"Cả Deny nữa này!" Liz ré lên. "Cậu ấy thì..." - bạn ấy lắc lư và khúc khích -..quá đư-ợc ấ-y-yy!

Môi trên Macy bỗng cong lên rồi bạn ấy nói: "Jon Trulock? Jon Trulock? Làm sao mà cậu ta lại lọt vào danh sách được nhỉ?". Tớ không tin nổi vào tai mình. Tớ giật lấy tờ giấy từ tay Macy. "Bạn có chắc không?"

"Tớ đoán có khi là mấy bạn gái trầm trầm ấy", Darla nói. "Tớ thì tớ thích Mike Abenido. Tớ có phải cạnh tranh với ai không đây?".

Macy cười ngất: "Nêu mà bạn chọn thì tớ thôi!".

"Tớ cũng thế", Liz nói.

"Thế bạn thì sao hả Jules?". Darla hỏi tớ. "Thứ Sáu có định mang tiền tiết kiệm đến không?". "Không!".

"Bạn sẽ phí hẵn một nửa.

"Không! Mình sẽ không đấu giá gì cả. Không ai hết!".

Bạn ấy cười toe toét: "Tùy bạn thôi".

Chiều hôm ấy, tớ vừa đạp xe về nhà vừa ngẫm ngợi về Bryce và cả cái trò đấu giá Chàng Trai Rối. Tớ có thể thấy mình lại đang ngả nghiêng. Nhưng việc gì tớ phải quan tâm nêu mà Shelly thích cậu ta chứ? Việc gì tớ phải lân cần với cậu ta chứ?

Nhưng khi không nghĩ về Bryce thì tớ lại thấy áy náy cho Jon Trulock. Cậu ấy vốn trầm tính, và tớ

thấy tội cho cậu ấy nêu phải đứng đó, cầm giỏ đồ ăn và bị đấu giá trước cả trường. Ôi trời ơi, tớ đã làm gì với cậu ấy thế này?

Nhưng ngay khi tớ phi tới cửa nhà thì mấy đám Chàng Trai Rối ấy bị hất đánh vèo ra khỏi đầu tớ. Kia có phải là màu xanh đang nhú lên từ mặt đất không? Chính hẵn! Tớ vút xe và quỳ sụp xuống. Những mầm non trông

thật mạnh mai, xiu xiu và thừa thớt! Giữa cả một khoảng mênh mông màu đen của đất. Nhưng chúng nó đã rú lên. Vươn mình trong chiều tà. Tớ chạy vào nhà, gọi ầm lên: "Mẹ ơi! Mẹ ơi, cỏ mọc rồi!"

"Thật à?" Mẹ lộ ra từ phòng tắm, tay vẫn còn đeo găng tay cọ rửa và cầm xô. "Mẹ đang thắc mắc là đến khi nào thì chúng nó mới chịu mọc đấy".

"Mọc rồi, mọc rồi mẹ ơi! Mẹ ra xem đi!"

Lúc đầu mẹ có vẻ không an tượng mấy. Nhưng sau khi tớ thuyết phục mẹ quỳ hẳn xuống để nhìn thì mẹ cười và nói: "Trông chúng thật mong manh.

"Trông cứ như là đang ngáp ngủ ấy mẹ nhỉ?"

Mẹ hếch mặt lên một chút rồi sát lại gần hơn để nhìn. "Ngáp ấy hả?"

"Giống như là vươn vai hem. Giống như là chúng nó bật dậy khỏi giường đất rồi vươn chân vươn tay thật là cao và nói Xin chào thế giới!"

Mẹ cười ngất: "Ừ, trông giống thật!"

Tớ đứng dậy và gỡ vôi nước. "Con nghĩ là chúng nó cần tắm sau khi ngủ dậy, mẹ nhỉ?"

Mẹ cũng đồng tình và để kệ tớ hát hò, tư ới tắm. Tớ đắm mình trong niềm vui sướng cùng những mầm xanh đang dần vươn cao chào cuộc sông. Rồi tớ nghe thấy tiếng xe buýt rì rì đỗ ở bên trên phố Collier.

Cái tên ấy lại bán xuyên qua não tớ, và không dừng tó thấy hoảng loạn. Đèn mức không thể kiểm soát nổi. Chẳng kịp bỡ ngỡ tình lại, tớ vút luôn vôi nước và chui tọt vào nhà.

Tớ nhốt mình trong phòng và cố tập trung làm bài tập. Mọi thứ đi đâu hết cả rồi? Sự bình ổn của tớ? Sự hồi tâm của tớ? Sự tỉnh táo của tớ? Chẳng lẽ chúng bỏ tớ mà đi mất chỉ vì Shelly Stalls bám đuôi cậu ta? Có phải chỉ vì chút thù hằn xưa cũ khiến tớ cảm thấy như thế này? Tớ phải tông khứ ngay Bryce và Shelly ra khỏi đầu. Chẳng quá xứng đôi vừa lứa sao - kệ chúng hẳn, đi mà chai với nhau đi!

Nhưng trong thâm tâm, tớ biết, tó giờ cũng giống như những chồi non vừa mới nhú kia, vẫn còn quá yếu ớt để có thể nhắc chân lên. Và chính vì tớ vẫn thế nên chỉ còn một giải pháp duy nhất: Tớ phải tránh xa cậu ta. Tớ cần phải gạt bỏ cậu ta ra khỏi cuộc đời tớ.

Thế là tớ chơi vài ăn bánh bơ, đội mũ phớt với tất tạt tin tức về Chàng Trai Rổ và cạch mặt Bryce ở trường. Khi nào bất ngờ đụng mặt cậu ta, tớ chỉ đơn giản chào hỏi qua loa như kiểu người dưng không quen biết.

Thế mà hiệu quả ra trò! Tớ dần dần thấy mình mạnh mẽ hcxn hẳn. Ai muốn quan tâm tới đâu giá với lại Chàng Trai Rổ thì cứ đi mà quan tâm! Tớ còn lâu!

Sáng thứ Sáu, tớ dậy sớm, thu nhặt trứng trong chuồng, tưới vạt sân trước nơi lúc này sắc xarh đã nổi rõ, ăn sáng và chuẩn bị đi học.

Nhưng lúc chải đầu, tớ lại nghĩ đến Shelly Stalls. Hôm nay là ngày đấu giá. Có khi nó phải dậy từ lúc năm giờ rồi uốn tóc chải đầu thành mấy cái kiểu điên điên rồ rồ gì không chừng.

Nhưng thế thì làm sao? Tớ tự hỏi mình, ừ, thế thì sao nào? Nhưng đêh khi khoác áo gió thì mắt tớ chạm vào chiếc hộp thiếc để tiền. Và cứ dần dứ ả đó mãi. Nêu như mà...

Không! Không-không-không!

Tớ chạy ra ga-ra, lấy xe và phóng ra đường. Lúc tớ đang trên đường thì cô Stueby từ đâu bay ra. "Julianna", cô ấy gọi, vẫy vẫy tay. "Đây nhé, cháu gái. Cầm lấy. Cho cô xin lỗi vì mãi đến giờ mới đưa được tiền cho cháu. Sáng nào cô cũng không gặp được cháu".

Tớ còn chẳng nhớ là cô ấy nợ tớ bao nhiêu tiền nữa. Mà lúc này thì tớ cũng chẳng quan tâm. Giờ tất cả những gì tớ biết là tờ tiền to nhất trong tay cô ấy là tờ mười đô-la, và nó khiến tớ kinh sợ. "Cô oi, cô không cần phải làm thế này đâu ạ. Cháu... cháu không nhận đâu. Cô không phải trả cháu đâu".

"Vớ vẩn nào cái con bé này! Đương nhiên là cô phải gửi tiền cháu chứ. Cầm lấy!", cô ấy nói, rồi đưa món tiền ra.

"Không, thật mà cô. Cháu... cháu không cầm đâu".

Cô ấy nhét bằng được vào túi quần tớ rồi nói: "Không lằng nhằng. Giờ thì đi đi! Hãy mua một con gà trông nhé!", rồi cô ấy vội bước vào nhà.

"Cô Stueby... Cô Stueby?", tớ gọi với theo "Cháu không muốn mua gà trông..nhưng cô ấy đã đi mất.

Suốt dọc đường, chỗ tiền cô Stueby đưa cho cứ như cục than cháy trong tới quần tớ. Và cả trong đầu tớ nữa. Không biết là bao nhiêu đây?

Khi tới trường, tớ đỗ xe, rồi lấy tiền ra đếm. Mười, mười lăm, mười sáu, mười bảy, mười tám. Tớ gấp chỗ tiền lại và đút vào túi. Liệu như thế có nhiều hơn Shelly không nhỉ?

Cả tiết đầu tớ thấy bức hết cả mình vì tớ lại dám nghĩ tới cả chuyện đây nữa. Rồi cả tiết hai tớ cố

gáng không nhìn Bryce, nhưng mà ôi! Sao mà khó thế không biết! Tớ chưa bao giờ nhìn thấy cậu ta đeo cà-vạt và cài khuy măng-sét cả!

Rồi trong giờ giải lao, lúc tớ đang đứng ở tủ đựng đồ của mình thì Shelly Stalls từ đâu phi ra. Nó đứng ngay cạnh tớ rồi nói: "Nghe nói mày cũng định trả giá cậu ấy hả?".

"Cái gì?", tớ lùi lại một bước. "Ai bảo mày thế? Tao thêm vào!".

"Thì có đứa bảo là rữn thấy mày cầm cả cục tiền sáng nay. Thế mày có bao nhiêu?".

"Liên quan gì đêh mày? Mà nói rồi đấy, hôm nay tao không đấu giá, được chưa? Tao... tao giờ còn chẳng thèm thích cậu ta nữa".

Con bé cười phá lên: "Ôi trời, lại còn có ngày đấy cơ à?".

"Tao không nói đùa đâu". Tớ sập mạnh cửa tủ. "Mày cứ tự nhiên mà phung phí tiền của mày cho cậu ta. Tao chẳng quan tâm".

Rồi tớ bỏ mặc nó đứng đấy, há hốc mồm. Cảm giác lúc ấy ấy mà, còn tuyệt hơn cả lúc tớ khóa đầu nó.

Cái cảm giác ấy giúp tớ sông sót được tới mười một giờ, lúc toàn bộ học sinh phải tập trung lại ở

phòng thể chất. Tớ sẽ không trả giá cho Bryce Loski! Không đòi nào! Rồi các Chàng Trai Rổ bước ra sân khấu. Bryce trông thật long lanh, tay cầm giỏ đồ có mấy cái khăn ăn trắng-đỏ thò ra hai bên gối. Cứ nghĩ tới cảnh Shelly Stalls trải một trong mấy cái khăn ấy lên trên đùi nó là tớ lại thấy chổ tiền trong túi mình cháy phùng phùng.

Darla tiên lại từ phía sau tớ và thì thầm: "Nghe đồn là bạn mang cả một đồng tiền đi. Đúng không đấy?".

"Cái gì cơ? Không! Ý mình là, có, nhưng mà mình... mình sẽ không tham gia đấu giá".

"Ồ ồ, xem ai nói kìa Bạn Ổn không đấy?".

Không, không hề. Tớ thấy nôn nao và đầu gối thì như muốn khuỵu xuống. "Mình bình thường", tớ nói với bạn ấy thế. "Bình thường".

Bạn ấy nhìn tớ, nhìn về phía sân khấu rồi lại nhìn tớ. "Bạn chỉ cần bớt càn cao đi một tí thôi"

"Thôi ngay đi!", tớ nói thật nhỏ nhưng gần từng tiếng. Cứ như là tớ đang bị hoảng loạn ấy. Tớ không thể thở được. Tớ cảm thấy đầu óc cứ quay quay và loạng choạng - như không thể kiểm soát được cơ thể mình nữa.

Darla nói: "Hay bạn ngồi xuống đi".

"Mình Ổn mà, Darla Minh Ổn".

Bạn ấy nhìn mặt nhìn tớ. "Thôi, mình sẽ ngồi gần bạn cho yên tâm".

Chủ tịch Hào Hiệp Hội, cô McQuire, lượn như chim quanh mấy Chàng Trai Rổ, hết sửa cà-vạt lại đến. dận dò phút chót. Rồi hết sức đột ngột, cô gõ mạnh cái búa lên trên bục phát biểu, hét vào micro: "Nêu các em đã ổn định được chỗ ngồi thì chúng ta sẽ bắt đầu!"

Chưa bao giờ tơ thây sáu trăm đứa học sinh im lặng nhanh như thế. Tớ đoán là cô McClure cũng thấy thế, vì cô ấy cười và nói: "Tốt lắm, rồi, cảm ơn. Cảm ơn các em rất là nhiều". rồi cô nói tiếp: "Và xin chào mừng mọi người tới sự kiện thường niên của trường chúng ta, Buổi Đấu Giá Chàng Trai Rổ lần thứ năm mươi hai! Chắc chắn là các thầy cô giáo chủ nhiệm đã nói với các em về quy trình rồi, nhưng cô vẫn muốn nhắc lại một số điểm như sau: Đây là một hoạt động văn minh. Nghiêm cấm huýt sáo, hú hét, hay bất cứ hành động khiêu khích nào. Nêu ai muốn trả giá thì phải gia tay thật cao. Trả giá mà không giơ tay là phạm luật. Và nêu ai mà thích pha trò nhô'nhăng thì sẽ bị giữ lại phạt; nặng nhất là sẽ bị kỳ luật. Mọi người rõ hết cả chưa? Tốt". Cô ấy lia mắt từ bên này sang bên kia phòng. "Các giáo viên đâu rồi ạ? Vâng, tôi đã nhìn thấy mọi người ở đúng vị trí rồi".

Sáu trăm cái đầu từ từ quay sang hai bên để nhìn nhóm các giáo viên đang đứng đó.

"Khiếp thật", Darla thì thào, "Đúng là không dừng mà trường mình lại tốn một đồng thòi gian vào vụ này nhỉ?"

Cô McClure tiếp tục: "Mức trả giá tối thiểu là mười đô-la, và đương nhiên, không có mức tối đa, nhưng sẽ không chấp nhận giấy ghi nợ". Cô ấy chỉ về phía bên phải của mình. "Những bạn nào trả giá thắng thì sẽ lên luôn bàn ở cửa phía bắc khi cô công bố là giỏ đồ đã được bán. Và các em cũng biết rồi, những bạn trả giá thắng cùng Chàng Trai Rổ của các bạn ấy sẽ được nghỉ hết các tiết học còn lại và được miễn làm bài tập của tất cả các môn học ngày hôm nay". Cô cười tươi rói, hướng về phía các thầy cô giáo. "Rất cảm an các thầy cô đã nhiệt tình ủng hộ cho hoạt động này".

"Nào!". Cô đeo kính lên và rướn vào thề nhắc lời. "Giỏ đồ đầu tiên của chúng ta hôm nay được mang đến bởi Jeffrey Bisho". Cô nhìn cậu bạn qua cặp kính và nói: "Lên đi nào, Jeffrey. Không cần phải xấu hổ thế!"⁷. Cậu ta dịch lên một tí trong khi cô tiếp tục đọc. "Jeffrey mang đến đây một bữa trưa cực ngon với bái'úi mì kẹp salad gà, mỳ phương đông, nho, trà đá

và bánh quy may man". Cô cười với cậu ta. "Nghe rất là ngon đúng không? Lại còn vui nữa! Và đó đúng là", cô nói tiếp, nhìn xuống khán giả. "Rất Jeffrey! Bạn ấy thích trượt ván, trượt tuyết và boi lội. Nhưng thưa các quý cô, bạn ấy còn thích một ngày lang thang trong công viên và xem phim của Humphrey Bogart* nữa". Cô quay lại nhìn cậu bạn và toe toét. "Đây mới đúng là độc chiêu, đúng không?"

^Humphrey Bogart (1899 - 1957) là nam diễn viên huyền thoại trong lịch sử điện ảnh Mỹ. Ông được coi là một biểu tượng văn hóa và đứng đầu danh sách 100 ngôi sao điện ảnh của Viện Hàn Lâm Điện Ảnh Mỹ. Một trong những bộ phim đáng nhớ của ông là Casablanca (1942).

Tội nghiệp Jeff đang cố phải nhe răng, nhưng nhìn thôi cũng biết - cậu ta muôn chết luôn cho rồi.

"Nào nào", cô McClure nói tiếp lúc gỡ kính ra. "Cô nghe thấy có tiếng trả giá mười đô-la?".

Và không chỉ có mỗi mười đô-la đâu, cô ấy còn nghe thấy mười hai, mười lăm, hai mươi và thậm chí cả hai mươi lăm nữa! "Lần... lần... Bán!", cô McClure hét lên. "Cho quý cô xinh đẹp áo vét màu tía!".

"Ai thế?", tố hỏi Darla.

"Minh nhớ là con bé ấy tên là Tiffany", bạn ấy trả lời. "Nó học lớp bảy thôi".

"Thật á? Oài. Nếu mà là mình thì mình chẳng dám đi đấu giá lúc học lớp bảy đâu. Mà mình... mình cũng không rưỡi là mức trả giá lại cao như thế này".

Darla nhìn tó. "Mình mà không nhắm thì thế cũng có nghĩa là năm nay bạn sẽ dám đấu giá đúng không? Thế bạn có bao nhiêu?".

Tố nhìn bạn ấy và tí nữa thì tan ra luôn thành nước tại chỗ. "Darla, mình không chủ ý mang theo tiền! Cô hàng xóm cứ bắt mình cầm cho bằng được lúc gặp muih trên đường đi học vì cô ấy nợ tiền mua trứng của mình và..

"Tiền mua trứng? À, giống như là Bryce đã nói lúc ở trong thư viện ấy hả?".

ÀtChính xác, và..., tố nhìn bạn ấy đang nhìn tố rồi im bặt.

"Làm sao mà bạn vẫn có thể nghĩ là sẽ trả giá cho cậu ta ca chứ?".

"Mình đâu có muôn! Nhưng mình thích cậu ta từ lâu rồi. Darla, mình thích cậu ta từ hồi bảy tuổi. Dù mình biết cậu ta chỉ là thằng hèn nhát, là tên lén lén lút lút và mình không bao giờ nên nói chuyện lại với cậu ta, nhưng

khó lắm. Mình không thể kiểm soát được. Nhất là khi biết Shelly Stalls theo đuôi cậu ta. Và giờ thì chỗ tiền này cứ như muôn đốt thủng cả túi quần mình đề nhẩy ra ấy!".

"Được rồi, mình có thể hiểu vụ Shelly Stalls, nhưng nêu bạn đã biết là cậu ta chỉ như miêhg bánh phô mai mịn mượt to oành mà một khi đã ăn rồi thì bạn sẽ thấy hối tiếc thì mình có thể giúp bạn ăn kiêng". Bạn ấy chia tay ra. "Đưa. mình chỗ tiền ấy. Mình sẽ giữ hộ bạn".

"Không!".

"Không?".

"Ý mình là... mình có thể tự xử lý được. Mình phải xử lý được".

Bạn ấy lác đầu. "Ôi bạn tôi. Mình thấy mệt não thay cho bạn lắm".

Tớ quay lại nhìn sân khấu. Buổi đấu giá diễn ra nhanh thật! Chẳng mấy là sẽ tới lượt Bryce! Và khi cuộc trả giá tiếp diễn, trận chiến trong đầu tớ lại càng tra nên khốc liệt hơn. Tớ phải làm gì bây giờ?

Rồi đột nhiên phòng thể chất im phăng phắc. Bạn có thể nghe được cả tiếng kim roi xuống đất. Và đứng ngay cạnh cô McClure, trông hoàn toàn bề bàng chính là Jon Trulock. Cô McClure quét khắp đám đông và trông cũng cực kỳ khó chịu.

"Sao thế?", tớ quay sang ướm thào với Darla.

"Không ai trả giá cả", bạn ấy thì thào lại.

"Có phải cô nghe thấy ai đó nói mười đô-la không nhỉ?", cô McQuire hỏi.

"Nào nào các em! Bữa trưa của bạn ấy rất ngon nhé. Có bánh tạc dâu, thịt bò nướng và cả bánh mì kẹp phô mai Muenster...".

"Ôi trời ơi", tớ thì thào tiếp với Darla. "Không thể tin được là mình lại làm cậu ấy ra nông nổi này". "Bạn á? Bạn làm cái gì?".

"Thì mình bầu cho cậu ấy!"

"Nhưng mà chắc gì có mối mình bạn..".

"Nhưng sao lại không có ai trả giá cậu ấy? Cậu ấy... cậu ấy rất tốt tính".

Darla gật đầu. "Công nhận".

Và đó chính là lúc tớ nhận ra mình phải làm gì. Tay tớ vọt lên và tớ hét to:

"Mười đô-la!". "Mười đô-la?", cô McQuire lú lo. "Có phải cô vừa nghe thấy tiếng mười đô-la không nhỉ?" Tớ giơ tay cao hơn rồi kêu Darla:

"Bạn nói mười hai đi".

"Cái gì?"

"Cứ nói mười hai đô-la đi, mình sẽ trả giá cao hơn bạn".

"Còn lâu!"

"Darla! Thôi mà, không thể để cậu ấy chi ở mức giá mười đô-la được!"

"Mười hai đô-la!", Darla cất tiếng nhưng tay bạn ấy gia chẳng cao gì cả.

"Mười lăm đô-la!", tớ hét lên.

"Mười sáu đô-la!". Darla reo lên tiếp, và nhìn tớ hấp háy cười.

Tớ thì thào: "Darla! Mình chỉ có mỗi mười lăm đô-la thôi".

Mắt bạn ấy tròn tròn.

Tớ bật cười và nói với lên: "Mười tám đô-la!, rồi ghì tay bạn ấy lại và nói khẽ: "Nhưng thực ra là mình chỉ có mỗi thế thôi đấy".

Có một khoảng im lặng rồi: "Mười tám đô-la lần một! Mười tám đô-la lần hai... Bán! Với giá mười tám đô-la".

Darla cười ngất và nói: "Ôi chao, nàng thật là... Hoi bị chóng váo ứ đấy!".

Tớ gật gật. "Ừ, quá chóng váo!".

"Được rồi, thế này không phải là món tráng miệng nữa rồi. Có vẻ như bạn vừa dốc sạch tiền vào một món có vẻ nhiều... ừm... dinh dưỡng hơn". Bạn ấy hất đầu về phía sân khấu. "Thế bạn có lên chỗ bàn kia không? Hay là vẫn muôn ngồi đây xem nôt cảnh tàn sát?"

Nhưng tớ đâu có kịp chọn lựa gì. Cô McClure còn chưa nói quá nổi hai từ về Bryce hay giỏ đồ của

cậu ta thì Shelly đã gào tướng lên: "Mười đô-la!. Rồi từ giữa phòng vang lên: "Hai mươi đô-la!". Đấy là Miranda Humes, đang vẩy tay loạn xạ. Hai đứa ấy cứ thay phiên nhau gào thét, cao hơn rồi lại cao hơn nữa cho đến khi Shelly gào lên: "Sáu mươi hai đô-la!"

"Không thể tin được", tớ thì thào. "Sáu mươi hai đô-la! Cố lên nào, Miranda, cố lên".

"Mình nghĩ là nó bồ cuộc thôi. Shelly được rồi".

"Sáu mươi hai đô-la lần một!", cô McClure hét lên, nhưng cô chưa kịp nói "Lần hai!" thì từ phía cuối phòng vang lên: "Một trăm đô-la!"

Tất cả mọi người đều ố á và đồng loạt quay lại xem ai vừa trả giá. Darla thì thào: "Là Jenny". "Atkinson á?", tớ hỏi.

Darla chỉ. "Ngay kia kìa".

Cũng chả khó để nhìn ra Jenny. Cao hơn tất cả mọi người và mặc cái áo phong chơi bóng rổ sô' mười bảy mà ngày nào cũng thấy bạn ấy mặc.

"Ôi trời", tớ thì thào, "Thật là miễn bình luận luôn".

"Có khi bạn ấy sẽ lấy cậu ta làm cú úp rổ hộ bạn luôn ấy chứ", Darla nói, hai mép xếch lên tận mang tai.

"Ai thèm quan tâm chứ!", tớ khúc khích. "Bạn ấy đã úp rổ Shelly rồi!".

Trong khi cô McClure đang ôm lấy micro mà tuôn ra ào ào rằng đây đúng là mức giá phá kỷ lục thì Mũnda điên cuồng huy động tiền. Rồi tó tia thấy tóc của Shelly, và ý nghĩ đầu tiên xẹt qua đầu tó là có lẽ sắp có một trận đánh nhau. Nhưng không, cả Shelly và Miranda cùng quay mặt về phía cô McClure và đồng thanh hô: "Một trăm hai mươi đô-la năm mươi xu!".

Tó phát sặc. "Cái gì cơ?"

"Chúng nó chơi đánh hội đồng", Darla đáp.

"Ôi, không-không-không!", tó quay về hướng Jenny. "Cô'lên nào, Jenny!". Darla lác đầu rồi nói: "Bạn ấy gục rồi", và đúng thế thật. Bryce đã thuộc về Shelly và Miranda với giá một trăm hai mươi đô-la và năm mươi xu.

Thật là lạ khi gặp Jon và cùng cậu ấy đi sang phòng đa năng để ăn trưa. Nhưng cậu ấy rất chi là dễ mên và tó nghĩ cũng may là tó đã trả giá. Lúc hai đứa được xếp chỗ, tó đã không còn thấy ngại ngùng hay ngu ngốc gì nữa. Chỉ là bữa trưa thôi mà.

Kê ra sẽ dễ thờ hơn nếu người ta không xếp tó ngồi quay mặt thẳng về chỗ Bryce và hai phi tần bé nhỏ của cậu ta, nhưng dù sao thì tó cũng đã cố gắng hết sức để lờ chúng hẩn đi. Jon kê cho tó nghe tât tần tạt về cái máy bay điều khiển bằng ra-đi-ô mà cậu ấy và bố tự lắp ráp, rồi chuyện cậu ấy đã phải mày mò mất gần ba tháng mới hoàn thành xong, và đến cuối tuần này cuối cùng cậu ấy và bố cũng có thể lái thử nó. Cậu ấy còn kể cho tó nghe một câu chuyện cười lúc cậu ấy nối nhăm các dây với nhau và làm cháy cả tầng hầm nhà mình, rồi tó hỏi cậu ấy về cách thức hoạt động của máy bay điều khiển bằng ra-đi-ô vì tó mù tịt.

Đấy, thế là tó đã rất thoải mái và thực sự thấy rất vui khi ăn trưa với Jon. Và tó thấy may làm sao khi tó không trả giá cho Bryce. Nếu mà như thế thì tó quả tình là đứa ngu ngốc nhất trần đời! Nhìn Shelly và Miranda cứ thi nhau vo ve lấy le với cậu ta hóa ra cũng không khó chịu như tó đã nghĩ. Nói thật nhé, trông chúng nó lố lăng vô cùng.

Jon hỏi về gia đình tó, thế là tó kê cho cậu ấy nghe về hai ông anh tó và ban nhạc của hai ông ấy.

Và bỗng nhiên có một cơn chân động lớn xảy ra ở bàn của Bryce. Chẳng hiểu làm sao mà Shelly và Miranda lại lăn lộn trên sàn, trông y hệt quả bóng lông khổng lồ, và thi nhau bôi trét thức ăn vào đối phương.

Rồi bất thình lình Bryce từ đâu chui ra, đứng trước bàn của bọn tó. Cậu ta tóm lấy tay tó rồi kéo tó ra khỏi bàn và thì thào: "Cậu có thích nó

không?".

Tớ sờ cả người vì kinh ngạc.

Cậu ta nắm lấy nột tay còn lại của tớ và hỏi lại: "Cậu có thích nó không?". ỂMÝ cậu là Jon ấy hả?".

"Ừ!".

Tớ chẳng nhớ là tớ đã nói những gì nữa. Cậu ta đứng đó, rướn thẳng vào mặt tớ, nắm lấy tay tớ thật chặt, và rồi cậu ta bắt đầu kéo tớ lại gần. Tim tớ đập liên hồi và mặt cậu ta thật gần, thật gần và mặt cậu ta cũng thật gần, thật gần... Ngay ở đó, trước tất cả các Chàng Trai Rổ và bạn ăn trưa của họ và cả người lớn nữa, cậu ta định hôn tớ.

Hôn tớ.

Tớ hoảng loạn. Tớ đã mòn mỏi đợi chờ nụ hôn này trong suốt bao ỉứuêu năm trời, và là lúc này ư?

Tớ hẩy cậu ta ra và chạy về bàn, khi tớ vừa ngồi xuống thì Jon thì thào: "Có phải cậu ấy vừa cố hôn bạn không đấy?".

Tớ quay lưng ghế lại phía Bryce rồi cũng thì thào: "Bọn mình nói chuyện khác được không? Chuyện gì cũng được!".

Mọi người bắt đầu rầm rì bàn tán và nhòm ngó tớ, và rồi khi Shelly Stalls quay lại sau khi rửa dọn trong phòng vệ sinh, tất cả mọi người lặng như tờ. Tóc nó trông thật kinh khủng. Dính bết vào da đầu và thậm chí vẫn còn bám đầy thức ăn. Nó trùng trùng nhìn tớ cứ như thể nó đang cô' bản la-de bằng mắt.

Mấy người lớn kéo nó về chỗ ngồi và mọi người lại tiếp tục rì rầm. Tốc độ tăng gấp hai. Và Bryce thậm chí còn có vẻ chẳng quan tâm! Cậu ta cứ cô' qua bàn tớ để nói chuyện, nhưng hoặc là cậu ta bị thấy cô' cản lại hoặc là tớ sẽ lăn đi thật nhanh trước khi cậu ta có cơ hội mở miệng. Đến khi chuông hết giờ reo, tớ vội vàng tạm biệt Jon và phi nước đại ra ngoài cửa. Chưa bao giờ tớ lấy xe nhanh đến thế! Tớ là đứa đầu tiên phi ra khỏi trường, và tớ đạp về nhà nhanh đến nỗi cảm tưởng như phổi sẽ nả tung vì kiệt sức.

Cô Stueby đang ở ngoài sân nhà tưới hoa và cô ấy cố nói cái gì đó nhưng tớ chỉ kịp quăng xe ở lối lên xuống của ô-tô rồi trốn biệt trong nhà. Đương nhiên là tớ làm gì có tâm trạng để tán chuyện trống với mái lúc này!

Vừa nghe thấy tiếng tớ sập cửa ầm ầm, mẹ liền đi lên phòng tớ hỏi han. "Juliana! Làm sao thế con?".

Tó lăn lộn trên giường rồi nhồm dậy nhìn mẹ và nước nỡ: "Mẹ ơi, con rồi lắm! Con chẳng biết phải nghĩ gì hay làm gì nữa..

Mẹ ngồi xuống bên rồi vuốt tóc tó. "Kể mẹ nghe xem nào, con gái".

Tó ngẩn ngừ, rồi giơ tay lên trời. "Cậu ta cố hôn con!"

Mẹ cố gắng kìm chế nhưng dưới gương mặt có vẻ như đang hết sức nén lại ấy là một nụ cười chỉ chực lộ ra. Mẹ sát lại gần thêm một chút rồi hỏi gặng: "Ai cơ?"

"Bryce!".

Mẹ ngập ngừng. "Nhưng con đã thích thằng bé ấy từ lâu.

Có tiếng chuông cửa vang lên. Rồi lại vang lên tiếp. Mẹ chuẩn bị đứng dậy nhưng tó níu lấy tay mẹ và nói: "Mẹ đừng ra mở cửa!". Chuông cửa lại vang lên, và ngay sau đó có tiếng đập cửa thành thành. "Mẹ, con xin mẹ đấy! Đừng ra mở cửa! Có khi là cậu ta đấy!".

"Nhưng mà con à..

"Con hết thích cậu ta rồi! Hết hoàn toàn rồi!"

"Từ khi nào?"

"Từ thứ Sáu tuần trước. Sau bữa tối ấy. Lúc đó mà cậu ta có biên mất khỏi trái đất này thì con cũng chẳng thêm quan tâm!".

"Nhưng vì sao? Có chuyện gì xảy ra hôm đó mà mẹ không biết à?"

Tó lại quăng mưói vào đông gôi và nói: "Ui, phức tạp lắm mẹ ơi! Con... con không thể nói được". "Ôi trời", một lát sau mẹ nói. "Nghe cái người đang lớn ăn nói kìa".

"Con xin lỗi", tó thút thít, vì tó biết là tó đang làm mẹ tự ái. Tó ngồi dậy và nói: "Mẹ, suốt những năm vừa rồi con thích Bryce... là vì con chẳng biết gì về cậu ta cả. Con chỉ biết mỗi là cậu ta có đôi mắt đẹp nhất trần đời và nụ cười của cậu ta làm tim con tan chảy như mặt trời làm chảy bơ ấy. Nhưng giờ thì con đã biết bản chất của cậu ta rồi. Chỉ là một tên hèn nhát và lén la lén lút, vì thế mà con phải phải sạch sẽ những ấn tượng sai lầm về cái vỏ của cậu ta!".

Mẹ ngả người ra sau rồi khoanh tay. "Được rồi", mẹ nói. "Vậy đấy là vấn đề".

"Mẹ nói thế là sao ạ?"

Nghĩ ngợi một lúc, cuối cùng mẹ nói: "Thực ra mẹ không nên nói chuyện này".

"Sao lại thế ạ?"

"Vì... đơn giản là không nên thôi. Hơn nữa, mẹ cũng nghĩ là con vẫn còn có những chuyện chưa

thấy thoải mái lắm đề nói với mẹ..."

Hai mẹ con rủ rỉ nhau một hồi, và chẳng ai nói câu nào. Cuối cùng, tó cụp mắt và thì thào: "Lúc con và ông Chet sửa cái sần, con có kể cho ông biết chuyện đây không phải là nhà của nhà mình và cả chuyện chú David nữa. Chắc là ông đã nói lại với mấy người trong nhà vì hôm trước hôm nhà mình sang nhà Loski ăn tối, lúc ở trường con đã nghe được Bryce và bạn cậu ta chế giễu chú David. Con giận lắm nhưng con không muốn nói ra vì biết đâu mẹ lại nghĩ là nhà họ mời nhà mình sang ăn chẳng qua chỉ vì thương hại". Tó rủ rỉ mẹ rồi nói tiếp: "Mà hôm đó trông mẹ có vẻ rất vui khi được mời sang ăn tối". Rồi tó chợt nhận ra điều gì đó. "Mà mẹ này, từ hôm đó đêm giờ có vẻ mẹ còn vui vẻ hơn nữa hay sao ấy".

Mẹ cầm tay tó rồi mỉm cười: "Mẹ có rất nhiều chuyện để vui vẻ chứ". Rồi mẹ thở dài và nói: "Mà mẹ cũng biết chuyện nhà bên đó biết về chú David rồi. Con nói chuyện chú ấy cũng không sao hết. Chú ấy đâu có phải là bí mật hay cái gì đâu".

Tó hỏi thẳng người lên: "Ồ..làm sao mà mẹ biết được?"

"Cô Patsy nói cho mẹ".

Tó chớp mắt nhìn mẹ. "Cô ấy nói ạ? Trước bữa tối ạ?"

"Không, không. Sau". Mẹ ngập ngừng, rồi nói tiếp: "Tuần vừa rồi, cô Patsy có sang nhà mình mấy

lần. Cô ấy... cô ấy đang gặp khủng hoảng".

"Sao lại thế ạ?..".

Mẹ thả dài thườn thượt: "Mẹ nghĩ là con cũng đủ lớn để không đi đâu nói linh tinh chuyện này. Và mẹ kể cho con nghe cũng chính vì.. vì mẹ nghĩ là nó thích hợp".

Tó nín thở và chờ đợi.

"Cô Patsy và chú Rick độ này đang cãi nhau rất căng".

"Cô chú Loski ấy ạ? Vì cái gì ạ?"

"Có vẻ là về tất tật".

"Con không hiểu".

Rất khể khàng, mẹ cất lời: "Tần đầu tiên trong đời, cô Patsy mới nhận ra đúng bản chất của chồng mình. Lấy nhau đã hai chục năm, rồi lại đã có với nhau hai mặt con. Nhưng bây giờ cô ấy mới nhận ra vấn đề". Mẹ

nhìn tớ cười buồn. ấiCô Patsy có vẻ như đang phải trải qua những gì mà con cũng đang phải trải qua".

Có tiếng chuông điện thoại và mẹ nói: "Đê mẹ đi nghe điện thoại đã nhé. Bô' con nói là sê gọi về nếu bố phải làm thêm giờ. Biết đâu đây là bô' gọi".

Khi mẹ đi rồi, tớ nhớ lại những gì ông Chet nói về người mà ông biết là chưa bao giờ học được cách nhìn sâu hơn phía dưới bề mặt. Có phải lúc đấy ông đang nói về chính con gái mình? Và làm sao mà chuyện nay lại có thể xảy ra với cô ấy sau khi đã kết hôn đến hai mươi năm rồi?

Khi mẹ quay lại, tớ lơ đãng hỏi: "Bô' có phải làm muộn không ạ?".

"Không phải là bố, con ạ. Đây là Bryce gọi".

Tớ ngồi bật hẳn dậy. "Già cậu ra lại còn gọi điện nữa ca đấy? Con sông cách nhà cậu ta có vài bước chân thôi trong suốt sáu năm trời và cậu ta không gọi điện cho con tới một lần! Thế mà giờ thì cậu ta nhặng xị lên chỉ vì ghen tuông vợ van?".

"Ghen à? Với ai cơ?".

Thế là tớ tuôn ra ào ào, bắt đầu từ chuyện cô Stueby, rồi đến Darla, buổi đầu giá, vụ ẩu đả bóng lông, và kết thúc là Bryce đã cô' hôn tớ trước mặt tất cả mọi người.

Mẹ vỗ tay rồi khúc khích cười vui vẻ.

"Mẹ, cái này đâu có gì buồn cười!"

Mẹ cố tỏ ra nghiêm túc. "Ừ, mẹ biết, con gái, mẹ biết".

"Con không muốn rồi lại giống như cô Loski!"

"Con có phải cười thằng bé đâu hả Julianna? Sao con không nghe xem nó muôn nói cái gì? Nghe giọng nó có vẻ tha thiết lắm".

"Cậu ta thì nói cái gì chứ? Cậu ta đã cô' đổ tội cho Garrett nói xấu chú David, nhưng xin lỗi chứ, con không tin! Cậu ta đã nói dối con, không thềm đứng về phía con... cậu ta... cậu ta... không phải là người mà con muốn thích. Con chỉ cần có thời gian để quên hết những năm tháng đã trót thích cậu ta thôi".

Mẹ ngồi đó, rất rất lâu, và cứ bặm môi liên tục. Rồi mẹ nói: "Con người ta thực sự là có thay đổi đấy, con ạ. Có lẽ gần đây thằng bé cũng đã được trải nghiệm nhiều thứ. Mà nói thật chứ, bất cứ cậu con trai nào cố gắng hôn một bạn gái trước cả một phòng toàn bạn bè mình ấy mà, mẹ chẳng thấy giống một tên hèn nhát gì cả". Mẹ vuốt tóc tớ rồi thì thầm: "Biết đâu Bryce Loski còn có nhiều điều mà con chưa biết đâu".

Rồi mẹ để tớ lại một mình suy nghĩ.

Mẹ biết là tớ cần thời gian, nhưng Bryce không chịu để tớ yên. Cậu ta gọi điện liên tục rồi gõ cửa ầm ầm. Cậu ta thậm chí còn vòng quanh lúia và gõ vào cửa sổ phòng tớ! Lần nào tớ quay ra cũng thấy mặt cậu ta ở đó, dai như đĩa.

Tớ muốn được ra ngoài vườn tưới cò một cách bình yên. Tớ muốn không phải tránh mặt cậu ta ở trường hay bị Darla chặn đường hỏi thăm. Vì sao cậu ta không chịu hiểu là tớ không hứng thú nghe cậu ta nói cơ chứ? Cậu ta còn có thể nói được cái gì?

Yêu cầu được ở một mình chẳng nhè là quá đáng lắm sao?

Rồi chiều hôm nay, lúc tớ đang ngồi đọc sách trong phòng khách; cửa sổ kéo rèm kín mít, đề trốn cậu ta giông cả tuần vừa rồi, bỗng tớ nghe thấy ầm ầm ở ngoài sân. Tớ ngó ra ngoài nhìn và à há, Bryce! Cậu ta đang đi vào thăm cở của tớ. Dẫm đạp lên thăm cở của tớ! Và cậu ta lại còn vác theo cả thùng nữa! Cậu ta đang định làm cái trò gì mà lại thùng xềng ở đây chứ?

Tớ bay ra khỏi ghế và lao ra định mở cửa thì dầm ngay vào bố. "Bố ngăn cậu ta lại đi!", tớ gào lên. "Bình tĩnh nào, Julianna", bố nói, rồi kéo tớ vào trong nhà. "Bố' cho phép thằng bé đấy".

"Cho phép! Cho phép làm cái gì ạ?", tớ bay lại chỗ cửa sổ. "Cậu ta đang đào một cái hố kia kìa bố".

"Đúng thế. Bố bảo nó có thể đào hố".

"Nhưng mà vì sao ạ?".

"Vì bố nghĩ là thằng bé có ý tưởng rất hay".

"Nhưng...".

"Không làm che't cở của con được đâu, Julianna. Con cứ để yên cho thằng bé nó làm".

"Nhưng làm cái gì chứ ạ? Cậu ta định làm cái gì?"

"Cứ xem đi rồi con sẽ biết ngay thôi".

Nhưng cậu ta đào xới đám cỏ chẳng khác nào tra tấn. Cái hố cậu ta đào to kinh khủng! LÀM sao mà bố' lại có thể để cậu ta làm như thế với cái sân của tớ chứ?

Bryce biết thừa là tớ ở trong nhà vì cậu ta nhìn tớ một lần rồi gật đầu. Không cười, không vẫy, chỉ một cái gật đầu.

Cậu ta kéo lê một túi đất bọc kín, dùng thùng chọc thủng túi rồi xúc đầy đất vào trong cái hố. Rồi cậu ta biên mất. Và lúc quay lại, cậu ta hi

học vác theo một cái cây. Cục rể to oài ứi bọc vải bố, cài ứi lá thì ngả nghiêng theo bước chân cậu ta.

Bô' cũng đứng ở ghế và nhìn ra ngoài cửa sổ như tớ.

"Một cái cây ạ?", tớ làu bàu. "Cậu ta định trồng cây ạ?".

"Bô' định giúp thằng bé nhưng nó nói là nó phải tự làm".

"Có phải đấy là..." Ế Cậu chữ chột tắc lại noi cổ họng tớ.

Và thực ra tớ cũng không nhất thiết phải hỏi và bô' biết là bô' cũng không cần phải trả lời. Tớ có thể nhận ra ngay, từ hình dạng của chiếc lá, từ vân gỗ trên thân cây. Đó là một cây tiêu huyền.

Tớ tụt xuống lòng ghế và cứ ngồi như thế.

Một cây tiêu huyền.

Bryce trồng xong cái cây, tưới tắm cho nó, dọn dẹp mọi thứ rồi về nhà.

Và tớ cứ ngồi đó, chẳng biết phải làm gì.

Tớ cứ ngồi ở đó hàng tiếng đồng hồ, chỉ để trần trần nhìn ra ngoài cửa sổ nhăm cái cây. Có thể bây giờ trông nó bé bỏng vậy thôi, nhưng rồi nó sẽ lớn dần, từng ngày, từng ngày một. Và một trăm

năm sau nó sẽ cao hơn tất cả những mái nhà. Nó sẽ vươn cao đến hàng trăm mét để đón gió! Chưa gì tớ đã thấy có thể biết được rằng, nó sẽ là một cái cây thật kỳ diệu và tráng lệ.

Và rồi tớ không thể ngừng vẫn vơ vơ vẫn, một trăm năm sau liệu có đứa trẻ nào cũng sẽ trèo lên cái cây này giống như tớ đã từng trèo lên cây tiêu huyền trên phố CiHier? Liệu nó có nhìn thấy những gì tớ đã thấy? Liệu nó có cảm nhận được những gì tớ đã cảm nhận?

Liệu điều đó có thay đổi cuộc đời đứa trẻ ấy giống như đã thay đổi cuộc đời tớ?

Và tớ cũng không thể ngừng nghĩ tới Bryce. Cậu... ấy.. đang cô' nói với tớ điều gì? Cậu ấy đang nghĩ gì?

Tớ biết là cậu ấy đang ở nhà vì cậu ấy cứ đứng mãi ở cửa sổ nhìn sang. Vừa rồi cậu ấy đã gia tay lên, vẫy tớ. Và tớ đã không ngăn nổi mình - tớ đã khẽ vẫy lại.

Có lẽ là tớ nên sang bên đó để cảm ơn cậu ấy về cái cây. Và có lẽ là bọn tớ có thể ngồi ở thềm nhà và nói chuyện. Tớ chỉ vừa mới nhận ra rằng, trong suốt từng ấy năm trôi biết mặt nhau, bọn tớ chưa bao giờ làm những việc như thế. Chưa bao giờ thực sự nói chuyện với nhau.

Có lẽ mẹ nói đúng. Có lẽ ở Bryce còn có nhiều điều mà tớ chưa biết.

Có lẽ đã đến lúc cần nhìn cậu ấy thật đúng sáng.

Hết.

Mời các bạn ghé thăm **Đào Tiểu Vũ eBook - www.dtv-ebook.com**
để tải thêm nhiều eBook hơn nữa.

